

ĐẢNG BỘ HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI



**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI**  
**(1930 - 2017)**



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI**  
**(1930 - 2017)**



**ĐẢNG BỘ HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI  
(1930 - 2017)**

**AN THÁI, NĂM 2018**





**Chủ tịch Hồ Chí Minh**

(1890 - 1969)

*Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta*



## LỜI GIỚI THIỆU

**A**n Thái<sup>(1)</sup> là một trong 17 xã, thị trấn của huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Trải qua quá trình hình thành, phát triển của lịch sử, các lớp cư dân từ nhiều nơi hội tụ về sinh cơ lập nghiệp, cùng nhau xây dựng quê hương, mở mang cộng đồng, kiên cường bất khuất đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 8/1945, nhân dân địa bàn An Thái cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành độc lập, xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân.

Chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã An Thái kiên cường bám đất, bám dân, phối hợp với các lực lượng vũ trang, anh dũng chống lại các cuộc càn quét của thực dân Pháp, góp phần cùng nhân dân tỉnh Kiến An giải phóng quê hương, đóng góp sức người, sức của cùng dân tộc làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái tập trung thực

---

<sup>(1)</sup> Xã An Thái chính thức được thành lập năm 1956, nhưng để tiện cho việc theo dõi, trong quá trình thực hiện, Ban biên soạn thống nhất gọi tên địa danh An Thái qua các thời kỳ.

hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam; cùng quân dân miền Bắc chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi thống nhất đất nước, Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái đoàn kết đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhằm ghi lại những mốc son và sự kiện lịch sử của Đảng bộ và nhân dân xã An Thái trong quá trình xây dựng và phát triển, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/08/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 11/11/2002 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 10/7/2013 của Huyện ủy An Lão về việc “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái khóa XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định tổ chức, chỉnh lý, bổ sung, tái bản cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2003)**” viết tiếp giai đoạn 2003 - 2017 với tựa đề “**Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2017)**”.

Cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2017)**” là nguồn tư liệu quý phục vụ công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đó động viên thế hệ trẻ ra sức học tập, rèn luyện, công tác, phát huy truyền thống, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong quá trình tái bản, chỉnh lý, bổ sung cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng, Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy An Lão, sự nhiệt tình cộng tác, đóng góp tư liệu của các đồng chí cán bộ chủ chốt, huyện, xã qua các thời kỳ, các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình tổng hợp các tư liệu, nhưng do nguồn lưu trữ bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được

*hoàn thiện hơn. Cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2017)” được phát hành vào dịp Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Chi bộ xã, tiền thân của Đảng bộ xã An Thái (03/02/1948 - 03/02/2018).*

*Trân trọng cảm ơn!*

**TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ**

**BÍ THƯ**

**Đào Xuân Mương**

# Chương I

## AN THÁI - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

### I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

#### 1. Điều kiện tự nhiên

Xã An Thái cách trung tâm huyện An Lão 15 km về phía Đông Nam. Phía Đông giáp xã Thuận Thiên (huyện Kiến Thụy), phía Tây giáp xã An Thọ và xã Mỹ Đức; phía Nam giáp xã Du Lễ và xã Ngũ Phúc (huyện Kiến Thụy); phía Bắc giáp quận Kiến An.

Xã An Thái có tổng diện tích tự nhiên là 581,69 ha, trong đó đất nông nghiệp là 337,19 ha; đất phi nông nghiệp 244,23 ha, còn lại là diện tích đất chưa sử dụng 0,27 ha. Địa hình tương đối bằng phẳng, không có những đồi núi sót<sup>(1)</sup> như hệ thống đồi núi ở Kiến An, Đồ Sơn. Trên địa bàn xã có hai nhóm đất chính: đất thịt màu vàng nâu, đất pha cát màu xám nâu. Đất đai phì nhiêu màu mỡ tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, thích hợp với cây lúa, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày như: đậu, đỗ, thuốc Lào, cây dược liệu...

Xã An Thái nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông). Lượng mưa trung bình 1.200 mm/năm. Độ ẩm trung bình năm 85%. Nhiệt độ trung bình năm 23°C, nhiệt độ cao nhất 38°C, nhiệt độ

---

<sup>(1)</sup> Núi sót là phần còn lại của một vùng núi bị phá hủy sau một quá trình bóc mòn lâu dài, thường phân bố đơn độc hay thành nhóm nhỏ rời rạc giữa một vùng đồi hoặc đồng bằng.

thấp nhất 12°C, số giờ nắng trung bình năm 1.600 giờ, chế độ gió ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam vào mùa hè, mang theo không khí nóng, ẩm và gió mùa Đông Bắc vào mùa đông, mang theo không khí khô và lạnh. Khí hậu thuận lợi cho cây lương thực và hoa màu phát triển, bão thường xảy vào các tháng 8, 9, 10 hàng năm.

Xã An Thái nằm trong vùng “tam giác” sông Đa Độ (hay còn gọi là sông Cửu Biều) và sông Văn Úc nên có nguồn nước dồi dào. Sông Đa Độ nối liền với cửa sông Văn Úc, sâu, kín gió, các sinh vật quanh năm quy tụ về kiếm mồi, sinh sản, tạo thành một thủy vực rộng lớn, phong phú về thủy sản nước ngọt. Sông Đa Độ và hệ thống lạch thoát triều cổ liên kết 4 thôn, cung cấp hàm lượng phù sa lớn cho đồng ruộng. Vào mùa mưa lụt, hệ thống các sông, lạch tiêu úng cho các huyện An Lão, Kiến Thụy, các quận Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn.

Trên địa bàn xã trước kia có tuyến đường giao thông 402 (nhân dân địa phương thường gọi là đường Tây) do người Pháp mở, giao thông đi lại khó khăn. Hiện nay, đường giao thông 402 đã và đang được mở rộng (nay là Tỉnh lộ 362), bắt nguồn từ đường 353 qua các xã, quận Dương Kinh, huyện Kiến Thụy, qua địa bàn xã An Thái dài 3,2 km, tiếp qua các xã huyện An Lão theo Quốc lộ 10 đi các tỉnh. Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, hệ thống đường giao thông liên thôn, xóm đã và đang được sửa chữa, nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Hệ thống đường giao thông nội đồng được bê tông hóa, thuận lợi cho việc tưới tiêu, phát triển sản xuất nông nghiệp. Vẻ đẹp hiện đại bên cạnh nét đẹp cổ truyền

ngày càng góp phần làm cho cảnh quan xã An Thái toát lên vẻ trù phú, ấm no.

Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi tạo điều kiện phát triển trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc cho năng suất và sản lượng cao, góp phần vào việc nâng cao đời sống nhân dân, mở rộng giao lưu, trao đổi về kinh tế, văn hóa - xã hội với các địa phương khác.

## 2. Quá trình hình thành

Vùng đất An Thái có lịch sử lâu đời, được khai khẩn từ thời các vua Hùng dựng nước. Thời Văn Lang - Âu Lạc, vùng đất An Thái thuộc bộ Dương Tuyền (Thanh Tuyền). Dưới thời Bắc thuộc, vùng đất An Thái thuộc các quận, huyện như: Thời Tần (221 - 206 TCN) thuộc quận Nam Hải; Thời Hán (206 TCN - 220) thuộc huyện Câu Lậu, quận Giao Chỉ; Thời nhà Ngô thuộc quận Giao Châu; Thời nhà Đường (618 - 917) thuộc Hải Môn Trấn (gọi là châu Hồng). Thời nhà Trần thuộc châu Đông Triều, phủ Tân Hưng (gọi là Hồng Châu). Thời nhà Minh thuộc châu Đông Triều, phủ Tân An. Thời nhà Lê thuộc phủ Kinh Môn, xứ Hải Dương.

Năm 1469, vua Lê Thánh Tông cắt một phần đất huyện An Lão để thành lập huyện Nghi Dương (tức huyện Kiến Thụy ngày nay). Sách "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi ghi chép: Sau khi chia tách huyện An Lão thuộc lộ Hải Dương, có 59 xã, 2 trang<sup>(1)</sup>, vùng đất An Thái thuộc lộ Hải Dương.

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), vùng đất An Thái, huyện An Lão thuộc phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương gồm

---

<sup>(1)</sup> Viện Sử học: *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.

10 tổng<sup>(1)</sup>, 59 xã (thôn), chưa kể 2 xã Thượng Chất và An Trụ được xếp vào loại phiêu tán. Sách “Hải Dương toàn hạt dư địa chí” ghi chép: Vùng đất An Thái, huyện An Lão thuộc phủ Kiến Thụy (1838), tỉnh Hải Dương gồm 62 xã, thôn; tên tổng không thay đổi nhưng tên xã có sự khác biệt so với danh sách trước năm 1813 (phần lớn tên xã có yếu tố “Hoa” đổi thành “Phương”, vì kiêng tên húy mẹ vua Thiệu Trị bà Hồ Thị Hoa)<sup>(2)</sup>.

Ngày 11/9/1887, vùng đất An Thái, huyện An Lão thuộc tỉnh Hải Dương. Từ ngày 31/01/1898, vùng đất An Thái, huyện An Lão thuộc tỉnh Phù Lễn.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, vùng đất An Thái thuộc tổng Đại Phương Lang, huyện An Lão, tỉnh Kiến An. Sau Cách mạng tháng Tám thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời 2 khu vực hành chính là Kiến Thành và Phương Lang, trong đó xã Phương Lang gồm các thôn: Đông Sông, Hạnh Thị, Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm; xã Kiến Thành gồm các thôn: Văn Khê, Cao Mật, Đại Phương Lang.

Tháng 7/1950, hợp nhất xã Kiến Thành và xã Phương Lang thành xã Trần Thành gồm 8 thôn: Đại Phương Lang, Văn Khê, Cao Mật, Đông Sông, Hạnh Thị, Trung Thanh Lang, Thạch Lựu, Tiên Cầm.

Tháng 5/1956, xã Trần Thành chia thành 2 xã An Thái và An Thọ; thôn An Áo, xóm Trại, thôn Hòa Liễu xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy sáp nhập vào xã An Thái. Xã An Thái gồm 4 thôn: Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo.

---

<sup>(1)</sup> An Luận, Biều Đa, Cao Mật, Câu Thượng, Đại Hoàng, Đại Phương Lang, Phù Lưu, Phương Chủ, Văn Đậu, Văn Hòa.

<sup>(2)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện An Lão, thành phố Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, Nxb. Hải Phòng, 2013, tr. 10.

Ngày 27/10/1962, kỳ họp thứ 5 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa II) ban hành nghị quyết về việc hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An thành một đơn vị hành chính lấy tên thành phố Hải Phòng. Xã An Thái, thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Ngày 04/6/1969, huyện An Lão và huyện Kiến Thụy sáp nhập thành huyện An Thụy, xã An Thái thuộc huyện An Thụy.

Ngày 05/3/1980, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 72-CP về “điều chỉnh địa giới huyện An Thụy, thành lập huyện Đồ Sơn và huyện Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng” cắt 16 xã<sup>(1)</sup> còn lại của huyện An Thụy sáp nhập với thị xã Kiến An thành một đơn vị hành chính mới lấy tên huyện Kiến An (bao gồm 19 xã và thị trấn Kiến An (địa giới của thị trấn Kiến An là địa giới của thị xã Kiến An cũ, trừ 3 xã Đồng Hòa, Nam Hà, Bắc Hà)<sup>(2)</sup>. Xã An Thái thuộc huyện Kiến An.

Ngày 08/8/1988, huyện An Lão được tái lập theo Quyết định số 100/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về phân vạch địa giới hành chính các huyện Đồ Sơn và Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng. Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện An Lão gồm 16 xã, 1 thị trấn<sup>(3)</sup> với 11.205,44 ha diện tích tự nhiên và 97.096 nhân khẩu.

---

<sup>(1)</sup> Các xã: An Thái, An Thọ, Mỹ Đức, Chiến Thắng, Tân Viên, Tân Dân, Thái Sơn, Trường Sơn, Quốc Tuấn, An Thắng, An Tiến, Trường Thành, Trường Thọ, Bát Trang, Quang Hưng, Quang Trung.

<sup>(2)</sup> Các xã: An Thái, An Thọ, Mỹ Đức, Chiến Thắng, Tân Viên, Tân Dân, Thái Sơn, Trường Sơn, Quốc Tuấn, An Thắng, An Tiến, Trường Thọ, Trường Thành, Bát Trang, Quang Hưng, Quang Trung, Đồng Hoà, Nam Hà, Bắc Hà.

<sup>(3)</sup> Các xã: An Tiến, An Thái, An Thắng, An Thọ, Bát Trang, Chiến Thắng, Mỹ Đức, Quốc Tuấn, Quang Trung, Quang Hưng, Tân Dân, Tân Viên, Thái Sơn, Trường Thành, Trường Thọ, Trường Sơn và thị trấn An Lão.

Ngày 05/4/2007, Chính phủ ban hành nghị định về điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường; thành lập phường, thị trấn thuộc các quận Hải An, Lê Chân, Kiến An và huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Thị trấn Trường Sơn được thành lập, huyện An Lão gồm 15 xã, 2 thị trấn, trong đó xã An Thái là một đơn vị hành chính trực thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Ngày 13/9/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1717/QĐ-UBND về việc tách 4 thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo thành 11 thôn: Trung Thanh Lang 1, Trung Thanh Lang 2, Trung Thanh Lang 3, Thạch Lựu 1, Thạch Lựu 2, Thạch Lựu 3, Tiên Cầm 1, Tiên Cầm 2, Tiên Cầm 3, An Áo, Quán Bế.

Địa giới hành chính ổn định góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tại địa phương. Với bề dày lịch sử hàng nghìn năm, truyền thống quê hương đang được Đảng bộ và nhân dân xã An Thái kế thừa, phát huy trong thời kỳ mới xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

## **II. DÂN CƯ, TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, ĐẤU TRANH**

### **1. Dân cư, tín ngưỡng, tôn giáo và các di tích lịch sử - văn hóa**

Cho đến những năm 70 của thế kỷ XX, trên vùng đất huyện An Lão phát hiện nhiều di tích văn hóa Đông Sơn, văn hóa thời kỳ Tây - Đông Hán (thế kỷ I - III) (chủ yếu là mộ gạch xếp mang phong cách Hán nên thường gọi là mộ Hán)<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Các ngôi mộ gạch xếp thường được xây dựng bằng loại gạch hình chữ nhật và hình múi bưởi, hoa văn in nổi trên rìa một cạnh: hình ô trám lồng, hình thoi, hình chữ.

QUẬN KIẾN AN

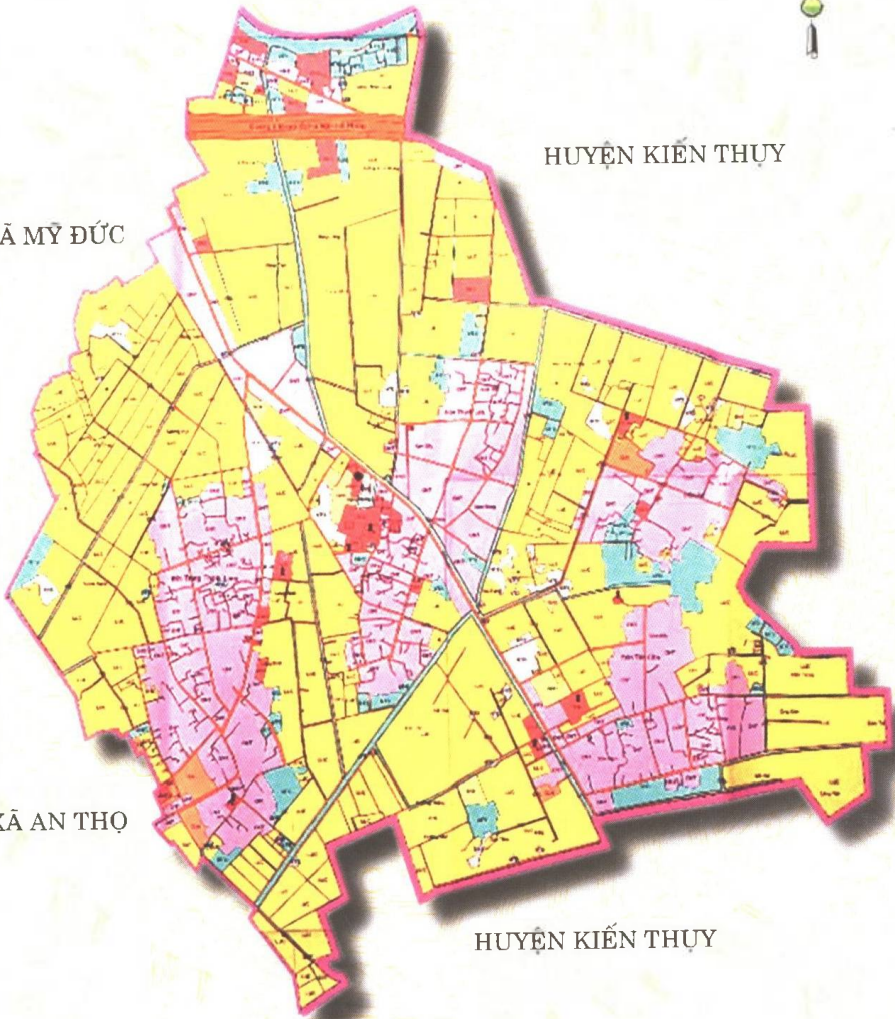
HUYỆN KIẾN THỤY

XÃ MỸ ĐỨC

XÃ AN THỌ

HUYỆN KIẾN THỤY

Bản đồ xã An Thái



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
TẶNG



ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI  
THUỘC ĐẢNG BỘ HUYỆN AN LÃO  
ĐẠT TRONG SẠCH VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU 5 NĂM LIỀN  
2010 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
TẶNG



ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRAO THI ĐUA YẾU NƯỚC  
(2010 - 2015)



Năm 2017, xã An Thái được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới



Chùa làng Tiên Cẩm được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến” cấp thành phố, ngày 28/01/2005



Đình làng Tiên Cẩm được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến” cấp thành phố, ngày 28/01/2005



Chùa làng Thạch Lựu được xếp hạng “Di tích lịch sử văn hóa kháng chiến” cấp thành phố, ngày 30/10/2001



Chùa làng Trung Thanh Lang được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến” cấp thành phố, ngày 28/01/2005



Đình Hàng Tổng được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến” cấp thành phố, ngày 28/01/2005



Từ đường Tam Tiên sĩ được xếp hạng “Di tích lịch sử văn hóa” cấp thành phố, ngày 28/01/2005



Nghĩa trang liệt sĩ xã An Thái



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Thái



Nhà văn hóa xã An Thái

Trong quá trình khai quật ở vùng chân núi Voi<sup>(1)</sup> các nhà khảo cổ tìm thấy nhiều dấu tích, hiện vật như: rìu đá, rìu đồng, quả đồng, dao găm đồng, mũi tên đồng, xương cốt người cổ... có niên đại cách ngày nay 2.500 năm. Người cổ núi Voi biết trồng trọt, săn bắt, thuần dưỡng động vật, làm đồ gốm, đánh bắt cá... với trình độ cao<sup>(2)</sup>. Xã An Thái nằm trong không gian bản đồ khảo cổ học này. Theo thần tích lưu giữ tại đình và miếu thôn Thạch Lựu truyền rằng: Dưới thời Hùng Vương thứ 18 có danh tướng Quý Minh (tên húy Nguyễn Danh Hiến) được vua Hùng phong chức Uy liệt Đại tướng quân, cùng quan Hiệu úy Lục Lang tuyển 30 người ở bản Trang, lập phòng tuyến đánh quân Thục. Điều này chứng tỏ, thời Hùng Vương, vùng đất thôn Thạch Lựu, xã An Thái ngày nay có con người sinh sống. Tương truyền, nơi Quý Minh và Hiệu úy Lục Lang lập đồn binh là khu Thạch Bàn nằm ở phía Bắc trang Thạch Lựu. Khu Thạch Bàn chính là thêm đồi núi sót của hệ thống đồi núi Kiến An, trực tiếp là mạch đứt gãy của khu núi Vọ<sup>(3)</sup>. Một số truyền thuyết được nhân dân truyền tụng cho rằng, khi những lớp cư dân đầu tiên đến khu Thạch Bàn “dang đất lập vườn” thấy trong khe đá có một cây lựu cổ thụ xanh tốt quanh năm, bèn đặt tên cho trang ấp mới là Thạch Lựu.

---

<sup>(1)</sup> Núi Voi là một quần thể núi đá, núi đất nằm xen kẽ nhau, nhấp nhô, uốn khúc cách thành phố Hải Phòng khoảng 20 km, có hình dáng một con voi đang nằm. Quần thể núi Voi thuộc địa phận các xã: Trường Thành, An Tiến và An Thắng của huyện An Lão; là một trong những di tích lịch sử, thắng cảnh cấp quốc gia của thành phố Hải Phòng được Nhà nước xếp hạng ngày 28/4/1962; một trong những điểm khảo cổ học lớn miền ven biển Đông Bắc.

<sup>(2)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, sđd, tr. 13.

<sup>(3)</sup> Núi Vọ thuộc thôn Đồng Tử, tổng Phù Lưu, nay thuộc phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Con người đến sinh sống và hình thành nên các thôn: Tiên Cẩm, Trung Thanh Lang, An Áo có từ bao giờ, hiện vẫn chưa có tư liệu lý giải, làm rõ. Căn cứ vào thư tịch và ngôn ngữ địa phương, nhiều dòng họ lớn từ Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tây và một số tỉnh thành khác di cư đến lập nghiệp, sinh sống như: Ngô, Đặng, Vũ, Nguyễn... (thôn Tiên Cẩm); Nguyễn, Đồng, Đào, Hồ, Bùi (thôn Thạch Lựu); Mai, Đào Xuân, Đào Văn (thôn Trung Thanh Lang); Ngô, Lý, Lưu (thôn An Áo)... cư ngụ từ 10 - 17 đời, có dòng họ truyền đến nay đã gần 30 đời, ngôn ngữ, phong tục, tập quán sản xuất nông nghiệp khá thuần nhất.

Người dân xã An Thái xưa kia quan tâm đến việc chọn hướng làm nhà, nhà thường quay về hướng Đông Nam, Tây Nam, bởi hướng Đông Nam thường mát mẻ vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Nhân dân lưu truyền câu ca:

“Lấy vợ hiền hòa, làm nhà hướng Nam”

Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện thửa đất của gia đình, người dân An Thái lại có cách đặt hướng nhà để phù hợp không cứng nhắc theo một nguyên tắc. Những khu đất ở ven sông, ao, hồ, cửa nhà thường hướng nhìn ra phía sông, ao hồ. Đối với người dân xã An Thái, làm nhà là một sự kiện trọng đại:

“Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà

Trong ba việc ấy thực là khó thay”

Tục cưới xin truyền thống của người dân xã An Thái gồm có 4 bước chính: chạm ngõ, ăn hỏi, lễ xin cưới, lễ cưới, lễ lại mặt. Lễ chạm ngõ thường nhờ một người uy tín trong dòng họ, gia đình cùng với đại diện gia đình nhà trai (bố hoặc mẹ)

đem trâu, cau, rượu tới gia đình nhà gái để tỏ ý cầu thân. Lễ ăn hỏi được tiến hành thông qua việc bàn bạc, thống nhất giữa hai bên gia đình. Sau khi hai bên gia đình nhà trai, gái thống nhất, nhà trai chọn ngày lành, tháng tốt đem lễ vật đến nhà gái chính thức bàn chuyện cưới xin, nhà gái tiếp nhận lễ vật, cúng cáo gia tiên, mời bà con ruột thịt đến ăn trâu, hút thuốc. Sau đó cho người đem biếu cau, chè, thuốc cho bà con thân thích trong gia đình. Nếu có trở ngại trong hôn lễ, việc cưới không thành, nhà gái có tục trả cau.

Lễ xin cưới được tổ chức khi có sự thống nhất giữa hai bên gia đình, nhà trai đem lễ vật gồm: gạo tẻ, gạo nếp, thịt, rượu, cau, chè, thuốc, tiền mặt, các khoản nộp cheo theo lệ làng hoặc phải mất tổn phí hay còn gọi là (thách cưới). Có trường hợp do thách cưới quá cao, nhà trai không đáp ứng được thì hôn lễ không thành.

Trong lễ cưới, nhà trai mời người thân, bạn bè, họ hàng đến tham dự đám cưới, có lệ mừng, đồ mừng thường là trâu, cau, chè, có khi búc trướng hồng, một đôi liễn gồm hoặc tiền. Đúng ngày, giờ đã định, gia đình nhà trai cử đại diện cùng với chú rể mang lễ vật đến nhà gái xin rước dâu. Trên đường đến nhà gái, đoàn rước dâu thường gặp tục chằng dây ngang đường. Nhà trai cử người nộp lệ phí để mở đường. Khi đến nhà gái chú rể và cô dâu làm lễ gia tiên trước bàn thờ, chào hỏi ông bà, bố mẹ, gia đình nhà gái. Sau đó, người trưởng họ gia đình nhà gái hướng dẫn chú rể chào những người thân, anh em ruột trong gia đình nhà gái.

Sau đó, nhà trai xin phép đón dâu, những người thân trong họ hàng, gia đình, bạn bè đưa cô dâu về nhà trai. Tại gia đình nhà trai, chú rể và cô dâu được dẫn đến bàn thờ gia

tiên để làm lễ. Tiếp đến, làm lễ thờ hồng trước một bàn thờ đặt giữa sân, lễ vật gồm có đèn, nến, hương, hoa quả... sau đó nghe một người đọc văn tế. Nghe xong cả hai cùng vái 4 lễ, một lạy, cùng nhau uống chung ly rượu, cùng ăn một miếng trầu được tằm chung từ một quả cau, lá trầu. Xong nghi thức tế thờ hồng, nhà trai tiếp đãi gia đình nhà gái.

Lễ lại mặt được diễn ra sau lễ cưới, nhà trai sửa soạn lễ vật cho đôi vợ chồng trở lại nhà gái làm lễ gia tiên và nghe bố mẹ nhà gái căn dặn về đạo vợ chồng. Hiện nay, thực hiện nếp sống mới, tục cưới xin người dân xã An Thái có nhiều thay đổi, một số tập tục, nghi lễ truyền thống được lược bỏ để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế mỗi gia đình, nếp sống văn hóa mới nhưng vẫn đảm bảo tính trang trọng.

Người dân xã An Thái còn có phong tục thờ cúng tổ tiên, gắn với sinh hoạt cộng đồng trong các tổ chức phe, giáp<sup>(1)</sup>, chi họ. Tục thờ cúng tổ tiên không chỉ thể hiện lòng tôn kính, biết ơn đến các vị tiên tổ, qua đó giáo dục thế hệ con cháu nối tiếp truyền thống tốt đẹp của cha ông, rèn đức, luyện tài, phấn đấu thành đạt, giữ trọn đạo hiếu. Các dòng họ đều có nhà thờ tổ, từ đường để thờ cúng ông bà, tổ tiên. Hàng năm, người dân tổ chức lễ tảo mộ và chạp tổ vào dịp tết Nguyên đán, tiết Thanh Minh.

Trong phong tục tang ma, người dân xã An Thái thường tổ chức lễ tang theo 5 bước chính: khâm liệm, nhập quan, phát tang, phúng viếng, chôn cất. Để tiến hành lễ khâm liệm gia đình tang chủ làm lễ mộc dục (tắm gội), lập bàn thờ gồm đèn, nến, lễ vật, hương hoa... Tiếp đó, gia đình làm lễ nhập quan

---

<sup>(1)</sup> Giáp là một tổ chức hành chính, tổ chức xã hội tồn tại ở miền Bắc nước ta cho đến trước Cách mạng tháng 8/1945.

và tiến hành lễ phát tang cho những người trong dòng họ, nội, ngoại trong gia đình. Sau đó, những người trong dòng họ, gia đình dâng tuần rượu trước linh cữu, bàn thờ để biểu lộ lòng xót thương, thực hiện nghi lễ cúng tiễn biệt. Con trai, gái, dâu, rể mặc trang phục màu trắng châu bên linh cữu.

Sau lễ nhập quan, đến lễ phúng viếng của họ hàng, bà con thôn xóm, bạn bè, người thân trong gia đình, lễ vật phúng viếng thường là bức trướng, câu đối thờ, cau, rượu, hương hoa, tiền... Sau lễ phúng viếng là lễ đưa tang, gia đình, họ hàng và thôn xóm tiễn biệt người mất đến nơi an nghỉ cuối cùng. Sau tang lễ, gia đình tổ chức lễ cúng phục hồn (3 ngày), tuần rằm, mông một, thất tuần (49 ngày), bách nhật (100 ngày), giỗ đầu, giỗ hết. Trong suốt thời gian tang trở, gia đình tránh tổ chức những cuộc vui, cưới, chúc tết... không dựng vợ gả chồng cho con cháu và người vợ luôn mang khăn tang trên đầu. Từ 5 năm trở ra, con cháu làm lễ cải táng hay còn gọi là lễ sang cát cho người mất. Ngày nay, một số gia đình an táng người thân bằng hình thức hỏa táng. Hàng năm vào ngày giỗ, ngày tết, gia đình tổ chức lễ cúng cơm, đốt tiền vàng, quần áo... Theo quan niệm của người dân xã An Thái, việc một người trong gia đình mất đi không chỉ là việc xảy ra đối với gia đình người đó còn là việc tình nghĩa của họ hàng, thôn, xóm cùng chung sống với cử chỉ “nghĩa tử là nghĩa tận”.

Trên địa bàn xã An Thái có các di tích chùa thờ Phật và đình thờ các vị Thành hoàng làng, là những người có công trong việc khai hoang, lập làng, đánh giặc cứu nước, giúp nhân dân làm ăn, sinh sống, khi các ngài mất, nhân dân lập đình thờ để tưởng nhớ công ơn, cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, sức khỏe, ấm no, hạnh phúc.

## Thôn Tiên Cẩm

**Đình Tiên Cẩm:** Thờ 4 vị thành hoàng: Cao Minh (tên húy Nguyên); Bùi Anh Nghị (tên húy Đạt); Thần tiên Công chúa Quế Ngọc Uyên Diệu Y Đức Trinh Thục Trung Hòa Đại vương thường gọi là Công chúa Thần tiên và Mộc Lưu có công đánh giặc giữ nước.

Theo ký ức nhân dân trong thôn, khi mới lập thôn Tiên Cẩm, có một phụ lão đêm nằm mộng thấy một vị thần linh đến báo: “Ngày mai tới bến, nhân dân trong làng phải ra tiếp đón và mang về thờ cúng ngài sẽ phù hộ. Hôm sau, các vị bô lão trong thôn ra đến bến thấy một khúc gỗ trôi đến, nhân dân vừa vớt lên gò, trời bỗng tối mù mịt, mưa to gió lớn. Sau đó, nhân dân lập miếu thờ ngay trên gò, khúc gỗ được đem tạc thành tượng thờ trong ngôi miếu”. Đình được khởi dựng vào cuối thế kỷ XIX, trùng tu năm 1939 và tiếp tục trùng tu, tôn tạo vào các năm 1995, 2009, theo lối kiến trúc cổ kim. Hàng năm từ ngày 14 - 15/02 (âm lịch) tại Đình Tiên Cẩm, chính quyền và nhân dân tổ chức lễ hội truyền thống, trong lễ hội có phần rước Thành hoàng từ miếu về đình long trọng. Đi đầu đoàn rước là đội hình cầm hương án, bộ bát bửu<sup>(1)</sup>, đồ lễ bộ<sup>(2)</sup> và đội hình khiêng kiệu bát cống đặt bài vị Thành hoàng rước từ hậu cung ra sân đình. Việc tuyển lựa thanh niên vào đội hình rước kiệu khá khắt khe

---

(1) Bộ bát bửu gồm có: đàn sáo, lăng hoa, thư kiếm, bầu rượu, túi thơ, thư bát, khánh, quạt.

(2) Đồ lễ bộ thường gồm: hai thanh mác trường (có khi thay bằng hai long đao, hoặc một tứ nhi và một đỉnh ba, hoặc bốn gương trường), hai ngọn cờ tiết mao, hai dùi đồng (có khi thay bằng một bán nguyệt, một xà mâu; hoặc thay bằng một tay văn, một tay võ), hai phủ (búa) việt, hai biển “Tình túc” và “Hồi tị”.

thường kén hàng đình tráng trong thôn, đầu chít khăn xếp, đi hài kiếu “Gia Định”, đi sau kiệu bát cống có tàn lọng, tiếp theo là cờ hiệu (cờ tiết mao<sup>(1)</sup>), chiêng, trống, bát âm (dàn nhạc) đến bô lão, các ban ngành, đoàn thể sau cùng là dân làng. Trong lễ hội, ngoài phần rước thành hoàng, đình tổ chức nghi thức tế thánh, mời đoàn chèo về biểu diễn phục vụ nhân dân và tổ chức nhiều trò chơi dân gian truyền thống như: đấu cờ, đấu vật, chọi gà, bắt vịt... Sự ảm áp trong ngày lễ hội lưu giữ nét đẹp văn hóa đặc sắc cổ truyền, là dịp để người dân thôn Tiên Cẩm thêm tự hào, giáo dục con cháu nhớ về quê hương, nguồn cội.

**Chùa Tiên Cẩm** được khởi dựng vào đầu thế kỷ XVIII, trải qua thời gian chùa được tôn tạo nhiều lần và sau đó tiếp tục được nhân dân tu sửa vào các năm 1997, 2004 với diện tích 5.109,3 m<sup>2</sup> theo lối kiến trúc cổ kim. Hàng năm, chùa tổ chức các lễ Phật đản, Vu Lan... Theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, ngày 28/01/2005, cụm di tích đình - chùa Tiên Cẩm được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến”.

### **Thôn Thạch Lựu**

**Đình Thạch Lựu** được khởi dựng lại vào thế kỷ XVII trên nền đất cũ, thờ 5 vị thành hoàng: Quý Minh (tên húy Nguyễn Danh Hiến), Bạt Hải Đại Vương (Vũ Danh Hải), Nguyễn Chuyên Mỹ, Nguyễn Đốc Tín và Ngọc nữ Càn Quan có công đánh giặc giữ nước.

Đình có kiến trúc gồm 5 gian tiền bái, hậu cung và 2 bên nhà giải vũ, có khuôn viên rộng khoảng 4.620 m<sup>2</sup>, là nơi sinh

---

<sup>(1)</sup> Cờ tiết mao là hai lá cờ tượng trưng cho chức sắc; tiết là cờ vua trao để làm tin, mao là cờ kết bằng lông mao, biểu hiện ân điển của vua.

hoạt văn hóa tâm linh của các dòng họ và hoàng giáp trong làng. Trước Cách mạng tháng 8/1945, là nơi đóng quân, xây dựng đồn bốt của thực dân Pháp. Tháng 10/1952, Việt Minh đã ập mìn tiêu diệt bốt Tổng Dũng tại đình Thạch Lựu, đình bị tàn phá do chiến tranh, từ đó dân làng thờ phụng thành hoàng làng tại miếu thờ thôn Thạch Lựu. Ngày 16/02/2009, đình được xây dựng lại trên nền đất cũ gồm 5 gian, phần mái hậu cung được lợp ngói mũi hài 2 tầng, theo kiểu thức chồng diêm; 5 gian Tiền bái với kiến trúc cổ kim, toàn bộ khuôn viên đình rộng 3.500 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích sử dụng rộng 325 m<sup>2</sup>. Hàng năm, từ ngày 12 - 14/02 (âm lịch), tại Đình Thạch Lựu, chính quyền và nhân dân tổ chức lễ hội truyền thống, trong lễ hội có phần rước Thành hoàng từ miếu về đình long trọng, tổ chức nhiều trò chơi như: đấu cờ, đấu vật, chọi gà, bắt vịt, bóng đá, bóng chuyền... Lễ hội được tổ chức để cầu cho mưa thuận gió hòa, phong đăng hòa cốc, nhân dân thôn Thạch Lựu được yên bình no đủ, xa gần vang khúc hoan ca.

**Chùa Thạch Lựu** (hay còn gọi là chùa An Tất) vốn nổi tiếng trong vùng, theo “Danh mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam” của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, chùa Thạch Lựu có hệ thống bia ký khá phong phú như: Lập đoạn bi ký, Tạo An Tất tự bi, Thạch Lựu xã An Tất tự bi, Hậu Phật bi ký, An Tất tự tân tạo các chung bi, Hậu Phật Nhị vị... Chùa được khởi dựng vào thế kỷ XIX và trùng tu, tôn tạo vào năm 1998, theo lối kiến trúc cổ xưa. Chùa có kiến trúc cổ kính gồm: 5 gian tiền bái, 1 nhà chính rộng 112 m<sup>2</sup>, 2 gian hậu cung, 1 nhà thờ tổ 3 gian kiến trúc kim cổ rộng 72 m<sup>2</sup>. Toàn bộ ngôi chùa được xây dựng bằng gỗ lim cột Thuận Trồng 5 con, mái ngói mũi hài. Hàng năm, tổ chức các lễ Phật đản, Vu lan... Theo Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 30/10/2001 của

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, di tích chùa Thạch Lựu được xếp hạng “Di tích lịch sử văn hóa, kháng chiến”.

**Từ đường Tam Tiến sĩ** là Từ đường của dòng họ Nguyễn thờ 3 cha con họ Nguyễn đỗ Tiến sĩ: Nguyễn Kim, Nguyễn Chuyên Mỹ và Nguyễn Đốc Tín. Năm 1514, Nguyễn Kim đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan thời nhà Mạc giữ chức Hiến Sát Xứ. Nguyễn Chuyên Mỹ đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ, được thăng tước Văn đầu hầu, làm quan đến chức Thượng thư, có công giúp Mạc Đăng Dung lên ngôi vua... Nguyễn Đốc Tín đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ, làm quan đến chức Thượng thư, tước hầu. Từ đường được khởi dựng cuối thế kỷ XVI do học trò, sĩ phu địa phương cùng con cháu xây dựng. Trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Từ đường Tam Tiến sĩ cho Bệnh viện Kiến An mượn đặt khoa ngoại và hậu phẫu. Trải qua thời gian do hậu quả của chiến tranh, thiên tai vào các năm 2001, 2014, từ đường được trùng tu và tôn tạo khang trang. Với những giá trị lịch sử, văn hóa và những đóng góp trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ngày 28/01/2005, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 3040/QĐ-UBND xếp hạng Từ đường Tam Tiến sĩ là “Di tích lịch sử văn hóa”.

### **Thôn Trung Thanh Lang**

**Đình Hàng Tổng** (hay còn gọi là đình Chợ May) tổng Đại Phương Lang thờ ngài Phạm Đình Trọng và Phạm Viết Cầu. Ngài Phạm Đình Trọng người xã Kinh Giao, huyện Giáp Sơn, trấn Hải Dương (nay là xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng). Sách “Đại Nam nhất thống chí” ghi chép: Thôn Trung Thanh Lang có đền thờ

Thượng thư Phạm Đình Trọng<sup>(1)</sup>. Phạm Đình Trọng (1714 - 1754) đỗ Tiến sĩ khoa Kỷ Mùi năm Vĩnh Hựu (năm 1739), triều Lê Ý Tông. Năm Cảnh Hưng thứ 1 (năm 1740), ông được triều đình bổ nhiệm giữ chức Hiệu thảo viện Hàn lâm, làm quan nhà Hậu Lê 16 năm, có tài cán mưu lược cả văn lẫn võ được thăng từ chức hiệu thảo (Chánh Thất phẩm) lên chức Thị Lang (Chánh Tam phẩm).

Lấy danh nghĩa “phù Lê, diệt Trịnh”, nhiều cuộc khởi nghĩa chống lại chúa Trịnh nổi lên. Cuộc khởi nghĩa quy mô và tạo được thanh thế là cuộc khởi nghĩa của anh em Nguyễn Cừ, Nguyễn Tuyển ở Hải Dương. Quan quân triều đình nhiều lần đem quân đi đánh dẹp, nhưng đều thất bại. Biết Phạm Đình Trọng là người mưu lược, triều đình phong giữ chức Hiệp thống kiêm Phòng ngự sứ, dưới sự chỉ huy của ông, nghĩa quân bắt được Nguyễn Cừ. Sau khi lập được chiến công, triều đình phong chức Hữu thị lang Bộ Công.

Nguyễn Tuyển mất, Nguyễn Hữu Cầu đem quân về vùng Đông Bắc, lấy Vân Đồn, Cát Bà, Đồ Sơn... làm căn cứ, xưng Đông Đạo tổng quốc bảo dân Đại tướng quân. Trước thế lực của Nguyễn Hữu Cầu, chúa Trịnh lo sợ, phong ông chức Thống lĩnh Bình khẩu Đại tướng quân, thống lĩnh quân triều đình và sai đi dẹp Nguyễn Hữu Cầu. Sau nhiều cuộc giao tranh, năm Tân Mùi (1751), Phạm Đình Trọng bắt được Nguyễn Hữu Cầu ở Nghệ An. Sau chiến thắng, ông được triều đình thăng chức Thượng thư Bộ Binh, hàm Thái Bảo, tước Hải Quận công, Dương võ tuyên lược công thân. Vua Trịnh Doanh tặng ông 4 chữ “Văn võ song toàn”, ban cho biển ngạch khắc chữ

---

<sup>(1)</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống trí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tập 3, tr. 530.

“Đồng hưu công thân” (Người công thân được cùng nước cùng hưởng phúc lành), phong cho thái ấp vài nghìn hộ...

Năm Tân Mùi (1751), khi được triều đình phái đi trấn thủ Nghệ An kiêm Đốc binh châu Bố Chính. Ông vừa trấn áp bọn đạo tặc trộm cướp và tàn dư của Nguyễn Hữu Cầu, vừa thi hành chính sách đức trị, coi dân là gốc, thương dân như con, vùng Nghệ An, Bố Chính dân an cư, lạc nghiệp, đời sống ấm no.

Những năm bọn phỉ tâu ô Quan Lan quấy nhiễu vùng Đông Bắc, triều đình phái Phạm Đình Trọng đảm nhận tuần tiễu khu vực này. Dưới sự chỉ huy của ông, đám phỉ tâu ô Quan Lan bị tiêu diệt, những tên cầm đầu bị bắt. Nhưng sau bị chúa Trịnh và các triều thần Hoàng Ngũ Phúc, Đỗ Thế Giao gièm pha, vu khống, tìm cách hãm hại. Sau khi chết, vua Hiến Tông thương tiếc ban tặng 16 chữ “Phù dân tiên khấu, cố bản an biên, ái quốc quân chung, hoàn danh cao tiết” và cho lập đền thờ ở các địa phương, ban sắc phong phúc Thần thượng Đẳng Vương, ban tặng câu đối:

“Cái thế anh hùng Kim Cổ Thiểu  
Tại nhân công đức địa Thiên Tràng”

Ngài Phạm Viết Cầu có công lập ấp, chia đất cho dân làng lập ra chợ May, xây dựng nhiều cầu cống giúp nhân dân đi lại thuận tiện.

Đình được khởi dựng vào thế kỷ XVIII, bằng gỗ lim nguyên cây, trang trí điêu khắc tinh xảo, lớn vào bậc nhất hàng tổng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, dân làng thực hiện dỡ đình để không cho địch đóng chốt, hạn chế các cuộc càn quét của địch. Đến năm 1996, đình được xây dựng lại và trùng tu,

tôn tạo vào các năm 1996, 2005 theo lối kiến trúc cổ kim. Hàng năm từ ngày 12 - 14/02 (âm lịch) tại Đình Hàng Tổng (Trung Thanh Lang), chính quyền và nhân dân tổ chức lễ hội truyền thống, trong lễ hội có phần rước Thành hoàng từ miếu về đình long trọng, tổ chức giao lưu văn nghệ và nhiều trò chơi như: đấu cờ, đấu vật, chọi gà, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông... Lễ hội truyền thống tại đình là dịp để tất cả người dân thôn Trung Thanh Lang đang sinh sống trên mọi miền đất nước trở về tụ họp phước cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, giữ gìn truyền thống Uống nước nhớ nguồn, làm phong phú thêm đời sống văn hóa ở làng xã, bảo tồn di sản văn hóa tinh thần của dân tộc.

**Chùa Trung Thanh Lang** được khởi dựng từ thế kỷ XIX. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, dân làng thực hiện dỡ phần tiền, bãi đường để lại phần hậu cung. Đến năm 1960, nhân dân tu bổ 5 gian bãi đường và tiếp tục trùng tu vào năm 2006 theo kiến trúc cổ xưa. Hàng năm, chùa tổ chức mở hội ngày 08/01 (âm lịch) và các lễ Phật đản, Vu Lan...

Theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 28/01/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, cụm di tích đình Hàng Tổng - chùa Trung Thanh Lang được xếp hạng “Di tích lịch sử kháng chiến”.

### **Thôn An Áo**

**Đình An Áo** thờ các ngài Diêu Thắng, Tôn Thần, Hiến ứng tôn thần, Già Lam chân tế, Thống lĩnh tôn thần, Linh phù tôn thần. Đình được khởi dựng vào thế kỷ XVIII và trùng tu, tôn tạo vào các năm 2001, 2009, nhưng vẫn giữ được kiến

trúc cổ kim gồm: 1 nhà chính, 5 gian tiền bái, 2 gian hậu cung, 1 nhà thờ tổ 3 gian cột xà gỗ Thuận trông, mái lợp ngói mũi hài. Hàng năm, đình tổ chức các lễ vào ngày 15 tháng Giêng, lễ Phật đản, Rằm tháng 7 âm lịch.

**Chùa Vĩnh An** được khởi dựng vào thế kỷ XVII và trùng tu, tôn tạo vào các năm 1999, 2004. Chùa được xây dựng theo lối kiến trúc cổ kim gồm 3 gian hậu cung và 5 gian tiền bái. Hàng năm, tại chùa tổ chức các lễ vào ngày 15/01 (âm lịch), Phật đản, Vu Lan.

Xã An Thái trước kia có chợ May họp ở cửa đình Hàng Tổng (thôn Trung Thanh Lang) thuộc loại nổi tiếng trong vùng, từng được xếp trên cả chợ Mỏ đất Dương Kinh xưa, buôn bán đầy đủ các loại mặt hàng từ hàng tạp hóa, nông - lâm - thủy sản, hàng tiêu dùng đến giống cây, gia súc, gia cầm. Hiện nay, chợ May vẫn duy trì, song các hoạt động trao đổi, buôn bán, kinh doanh được hình thành ở nhiều điểm trên địa bàn xã.

Trải qua hàng nghìn năm hình thành, phát triển từ những cư dân bản địa và những cư dân từ Hải Dương, Hà Tây, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa... di cư đến, bằng chính sức lao động tạo nên những thiết chế văn hóa tinh thần, vật chất khá phong phú, đa dạng như: tín ngưỡng, lễ hội, đình, chùa, miếu, từ đường, nhà thờ dòng họ. Đây còn là sức mạnh thúc đẩy truyền thống đấu tranh bảo vệ quê hương - đất nước của nhân dân xã An Thái trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

## **2. Truyền thống lao động sản xuất**

Người dân xã An Thái trải qua hàng nghìn năm lịch sử sinh sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, lợi dụng

nguồn nước các sông cấy lúa nước 2 vụ: vụ chiêm và vụ mùa và quan sát thời tiết gieo trồng: “Muốn ăn lúa tháng năm/ Trông trăng rằm tháng tám”.

Qua tiết nông lịch: “Tua rùa đi rắc mạ mùa/ Tiểu thủ đi bừa cấy ruộng nông sâu”.

Những giống lúa gieo trồng trước năm 1955 là những giống lúa cây cao, dài ngày gồm lúa tẻ: ba giăng, sớm ếch, hom, chằm, di, dâu, bầu, tép, cút; lúa nếp: nếp riêng, nếp rứt, bầu hương, tám xoan, nếp thường tân, nếp cẩm... ngoài ra còn trồng các loại cây như khoai, đậu, lạc... làm nguồn lương thực, thực phẩm, thức ăn cho chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Trong sản xuất, trước đây các gia đình thường nuôi trâu, bò để cày ruộng và cung cấp nguồn phân bón cho ruộng đồng. Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp, nhiều loại máy móc thiết bị được đưa vào sử dụng, số lượng trâu, bò giảm. Tiểu gia súc, gia cầm được nuôi để làm thực phẩm, dùng trong các nghi lễ cưới hỏi, tang ma, và phục vụ thương mại.

Trước kia, nghề thủ công truyền thống ở các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang... phát triển mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho nhân dân trong những ngày nông nhàn như: Nghề đan cốt ngựa tre phục vụ làm hàng mã (ở thôn Tiên Cầm); nghề đan ở thôn Thạch Lựu chủ yếu là các mặt hàng dụng cụ gia đình (nong, nia, dầm, sàng, rổ, rá, gầu sòng) và dụng cụ đánh bắt cá (nơm, giậm, lò, dăng, đó...). Các mặt hàng tre đan được bày bán khắp các chợ quê trong vùng, được người tiêu dùng ưa chuộng. Hiện nay, nghề thủ công đan lát được duy trì, nghề mây tre đan thôn Tiên Cầm

phát triển theo quy mô gia đình, xưởng giải quyết việc làm cho 3.000 lao động địa phương, thu nhập từ 150.000 - 200.000 đồng/ngày/người<sup>(1)</sup>. Năm 2007, nghề mây tre đan thôn Tiên Cẩm được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận làng nghề.

Nghề rèn thôn Trung Thanh Lang được hình thành từ khá sớm, phát triển cho đến ngày nay, chuyên sản xuất những công cụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt như: liềm, xẻng, cuốc, thuổng, dao, kéo... Các mặt hàng được bày bán khắp các chợ trong huyện.

Một số nghề thủ công khác như đan chiếu cói, trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa, làm gạch, ngói... ở các thôn đã có thời kỳ phát triển nhằm phục vụ đời sống và dùng làm hàng hóa mua bán, trao đổi giữa các thôn trong vùng, nhưng hiện nay do sự phát triển của nền kinh tế thị trường, những nghề thủ công này bị mai một dần.

### **3. Truyền thống khoa bảng và tinh thần hiếu học**

Xã An Thái là vùng đất có bề dày truyền thống khoa cử, nhiều người con của quê hương đã đỗ đạt thành danh, giữ những trọng trách quan trọng trong triều đại phong kiến. Tiêu biểu như Bùi Anh Nghị - người trang Tiên Cẩm đỗ Thái học sinh đời Trần, làm quan tới chức Tham tán Quân vụ.

Nguyễn Kim (cha của Nguyễn Chuyên Mỹ, Nguyễn Đốc Tín thôn Thạch Lựu), năm 1470, đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Thái (nhiệm kỳ 2010 - 2015), phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

sĩ xuất thân khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Cảnh Thống 5, đời Lê Hiến Tông, làm quan đến chức Hiến sát sứ, khi mất được truy tặng Hữu Thị Lang<sup>(1)</sup>.

Nguyễn Chuyên Mỹ, đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ (1514), làm quan nhà Mạc đến chức Thượng thư, tước Văn Đẩu hầu, có công giúp vua Mạc Đăng Dung lên ngôi. Sau khi giã từ quan nghiệp, Nguyễn Chuyên Mỹ mở trường dạy học, có hơn 300 sĩ tử theo học, nhiều người trong số đó thành đạt, ông có 5 bài thơ được chép trong “Toàn Việt thi lục”. Ông hóa vào ngày 15/02, an táng tại xứ Mã Ráng, thôn Thạch Lựu, vua cho dân làng 1.100 quan tiền để làm đền thờ ông.

Nguyễn Đốc Tín đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp) khoa Giáp Tuất, niên hiệu Hồng Thuận 6 (1514), đời Lê Tương Dực, làm quan nhà Mạc đến chức Thượng thư, tước Hầu.

Nhân dân thôn Thạch Lựu còn lưu truyền câu đối:

“Đồng thế, đồng triều tam tiến sĩ,  
Nhất gia, nhất nhật lưỡng vinh quy”<sup>(2)</sup>.

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm từng soạn bài “Đề Văn Đẩu hầu gia” trong “Bạch Vân thi tập” ca ngợi truyền thống học hành của cha con, anh em Nguyễn Kim nói chung và ca ngợi thơ Nguyễn Chuyên Mỹ nói riêng. Theo gia phả,

---

(1) Ngô Đức Thọ (chủ biên): *Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075 - 1919)*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1993, tr. 241.

(2) Nghĩa câu đối: Cùng một đời, một triều đại có ba người đỗ Tiến sĩ, cùng một ngày có hai người được vinh quy.

tổ Nguyễn Kim ở Châu Ái (Thanh Hóa) ra huyện An Lão làm thuốc Đông y, chữa bệnh cho con gái một gia đình họ Vũ nên được họ này gả con gái. Về sau, dòng trưởng do bà họ Vũ sinh trở lại Nghệ An, còn dòng thứ (thuộc chi Nguyễn Kim) ở lại làng Thạch Lựu, trở thành một vọng tộc trong vùng.

Tiếp nối truyền thống khoa bảng của cha ông, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, ngay từ năm học 1958, trường Phổ thông cấp I được mở tại xã. Đến năm 1962, trường Phổ thông cấp II thành lập và cho đến nay hệ thống cơ sở giáo dục với 3 cấp học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở được hoàn thiện từ cơ sở vật chất đến trang thiết bị, đồ dùng học tập... chất lượng giáo dục nâng cao. Trong quá trình xây dựng và phát triển, hàng chục nghìn học sinh là con em xã An Thái được học tập, rèn luyện dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, hàng trăm sinh viên tốt nghiệp ra trường, nhiều người ở An Thái có từ 2 bằng Đại học và đang đảm nhiệm các trọng trách trên nhiều lĩnh vực khác nhau, làm chủ khoa học và công nghệ tiên tiến hoặc cán bộ quản lý các cấp Trung ương, tỉnh, huyện như: đồng chí Ngô Văn Tuấn - Vụ trưởng Vụ Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Oang - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Hà Nam; đồng chí Lê Vân (tên thường gọi là Trần Văn Vân) - Nguyên Thành ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng; đồng chí Nguyễn Văn Thông - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Lão; đồng chí Nguyễn Văn Quang - Nguyên Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Kiến Thụy; đồng chí Lê Thị Lâm - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Thụy; Đại tá Đào Trung Kiên -

Nguyên Thường vụ Quận ủy, Trưởng Công an quận Kiến An; Đại tá Đào Xuân Lương - Nguyên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện An Dương; đồng chí Phạm Duy Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy An Lão; đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Kiến Thụy; Tiến sĩ Đặng Văn Xưởng - Trưởng khoa Kinh tế, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam; Tiến sĩ Đồng Minh Đoàn - Tổng Giám đốc Công ty Xây dựng đô thị Hải Phòng; Tiến sĩ Đồng Quốc Đạt - Giám đốc Ban dự án công trình đầu tư nước ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và 9 đồng chí Đại tá Quân đội, Công an là người con các thôn Thạch Lựu, Trung Thanh Lang, An Áo, Tiên Cầm đang công tác và đã nghỉ hưu tại Quân khu 3 và công an tỉnh, thành phố.

#### **4. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm**

Lịch sử đấu tranh của nhân dân xã An Thái gắn liền với lịch sử đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam. Ngay từ thuở bình minh của lịch sử, người dân trên địa bàn An Thái có nhiều đóng góp nhất định vào công cuộc dựng nước và giữ nước.

Dưới thời Hùng Duệ Vương (Hùng Vương thứ 18) có danh tướng Quý Minh, tên húy Nguyễn Danh Hiễn, được vua Hùng phong chức Uy liệt Đại tướng quân, cùng quan Hiệu úy Lục Lang tuyển 30 người ở bản Trang, lập phòng tuyến đánh quân Thục. Ông đi ngao du ở núi Tản Viên và hóa vào ngày 16/02, do vậy, đầu núi có chữ “Bạch Mạc Đại vương”. Ngài linh ứng nên có nhiều miếu thờ ở núi Tản Viên, sau đó được vua phong làm “Quý Minh Thượng đẳng thần”, ban sắc phong năm Trùng Hưng thứ 12 (1286) và năm Hưng Long thứ 21 (1313) thời nhà Trần.

Trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông có danh tướng Vũ Hải (cha là Vũ Danh Lượng - có công đánh giặc giữ nước), người trang Du Lễ, huyện Nghi Dương (nay là thôn Du Lễ, huyện Kiến Thụy), năm 21 tuổi được vua Trần Nhân Tông phong chức “Phó đô Trung lang tướng”. Trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ hai (1285), cùng Thái sư Trần Quang Khải tuyển chọn 20 người ở An Thạch gia, đánh tan quân Nguyên Mông ở Tây Kết, chém được Toa Đô, góp công lớn vào chiến thắng Chương Dương - Hàm Tử được vua Trần phong chức Phó Đô Ngự sử. Năm 1288, quân Nguyên Mông xâm lược Đại Việt lần thứ 3, ông được phong chức Bạt Hải Hữu Tướng Quân đem hơn 5.000 quân thủy trấn giữ ở Bình Than. Tuyển chọn 40 trai tráng tại quê nhà ở trang Du Lễ và Thạch Lựu giỏi nghề bơi lội tham gia thủy chiến chống quân xâm lược. Trong trận giao tranh ác liệt, hơn 300 chiến thuyền của địch do Ô Mã Nhi chỉ huy bị đánh tan tã, tướng quân Vũ Hải hy sinh trên vùng cửa biển Đại Bàng. Nghe tin ông mất, vua Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn thương tiếc, phong mỹ hiệu “Bạt Hải Đại Vương” ban sắc phong năm Hưng Long thứ 21 (1313).

Danh tướng Bùi Anh Nghị, người trang Tiên Cầm (là anh em họ với Cao Minh, tên húy Nguyên, quê ở trang Chí Linh) có công giúp vua Trần đánh giặc Chiêm Thành. Năm 1396, vua Trần giao cho Cao Minh làm quan tham mưu quân sự, Bùi Anh Nghị làm quan tham tán quân vụ, cùng Trần Tùng đem quân đi đánh Chiêm Thành, bắt được tướng Chiêm là Bố Đông. Khi thấy Hồ Quý Ly hống hách, lấn át quyền vua Trần, bức tử Thái Tử Thiếu Đế, danh tướng Bùi Anh Nghị dũng cảm đứng ra can ngăn, bị Quý Ly truất xuống làm tri huyện Vĩnh Phúc. Về sau, ông từ quan về nhà dạy học,

giúp đỡ dân nghèo khai hoang, mở rộng ruộng đồng. Vai trò và những đóng góp của ông được nhân dân Tiên Cẩm lưu truyền rộng rãi.

Ngọc nữ Càn Quan là con gái vua Trần, giỏi binh thư yếu lược, bà bị vua ép lấy chồng cùng người trong dòng họ để duy trì giống nòi, bà kịch liệt phản đối, quyết tâm xung trận đánh giặc, sau khi mất được nhân dân lập miếu thờ phụng để tưởng nhớ công đức.

Đầu thế kỷ XV, dưới ách đô hộ của nhà Minh, nhân dân địa bàn An Thái giúp nghĩa quân của Đỗ Nguyên Thố, Nguyễn Sư Cối, nhà sư Phạm Ngọc chống bọn đô hộ áp bức nhà Minh. Nguyễn Sư Cối và Đỗ Nguyên Thố người Nghi Dương (nay là thôn Nghi Dương xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy). Nhân khi vua Trần Ngỗi khởi binh chống giặc Minh, Nguyễn Sư Cối và Đỗ Nguyên Thố tập hợp nghĩa quân đứng dậy khởi nghĩa, kiểm soát được địa bàn rộng lớn. Để đối phó với nghĩa quân, vua Minh sai tướng Trương Phụ, Vương Hữu đem quân đi đánh dẹp. Tháng Giêng năm Canh Dần (1410), Trương Phụ đem quân chia làm hai đường: thủy, bộ tấn công căn cứ Nghi Dương. Sau nhiều ngày chống trả quyết liệt tuyến phòng ngự hữu ngạn sông Lạch Tray bị thất bại. Giặc tràn vào căn cứ Nghi Dương, đốt phá, sát hại để trả thù. Trong trận giao chiến ác liệt, nghĩa quân bị thất bại nặng nề, thủ lĩnh Nguyễn Sư Cối và Đỗ Nguyên Thố phải tìm căn cứ khác chờ thời cơ, cuộc khởi nghĩa chấm dứt<sup>(1)</sup>.

Sau khi vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương (1885), phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi ở khắp

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, sdd.

các địa phương. Ở địa bàn An Thái, nhân dân tham gia các cuộc khởi nghĩa do Tiên Đức lãnh đạo<sup>(1)</sup>.

Cũng trong năm 1885, nhân dân địa bàn An Thái tham gia tổ chức khởi nghĩa của các ông Đỗ Trịch ở Sái Nghi, ông Duy thôn Biều Đa, Đê Cứng thôn Kim Châm, Vũ Hiện, Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Hương Du, Đào Văn Tuệ, Đào Văn Nghi... thôn Thạch Lựu.

Năm 1895, quân Pháp đóng quân tại thôn Sái Nghi, khủng bố phong trào nổi dậy của nhân dân trong vùng. Nghĩa quân ngày đêm luyện tập đánh trả nhiều trận đánh của địch tiêu biểu như phong trào nổi dậy của Trần Bình Vôi, thôn Tứ Nghi tiêu diệt hàng trăm tên địch<sup>(2)</sup>. Tư liệu Pháp lưu giữ tại Bảo tàng Bắc Cổ cho biết: “Biều Đa, Thái Ngôi, Tiên Cầm, Thạch Lựu... vùng này dân dũng cảm liên tiếp nổi dậy đánh giặc ngoại xâm; địch xuyên tạc, dân hiểu lầm cho vùng có nhiều người đi ăn cướp...”.

Một làn sóng chống xâm lược được đẩy lên mạnh mẽ ở khắp các tỉnh Hải Phòng, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh... với phong trào Mạc Thiên Bình do Mạc Đình Phúc lãnh đạo gương cao ngọn cờ “Bình Tây, diệt Nguyễn”, khôi phục Mạc Triều là cuộc nổi dậy cuối cùng của nhân dân Bắc Kỳ vào cuối thế kỷ XIX. Tuy không nổ ra trực tiếp trên địa bàn nhưng nghĩa quân lấy thôn An Áo làm căn cứ vào các năm 1896 - 1897, được đông đảo nhân dân trên địa bàn An Thái tích cực tham gia.

---

(1) Tiên Đức là một trong những thủ lĩnh cùng Đốc Tít khởi nghĩa cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp ở Trại Sơn, người huyện Thủy Nguyên.

(2) Hồi ký của tập thể cán bộ lão thành cách mạng khu Tứ Nghi, xã Mỹ Đức, xã An Thái.

Mạc Đình Phúc, tên thật là Nguyễn Khắc Tĩnh, người làng Bình Hà, huyện Thanh Hà, Hải Dương, vốn thuộc dòng họ Mạc ở Cổ Trai, Kiến Thụy. Năm 1891, Mạc Đình Phúc khởi nghĩa ở Kiến Thụy liên kết với các nhóm quân An Lão, tổ chức vượt sông Lạch Tray đánh phá các đồn giặc ở Hải Phòng. Ông tuyên truyền nghĩa quân có phép thần (bôi bột màu xanh), gọi là Mạc Thiên Binh, không cần sấm sủng đạn, chỉ dùng gươm giáo. Ngày 13/12/1897, nghĩa quân đánh vào thành Hải Dương, bao vây huyện lỵ Ninh Giang, Vĩnh Bảo. Ngày 17/12/1897, nghĩa quân tổng Đại Hoàng cùng các nhóm nghĩa quân An Lão hội quân với Mạc Thiên Binh ở căn cứ An Áo mở trận tập kích lớn vào nội thành Hải Phòng nhưng không thành công, bị thực dân Pháp đàn áp, phong trào khởi nghĩa của nghĩa quân thất bại sau 3 năm hoạt động<sup>(1)</sup>.

Trung tuần tháng 12/1897, Lãnh Mộc, Vũ Đình Mộc, người thôn Kỳ Sơn, xã Tân Trà, quan Khâm sai đại thần triều Nguyễn; Phạm Xuân Hữu (tên thường gọi là Tổng Tốn) người thôn An Áo lãnh đạo nhân dân đánh quân Pháp ở vùng Hải Phòng. Sau một thời gian chuẩn bị, đêm 15/12/1897, nghĩa quân ở Kiến Thụy, An Lão, An Dương, Kim Thành, Thủy Nguyên chia làm nhiều mũi tấn công nội thành Hải Phòng. Nghĩa quân ở Tiên Lãng phối hợp với nghĩa quân ở Vĩnh Bảo, Tứ Kỳ... tấn công đồn Quý Cao. Do vũ khí thô sơ, nghĩa quân bị thực dân Pháp đàn áp, ông Tổng Tốn bị thực dân Pháp bắt, hành hình treo đầu ở chợ Đồi, Kiến Thụy; đốt nhà ông Chánh Phong, triệt hạ xóm Trại Cờ, thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, Kiến Thụy. Nghe tin chồng bị thực dân

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Thủy Nguyên (1930 - 2010)*, sdd, tr. 66.

Pháp hành hình, vợ thứ của ông lập mưu lấy được thủ cấp đem về an táng tại thôn An Áo. Lãnh Mộc được dân che chở, sau quân Pháp dọa triệt hạ làng, nếu không giao nộp. Sự liên lụy đến dân, ông tự đến tỉnh đường, nhận trách nhiệm. Ngày 20/3 (năm Bính Tuất), ông uống thuốc độc tự vẫn để bảo toàn danh tiết. Nhân dân thôn An Áo lưu truyền câu thơ:

“Bây mưu kế trận liên tay

Kỳ Sơn Khâm Mộc phong ngay đại thần

Đại đồn An Áo đóng quân

Tiên Cầm Đề Tắt nhiều phần mưu mô”

Ông Vũ Đức Cát (Chánh xứ) sinh ra trong gia đình nhà Nho, có nhiều đời dạy học. Ông tập hợp những người yêu nước tạo vũ khí luyện tập, thuê cờ. Đại Vương Bình Tây, kết hợp cùng với tướng Vũ Đình Mộc, Kỳ Đồng (tên thường gọi là Nguyễn Văn Cẩm), Phạm Xuân Hữu... đánh thắng thực dân Pháp nhiều trận ở phủ Kiến Thụy, nội thành Hải Phòng gây tiếng vang lớn trong vùng. Tên tri huyện An Lão ra lệnh truy nã toàn tỉnh Kiến An và treo giải thưởng 100 đồng cho ai bắt được Chánh xứ. Do thế yếu, Chánh xứ phải chốn đi nhiều nơi.

Bước sang những năm cuối thế kỷ XIX, ngọn lửa chống Pháp ở địa bàn xã An Thái có điều kiện khơi dậy bởi các hoạt động của phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục. Tuy phong trào bị thất bại dưới sự đàn áp của kẻ thù, song khẳng định tinh thần yêu nước, ý chí quật cường không cam chịu thân phận nô lệ, đoàn kết chống lại ách áp bức của thực dân, phong kiến tay sai.

Như vậy, trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhiều thế hệ người dân xã An Thái dũng cảm kiên cường, không chịu khuất phục trước bất cứ kẻ thù xâm lược nào, đức tính hiền lành, chất phác đã vun đắp cho người dân An Thái lòng yêu quê hương đất nước. Đây chính là yếu tố quan trọng không chỉ làm tăng thêm niềm tự hào còn trở thành nguồn nội lực giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái kế thừa, phát triển trong thời kỳ mới.

## Chương II

# DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC THÔN THẠCH LỰU, TIÊN CẨM, AN ÁO, TRUNG THANH LANG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ CÁC THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG (1930 - 1946)

### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI Ở CÁC THÔN THẠCH LỰU, TIÊN CẨM, AN ÁO, TRUNG THANH LANG DƯỚI THỜI THỰC DÂN PHONG KIẾN

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Sau khi Hiệp ước Hắc-măng (1883), Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) được ký giữa thực dân Pháp và triều đình Huế, Việt Nam chính thức trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Sau khi đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp bắt tay vào bình định và khai thác thuộc địa: độc quyền về kinh tế, chuyên chế về chính trị, nô dịch về văn hóa, dẫn đến làm biến đổi sâu sắc xã hội Việt Nam.

Về chính trị: Thực hiện âm mưu “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thâm độc, tàn ác, bảo thủ và phản động đối với nhân dân ta ở các làng xã.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, bộ máy chính quyền thuộc triều đình nhà Nguyễn, đứng đầu là Tổng đốc, đặt dưới quyền kiểm soát của Tỉnh trưởng có Công sứ

người Pháp, sở Mật thám, sở Cầm và hệ thống nhà tù, trại giam để đàn áp nhân dân và phong trào cách mạng. Đứng đầu huyện có quan huyện. Mỗi tổng có chánh, phó tổng, tuần tổng nắm quyền. Đứng đầu các thôn có lý trưởng cùng bộ máy giúp việc gồm: phó lý, thư ký, trưởng tuần, quản xã... phục vụ đắc lực cho chính sách cai trị, bóc lột. Ngoài bộ máy kỳ hào, chức sắc, trong thôn còn có các lực lượng tuần phiên, địa chủ cường hào chia nhau nắm giữ các chức vụ trong tổ chức phe giáp, dòng họ.

Ở các thôn, chúng còn thành lập Hội đồng tộc biểu (sau đổi thành Hội đồng kỳ mục), tham gia quản lý các công việc của thôn. Thực chất việc thành lập tổ chức này là hình thức che đậy bộ mặt thống trị. Thông qua chính sách, chúng lừa bịp một số người nhẹ dạ, cả tin, hướng con đường yêu nước, cách mạng của nhân dân ta theo con đường cải lương; làm mê hoặc một bộ phận quần chúng nhân dân để dễ bề thống trị lâu dài.

Về kinh tế: Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ trong việc bóc lột kinh tế, thực hiện những chính sách nhằm khuyến khích địa chủ chiếm đoạt ruộng đất và bản cùng hóa nông dân bằng sưu thuế. Toàn tỉnh Kiến An có 41 địa chủ chiếm từ 50 đến 100 mẫu. Nông dân chiếm trên 90% dân số nhưng chỉ sở hữu 50% quỹ đất sản xuất. Nhiều gia đình không có tác đất cấy dùi buộc phải đi cày thuê, cuốc mướn hoặc mướn ruộng đất (lĩnh canh) của địa chủ để cày cấy, kiếm sống, sau khi thu hoạch phải nộp các khoản tô cho

chủ đất, thuế cho nhà nước bảo hộ, không còn hạt thóc trong nhà “Treo hái là treo niêu”.

Thực hiện chính sách vơ vét của cải, thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cẩm, An Áo, Trung Thanh Lang bằng các thứ thuế vô lý như thuế đình<sup>(1)</sup>, thuế điền (thuế “đầu mẩu”), thuế muối, thuế rượu, thuế cư trú, thuế nộp cho ngân sách Đông Dương, ngân sách tỉnh, các khoản phụ thu phục vụ cho bộ máy chính quyền thôn xã... trong đó nặng nhất là thuế đình. Theo Nghị định của Thống sứ Bắc Kỳ ngày 11/12/1919, những người từ 18 - 60 tuổi phải đóng một suất thuế thân 2,5 đồng/năm. Nghị định này còn quy định cứ 5 năm tính lại một lần, trong thời gian ấy, những người chết vẫn phải đóng thuế. Năm 1936, Nhà nước bảo hộ quy định mỗi suất 2,25 đồng, nhưng mỗi thôn bọn lý dịch lại thu thêm, gọi là phần phụ thu. Do đó, vào kỳ nộp sưu (thuế thân), người dân bị nộp thuế phải vay nhà giàu với lãi suất cao, cuộc sống người dân càng thêm túng quẫn, bản cùng không lối thoát trước nạn sưu cao thuế nặng. Tính bình quân, mỗi người dân một năm phải đóng thuế ngang với tiền công lao động từ 2 - 3 tháng. Thực dân Pháp tiến hành cấp thẻ thuế thân, những ai không có thẻ bị bắt giữ khi đi đường và không thể kiếm được việc làm thuê.

Về văn hóa: Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp khuyến khích các hủ tục mê tín dị đoan, đầu độc nhân dân ta bằng thuốc phiện và rượu cồn, chúng bắt mỗi suất đình phải mua 5 lít rượu/tháng, nếu không sẽ bị phạt tiền. Chính quyền cai trị triệt

---

<sup>(1)</sup> Thuế đình: Thuế đánh vào tất cả nam giới từ 18 tuổi trở lên.

để thực hiện chính sách “ngu dân” bằng cách bãi bỏ nền giáo dục khoa cử truyền thống, xây dựng nền giáo dục mang nặng tính chất nô dịch, bắt học sinh học tiếng Pháp, lịch sử, địa lý nước Pháp. Mục đích của chúng làm cho thế hệ trẻ dần quên đi cội nguồn dân tộc, cam tâm làm bồi bút, tay sai cho chúng.

Cơ sở y tế không được mở mang, người dân khi ốm, bệnh tật không được khám và điều trị, chủ yếu trông chờ vào việc uống thuốc của các thầy lang vườn. Các bệnh nguy hiểm như: phong, lao, sốt rét, đậu mùa, bấu cổ... diễn ra ngày càng trầm trọng; nạn “hữu sinh vô dưỡng” phổ biến, tuổi thọ trung bình thấp.

Thực dân Pháp tạo nên một cơ sở xã hội làm chỗ dựa cho hệ thống cai trị bao gồm giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn và tầng lớp tư sản mại bản ở thành thị. Bọn quan lại cường hào, gian ác ở nông thôn trở thành công cụ đắc lực cho thực dân Pháp bóc lột dân chúng và bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, đàn áp, khủng bố các cuộc đấu tranh của nhân dân.

Sống dưới ách kìm kẹp của chế độ thực dân Pháp phong kiến, nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, An Áo, Trung Thanh Lang vô cùng khổ cực, mâu thuẫn dân tộc ngày càng sâu sắc. Tiếp nối truyền thống yêu nước, nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, An Áo, Trung Thanh Lang không chịu khuất phục trước ách áp bức của thực dân phong kiến, luôn khao khát được sống, đấu tranh nhằm chống lại kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai. Đó chính là tiền đề quan trọng để thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương phát triển khi có một đường lối lãnh đạo đúng đắn.

## II. VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

### 1. Phong trào đấu tranh của nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, An Áo, Trung Thanh Lang từ năm 1930 đến trước tháng 8/1945

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, những hoạt động yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Việt Nam. Các thủy thủ tàu biển tuyến Hải Phòng - Pháp, Hải Phòng - Hương Cảng - Thượng Hải trực tiếp chuyển tài liệu của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sách báo cách mạng về cảng Hải Phòng. Năm 1927, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Hải Phòng được thành lập. Phong trào đấu tranh của thợ thuyền, trí thức, học sinh ở Hải Phòng - Kiến An ngày càng sôi nổi, lôi cuốn đông đảo lực lượng công nhân, nông dân tham gia bắt đầu chuyển dần theo khuynh hướng vô sản. Năm 1928, Tỉnh bộ Thanh niên Hải Phòng chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền cách mạng cho công nhân thành phố và nông dân trong tỉnh Kiến An. Đồng chí Hồ Văn Xứng được Tỉnh bộ Thanh niên cử về An Lão tuyên truyền giác ngộ cách mạng, tố cáo tội ác của thực dân phong kiến, vận động nông dân đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

Năm 1928, đồng chí Phạm Duy Nhuận (thôn Trung Thanh Lang) cùng với lực lượng thanh niên tuyên truyền, giác ngộ nhân dân chống bọn cường hào chiếm đoạt ruộng đất, tập hợp lực lượng thanh niên trai tráng bí mật luyện tập võ trang chờ cơ hội chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, kế hoạch bị bại lộ, đồng chí Phạm Duy Nhuận bị thực dân Pháp bắt làm tù binh.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Tháng 4/1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hải Phòng được thành lập, do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh giữ chức Bí thư. Đồng chí Trần Công Thái trực tiếp làm việc với nhóm “Thanh niên” ở An Lão và chỉ định đồng chí Trần Khắc Quảng, đồng chí Đỗ Xuân Cộng phụ trách phong trào. Từ đây, phong trào cách mạng của huyện An Lão có điều kiện phát triển rộng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh nổ ra liên tiếp ở nhiều nơi trong những năm 1930 - 1931 trên địa bàn cả nước. Ở Hải Phòng, một làn sóng bãi công, biểu tình, bãi thị, bãi khóa chống áp bức, bóc lột, sưu cao, thuế nặng, đòi cải thiện đời sống, ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh của công nhân, nông dân, dân nghèo nổ ra khắp nội, ngoại thành Hải Phòng và tỉnh Kiến An ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở huyện An Lão. Nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, An Áo, Trung Thanh Lang sớm được tiếp thu ánh sáng cách mạng... Đảng Cộng sản tổ chức đấu tranh bằng các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, thành lập các phường, hội trong tầng lớp nhân dân như hội cày, hội cấy, hội làm nhà, hội hiếu hỷ... Những tổ chức này hoạt động công khai làm cơ sở cho việc xây dựng Mặt trận dân chủ và Mặt trận Việt Minh. Thông qua tổ chức phường, hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, báo chí cách mạng của Đảng, Mặt trận dân chủ Đông Dương được tuyên truyền phổ biến ngày càng rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân từ đó dẫn đến các cuộc đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ, đòi cải thiện đời sống diễn ra sôi nổi. Năm 1931, đồng chí

Trần Đình Quý (thôn Mỹ Lang, xã Mỹ Đức) bị thực dân **hiến** bắt đày ra Côn Đảo. Báo Đông Dương ngày 29/01/1932 vi<sup>n</sup> “Sở mật thám bắt Vũ Văn Hàn (bí danh Vũ Hàn) làng Văn Khê, An Lão là người có chân trong hội kín. Tòa án Kiến An xử khổ sai chung thân vì trước đây y cùng Đỗ Văn Cộng đánh cướp tại làng Quần Mục (Kiến An). Cộng hiện bị bắt. Các nhà chức trách khám nhà Hàn bắt được hai người đồng đảng tên là Đỗ Văn Mai, Trịnh Văn Luật”<sup>(1)</sup>. Sau đợt khủng bố của kẻ thù, hầu hết các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở Hải Phòng - Kiến An, trong đó có huyện An Lão bị phá vỡ, phong trào cách mạng tạm lắng<sup>(2)</sup>.

Trong những năm 1932 - 1935, những nỗ lực của các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương<sup>(3)</sup>, phong trào cách mạng nước ta dần được khôi phục, tạo đà cho bước chuyển biến quan trọng trong cao trào 1936 - 1939.

Tháng 5/1936, Mặt trận bình dân Pháp thành lập, nòng cốt Đảng Cộng sản thắng lợi trong Tổng tuyển cử, đưa đến thành lập một Chính phủ tiến bộ ở Pháp, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị - xã hội Việt Nam. Chính phủ của Mặt trận bình dân Pháp thi hành một số quyền tự do, dân chủ ở các nước thuộc địa: trả tự do cho tù chính trị; cho phép tự do báo chí, ngôn luận, lập hội, biểu tình... Tranh thủ thời cơ, Đảng chủ trương đưa một bộ phận ra hoạt động công khai, kết hợp giữa hoạt động bí mật với bán công khai,

---

(1) Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng.

(2) *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão*, Nxb. Hải Phòng, 2000, tr. 37.

(3) Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhóm họp từ ngày 14 - 30/10/1930 tại Hồng Kông (Trung Quốc) quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

ây mạnh tuyên truyền giác ngộ, tập hợp quần  
t động phong trào chống chiến tranh đế quốc,  
chủ, cơm áo, hòa bình... Phong trào Bình dân,  
ôn Trung Thanh Lang) thành lập. Các ông:  
... Tuấn, Phạm Đình Thiện, Đào Công Mã... tham gia  
tích cực. Năm 1938, các ông: Đào Văn Tuấn, Lưu Đình Tuấn,  
Phạm Đình Đôn, Phạm Tĩnh trong tổ chức Hội Nông dân Tư  
Bần (thôn Trung Thanh Lang) tập hợp lực lượng chống bọn  
hương lý, đấu tranh bằng các hình thức vũ lực đánh trọng  
thương Lý trưởng Mai Văn Toái, Bá Phúc (thôn Tiên Cầm).

Tháng 6/1938, Công sứ Pháp tỉnh Kiến An huy động lính  
bắt các ông: Đào Văn Tuấn, Lưu Đình Tuấn, Phạm Đình Đôn  
đem đi giam giữ ở nhà tù Sơn La. Ông Phạm Tĩnh bị giam  
cầm, sát hại tại nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội, Hội Ái hữu bị cấm  
hoạt động. Năm 1939, Hội Ái hữu thay đổi tên thành Hội Từ  
thiện do ông Phạm Hiền Thêm giữ chức Hội trưởng, ông Bùi  
Như Long giữ chức Hội phó (thôn Trung Thanh Lang). Hội  
Từ thiện tích cực tuyên truyền, giác ngộ, vận động nhân dân  
giúp đỡ người nghèo, tổ chức cho con em đi học, mở mang tri  
thức, thu hút đông đảo lực lượng thanh niên, quần chúng  
tham gia, ủng hộ.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực  
dân Pháp thẳng tay đàn áp các phong trào đòi dân sinh, dân  
chủ, truy lùng bắt bớ các chiến sĩ cộng sản, tăng cường vơ  
vét bóc lột thuộc địa để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở chính  
quốc, nhân dân chịu cảnh một cổ hai tròng. Trước tình hình  
đó, Trung ương Đảng tổ chức hội nghị lần thứ 6 (11/1939),  
lần thứ 7 (9/1940) từng bước chuyển hướng cuộc đấu tranh  
giải phóng dân tộc.

Sau khi đánh vào Lạng Sơn, ngày 26/9/1940, các chiến hạm của phát xít Nhật đổ bộ vào Hải Phòng, đại diện quân đội Pháp tại Hải Phòng ra tận cầu Niệm đón và ký văn bản đầu hàng. Phát xít Nhật - thực dân Pháp cấu kết bóc lột nhân dân và đẩy mạnh khủng bố phong trào cách mạng. Vào Hải Phòng, quân đội Nhật nhanh chóng chiếm đóng những vị trí xung yếu ở thành phố và vùng nông thôn. Chúng ra sức khủng bố, vây bắt, sát hại nhân dân dã man. Chỉ cần một chút nghi ngờ, chúng có thể sát hại hoặc chôn sống<sup>(1)</sup>. Đi đôi với hành động khủng bố, quân Nhật ra sức lừa bịp và mua chuộc nhân dân, nhất là tầng lớp trẻ. Các đảng phái chính trị do phát xít Nhật dựng lên: Đại Việt quốc gia liên minh, Đại Việt dân chính, Thanh niên ái quốc đoàn... ráo riết hoạt động chống phá cách mạng.

Ở huyện An Lão, các khu vực cách mạng có từ sớm bị kẻ thù đàn áp dã man. Nhiều cán bộ chủ chốt bị địch bắt, cơ sở bị triệt phá. Nhưng tinh thần yêu nước vẫn được phát huy, phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển. Cán bộ Việt Minh, các tổ chức yêu nước nhiều lần qua lại gây dựng lại cơ sở. Ở các thôn Tiên Cầm, An Áo, Trung Thanh Lang trở thành trung tâm cơ sở của cách mạng huyện An Lão. Một số đồng chí tham gia cách mạng ở nhiều nơi trở về hoạt động tập hợp lực lượng, gây dựng cơ sở theo chương trình của Tổng bộ Việt Minh, tiêu biểu như các đồng chí: Đặng Văn Thành (làng Phương Đồi, tổng Văn Hòa, huyện Kiến Thụy); Thủ Ba, Giáo Chan, Giáo Tính, Lý Luân, Hội Mực, Điều (thôn Tiên Cầm); đồng chí

---

<sup>(1)</sup> Điển hình như vụ chôn sống người ở ngã tư Thường Sơn (xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên).

Quốc Hiệu ở Cầu Trung; đồng chí Vũ Quốc Uy - cán bộ Xứ ủy; đồng chí Nguyễn Bình Chiến (khu Đông Triều), đồng chí Trần Quý (khu Tứ Nghi, xã Mỹ Đức).

Huyện An Lão là địa bàn hoạt động của lực lượng chiến khu Đông Triều - Hải Dương - Hải Phòng, tiêu biểu có đồng chí Ngô Xuân Lựu ở Hà Nội về tuyên truyền chính sách, cương lĩnh cứu nước của Mặt trận Việt Minh, bước đầu tập hợp được lực lượng đông đảo tầng lớp tham gia. Khi đồng chí Ngô Xuân Lựu về Đông Triều, đồng chí Tùng Lĩnh được cử về thay. Cơ sở hoạt động khu dân cư dọc tuyến đường từ Kha Lâm, Mỹ Đức... do đồng chí Vũ Quốc Uy - cán bộ Xứ ủy trực tiếp phụ trách.

Từ ngày 10 - 19/5/1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pác Bó, Cao Bằng, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Nam Độc lập Đông Minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) được thành lập, nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước của dân tộc để xây dựng khối đoàn kết toàn dân, làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Mặt trận Việt Minh thành lập thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, đưa phong trào cách mạng trong cả nước phát triển mạnh mẽ.

Từ năm 1943, ở tỉnh Kiến An, Mặt trận Việt Minh hoạt động tuyên truyền sâu rộng tập hợp quần chúng tham gia. Đồng chí Đào Đình Luyện (xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy) đến hoạt động cơ sở tại thôn Trung Thanh Lang cùng với đồng chí Đào Đức Hân, đồng chí Duyên, đồng chí Viễn, đồng chí Đức xã Mỹ Đức; đồng chí Nguyễn Xuân Chu (xã An Thọ); đồng chí Yết (thôn Du Lễ, xã Kiến Quốc); đồng chí Tùng (thành phố Hải Phòng). Các đồng chí tổ chức trồng 2 ha

dâu, nuôi tầm ươm tơ, xây nhà chăn nuôi ở khu Tứ Nghĩnh Mỹ Đức<sup>(1)</sup> (nhân dân gọi là nhà tầm). Xóm chợ (thôn Truất Thanh Lang) dành 6 sào (tương đương 2.160 m<sup>2</sup>) xây nhà nuôi gà tập thể. Các đồng chí lãnh đạo nhân dân chống bọn kỳ hào phong kiến, bắt Chánh tổng Nguyễn Văn Hâm, Lý trưởng Phạm Văn Toái ở thôn Trung Thanh Lang, bắt Bá hộ Phạm Hữu Phúc ở thôn Tiên Cầm phải từ chức. Phong trào chống hào lý diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức khác nhau. Tổ Việt Minh được thành lập ở thôn Đông Sông, Trung Thanh Lang có 7 cán bộ cơ sở do đồng chí Nguyễn Xuân Chu giữ chức Tổ trưởng. Khu Tứ Nghi, Ban Chấp hành Việt Minh gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Đình Duyên giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Chu, đồng chí Đào Đình Luyện giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Việt Minh. Lực lượng Việt Minh ở khu Tứ Nghi lợi dụng tổ chức thanh niên Bảo an của địch để hợp pháp huấn luyện võ thuật và quân sự cho hội viên.

Giữa năm 1944, tình hình cách mạng trong nước có những chuyển biến tích cực. Ngày 07/5/1944, dựa vào chủ trương của Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh ban hành chỉ thị “sửa soạn khởi nghĩa” để thúc đẩy việc chuẩn bị lực lượng và chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Tháng 6/1944, đồng chí Nguyễn Bình (Phương Tháo), đồng chí Dương Chính (Chuyên) ở Hải Phòng về nhà ông Trần Văn Khiên (thôn Mỹ Lang) họp với Ban Chấp hành Việt Minh. Đồng chí Dương Chính - Bí thư báo cáo tình hình trong và ngoài nước. Hội nghị quyết định: “... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

---

<sup>(1)</sup> Sau khi giành chính quyền tháng 8/1945, nhà tầm là trụ sở cách mạng khu Tứ Nghi.

vận động quần chúng, hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, chống thu thóc, thu thuế cho phát xít Nhật, thực dân Pháp, tích cực giác ngộ các đồng chí thanh niên tiến bộ tổ chức vào Mặt trận Việt Minh, thành lập các đơn vị tự vệ, mời thầy về dạy võ và chiến thuật quân sự". Tích cực xúc tiến liên lạc và giác ngộ các đồng chí trong trại lính khổ đỏ ở tỉnh Kiến An, từng bước đưa các đồng chí vào tổ chức Việt Minh, bí mật giao cho đồng chí Nguyễn Ngọc Đức giác ngộ em ruột Cai Thông trong trại lính khổ xanh ở tỉnh Kiến An và sử dụng anh trai Cai Thông làm nhân môi xây dựng cơ sở Đảng<sup>(1)</sup>.

Tháng 8/1944, Mặt trận Việt Minh quản lý tổ chức nhóm Hướng Đạo sinh<sup>(2)</sup>, Võ sĩ đạo, các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang có 16 thanh niên tham gia do đồng chí Đào Đình Luyện, Nguyễn Xuân Chu phụ trách. Nhóm này hoạt động tuyên truyền chủ trương chống phát xít, thực dân, phong kiến. Tháng 12/1944, tổ chức nhóm Hướng Đạo sinh, Võ sĩ đạo tổ chức huấn luyện cho các học viên tại nhà ông Nguyễn Xuân Thăng thôn Đông Sông. Ở thôn Trung Thanh Lang có các ông: Đào Xuân Ngạo, Đào Xuân Ngợi, Nguyễn Ngọc Ánh, Phạm Hữu Minh... đến học tập.

Thực hiện thông báo của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ ủy chỉ đạo thành lập các đội tự vệ làm hậu thuẫn cho quần chúng đấu tranh với địch. Thực hiện chủ trương, hai cơ sở Việt Minh được cấp trên trực tiếp chỉ đạo thành lập: Đội tự vệ thôn Trung Thanh Lang, thôn Thạch Lựu thuộc cơ sở Việt Minh khu Tứ Nghi, huyện An Lão do các đồng chí

---

<sup>(1)</sup> Hồi ký tập thể lão thành cách mạng khu Tứ Nghi, xã Mỹ Đức.

<sup>(2)</sup> Hướng Đạo sinh là một tổ chức hợp pháp của thanh niên, học sinh. Đảng ta sử dụng lợi thế để tuyên truyền đường lối và xây dựng tổ chức cách mạng.

Trần Quý, Quốc Hiệu phụ trách; đội tự vệ thôn Tiên Cầm và thôn An Áo thuộc cơ sở Việt Minh huyện Kiến Thụy, do các đồng chí: Mai Côn, Trần Cát, Trần Thành Ngọ, Đặng Kinh, Nguyễn Văn Tâm phụ trách.

Như vậy, từ cuối năm 1944 đầu năm 1945, phong trào cách mạng phát triển khá mạnh, lúc này ta chủ trương chống thu thóc, nộp thuế, đi phu, đi lính cho phát xít Nhật. Trên địa bàn các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo hình thành nhiều cơ sở có phong trào của tổ chức Việt Minh. Các nhóm Việt Minh không xuất phát từ một mối chỉ đạo chung nên chưa liên hệ chặt chẽ với nhau, phong trào phát triển chưa đều, chủ yếu tập trung tuyên truyền xây dựng cơ sở và bước đầu vận động nông dân đứng lên chống sưu cao, thuế nặng, chống bất công, áp bức... Tất cả những hoạt động trên, tuy còn phân tán nhưng đều chung một mục tiêu, báo hiệu một thời kỳ mới - thời kỳ trực tiếp tổ chức lực lượng cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

## **2. Khởi nghĩa giành chính quyền ở tổng Đại Phương Lang**

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn quyết định. Hồng quân Liên Xô đẩy quân đội phát xít Đức ra khỏi biên giới và giải phóng các nước Đông Âu. Ở mặt trận Thái Bình Dương, quân đội Nhật bị thất bại liên tiếp. Mâu thuẫn giữa phát xít Nhật - thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng gay gắt. Đêm 09/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đánh thực dân Pháp cùng một lúc trên toàn Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt, chỉ trong vòng 3 ngày, chúng phải hạ vũ khí đầu hàng.

Ngay trong đêm phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp, Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhận định

An áo: Cuối năm 44?

những khả năng diễn biến của tình hình. Trên cơ sở đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản Chỉ thị nhận định: Cuộc đảo chính tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Đối tượng của cách mạng có chỗ thay đổi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp, Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”. Hình thức tuyên truyền cổ động cần phải thay đổi. Hình thức đấu tranh có thể bao gồm từ hình thức bất hợp tác, bãi công, bãi thị, phá phách cho đến những hình thức cao hơn như biểu tình, thị uy, vũ trang du kích... và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi có đủ điều kiện.

Sau khi lật đổ thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương, phát xít Nhật thi hành chính sách mua chuộc, lừa bịp kết hợp với thủ đoạn khủng bố đàn áp tàn bạo, vợ vét tài nguyên, lương thực, thực phẩm, hàng hóa, tăng thuế, thu thóc, bông, đay nặng hơn trước. Các chính sách dẫn đến nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 ở miền Bắc, làm chết hơn 2 triệu đồng bào Việt Nam. Người chết đói nằm la liệt khắp nơi, dọc đường, góc chợ, xóm ngõ... Ở tổng Phương Lang, nạn đói hoành hành, các gia đình không có gạo, phải ăn khoai, củ chuối thay cơm, rau má sống qua ngày. Người sống vất vưởng không đủ sức chôn người chết. Người chết không đủ ván phải bó chiếu, chôn chung năm, bảy người một hố. Nạn đói dẫn đến nạn trộm cắp, cướp giết xảy ra lan tràn, lòng dân uất ức, căm thù bọn xâm lược và tay sai.

Từ thực tế đó, Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương phát động toàn dân “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”, “Không nộp một hạt thóc, một đồng xu cho phát xít Nhật”.

Thực hiện chủ trương trên, nhân dân khắp nơi, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, nhất loạt phá kho thóc của địa chủ, phát xít Nhật chia cho nhân dân. Ở An Lão không có các kho thóc lớn của điền chủ, phát xít Nhật nên các nhóm Việt Minh ở các xã có những biện pháp thích hợp để cứu đói. Hầu hết các gia đình khá giả ở các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo tích cực hưởng ứng. Tiêu biểu như gia đình bà Đoàn Thị Y (thôn Trung Thanh Lang) bỏ ra 120 thúng thóc và 3.000 đồng Đông Dương, gia đình ông Bá Quỳnh ủng hộ 60 thúng thóc, gia đình ông Bá Đăng ủng hộ 1.000 đồng Đông Dương. Các gia đình nhà giàu khác tự nguyện ủng hộ thóc gạo cho cơ sở Việt Minh.

\* Tổ chức Việt Minh hô hào và lãnh đạo dân chúng đến phá kho thóc nhà ông Bá Hâm (thôn Trung Thanh Lang), lấy thóc chia cho dân, kẻ gồng, người gánh tinh thần phấn chấn, tuy mỗi người được chia số thóc không nhiều nhưng tác động lớn đến tư tưởng và khí thế cách mạng của quần chúng.

Tổ chức tự vệ thôn Tiên Cầm đến nhà Lý trưởng Nguyễn Văn Đình gây áp lực không cho thu thuế, rạch trống, bắt từ chức lý trưởng, chống nộp tô cho nhà giàu, bỏ gạo, tiền cứu đói dân nghèo... Phá kho thóc giải quyết được nạn đói và những hoạt động cứu đói của các nhóm Việt Minh ở các thôn Trung Thanh Lang, Tiên Cầm, Thạch Lựu, An Áo không chỉ cứu đói trước mắt, còn mang nội dung chính trị sâu sắc. Qua đó, đông đảo quần chúng được tập hợp, giác ngộ, tin theo cách mạng. Phong trào kháng Nhật, cứu nước phát triển sôi nổi trên địa bàn xã, lôi cuốn, thu hút nhiều tầng lớp nông dân, thanh niên, trí thức, học sinh tham gia.

Sau ngày phát xít Nhật đảo chính, tình hình cách mạng có những chuyển biến tích cực, việc chuẩn bị lực lượng vũ trang

để tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền càng trở nên cấp bách. Đồng chí Nguyễn Văn Tâm, đồng chí Nguyễn Văn Tân (thôn Tiên Cầm) tham gia lực lượng tự vệ Hải Phòng do đồng chí Trần Thành Ngọ, đồng chí Đặng Kinh tỉnh Kiến An phụ trách. Đồng chí Phan Văn Sáng, đồng chí Phan Văn Chế (thôn Tiên Cầm) được triệu tập về Cái Sành, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy luyện tập vũ trang chuẩn bị giành chính quyền. Sau đó, các đồng chí về huấn luyện cho lớp thanh niên đình thôn Tiên Cầm. Sau khi được trang bị vũ khí, lực lượng tự vệ uy hiếp các hào lý trong các thôn, gây sức ép cho tri huyện An Lão. Mật thám của Nguyễn Sơn Hà tung về dò la tin tức. Lực lượng tự vệ thôn Trung Thanh Lang bắt được tên Phạm Duy Thê là mật thám đem ra cánh đồng Cao Mật xử tử. Ngày 27/7/1945, tiếp tục bắt Đào Như Múp là gián điệp của tàu trưởng ở xóm chợ thôn Trung Thanh Lang, sau khi khai thác thông tin đưa về thôn Cổ Trai, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy giam giữ.

15 giờ ngày 30/7/1945, lực lượng Việt Minh thôn Trung Thanh Lang va chạm, đụng độ với bọn Quốc dân Đảng do tên Nguyễn Trường Cửu cầm đầu về việc in và tiêu thụ tiền bạc giả. Lực lượng tự vệ do đồng chí Đào Đình Luyện chỉ huy, tập hợp lực lượng đến nhà Nguyễn Hữu Đình ở thôn Đông Sông thu được 2 thùng bạc giả, tên Nguyễn Trường Cửu chạy trốn, tên Điền chống đối bị bắt tại chỗ. Lực lượng tự vệ đến tiểu khu Tứ Nghi, Mỹ Đức gặp đồng chí Đỗ Văn Ghênh bổ sung thêm lực lượng, vũ khí, đến nhà thờ Văn Khê bắt cha đạo tên Phúc, thu một rọ bạc, một súng siten, một max khoác giao về căn cứ cách mạng thôn Cổ Trai, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy.

Ngày 09/8/1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật và nhanh chóng đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật.

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, với chiến thắng của Hồng quân Liên Xô, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Phong trào chiến tranh du kích ở khắp các chiến khu cùng với phong trào quần chúng nông thôn và thành thị kết hợp chặt chẽ với nhau tạo nên một không khí sôi sục cách mạng. Thời cơ giành chính quyền đã đến, ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) nhận định: “Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương chín muồi”. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1 chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

Trong 2 ngày 16 - 17/8/1945, Đại hội Quốc Dân ở Tân Trào nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền, quy định Quốc kỳ, Quốc ca, thông qua 10 chính sách của Việt Minh và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngay sau Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào, các đoàn thể cứu quốc, cán bộ và chiến sĩ cả nước: “Giờ khởi nghĩa đã đến! Cơ hội cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành chính quyền độc lập của nước nhà. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!”.

Ngày 15/8/1945, Kỳ bộ Việt Minh ra thông báo cho các địa phương kịp thời nổi dậy giành chính quyền. Thời gian này, Bắc Bộ xảy ra bão và mưa kéo dài, lũ lụt. Chỉ thị khởi nghĩa truyền xuống các địa phương bị chậm, nhưng thời cơ đến, tổ chức Việt Minh ở cơ sở kịp thời phát động quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 18/8/1945, lực lượng vũ trang huyện An Lão tiến sang phối hợp với lực lượng quần chúng cách mạng huyện An Dương giành chính quyền thắng lợi. Ngày 19/8/1945, lệnh tổng khởi nghĩa về tới huyện An Lão, huyện Kiến Thụy, lãnh đạo hai huyện bàn bạc phối hợp giành chính quyền tỉnh Kiến An.

Ngày 20/8/1945, tại đình làng Tiên Cầm, nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo tiến hành cuộc mít tinh do cán bộ Việt Minh tỉnh Kiến An tổ chức, đồng chí Trần Các thay mặt Tỉnh bộ Việt Minh Kiến An diễn thuyết công khai trước đông đảo quần chúng cách mạng. Chủ trương của Việt Minh kêu gọi sắm sửa vũ khí, đánh đuổi phát xít Nhật, đập tan bộ máy áp bức bóc lột của chính quyền cũ, thành lập Mặt trận giải phóng lâm thời xã. Lực lượng vũ trang nhân dân chuẩn bị lực lượng, trang bị vũ khí, sẵn sàng chờ lệnh tiến về tỉnh Kiến An giành chính quyền về tay nhân dân<sup>(1)</sup>.

Mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa, nhưng nghe tin phát xít Nhật đầu hàng chính quyền, lực lượng Việt Minh khu Cầu Trung, Tứ Nghi, Mỹ Đức cử người thuyết phục tri huyện An Lão và cử lực lượng đột nhập tước vũ khí ở trại lính địch. Trước lực lượng đông đảo của quần chúng cách mạng, tri huyện An Lão nộp vũ khí xin đầu hàng.

7 giờ ngày 21/8/1945, tự vệ huyện An Lão chia làm ba mũi tiến vào tỉnh lỵ. Mũi thứ nhất do đồng chí Trần Quốc Hiệu chỉ huy tiến vào “Nhà dây thép” (Ty Bưu điện) cắt điện thoại liên lạc và tổ chức phục kích, sẵn sàng chiến đấu nếu quân Nhật ở Hải Phòng tiến quân sang. Mũi thứ hai

---

<sup>(1)</sup> Tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng thành phố Hải Phòng.

do đồng chí Nguyễn Hán (bí danh Phan Hiền) chỉ huy, cải trang, bí mật đột nhập Dinh Tỉnh trưởng, thuyết phục y đầu hàng. Mũi thứ ba do đồng chí Trần Đình Quý chỉ huy, cùng lực lượng Tứ Nghi phối hợp với tổ quân nhân cứu quốc làm nội ứng sẵn sàng tiến vào tước vũ khí của trại lính Bảo an binh. Viên Tỉnh trưởng chấp nhận đầu hàng Việt Minh, Đại đội trưởng Bảo an binh dẫn lực lượng tự vệ huyện An Lão sang trại Bảo an binh thu nhiều vũ khí. Hưởng ứng lời kêu gọi của Việt Minh, 50 binh sĩ xin gia nhập đội quân cách mạng. Lực lượng của ta thu 62 súng, 1 xe vận tải, toàn bộ sổ sách, 30 nghìn đồng. Sau đó, phần lớn lực lượng tự vệ rút về Cầu Trung rồi cử người liên lạc với lực lượng Việt Minh huyện Kiến Thụy để phối hợp thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Kiến An. Một đại đội tự vệ của huyện được thành lập chủ yếu là lực lượng tự vệ cứu quốc khu Cầu Trung, Tứ Nghi và một số binh sĩ mới gia nhập. Đây là lực lượng nòng cốt đảm bảo thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và bảo vệ chế độ mới ở huyện An Lão<sup>(1)</sup>.

Ngày 22/8/1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Kiến An huy động lực lượng tự vệ và hàng nghìn quần chúng ở các huyện An Lão, Kiến Thụy, An Dương... tiến vào tỉnh lỵ giành chính quyền. Một bộ phận tiến vào trại Bảo an binh, phá kho vũ khí, thu thêm 40 khẩu súng. Một bộ phận tiến vào bao vây, bắt Tỉnh trưởng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, đốt toàn bộ tài liệu, sổ sách, tịch thu con dấu, tài sản, thiết lập chính quyền cách mạng. Lực lượng tự vệ phân công chốt các vị trí trọng yếu của tỉnh lỵ, quần chúng tuần hành, thị uy trên các đường phố hân hoan chào đón ngày cách mạng

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, sđd, tr. 92.

thành công. Do chỉ đạo hiệp đồng chưa chặt chẽ và vốn có hiểu lầm, lực lượng tự vệ hai huyện Kiến Thụy, An Lão xảy ra xung đột gây thiệt hại cho cả 2 bên.

Ngày 23/8/1945, hàng chục vạn quần chúng vũ trang giương cao cờ đỏ sao vàng tiến về quảng trường Nhà hát thành phố. Đúng 10 giờ, cuộc mít tinh trọng thể được bắt đầu. Đồng chí Vũ Quốc Uy thay mặt Ủy ban khởi nghĩa thành phố tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai phát xít Nhật, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời Hải Phòng. Sau cuộc mít tinh, hơn mười vạn quần chúng tràn xuống đường tuần hành thị uy. Cùng với cuộc tuần hành biểu dương lực lượng, cán bộ và lực lượng tự vệ tỏa đi tiếp quản trại Bảo an binh, tòa thị chính, sở cảnh sát, sở Liêm phóng và các công sở trong thành phố.

Ngày 24/8/1945, một cuộc mít tinh toàn tỉnh được tổ chức tại sân vận động thị xã Kiến An, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Kiến An thành lập và ra mắt nhân dân trong tiếng hoan hô của hàng vạn quần chúng nhân dân. Cùng ngày, nhân dân các thôn Trung Thanh Lang, Thạch Lựu, Tiên Cầm, An Áo tổ chức biểu dương lực lượng tự vệ. Nhân dân các thôn từ các tuyến đường thị uy, tiến về tập trung tại đình thôn Trung Thanh Lang dự mít tinh. Đồng chí Trần Đình Duyên - Bí thư Việt Minh khu Tứ Nghi nói chuyện, động viên nhân dân tập trung lực lượng, đoàn kết giành chính quyền thắng lợi. Trước khi Ủy ban cách mạng lâm thời xã Phương Lang thành lập, 3 thôn trong xã thành lập chính quyền cách mạng lâm thời. Thôn Trung Thanh Lang do đồng chí Đào Xuân Ngợi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, thôn Thạch Lựu là đồng chí Trần Văn Hội, thôn Tiên Cầm là đồng chí Nguyễn Văn San.

Ngày 25/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền huyện An Lão thành công. Chính quyền cũ bị xóa bỏ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Quỳnh giữ chức Chủ tịch.

Cuối năm 1945, thực hiện chủ trương của tỉnh Kiến An, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện An Lão hủy bỏ địa giới hành chính của chính quyền phong kiến cũ, phân định lại địa giới hành chính 12 xã, trên cơ sở các thôn Đông Sông, Hạnh Thị, Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm, Đại Phương Lang, Văn Khê hợp nhất thành một xã lấy tên là Phương Lang (riêng thôn An Áo thuộc xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An). Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Phương Lang được thành lập, Huyện ủy chỉ định đồng chí Lưu Đình Thảo (thôn Trung Thanh Lang) giữ chức Chủ tịch, đồng chí Ngô Như Điều (thôn Tiên Cầm) giữ chức Phó Chủ tịch. Ủy ban cách mạng lâm thời phân công các ủy viên phụ trách tài chính, quân sự, văn hóa, xã hội, mọi công việc dần đi vào nề nếp.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hải Phòng - Kiến An thắng lợi trọn vẹn là kết quả của sự chuẩn bị và chỉ đạo chặt chẽ, đón và chớp thời cơ, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, giải quyết nạn đói, diệt trừ những tên phản động, tay sai của thực dân, đẩy địch vào thế bị động hoang mang, tạo điều kiện cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, nhanh gọn. Chính quyền cách mạng được thiết lập, chính quyền phong kiến được xóa bỏ, nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người tự do, đứng lên làm chủ vận mệnh. Nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang, An Áo dưới sự lãnh đạo của Đảng bước vào thời kỳ mới, thời kỳ

xây dựng, củng cố, bảo vệ thành quả cách mạng; diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị lực lượng cùng nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

### **III. XÂY DỰNG, CỨNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (9/1945 - 12/1946)**

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ thành người làm chủ đất nước. Tuy nhiên vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Theo thỏa thuận của các nước Đồng Minh, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch lần lượt vào đóng quân ở Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Ở miền Nam, lấy danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh tạo điều kiện giúp thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Theo gót quân Tưởng, Anh, Pháp, Nhật các thế lực phản động Việt Cách (Việt Nam Cách mạng Đồng Minh hội) Việt Quốc (Việt Nam Quốc dân Đảng) âm mưu tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá Việt Minh, lật đổ chính quyền nhân dân lập chính quyền phản động. Nền kinh tế của đất nước bị thực dân Pháp, phát xít Nhật xâu xé dẫn đến kiệt quệ, khốn cùng; miền Bắc trong 3 tháng đầu năm 1945 chết đói hơn 2 triệu người; tháng 8/1945, đê vỡ ở 9 tỉnh, nạn đói tiếp tục đe dọa, hơn 95% nhân dân mù chữ, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mê tín... diễn ra phổ biến.

Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng lúc này là bảo vệ vững chắc nền độc lập mới giành được. Ngay sau khi vừa giành được chính quyền, Thường vụ Trung ương Đảng đề ra phương hướng nhằm xây dựng, bảo vệ chế độ mới, đối phó với âm mưu của các lực lượng đế quốc và tay sai,

ổn định đời sống nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 03/9/1945) và sau đó thư gửi quốc dân đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt cho toàn dân là chống “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.

Sau ngày giành chính quyền, nhân dân xã Phương Lang phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, bảo vệ thành quả cách mạng. Tuy nhiên, cùng với cả nước, nhân dân xã Phương Lang bước vào giai đoạn mới với những thuận lợi và khó khăn đan xen: sản xuất trì trệ, lương thực, thực phẩm thiếu thốn, ruộng đất phần lớn nằm trong tay địa chủ, việc gieo trồng không kịp thời vụ, nhiều diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, chính quyền thiếu cán bộ, các đảng phái phản động câu kết với thực dân Pháp, phong kiến, tay sai đẩy nhân dân vào đời sống bị bần cùng hóa.

Hòa trong niềm vui chung của dân tộc, sáng ngày 20/9/1945, đông đảo nhân dân xã Phương Lang tới tỉnh lỵ Kiến An dự mít tinh, biểu tình ủng hộ chính quyền, nghe cán bộ tuyên truyền chủ trương của Đảng và Chính phủ. Mọi người hô vang các khẩu hiệu: Củng cố nền độc lập, ủng hộ chính quyền cách mạng, đả đảo đế quốc xâm lăng!

Công việc cần kíp của chính quyền phải nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, tích cực chống đói, ra sức tuyên truyền, động viên sâu, rộng làm cho quần chúng lao động hiểu và tự giác thực hiện.

Trong thư gửi đồng bào cả nước đăng trên báo Cứu Quốc ngày 28/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước,

và tôi xin thực hiện trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”<sup>(1)</sup>. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ, nhân dân xã Phương Lang nêu cao quyết tâm, vượt qua khó khăn, trở ngại, khẩn trương tập trung thực hiện những nhiệm vụ cấp bách nhằm đẩy mạnh tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, thực hiện “Tắc đất tấc vàng”. Những diện tích đất có thể trồng trọt được khai phá trồng lúa, rau, ngô, khoai, sắn. Nông dân các thôn trong xã tham gia đắp đê, chống lụt, ủng hộ đồng ruộng, sửa chữa, khơi thông dòng nước tưới tiêu, mở rộng diện tích, gieo trồng kịp thời vụ.

Mỗi gia đình có “Hũ gạo tiết kiệm, cứu đói”. Phong trào “Nhường cơm sẻ áo” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Gạo cứu đói được đưa đến tận tay những người nghèo đang bị nạn đói đe dọa. Thực hiện thông báo của Chính phủ lâm thời, ngày 20/11/1945, gửi cho các điền chủ, tá điền và nông dân, chính quyền tiến hành giảm tô 25% cho tá điền, vận động địa chủ, phú nông hoãn nợ, chia lại ruộng công... Chính quyền thu hồi ruộng công điền, công thổ, vận động nhà giàu nhường ruộng chia cho nông dân, giảm thóc đổ tô, cấm nhà giàu không được mua lúa non của nông dân. Nhiều nhà giàu nghiêm túc chấp hành tiêu biểu như: gia đình ông Tống Vói, Bá Hâm, Bá Quỳnh (thôn Trung Thanh Lang); gia đình ông Chánh Đa, Cự Ưông (thôn Thạch Lựu); gia đình ông Bá Phúc, Nguyễn Văn San (thôn Tiên Cầm) ủng hộ 300 thúng thóc; gia đình ông Đàm (thôn An Áo) mua công trái 500 đồng Đông Dương.

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 31.

Để khắc phục khó khăn về tài chính, ngày 04/9/1945, Chính phủ ra sắc lệnh tổ chức Quỹ độc lập, Tuần lễ vàng (từ ngày 17 - 24/9/1945) để động viên mọi người đóng góp tiền ủng hộ chế độ mới. Cùng với cả nước, nhân dân xã Phương Lang nhiệt liệt hưởng ứng, mọi người truyền nhau câu ca: “Góp vàng đổi súng cối xay/ Đánh tan giặc Pháp có ngày vinh quang”. Nhiều người tự nguyện đóng góp vàng, bạc, đồ quý, mua công trái, thực hiện mỗi bữa bỏ vào hũ một nắm gạo... Những việc làm thiết thực góp phần cho chính quyền cách mạng giải quyết khó khăn về tài chính, cứu đói, mua sắm vũ khí chuẩn bị cho kháng chiến.

Trên mặt trận diệt giặc dốt, thực hiện Sắc lệnh số 19/SL và sắc lệnh số 20/SL của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành, Ban bình dân học vụ được thành lập. Trong lời kêu gọi chống nạn thất học, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “Muốn giữ vững nền độc lập. Muốn làm cho dân mạnh giàu. Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công việc xây dựng nhà nước và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”<sup>(1)</sup>.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào xóa nạn mù chữ phát triển ở khắp các thôn. Với phương châm “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ”, “những người chưa biết chữ hãy cố gắng mà học, vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, phụ nữ lại cần phải học...”. Ban bình dân học vụ tổ chức các lớp ở những nơi công cộng, đình, chùa, nhà thờ họ, nhà dân, treo các khẩu hiệu

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr. 36.

“Biết chữ để làm tròn nghĩa vụ một người dân nước độc lập”, tường vôi, sân gạch, nền nhà lấy làm bảng, mẩu gạch non, hòn than, que củi làm phấn viết. Học để xóa mù chữ là quyền lợi thiết thực nên quần chúng nhân dân tích cực, tự giác tham gia, ban ngày làm việc, chiều, tối đến lớp học. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều người dân xã Phương Lang biết đọc, biết viết. Huyện An Lão mở khoa thi thanh toán nạn mù chữ tại đình thôn Trung Thanh Lang.

Để bảo vệ trật tự trị an thôn, bảo vệ chính quyền, thành quả cách mạng, chống lại những thủ đoạn tuyên truyền phá hoại của địch, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ, một trung đội tự vệ được thành lập trang bị súng ngắn, súng trường, súng săn hai nòng, mỗi thôn thành lập từ hai, ba tiểu đội, trang bị vũ khí: súng, dao, mã tấu, kiếm, mác..., thường xuyên luyện tập quân sự, canh gác thôn, xóm, đảm bảo trật tự trị an. Được sự tiếp tay của quân đội Tưởng, những tên phản động Quốc dân Đảng đóng tại nhà ông Bảo Hương, ở Kiến An, thôn Đại Phương Lang như: Nguyễn Trường Cửu, Nguyễn Trung Khải, Phạm Đắc Điềm, Phạm Đắc Chế... do Nguyễn Trường Cửu cầm đầu cấu kết với bọn địa chủ kỳ hào trong các thôn nổi dậy chống lại chính quyền cách mạng, đòi quyền lãnh đạo, tước vũ khí của lực lượng tự vệ. Chính quyền cách mạng trừng trị kịp thời, bắn chết Phạm Đắc Điềm, số còn lại bị bắt và chạy trốn. Nhiều tên khác nhen nhóm phản động ta bắt đem về trại giáo huấn. Những hoạt động ngấm ngầm hoặc công khai chống chính quyền, hành động phá hoại đều bị dập tắt, mầm mống phản cách mạng bị loại trừ, chính quyền được giữ vững.

Để đảm bảo cho nước Việt Nam có một chính thể hợp pháp, hợp hiến, ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 14-SL quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Sắc lệnh ghi rõ: “Chiều theo Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16 - 17/8/1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên”<sup>(1)</sup>. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng xã Phương Lang, các tổ chức Việt Minh các thôn Thạch Lựu, Tiên Cầm, Trung Thanh Lang tích cực tuyên truyền nói rõ mục đích, ý nghĩa, thể lệ, nội quy và vận động cử tri đi bỏ phiếu. Ngày 06/01/1946, cùng với cử tri cả nước, trên 90% cử tri xã Phương Lang lần đầu tiên cầm lá phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 63/SL về việc tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Sắc lệnh quy định chính quyền nhân dân các địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Hội đồng nhân dân do dân bầu ra theo lối phổ thông và trực tiếp đầu phiếu, là cơ quan thay mặt cho nhân dân quản lý công việc ở địa phương. Ủy ban hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra là cơ quan hành chính thay mặt cho nhân dân, đồng thời là đại diện cho Chính phủ tại địa phương. Ngày 24/4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã) diễn ra tại địa phương

---

<sup>(1)</sup> Việt Nam quốc dân công báo, số ngày 29/9/1945.

thành công tốt đẹp. Trên 90% cử tri xã Phương Lang đi bỏ phiếu, Hội đồng nhân dân xã Phương Lang được bầu đủ số lượng đại biểu. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam không phân biệt nam, nữ, giàu, nghèo, thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo, từ 18 tuổi trở lên được thực hiện quyền công dân, trực tiếp bầu những người đại diện cho mình tham gia vào các cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước và địa phương. Dù lực lượng phản động tìm mọi cách phá hoại, ngăn cản, cuộc bầu cử vẫn đạt kết quả tốt. Điều này thể hiện sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và quyết tâm làm chủ đất nước, tin vào đường lối đúng đắn của Đảng và Chính phủ. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính xã thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, đồng chí Lưu Đình Thảo giữ chức Chủ tịch.

Sau khi thiết lập bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... được tổ chức thống nhất theo đơn vị xã mới. Các ban, ngành giúp việc cho Ủy ban hành chính được thành lập ở các thôn như: ban Việt Minh, Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên, Phụ lão, Thiếu niên, nhi đồng... Chính quyền cách mạng, các đoàn thể công khai hoạt động, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi, nhân dân tích cực tham gia vào các đoàn thể cứu quốc, tăng gia sản xuất, đấu tranh củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới...

Tổ chức Mặt trận Việt Minh được củng cố và kiện toàn. Tháng 5/1946, Mặt trận Việt Minh phát triển tổ chức ở các thôn Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm. Ban cán sự Việt Minh huyện An Lão phân công cán bộ về từng địa bàn mở rộng tổ chức. Khu bộ Việt Minh Tứ Nghi do đồng chí

Đào Đình Luyện (thôn Trung Thanh Lang), đồng chí Hồ Văn Rong giữ chức Bí thư. Thành phần Ban Chấp hành Mặt trận Việt Minh có đại diện các giới, đại biểu tôn giáo, đại biểu tích cực được chính quyền lựa chọn.

Đứng trước nguy cơ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, tỉnh Kiến An, huyện An Lão chủ trương coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang. Ủy ban hành chính xã tích cực vận động thanh niên tham gia các đội tự vệ, mua sắm vũ khí, dưới sự hướng dẫn của cán bộ huyện, mặc dù thiếu vũ khí nhưng lực lượng thanh niên vẫn luyện tập hăng say, ai nấy đều cố gắng và tự hào được đóng góp sức mình bảo vệ quê hương, đất nước, nhiều thanh niên đạt thành tích tốt được lựa chọn vào đội quân tự vệ huyện tham gia chiến đấu cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực.

Từ tháng 11/1946 trở đi, hành động xâm lược của thực dân Pháp ngày càng gia tăng, chúng phản bội những điều ký kết với Chính phủ trong Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Ngày 20/11/1946, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Hải Phòng, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trên quy mô lớn. Quân và dân thành phố chiến đấu ngoan cường, ngày 23/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi: “Tôi kêu gọi đồng bào phải trấn tĩnh, các bộ đội và tự vệ phải sẵn sàng bảo vệ chủ quyền Tổ quốc”<sup>(1)</sup>. Sau những ngày chiến đấu kiên cường làm tiêu hao sinh lực, kìm hãm bước tiến của địch, lực lượng vũ trang Hải Phòng rút ra ngoài thành phố, dựa vào vùng nông thôn Kiến An, lập phòng tuyến bao vây địch trong nội thành.

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1994, tập 4, tr. 202.

Ngày 26/11/1946, Ủy ban hành chính liên tỉnh Hải Kiến<sup>(1)</sup> được thành lập và ra lời kêu gọi: “Toàn thể nhân dân và các lực lượng vũ trang hãy triệt để và phục tùng mệnh lệnh của Ủy ban”. Ngày 19/12/1946, thực dân Pháp đánh chiếm thủ đô Hà Nội. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Hơn một năm (9/1945 - 12/1946), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Kiến An, sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng, cán bộ, nhân dân xã Phương Lang khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần tự lực, tự cường tích cực đẩy mạnh sản xuất, diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, ngăn chặn âm mưu phá hoại của kẻ thù. Cùng với cả nước, nhân dân xã Phương Lang bước vào một trận tuyến mới: trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ nền độc lập dân tộc.

---

<sup>(1)</sup> Tháng 11/1946, tỉnh Kiến An hợp nhất với Hải Phòng thành liên tỉnh Hải - Kiến. Tháng 12/1946 lại tách như cũ.

### Chương III

## NHÂN DÂN ĐỊA BÀN AN THÁI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1955)

### I. THỰC HIỆN TIÊU THỔ KHÁNG CHIẾN, ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, CHIẾN ĐẤU THẮNG LỢI (1947 - 1954)

#### 1. Thực hiện tiêu thổ kháng chiến (1947 - 1948)

Trước hành động leo thang chiến tranh của thực dân Pháp, từ ngày 18 - 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng tại Vạn Phúc (Hà Đông) quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng. 20 giờ ngày 19/12/1946, ngay sau khi tiếng súng kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” truyền đi khắp cả nước nêu rõ ý chí của toàn dân tộc “... Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr. 480.

Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”. Chỉ thị nêu rõ đường lối kháng chiến của ta: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính. Bản Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp. Cả dân tộc đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Phương Lang tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng tự vệ xã ngày đêm luyện tập, tăng gia sản xuất, dự trữ lương thực, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị mọi phương tiện, tiềm lực để kháng chiến. Nhằm ngăn cản bước tiến của địch, nhân dân đẩy mạnh “tiêu thổ kháng chiến”, mọi người không tiếc công sức phá đi tất cả những công trình có từ lâu. Trong thời gian ngắn, toàn dân tham gia phá các tuyến đường từ Quán Rẽ đến thôn Tiên Cầm, từ Quán Bể đến thôn Đông Sông, từ thôn An Áo đi Hòa Liễu, đào 2.100 m hào giao thông liên xã. Lực lượng tự vệ tham gia phá đường, đắp ụ ngăn tuyến đường từ Kiến An đi đò Khuể sang Tiên Lãng, phá Cầu Nguyệt, cầu Rào. Các cầu cống trên trục giao thông được phá, đào hào ngăn cách. Các đình bị đập tường, dỡ mái, không cho địch đóng chốt, đình chợ thôn Trung Thanh Lang bị phá, những gia đình có nhà to, cao được vận động tháo dỡ tiêu biểu như nhà ông Xếp Líp (thôn An Áo). Chính quyền, các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân góp hàng trăm cây tre rào cửa sông Văn Úc, vót hàng chục vạn cây chông, cọc tre đẽo nhọn, góp lên tiểu khu Tứ Nghi chống địch nhảy dù. Nhân dân góp công sức đào hầm, hào, đắp ụ, lập điểm canh gác ngày đêm, rào làng ngăn cản địch tiến công, sẵn sàng chiến đấu. Các tiểu đội tự vệ được

phân công làm nhiều đợt, đi tuần tra, canh gác ở khu vực cầu Niệm, huyện Kiến An, cầu Rào, huyện Kiến Thụy để giữ gìn an ninh, trật tự. Các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân đón tiếp 275 hộ trong nội thành về tản cư, các việc làm đều trở thành hành động phục vụ chiến đấu. Chính nhờ có công tác triệt để phá hoại, ta góp phần giam chân địch trong vòng nhiều tháng, nhân dân có điều kiện sản xuất, dự trữ lương thực phục vụ chiến đấu.

Sau khi đánh chiếm Hải Phòng, thực dân Pháp ráo riết đẩy mạnh âm mưu tiến công chiếm vùng nông thôn tỉnh Kiến An. Ngày 05/3/1947, địch mở nhiều cuộc tiến công, chia thành nhiều mũi, có máy bay, tàu chiến và pháo binh phối hợp. Địch đổ bộ lên đò Sáu, tuyến đê thôn Cao Mật, tiến vào thôn Văn Khê, Tiên Cầm, Nguyệt Áng...<sup>(1)</sup>.

Ngày 06/3/1947, thực dân Pháp bắn nhiều loạt đạn vào thôn Đông Sông, Đại Phương Lang làm chết, bị thương 7 người. Trước tình hình nhiệm vụ cấp bách chống thực dân Pháp, Huyện ủy tổ chức cuộc họp đề ra chủ trương tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, củng cố các đội dân quân du kích, trang bị vũ khí, lương khô, tiếp tục đào hầm, đắp ụ, đào đường ngầm xe, lập chốt điểm canh gác ngày đêm, kiểm soát giấy tờ nghiêm ngặt. Các đoàn thể quần chúng được kiện toàn, động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết chống thực dân Pháp xâm lược, tiếp tục tiêu thổ kháng chiến.

Ngày 20/4/1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiến An họp nhận định, địch sẽ tấn công hai huyện An Lão, Kiến Thụy và chỉ thị cho hai huyện triển khai phương án sẵn sàng

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, sđd, tr. 66.

chiến đấu. Ngày 25/4/1947, quân Pháp tấn công đánh chiếm thị xã Kiến An. Ngày 26/4/1947, máy bay địch lượn nhiều vòng rải truyền đơn khuyến dụ dân chúng. Ngày 10/5/1947, thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến công vào huyện An Lão, huyện Kiến Thụy.

Sau khi giành chính quyền cách mạng, đồng chí Hoàng Minh được cấp trên cử về phụ trách cơ sở xã Phương Lang. Sau một thời gian công tác, đồng chí Hoàng Minh chuyển công tác, đồng chí Quốc Hiệu (đặc phái viên Huyện ủy) được cử về phụ trách công tác Đảng ở khu vực 3 xã: Phương Lang, Cảnh Hưng, Kiến Thành. Thời kỳ này ở địa bàn có một số đảng viên cùng hoạt động với đồng chí Quốc Hiệu, đó là: đồng chí Nguyễn Đình Xu (thôn Hạnh Thị), đồng chí Nguyễn Đình Sự (thôn Đại Phương Lang), đồng chí Nguyễn Thị Hồng (thôn Đại Phương Lang), đồng chí Hồ Văn Rong (Tô) (thôn Thạch Lựu), đồng chí Xương (tên thường gọi là Lùn, xã Cảnh Hưng), các đảng viên sinh hoạt tại Huyện ủy.

Ngày 01/5/1947, căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (năm 1935), căn cứ số lượng đảng viên, Huyện ủy An Lão quyết định thành lập Chi bộ ghép của ba xã Phương Lang, Cảnh Hưng, Kiến Thành. Cuộc họp diễn ra tại nhà đồng chí Sự (thôn Đại Phương Lang) dưới sự chủ trì của đồng chí Quốc Hiệu, bầu đồng chí Hồ Văn Rong (Tô) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, cùng ba đảng viên: đồng chí Ngô Thăng, Ngô Văn Phát, Nguyễn Văn Liêu.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, cần phải tăng cường công tác quản lý và điều hành các hoạt động, ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 01/SL về việc thành lập Ủy ban bảo vệ các cấp. Theo Thông lệnh

số 15/BNV-QP ngày 31/12/1946 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng về việc đổi tên Ủy ban bảo vệ thành Ủy ban kháng chiến. Theo đó, ở cấp xã, Ủy ban kháng chiến bao gồm các ủy viên của Ủy ban hành chính xã, thêm 01 đại biểu Hội đồng nhân dân và 01 đại biểu quân sự. Đầu năm 1947, Ủy ban kháng chiến xã Phương Lang được thành lập. Như vậy, ở thời điểm này có 2 Ủy ban (Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến) cùng tồn tại với các nhiệm vụ khác nhau: Ủy ban hành chính giải quyết các vấn đề về thủ tục hành chính, Ủy ban kháng chiến chỉ đạo công tác quân sự, liên quan đến chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đồng chí Hồ Văn Rong (Tô) làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến, đồng chí Lưu Đình Thảo làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau khi chiếm đóng thị xã Kiến An và một phần huyện An Lão, thực dân Pháp đưa nhiều quân đội, vũ khí sang thị xã Kiến An, tích cực sửa chữa đường giao thông, củng cố khu vực chiếm đóng. Chúng liên tiếp mở những trận càn lớn vào huyện An Lão thăm dò lực lượng của ta, thực hiện âm mưu từng bước chiếm đóng toàn huyện. Kẻ thù không từ một thủ đoạn tội ác để tàn sát, khủng bố nhân dân. Hàng ngày, từng đội quân Pháp tràn vào các xóm bản, giết người, vật nuôi, cướp tài sản, chặt phá cây, thực hiện chính sách tam quang (đốt sạch, giết sạch, phá sạch). Nhiều người dân bị đánh đập và sát hại. Tháng 7/1947, chính quyền xã hướng dẫn nhân dân triệt để tản cư, vượt qua đò Sáu, đò Dương, đò Khuể đến các làng thuộc huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, các huyện của tỉnh Thái Bình, Tây Bắc, Việt Bắc... Cùng với thực hiện vườn không nhà trống, một số người già, phụ nữ được tản cư, những thanh niên trai tráng được bổ sung vào lực lượng du kích, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, lực lượng vũ trang của xã

ngày càng đông đảo, góp phần bảo vệ thôn xóm, tài sản của nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Ngày 28/7/1947, thực dân Pháp mở trận càn ác liệt, huy động lực lượng quân từ Hải Phòng, Kiến An đổ bộ từ sông Văn Úc chiếm đóng nhà thờ Kim Côn, Trại Nhóc, thôn Sái Nghi, nhà thờ Văn Khê, ven Quốc lộ 211. Hầu hết địa bàn huyện An Lão bị quân Pháp chiếm đóng.

Tháng 8/1947, để mở rộng vùng chiếm đóng trên toàn bộ huyện An Lão, thực dân Pháp mở trận càn quét vào các thôn Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm, xã Ngũ Phúc, xã Kiến Quốc, xã Thuận Thiên, tiêu diệt bộ đội, du kích hòng làm nhục ý chí chiến đấu của nhân dân. Để đối phó lại địch, lực lượng du kích các thôn tham gia với bộ đội chủ lực của tỉnh, huyện chiến đấu dũng cảm làm cho thực dân Pháp bị thiệt hại nặng nề. Trong trận này, các đồng chí Nguyễn Văn Kịch, đồng chí Mai Văn Đức - Tiểu đội trưởng đã hy sinh, đồng chí Phạm Văn Du bị địch bắt đem thủ tiêu.

Trước yêu cầu khẩn trương của cuộc kháng chiến, để việc điều hành hoạt động ở địa phương được thống nhất, ngày 01/10/1947, Chính phủ ra Sắc lệnh số 91/SL về việc Hợp nhất Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. Thực hiện sắc lệnh của Chính phủ, trong tháng 10/1947, trên cơ sở hợp nhất Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phương Lang được thành lập, đồng chí Nguyễn Đình Xu được chỉ định giữ chức Chủ tịch. Từ tháng 4/1948, đồng chí Hồ Văn Rong giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Cũng trong tháng 10/1947, để tiếp tục càn quét, thực dân Pháp thiết lập chính quyền tay sai, lập bốt tại nhà thờ Văn Khê, các thôn Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm đều có đội vệ sĩ, trang bị vũ khí: súng, lựu đạn, dao, kiếm... hàng ngày đi lục soát khắp bố nhân dân, bắt những người mới hồi cư về, tống tiền, giải về đồn tra khảo, bắt dân thường làm tù binh, mang đi thủ tiêu như các ông: Ngô Văn Luân, Ngô Văn Đào, Đặng Văn Hàm, Đặng Văn Nhung (thôn Tiên Cầm).

Tại nhà thờ Văn Khê, cha cố phản động cấu kết với bọn Việt gian ra sức chống phá cơ sở kháng chiến, sát hại nhân dân, đốt nhà, cướp tài sản, dỡ nhà, chặt cây đem làm đồn bốt<sup>(1)</sup>. Trước âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, dưới sự chỉ đạo của bộ đội tỉnh, huyện lực lượng tự vệ xã Phương Lang bao vây đồn bốt địch, đánh chiêng, trống, dùng loa truyền thanh tuyên truyền dụ địch ra đầu hàng tại các bốt đền Sùng (thôn Khúc Trì - Kiến An), bốt Phù Lưu, bốt Cầu Nguyệt, Văn Khê (huyện An Lão); bốt Văn Hòa, Du Lễ (huyện Kiến Thụy)... địch hoang mang hoảng sợ, hạn chế đi tuần tra, càn quét, bọn tề án binh bất động, cơ sở kháng chiến được xây dựng.

Cuối năm 1947, thực dân Pháp thất bại nặng nề ở Việt Bắc, chiến lược đánh nhanh thắng nhanh bị phá sản, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược đánh lâu dài, thành lập một chính phủ bù nhìn để “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Ở tỉnh Kiến An chia thành 2 vùng tự do và tạm chiếm. Về quân sự, địch chia thành 3 phân tiểu khu: Kiến An, An Luận và An Thụy. Mỗi đợt càn

---

<sup>(1)</sup> Đốt nhà ông Thi, Chi; dỡ nhà ông Tân ở Tiên Cầm, đốt 7 gia đình, tịch thu hai gia đình ở thôn An Áo.

quét lớn, dài ngày, địch huy động quân từ Kiến An, Kiến Thụy về đánh phá. Nhằm bảo vệ an toàn cho khu vực Hải Phòng - Kiến An, tháng 10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công, có pháo binh hỗ trợ vào khu du kích Núi Voi.

Những năm đầu kháng chiến, số lượng đảng viên phát triển mạnh, căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (năm 1935), căn cứ số lượng đảng viên, Huyện ủy An Lão quyết định tách Chi bộ ghép của 3 xã Phương Lang, Cảnh Hưng, Kiến Thành thành 3 chi bộ riêng. Ngày 03/02/1948 tại thôn Đông Am, xã Tam Cường<sup>(1)</sup>, huyện Vĩnh Bảo, Chi bộ Phương Lang được thành lập gồm có 4 đảng viên, đồng chí Hồ Văn Rong (Tô) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ<sup>(2)</sup>. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ họp đưa ra chủ trương tổ chức cho nhân dân hồi cư, cán bộ, du kích cùng với nhân dân trở về quê xây dựng cơ sở bí mật, hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh, xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công cán bộ lãnh đạo ở lại cùng với đồng bào vùng tản cư.

Từ tháng 3/1948 - 11/1949, đồng chí Trần Thành quê ở Cầu Trung, xã Quang Hưng được Huyện ủy An Lão biệt phái lãnh đạo phong trào kháng chiến của xã giữ chức Bí thư Chi bộ, nhân dân tản cư trở về với số lượng đông, có nhiều gia đình trung kiên được bố trí về làm nòng cốt xây dựng phong trào. Thời gian này, Chi bộ Đảng thực hiện nhiệm vụ “bám đất, bám dân” tiếp tục hoạt động bí mật xây dựng cơ sở, kết nạp thêm nhiều quần chúng ưu tú, trung kiên, đưa số lượng đảng viên lên 44 đồng chí. Chi bộ lãnh đạo lực lượng du kích chiến đấu,

---

<sup>(1)</sup> Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2003)*, địa danh Tam Cường được gọi là Am Cường.

<sup>(2)</sup> Tài liệu do đồng chí Nguyễn Quang Đấng, nguyên Bí thư Chi bộ xã cung cấp, *Lịch sử Đảng bộ xã An Thọ*.

nhân dân tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Trong khi đó, thực dân Pháp thực hiện chủ trương lôi kéo, dụ dỗ nhân dân về lập tề, đưa về vùng kiểm soát để vơ vét của cải, quản lý chặt chẽ nhân dân tăng cường mạng lưới do thám, gián điệp, dụ dỗ, mua chuộc cán bộ, những gia đình bị tình nghi liên lạc với cán bộ bị khủng bố, sát hại<sup>(1)</sup>, bắt lên đồn bắt tra khảo. Ở khu vực Ba Toa bên đò thị xã Kiến An, địch tăng cường quân số, đóng nhiều đồn bắt bao quanh xã như bót Văn Khê, Sái Nghi, bót Khuê, cầu Nguyệt, bót Mõ, Du Lễ - Văn Hòa. Lập bót tề có dân binh đóng ở khu dân cư các xóm Bắc Thạch Lựu, cổng thôn Trung Thanh Lang, nhà tên Đính (thôn Tiên Cầm) để vây bắt cán bộ, phá cơ sở Đảng, làm giảm ý chí chiến đấu của nhân dân trong lúc mới hồi cư về.

Về kinh tế, thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn cướp ruộng đất của nông dân, công điền, công thổ trước đây chính quyền chia cho nông dân, giao lại cho kỳ hào, hương lý trong thôn quản lý. Những gia đình có người ở hậu phương bị tổng tiền bán ruộng, tài sản, nạp bái lộ. Địch áp đặt lại các thứ thuế bất công, tăng cường vơ vét của cải phục vụ cho âm mưu “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh để giảm chi phí cho chính quốc”.

Về chính trị, thực dân Pháp tăng cường tuyên truyền mị dân, bán vãi thừa ế, phát thuốc rẽ tiền, bán nông cụ, phân hóa học tồn đọng, xuyên tạc chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương, tung gián điệp giả danh cán bộ để dò la tin tức, nắm tình hình nhằm chia rẽ nhân dân, cán bộ, du kích. Những gia đình có người ở hậu phương,

---

<sup>(1)</sup>Thôn Trung Thanh Lang có 11 người, Tiên Cầm 4 người, An Áo 1 người.

vùng tự do, bị lập thẻ đỏ, viết chữ R. S vào tường nhà; bọn tề hằng ngày đến đe dọa, hạch sách tiền, buộc các gia đình phải bán ruộng, trâu, nộp tiền cho chúng, gia đình nào kiên quyết không nộp chúng bắt đi tù. Đồng bào hồi cư về mất tiền mãi lộ vẫn phải đi coi cột điện, đường giao thông. Dịch lập sổ đình, làm thẻ căn cước để kiểm soát, tăng cường bắt phu, lính, lập trại bắt thanh niên đến ngũ tập trung, đầu độc thanh niên bằng lối sống ăn chơi truy lạc, rượu chè, cờ bạc, hát kịch châm biếm đả kích cộng sản và người đi theo kháng chiến, biến thanh niên nhẹ dạ làm tay sai, do thám, lính đánh thuê. Mặc dù bị dịch dùng mọi thủ đoạn đàn áp khổ cực, quần chúng vẫn một lòng tin tưởng đường lối kháng chiến của Đảng, sẵn sàng giúp đỡ cán bộ hoạt động gây cơ sở, nhân dân thôn An Áo quyết không lập tề, làm thẻ đỏ, tích cực phản đối các hành động bọn tề gây ra.

Để đối phó với âm mưu lập tề của địch, ngày 19/01/1948, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Phá hội tề”, nêu rõ: “Đối với hội tề cũng như với tổ chức bù nhìn khác, cố nhiên chúng ta phải tìm cách phá, củng cố cơ quan chính quyền của ta ngay trong vùng địch kiểm soát”<sup>(1)</sup>. Thực hiện chủ trương phá tề, ngày 24/11/1948, Tỉnh ủy Kiến An ra chủ trương tổng phá tề lần thứ nhất trong toàn tỉnh.

Cuối tháng 12/1948, tuần lễ tổng phá tề trừ gian được tiến hành nhằm xóa bỏ chính quyền ở cơ sở, được sự chuẩn bị chu đáo, bộ đội và lực lượng du kích cùng nhân dân đồng loạt tấn công các vị trí của địch, trừng trị những tên phản động gian ác, làm cho địch hoang mang, lo sợ. Bộ máy tề ngụy và hệ

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 9, tr. 9.

thống Bảo an binh bị xóa. Với những thành tích phá tề trừ gian và những hoạt động trong thu đông năm 1948, huyện An Lão được tỉnh khen ngợi: phá tề khá, thực hiện kế hoạch thu đông mặc dù bị khủng bố, giữ vững cơ sở, tổ chức quần chúng mạnh, thành tích đó có sự đóng góp của quân và dân xã Phương Lang.

Cuộc nổi dậy “Tổng phá tề, trừ gian, tiến công đồn bốt địch giành quyền làm chủ” trong những ngày cuối tháng 10/1948 có ý nghĩa lớn, thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân xã Phương Lang được đông đảo quần chúng hưởng ứng tham gia, ủng hộ. Mặc dù, trong đợt tổng phá tề trừ gian lần này, do chưa có kinh nghiệm nên mắc một số sai lầm, khuyết điểm, trong việc phối hợp giữa các đơn vị điều tra, phân loại đối tượng chưa chặt chẽ dẫn tới giết ấu. Sai lầm này gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân. Huyện ủy An Lão đã kiểm điểm sâu sắc và rút kinh nghiệm trong chỉ đạo trừ gian, diệt tề vào thời gian sau này.

Trong vòng một thời gian ngắn chuẩn bị kháng chiến và kiến quốc (1947 - 1948), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Kiến An, Huyện ủy An Lão, nhân dân xã Phương Lang giành được thắng lợi quan trọng. Chi bộ Đảng được thành lập, trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương. Bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn. Nhân dân xã Phương Lang khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tích cực đẩy mạnh tiêu thổ kháng chiến, khai hoang, tự túc lương thực, chống lại các cuộc càn quét của địch, giữ vững chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân hồi cư, ngăn chặn âm mưu phá hoại lực lượng phản động, tay sai, phá tề trừ gian. Sự chuẩn bị chu đáo về vật chất và

tin thần là nguồn sức mạnh to lớn để chi bộ Đảng và nhân dân xã Phương Lang bám đất chống lại các cuộc càn quét của thực dân Pháp tiến tới giải phóng quê hương.

## **2. Bám trụ giữ đất chiến đấu chống càn (1949 - 1954)**

Đầu năm 1949, cuộc tổng phá tề diễn ra rầm rộ, các đồn tề trong xã bị phá tan, nhiều tên bị bắt ra vùng tự do để cải tạo, nhiều tên đầu sỏ bị bắt, giết như Nguyễn Trung Tr (thôn Đại Phương Lang), Phạm Đắc Chí (thôn Đông Sông), Phó Kh... những tên phản động khác bỏ chạy khỏi địa phương. Những tên lừng chừng cầu an, ta không chế, giáo dục, nằm im không hoạt động.

Mặc dù bị địch vây ép, Chi bộ, chính quyền xã Phương Lang vẫn chỉ đạo tổ chức cho nhân dân hồi cư thực hiện bám đất, bám làng, kháng chiến tại chỗ, đẩy mạnh khai hoang, trồng các cây lương thực, hoa màu; tự túc lương thực, nộp thuế cho Nhà nước, mua công trái kháng chiến, góp thóc nuôi quân. Lực lượng dân quân canh gác ngày đêm cho nhân dân sản xuất, chú trọng đến công tác điệp báo nắm âm mưu của địch, kịp thời đối phó với những hành động của chúng.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được coi trọng. Cán bộ, đảng viên gắn bó với nhân dân, phong trào kháng chiến. Từ năm 1949, hầu hết cán bộ tản cư trở về địa phương, bám đất, bám dân. Lực lượng thanh niên, phụ nữ là trụ cột trong các phong trào vận động thanh, thiếu niên không đi lính cho Pháp.

Công tác phát triển đảng viên trong năm 1949 khá mạnh, đảng số có tới 80 đồng chí nhưng phần đông là đảng viên thời kỳ dự bị, vì vậy không trách khỏi việc kết nạp ấu.

Khi gặp khó khăn, gian khổ, bị địch khủng bố, nhiều đảng viên đi theo địch, ra đầu thú hoặc nằm im không hoạt động, một số hoạt động bị địch bắt đi tù, sống công khai, tạm cư trú các nơi, bị mất liên lạc với tổ chức Đảng. Xã có 4 thôn đều không có đảng viên, riêng thôn Thạch Lựu có đồng chí Hồ Văn Lũng (Khuong) đảng viên sống công khai chưa đủ điều kiện phục hồi.

Về chính quyền, đồng chí Hồ Văn Rong (Tô) giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã đến tháng 12/1950.

Đoàn Thanh niên cứu quốc được duy trì ở vùng địch hậu còn lại 31 đoàn viên. Các đoàn thể cứu quốc như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân trong giai đoạn xét tập hợp hội viên đưa vào trung kiên ổn định.

Lo sợ trước những hoạt động của ta ngày một gia tăng ở các địa phương, địch tăng cường củng cố nguy quyền, đầu tư chi phí, trang bị vũ khí cho binh lính nguy. Để đánh phá cơ sở kháng chiến, địch tổ chức mạng lưới thám báo, đưa tên Tín - tình báo quân đội Mỹ đội lốt cha đạo về nhà thờ Văn Khê nắm bắt tình hình, dò la tin tức và tăng cường quân lính cho chốt Văn Khê củng cố lực lượng. Ở chốt Sái Nghi, chốt Khuê, chốt Nghi Dương, Du Lễ, Núi Đồi, địch trang bị vũ khí cho một trung đội kể cả dân vệ, ban ngày đi tuần tra, bao vây khủng bố cơ sở, ban đêm đi phục kích lùng sục vây bắt, giết cán bộ, tra tấn dân thường.

Tháng 01/1949, địch tiếp tục càn quét thôn An Áo bắt đồng chí Ngô Văn Lạng - Thôn đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Phát - Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Mặc dù dùng cực hình tra tấn dã man, nhưng 2 đồng chí vẫn dũng cảm không khai báo. Do không khai thác được gì, địch bắt 2

đồng chí đem thủ tiêu. Trước khi bị đem đi thủ tiêu, đồng chí Phát dặn lại: "... Nhân dân, bà con yên trí". Gia đình đồng chí bị tịch thu toàn bộ tài sản.

Tháng 5/1949, địch tiếp tục cho lính bắt Sái Nghi vây càn trại ông Hoát, thôn Tiên Cầm, bắt đồng chí Đặng Văn Mạc. Mặc dù dùng cực hình tra tấn dã man, nhưng đồng chí vẫn không khai báo. Không khuất phục được, địch bắt đồng chí đưa đi tù đày.

Tháng 6/1949, dưới sự chỉ đạo của bộ đội tỉnh, huyện, lực lượng du kích xã đánh đồn Bang Tá, thôn Du Lễ, địch bị thiệt hại nặng. Để đối phó, địch huy động lực lượng vây càn xóm Trại, thôn Tiên Cầm, bắt 3 chiến sĩ đem nộp cho bớt Sái Nghi<sup>(1)</sup>.

Tháng 9/1949, được sự tiếp tay, chỉ dẫn của những tên tay sai, địch huy động lực lượng quân ở bớt Sái Nghi về vây càn thôn Thạch Lựu, bắt 10 du kích và một số cán bộ cơ sở, tra khảo rồi đem bỏ tù. Tại cống Cao Mật, địch bắn chết đồng chí Đào Thị Lương - Hội trưởng Phụ nữ xã và bắn bị thương một số đồng chí khác. Tại bớt Văn Khê, địch phục kích ở cầu Quan, thôn Đại Phương Lang bắn chết đồng chí Dương Văn Thư (thôn Thạch Lựu) - cán bộ quân báo huyện An Lão, sau đó chặt đầu đồng chí Thư đem treo ở chợ Đại Phương Lang để uy hiếp cán bộ, nhân dân.

Tháng 11/1949, bọn lính ở trại Bảo chính đoàn đồn Sái Nghi, bắt nhà thờ Văn Khê do tên Cai Hữu<sup>(2)</sup> chỉ huy

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Đào Đình Thủy - thôn Phương Lung, xã Hưng Đạo, huyện Kiến Thụy, là một trong 3 chiến sĩ bị địch bắt.

<sup>(2)</sup> Tên Cai Hữu ra lệnh cho lính bắn chết đồng chí Trần Thành được quan Tây thăng chức đội xếp và thưởng nhiều tiền Đông Dương.

đến thôn Đại Phương Lang lòng sục, vây bắt cán bộ, bắn chết đồng chí Trần Thành - phái viên Huyện ủy An Lão được cử về làm Bí thư Chi bộ xã. Trong vòng vây, đồng chí kiên cường chống trả, quyết không để lọt vào tay địch, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng<sup>(1)</sup>. Sau khi đồng chí Trần Thành bị địch sát hại, Huyện ủy An Lão cử đồng chí Lê Xuân Tạng giữ chức Bí thư Chi bộ, tiếp tục gây dựng cơ sở, lãnh đạo phong trào địa phương.

Đến tháng 12/1949, tại bất bang Sái Nghi, địch cải trang phục kích bắt đồng chí Lê Xuân Tạng - Bí thư Chi bộ xã và đồng chí Lê Xuân Ngung - cán bộ Nông hội. Mặc dù địch dùng cực hình tra tấn dã man nhưng các đồng chí vẫn không khai báo. Không khuất phục được, địch bắt hai đồng chí đưa đi tù đày. Tại thôn Trung Thanh Lang, địch bắn chết đồng chí Đào Ngọc Độ - Thôn đội trưởng. Lính đóng ở đồn Núi Đồi, đồn Kiến An được bọn chỉ điểm về vây càn thôn An Áo, lật hầm nhà ông Lý Văn Thiêng bắt được đồng chí Hiệp (xã Bắc Hà), đồng chí Cẩn (huyện An Dương) - cán bộ công an, tịch thu tài sản, đốt nhà ông Lý Văn Thiêng. Bắt 46 cán bộ, du kích, dân thường đem tra khảo nhưng không khai thác được tin tức, địch bắt 13 đồng chí đưa đi tù đày.

Sau khi đồng chí Lê Xuân Tạng bị địch bắt, tháng 01/1950, Huyện ủy An Lão cử đồng chí Nguyễn Đức Tái (thôn Xuân Đài, xã Trường Thọ) giữ chức Bí thư Chi bộ xã Phương Lang.

Bên cạnh đó, địch còn tung bọn do thám, chỉ điểm vào hoạt động ráo riết trong xã. Chi bộ phát động quần chúng thực hiện phong trào “Ba không” (không biết, không nói,

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 106.

không nghe); triệt để cảnh giác, bí mật tuyệt đối, bảo vệ cơ sở, đối phó kịp thời với âm mưu, hành động của địch. Cuộc đấu tranh giữ đất, giành dân giữa ta và địch hết sức quyết liệt, địch lập tề, ta phá, địch càn quét khủng bố, ta đối phó đấu tranh. Cuộc đấu trí, đấu lực trong vòng vây kẻ thù luôn căng thẳng nhưng trong bất cứ thời điểm nào, Chi bộ vẫn sẵn sàng đối phó và thực hiện được những nhiệm vụ cách mạng quan trọng. Trên địa bàn xã, toàn bộ các cơ sở tề điệp của địch bị quét sạch, cơ sở cách mạng trong nhân dân phát triển mạnh mẽ. Lực lượng dân quân du kích tăng cường công tác bố phòng, diệt ác, phá kìm. Chiến tranh du kích tiếp tục diễn ra ngay trong lòng địch và đe dọa hậu cứ của chúng ở Hải Phòng, Kiến An.

Cuối năm 1949, đầu năm 1950, sự phát triển, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc tạo thêm điều kiện khách quan cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển. Trong khi đó, thực dân Pháp ráo riết thực hiện kế hoạch Revers, tăng quân cho chiến trường Bắc Bộ nhằm phong tỏa biên giới Việt Trung, bao vây căn cứ địa Việt Bắc, mở rộng đánh chiếm vùng đồng bằng, trung du, đồng thời tăng cường phòng thủ hậu cứ. Địch ra sức tăng cường quân, bắt lính trong vùng tạm chiếm, dùng quân nguy thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng và bình định, huy động lực lượng quân cơ động đánh chiếm vùng tự do.

Ngày 02/01/1950, địch huy động 200 lính từ tỉnh Kiến An bao vây xã Thuận Thiên bắt được 4 du kích. Ngày 08/01/1950, lực lượng du kích phục kích đánh địch ở thôn Đông Sông. Địch đóng ở bốt Sái Nghi đi vây càn rơi vào trận địa mìn của ta, nhiều tên thoát chết, từ đó chúng hạn chế đi càn. Ngày 20/01/1950, dưới sự chỉ đạo của bộ đội huyện, lực lượng du

kích xā đánh địch ở điểm Quán Đông, thôn Thạch Lựu, tiêu diệt tên Cai Nghìn, 2 tên lính, bắt 4 tên, thu 1 súng tiểu liên, 4 súng trường. Để đối phó, địch huy động lực lượng lính Âu - Phi đóng ở tỉnh Kiến An và các bốt xung quanh về bao vây các thôn ven trận địa, truy kích lực lượng, đàn áp nhân dân, vây bắt cán bộ, đốt nhà thôn Thạch Lựu.

Tháng 02/1950, bộ đội núi Voi đánh thắng trận ở thôn Đồng Tử, xã Bắc Hà rút về cơ sở xā trú ẩn an toàn. Lực lượng công an tiêu diệt các tên phản động ở thôn Kim Đồi. Bọn lính ở Núi Đồi, bốt Mỗ, Sái Nghi truy đuổi lực lượng du kích, bao vây thôn An Áo, bắn chết đồng chí Ngô Văn Đám - Thôn đội trưởng. Cũng trong thời gian này, thực dân Pháp đánh chiếm Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và tỉnh Thái Bình. Huyện An Lão nằm sâu trong vùng tạm chiến, không tiếp cận được với vùng tự do. Cuộc chiến đấu trong vùng hậu cứ trở nên căng thẳng. Kẻ thù không từ một thủ đoạn nào hòng “đè bẹp” cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Những trận càn quét vơ vét tài sản, thu thuế với quy mô lớn xảy ra ở hầu hết các xã trong huyện An Lão.

Từ tháng 02 - 5/1950, phong trào kháng chiến phát triển mạnh, các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân quyên góp gạo, quần áo, thuốc... tặng các chiến sĩ ngoài mặt trận. Chi bộ mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ, đảng viên trung kiên, động viên trên 300 thanh niên tòng quân bổ sung vào các đơn vị bộ đội, phong trào chống bắt lính, vận động con em nhân dân không đi lính cho địch và vận động binh lính địch bỏ hàng ngũ trở về với nhân dân diễn ra sôi nổi.

Ngày 20/3/1950, bọn lính Bảo chính đoàn ở bốt Sái Nghi huy động một lực lượng quân đóng đồn bốt đình Thạch Lựu, xây dựng một đội quân tổng dũng gồm 40 tên, do tên

Nguyễn Văn Thùy (thôn Thạch Lựu) làm Chánh tổng, tên Vũ Đức Ước (thôn Tiên Cầm) làm Phó Chánh tổng, bắt nhân dân trong xã nộp gạo, quần áo nhằm đánh phá cơ sở kháng chiến của ta. Ngoài 40 tên tổng dưng, địch còn tăng cường một trung đội Bảo chính đoàn, trang bị đầy đủ vũ khí do tên Đội Đường chỉ huy tại bốt Văn Khê, tổ chức mạng lưới thám báo, mở rộng địa bàn kiểm soát hành chính sang huyện Kiến Thụy. Các thôn Gian Úc, Xuân Úc, An Áo xã Thuận Thiện do bốt Thạch Lựu kiểm soát, liên kết với bốt Bang Thiểu, bốt Tây ở Nghi Dương, xã Ngũ Phúc, bốt Văn Hòa, xã Hữu Bằng thành một vòng khép kín bao vây quanh xã. Dựa vào đồn bốt, địch ra sức lùng sục, khủng bố, củng cố ngục quân, ngục quyền trong xã. Bọn tề điệp ác ôn trở lại ráo riết hoạt động. Chúng lập trại ngủ tập trung thanh niên nam nữ tới 1.000 người đầy đủ độ tuổi, hàng ngày từ 5 - 6 giờ chiều mang chăn, chiếu, áo mưa đến ngủ tại trại tập trung. Địch tổ chức thành lập tổng đoàn thanh niên chống cộng, có tổng đoàn trưởng, tổng đoàn phó hàng ngày đi điếm danh ai vắng mặt chưa kịp trình báo liền đe dọa, tống tiền, phạt đi phu, những người bị nghi vấn liên quan đến kháng chiến bắt đi tù.

Ngày 01/4/1950, địch ở các bốt Thạch Lựu, Văn Khê, Sái Nghi cùng bọn lính cơ động tăng cường các trận càn quét ở các thôn Đông Sông, thôn Đại Phương Lang, lạt hầm bắt đồng chí Sơn, đồng chí Hồng - Cán bộ phụ nữ huyện, bắn chết đồng chí Chiến (thôn Đại Phương Lang), bắt nhiều cán bộ cơ sở, dân chúng tra khảo dã man, bắt nhiều người đi tù. Mặc dù tổn thất về lực lượng nhưng cơ sở của ta vẫn được giữ vững ổn định, các lực lượng tự vệ phối hợp chặt chẽ với nhau để chống lại các cuộc khủng bố, càn quét của địch.

Ngày 03/5/1950, địch tiếp tục huy động lực lượng quân đóng ở bốt Bang Sái Nghi, được bọn chỉ điểm hỗ trợ lật hầm bắt đồng chí Nguyễn Khắc Luyện (Nam Sơn) - Thường vụ Mặt trận Việt Minh huyện. Mặc dù bị dùng cực hình tra tấn dã man, đồng chí vẫn không khai báo. Không khuất phục được, địch đưa đồng chí về Quán Đông, thôn Đông Sông sát hại.

Ngày 10/6/1950, địch tiếp tục mở trận càn quét lần thứ hai vào các thôn Trung Thanh Lang, Đông Sông, bắt đồng chí Nguyễn Văn Lâm - Xã đội phó (thôn Thạch Lựu). Bị địch tra tấn dã man, đồng chí đã khai báo dẫn địch lật hầm gốc thị bà Mà (thôn Trung Thanh Lang), hầm nhà đồng chí Mùi, Thuận (thôn Đông Sông), bắn chết đồng chí Nguyễn Đức Tài - Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ve và đồng chí Sẻ - Cán bộ trung đội du kích, đồng chí Nguyễn Trọng Lê; bắt đồng chí Đài - Xã đội trưởng, đồng chí Trường - Xã đội phó, đồng chí Săng - Trưởng ban Văn hóa thông tin nhất ở bốt Trung Lang, huyện Tiên Lãng. Đồng chí Đài bị địch tra tấn 2 ngày, sau đó đem về Đông Sông bắn chết, đồng chí Săng trốn thoát, đồng chí Trường bị sát hại ở bến dò Dương, xã Hùng Thắng.

Thời gian này, cơ sở cách mạng của ta rút vào hoạt động bí mật, một số cán bộ chủ chốt của xã và cán bộ đoàn thể ban ngày hoạt động tại các cơ sở cách mạng xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, ban đêm tiếp tục về hoạt động nắm dân, gắn kết các cơ sở, xây dựng phong trào cách mạng. Khi ổn định nơi ở, ban ngày vẫn nằm dưới hầm bí mật, ban đêm tiếp tục hoạt động.

Tháng 7/1950, Huyện ủy An Lão cử đồng chí Hoàng Tâm (tên thường gọi là Hoàng Văn Chất) quê ở An Thắng về làm

Bí thư Chi bộ xã và hợp nhất 2 xã Kiến Thành, Phương Lang thành xã Trần Thành<sup>(1)</sup>. Cũng trong thời gian này, đồng chí Lê Vân - Huyện ủy viên và một số cán bộ đoàn thể cứu quốc được huyện cử về xã bám đất, bám dân, nhanh chóng phát triển cơ sở, phục hồi phong trào chống lại các cuộc càn quét của địch.

Cũng trong tháng 7/1950, địch ở bốt Nghi Dương phục kích sát hại đồng chí Nguyễn Văn Đáng - Xã đội phó, các đồng chí khác phá vòng vây về cơ sở an toàn. Thời gian này, cán bộ, đảng viên vẫn kiên trì bám cơ sở, bảo toàn lực lượng. Chi bộ quyết định số cán bộ, đảng viên hoạt động bán công khai rút vào hoạt động bí mật.

Ngày 15/7/1950, địch tiếp tục huy động lực lượng lính Batizăng đóng ở Kiến An, bốt Sái Nghi, bốt Khuê, Thạch Lựu, Văn Khê bao vây khép kín thôn Cao Mật, cánh đồng lúa Triều Trung, bắt đồng chí Hoàng Văn Chất - Bí thư Chi bộ xã; các đồng chí: Nguyễn Quang Đăng, Lê Thị Điều, Nguyễn Thị Thông và một số đồng chí cán bộ đoàn thể của huyện. Địch bắn chết đồng chí Hồ Văn Thái - Chi ủy viên, Chính trị viên Xã đội. Trong trận càn “Chiến thuật cật vó” lớn của địch, một số cán bộ ta hy sinh, bị bắt, một số gia đình cơ sở bị bắt tù đầy, phong trào cách mạng cơ sở lắng xuống, nhân dân hoang mang, dao động. Cùng với đó, địch ra sức khủng bố nhân dân, lùng sục cơ sở, bắt thanh niên đến ngủ tại trại

---

<sup>(1)</sup> Xã Trần Thành được thành lập, lấy từ tên đồng chí Trần Thành quê xã Quang Hưng - phái viên Huyện ủy An Lão được cử về xã giữ chức Bí thư Chi bộ. Trong trận càn quét của địch ở đồn Sái Nghi, bốt nhà thờ Văn Khê, đồng chí kiên cường chống trả quyết liệt, cuối cùng bị địch bắn chết, để tưởng nhớ công ơn, khi hợp nhất xã Kiến Thành và Phương Lang nhân dân đặt tên xã là Trần Thành.

tập trung bắt Văn Khê, Thạch Lựu, thực hiện kế hoạch bắt lính, bắt những gia đình có cơ sở kháng chiến và những người chúng tình nghi hoạt động cách mạng, hàng tuần đến bắt để trình diện. Thời điểm này, nơi ăn, chốn ở của cán bộ bị bó hẹp, phải sinh hoạt dưới hầm ngầm không có ánh sáng, ban đêm ra hoạt động. Hàng ngày, các gia đình cơ sở phải phân công tiếp tế lương thực, nước uống, tin tức ở điểm quy định để giữ vững liên lạc hoạt động với chính quyền huyện An Lão.

Tháng 10/1950, Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Đức Quyết (tên thường gọi là Bất) thôn Câu Thượng - xã Quang Hưng giữ chức Bí thư Chi bộ xã, tiếp tục lãnh đạo phục hồi phong trào, ổn định địa bàn chống lại các cuộc càn quét của địch.

Cuối năm 1950, địch tiến hành bình định khu hậu cứ tỉnh Kiến An, thành phố Hải Phòng, nhiều cơ sở kháng chiến bị tổn thất nặng nề. Trước tình hình đó, Hội nghị cán bộ tỉnh Kiến An chủ trương: "... Duy trì, phát triển cơ sở, giữ vững phong trào, phối hợp với chủ trương phá âm mưu chiếm đồng bằng, đẩy mạnh du kích kháng chiến". Phương châm hoạt động: "... Du kích chiến là chính, lấy xã làm căn bản, thực hiện bảo toàn lực lượng".

Chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy An Lão cử một số cán bộ chính trị, quân sự tăng cường bổ sung cho các xã, nhất là các xã địch đang tiếp tục khủng bố dữ dội, đẩy mạnh việc kết hợp công tác chính trị với vũ trang tuyên truyền để khôi phục và phát triển cơ sở.

Cuối năm 1950, đầu năm 1951, địch điều động tên phản động Trịnh Văn Lan (Bang Lân) gian ác phản động có nhiều nợ máu với nhân dân để tăng cường bộ máy tề, ngụy, gián điệp, chỉ điểm đến cài cắm từng xóm, tổ chức "Tam gia liên báo...",

lập trại tập trung thanh niên, đưa 244 người đi học lớp chống cộng tại nhà thờ Văn Khê, sau đó chia thành lứa tuổi, giới. Tổ chức thành lập các hội phản động như Thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nông dân chống cộng, làm tay sai chống phá phong trào trong vùng kiểm soát.

Tháng 4/1951, địch phục kích nhà đồng chí Hồng (thôn Đại Phương Lang), bắn đồng chí Lê Xuân Kỳ trọng thương. Mặc dù dùng cực hình, tra tấn dã man, nhưng đồng chí vẫn không khai báo, không khuất phục được, địch sát hại đồng chí. Trước khi chết, đồng chí hô vang khẩu hiệu “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”.

Tháng 8/1951, địch phục kích bắt đồng chí Nguyễn Đức Quyết (tên thường gọi là Bất) quê ở Câu Thượng, xã Quang Hưng - Bí thư Chi bộ xã, dùng cực hình, tra tấn dã man nhưng không khai thác được gì. Không khuất phục được, địch bắt đồng chí đi tù đày. Thời gian này, cơ sở kháng chiến xã gặp nhiều khó khăn, địch phong tỏa ngày đêm. Huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo là nơi hậu cứ của xã bị địch chiếm đóng, khủng bố gắt gao, việc liên lạc với cấp trên gặp nhiều khó khăn, một số cán bộ xã dao động, bị quan ra đầu thú, có người đi lính làm bia đỡ đạn cho địch, có người cầu an làm tay sai phá vỡ cơ sở kháng chiến<sup>(1)</sup>.

Đến cuối năm 1951, Chi bộ hoạt động giảm sút, mặc dù số lượng đảng viên đông nhưng một số người hy sinh, bị bắt tù đày, sát hại, có đồng chí tư tưởng cầu an, chỉ còn lại 5 đồng chí. Đồng chí Trần Mạnh Đạt giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Từ đầu năm 1952, trên các chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân ta ở thế tấn công địch, buộc địch phải rút lui

---

<sup>(1)</sup> Lê Văn C - thôn Cao Mật đầu hàng phá cơ sở kháng chiến.

co cụm cố thủ, vùng giải phóng được mở rộng, khu du kích ở các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thụy Anh (tỉnh Thái Bình) được phục hồi trở thành cơ sở vững chắc. Trong vùng tạm chiếm ở các huyện ngoại thành, phong trào kháng chiến phát triển sôi động, tiêu biểu là phong trào đấu tranh chống địch bắt thanh niên đi lính làm bia đỡ đạn, phong trào đấu tranh của nhân dân đòi chồng, con bỏ hàng ngũ địch về với gia đình bằng nhiều hình thức được phát triển sâu rộng, phong phú, mang lại nhiều hiệu quả. Ngoài những cuộc đấu tranh lẻ tẻ, Huyện ủy An Lão tổ chức 9 cuộc đấu tranh lớn giữ được 300 thanh niên ở lại không bắt đi lính.

Đội vũ trang tuyên truyền huyện hàng đêm đột nhập vào các trại tập trung thanh niên giải thích, vạch trần âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt của địch”. Nhiều thanh niên bỏ trại tham gia các đơn vị bộ đội lên tới hàng trăm người. Phong trào vận động binh lính bỏ hàng ngũ địch trở về với gia đình và tổ chức nhân mối đem lại hiệu quả tích cực. Đối với ngục quyền, tề điệp ta khôn khéo, kiên nhẫn lôi kéo, thuyết phục, vận động thân nhân tham gia giáo dục, chỉ cho họ thấy rõ những lỗi lầm trong những ngày theo địch chống lại nhân dân, mở cho họ con đường quay về với chính nghĩa, nhiều ngục quyền, tề điệp thay đổi thái độ, bí mật giúp đỡ cán bộ cách mạng<sup>(1)</sup>. Có anh em len lỏi vào hàng ngũ địch gây nhân mối, lợi dụng thời cơ hoạt động, có anh em đi lính cho địch đóng ở xa địa bàn bị địch phát hiện bắt đi tù<sup>(2)</sup>.

---

(1) Lý trưởng tề Ngô Văn Bào - thôn An Áo giúp ta cơ sở vững vàng.

(2) Hồ Văn Luân - thôn Thạch Lựu, Mai Văn Các - thôn Trung Thanh Lang trá hình hàng bớt Thạch Lựu, đi lính đóng nơi khác, bị địch phát hiện bắt đi tù.

Thời kỳ này, công tác tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cứu quốc được củng cố, kiện toàn về tổ chức, hoạt động mạnh, cán bộ, đảng viên thường xuyên đi lại vùng tự do Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thụy Anh (Thái Bình)... học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn công tác, nâng cao ý chí cách mạng. Tổ chức Đảng, đảng viên của xã thường xuyên liên lạc với cán bộ huyện nắm bắt thông tin liên lạc, cơ sở cũ được củng cố, cơ sở mới được phát triển. Đồng chí Hoàng Văn Lũy (tên thường gọi là Việt) giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Huyện ủy An Lão còn tăng cường thêm cho Xã đội vũ trang tuyên truyền để gây dựng cơ sở, trấn áp bọn tay sai phản động, tiêu diệt tề điệp, ngụy quyền, hệ thống chính quyền địch ở các thôn hoang mang, dao động bỏ trốn đến ngủ tập trung ban đêm ở bốt địch, ban ngày không dám bén mảng về làng, có tên bỏ việc đi làm ăn nơi khác. Bọn lính ở bốt Văn Khê, Thạch Lựu hoang mang, dao động, giảm bớt các cuộc khủng bố, càn quét vây bắt cán bộ, phá cơ sở...

Tháng 01/1952, địch huy động 500 quân lính cơ động từ Hải Phòng, Kiến An, đồn bốt xung quanh về vây càn xã Thuận Thiên và một số xã thuộc huyện Kiến Thụy. Đại đội “Hùm xám” ngụy nổi tiếng tàn bạo về đóng bốt lưu động vùng giáp ranh khu vực xã. Hàng ngày, chúng đi lùng sục vây bắt cán bộ và người dân chúng tình nghi, phá cơ sở kháng chiến<sup>(1)</sup>.

Tháng 3/1952, lực lượng du kích xã phối hợp với bộ đội huyện phục kích gò Đống Nổi gần ngõ bốt Thạch Lựu, bọn lính đi càn về bị ta phục kích bỏ chạy tán loạn, bắt sống 3 tên,

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Kiến Thụy*, Nxb. Hải Phòng, 1992, tr. 80.

thu vũ khí. Sau trận đánh này, ta vận động được 40 thanh niên ra vùng tự do tham gia bộ đội chiến đấu, trong đó nhiều đồng chí trưởng thành là cán bộ đơn vị phục vụ các trận đánh ở nhiều chiến dịch lớn như đồng chí Lê Xuân Ân, đồng chí Nguyễn Văn Kéo...

Chi bộ Đảng lãnh đạo quần chúng đẩy mạnh công tác binh vận. Phong trào vận động các gia đình có chồng, con đi lính bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân. Chị em phụ nữ làm công tác binh vận, vận động binh lính ở đồn Thạch Lựu giảm càn quét, bước đầu có hiệu quả. Tuy vậy, có nhân mối không phát huy được tác dụng<sup>(1)</sup>.

Phong trào cách mạng của xã đang dần ổn định, phát triển thì bọn mật vụ, chỉ điểm bắt đầu nhen nhóm hoạt động trở lại. Tháng 3/1952, chúng chỉ điểm lật hàm gia đình cụ Nguyễn Thị Ngó, hàm gia đình ông Hoàng Văn Đĩnh, bắt đồng chí Hoàng Văn Lũy - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ xã cùng đồng chí Lê Xuân Tạng, đồng chí Chín, đồng chí Nguyễn Thị Hồng, đồng chí Nguyễn Thị Xuyên - Cán bộ lãnh đạo xã; đồng chí Đào Phiệt - Phó Công an huyện An Lão và một số gia đình cơ sở. Các đồng chí bị địch tra tấn dã man, dùng mọi thủ đoạn để dụ dỗ nhưng vẫn không khai báo, giữ vững khí tiết người cộng sản. Đồng chí Lê Xuân Tạng - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính (nguyên Bí thư Chi bộ) bị địch buộc tay treo lên cao dùng gậy có nhiều gai để tra tấn, dùng những lời dụ dỗ, uy hiếp gia đình, giam cầm nhiều ngày trong tù nhưng đồng chí quyết không khai báo.

---

<sup>(1)</sup> Thị H - cán bộ phụ nữ xã Thuận Thiên lấy Chánh tổng Nguyễn Văn Th.

Thời kỳ này, mặc dù phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống, gặp nhiều khó khăn, cơ sở yếu, trắng<sup>(1)</sup>. Những cơ sở chứa cán bộ còn lại ở thôn An Áo, Tiên Cầm, Thạch Lựu, Đông Sông, Cao Mật vẫn được giữ vững. Địch luôn cải trang cán bộ của ta để dò la tin tức, lùng sục vây càn, khủng bố nhân dân. Nhiều gia đình nuôi giấu, bảo vệ cán bộ mưu trí, dũng cảm như gia đình bà Đồng Thị Nè (thôn Thạch Lựu), nhiều lần bị địch bắt, tra khảo, nhưng nhất định không khai báo. Trong gia đình bà vẫn nuôi giấu cán bộ, có lần địch đột nhập vào nhà, cán bộ ta chưa kịp xuống hầm, bà mưu trí lấy rơm, rá phủ kín, cán bộ được an toàn. Gia đình bà Ngô Thị Hiền (thôn An Áo) bị địch đến khám bất ngờ, bà tự đốt nhà loan báo xóm làng để che mắt địch, cán bộ ta thoát vòng vây, an toàn. Biết bao tấm gương dũng cảm hy sinh, nhiều gia đình mưu trí, sáng tạo để bảo vệ cán bộ trong lúc lâm nguy, giữ vững đường dây giao thông liên lạc, giúp đỡ cán bộ, bộ đội, dân quân du kích từ vùng tự do vào vùng hậu địch an toàn. Nhân dân còn giúp đỡ, đảm bảo an toàn cho nhiều cán bộ, lực lượng vũ trang các xã Trường Sơn, Thái Sơn, Nam Hà, Bắc Hà, Mỹ Đức (huyện An Lão), thị xã Kiến An, nhiều xã huyện An Dương, Hải Phòng... khi đi qua địa bàn.

Tháng 4/1952, đồng chí Phạm Hữu Minh - Cán bộ quân báo Tỉnh đội Kiến An đi thị sát, bị bọn lính cốt Thạch Lựu phát hiện bao vây bắt tại thôn Trung Thanh Lang đem về cốt tra tấn dã man, dùng dao găm phóng liên tiếp vào người, nhưng đồng chí vẫn không khai báo, không khuất phục được, địch bắt đồng chí đi tù đày.

Tháng 5/1952, đồng chí Nguyễn Văn Sáng (tên thường gọi là Mai) được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ xã, tiếp tục

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sđd, tr. 124.

lãnh đạo nhân dân phục hồi phong trào kháng chiến, chống lại các cuộc càn quét của địch. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Trần Đệ.

Chi bộ Đảng tổ chức tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân ý thức chiến đấu chống địch, bảo vệ cán bộ, thanh niên, chống giặc bắt lính. Vì vậy, khi địch vây càn tập trung dân để bắt lính, anh em thanh niên tìm mọi cách để lẩn trốn, giả lâm bệnh như uống nhựa đu đủ cho sưng phù, đem nước gạo đổ vào rổ giả bị thổ tả, uống mực tàu giả ho lao, chặt ngón tay để không bóp được cò súng, đào hầm trú ẩn không để địch bắt đi lính, làm bia đỡ đạn, sát hại nhân dân. Mặc dù gặp khó khăn do địch vây càn nhưng vẫn có hàng chục thanh niên vượt hàng rào, sông Văn Úc đến huyện Vĩnh Bảo, Thái Bình tham gia bộ đội giết giặc, lập công.

Sau Chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950, tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi. Quân và dân ta ở các chiến trường chuyển từ thế phòng ngự sang tiến công nhằm tiêu hao sinh lực địch. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Kiến An, Huyện ủy An Lão đề ra nhiệm vụ hoạt động trong đông - xuân 1952 - 1953: “Tích cực tranh thủ thời cơ, công kích địch, tăng cường bổ sung lực lượng cho các đơn vị bộ đội và dân quân du kích, củng cố các khu du kích, đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, mở rộng cơ sở trong vùng địch bị chiếm...”.

Huyện ủy An Lão chỉ đạo đội vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở, chuẩn bị mọi điều kiện hỗ trợ bộ đội chủ lực của tỉnh vào địa bàn xã hoạt động. Hướng mở khu du kích được xác định vùng giáp ranh giữa hai huyện An Lão, Kiến Thụy gồm các xã Trần Thành (huyện An Lão), xã Thuận Thiên, Ngũ Phúc (huyện Kiến Thụy). Xã Trần Thành là

vùng cơ sở yếu, thôn Văn Khê là địa bàn cơ sở trắng do sự khống chế, kiểm soát của địch ở các đồn Thạch Lựu, đồn nhà thờ Văn Khê, đồn Khuế, Sái Nghi, bốt Mõ, Ngũ Phúc huyện Kiến Thụy<sup>(1)</sup>.

Địch tăng cường phối hợp hoạt động ngày đêm, tuần tiễu, phục kích, lùng sục khắp địa bàn, uy hiếp lực lượng vũ trang, nhân dân trong xã. Lực lượng vũ trang huyện An Lão mở đường tấn công phòng tuyến sông Văn Úc vào xã Trần Thành, đến các cơ sở và các thôn vận động nhân dân nuôi giấu cán bộ, đào thêm hầm bí mật, củng cố lòng tin, giúp đỡ lực lượng vũ trang thi hành nhiệm vụ.

Xã Trần Thành chuẩn bị hậu cần phục vụ các trận đánh địch do Huyện đội hướng dẫn. Đồng chí Lê Văn (thôn Thạch Lựu) - Huyện ủy viên được phân công phụ trách chính quyền. Dưới sự chỉ đạo của lực lượng vũ trang huyện, lực lượng vũ trang xã phối hợp với lực lượng du kích núi Voi thực hiện tiêu diệt địch tại đồn Thạch Lựu, phá trại tập trung thanh niên<sup>(2)</sup>.

Trước tình hình địch ngày càng tăng cường các trận càn quét, khủng bố ngày đêm, uy hiếp lực lượng vũ trang, nhân dân trong xã, đêm 24/11/1952, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện chỉ đạo lực lượng vũ trang xã phối hợp lực lượng du kích núi Voi mở cuộc tấn công đánh tan bốt Tổng dũng đóng tại đình Thạch Lựu. Quân ta phá tan tháp canh, lô cốt địch, xác chết địch ngổn ngang, nhiều tên lính cháy đen. Chánh tổng Nguyễn Văn Thùy, Phó tổng Vũ Đức Ước chết, xác tung khắp hàng rào, bờ ruộng. Trận đánh kết thúc, lực lượng bộ đội tỉnh, huyện rút về hậu cứ an toàn để bảo toàn lực lượng,

---

(1), (2) *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sđd, tr. 131 - 132.

lực lượng vũ trang xã phục vụ tốt, giữ được bí mật. Trong trận này, ta tiêu diệt, bắt sống 43 tên, thu và phá hủy toàn bộ vũ khí. Trại tập trung thanh niên ở khu chùa Thạch Lựu, nằm trong hàng rào của bốt, hàng ngày tập trung thanh niên ở các làng thuộc xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy và xã Trần Thành, ta đánh đồn Tổng dũng phá trại tập trung thanh niên đưa ra khu du kích trên 500 người<sup>(1)</sup>. Đêm đó, các đồn địch quanh vùng hoảng sợ không dám chi viện, tuần tiễu phục kích ban đêm như trước.

Sáng hôm sau, tên quan Năm Pháp chỉ huy khu vực Hải Phòng đi xe bọc thép đến thị sát nhìn thấy lô cốt thành đồng gạch vụn ngổn ngang tiêu điều, xơ xác, mùi hôi thối bốc lên. Ngay chiều tối, ngụy quyền tỉnh Kiến An huy động một đại đội Bảo Chính đoàn, đủ quân trang, quân dụng, có súng đại liên, vũ khí các loại về chiếm đóng vị trí chùa Đại Phương Lang để khủng bố nhân dân, lập tuyến phòng thủ sông Văn Úc, hỗ trợ cho bọn ngụy quyền bắt dân làm phu, chặt tre rào bờ, đào hầm, hào chiến đấu xung quanh chùa Đại Phương Lang.

Du kích xã, quân báo bộ đội ta trà trộn theo dân làm phu, nắm tình hình địa bàn, địa vật để báo cáo cấp trên chỉ đạo. Đêm 28/11/1952, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện chỉ đạo lực lượng vũ trang xã phối hợp lực lượng du kích núi Voi tấn công vào các vị trí theo kế hoạch đã định, đồng chí Nguyễn Văn Huệ - Xã đội phó trực tiếp làm công tác hậu cần phục vụ trận đánh. Đúng 23 giờ, lệnh phát hỏa, súng nổ sáng cả một vùng trời, nhân dân hồ hởi đón mừng thắng lợi. Trận đánh diễn ra 40 phút, ta tiêu diệt gần một đại đội, thu 3 súng trung liên cùng nhiều súng các loại, đạn dược, đồ dùng quân

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sdd, tr. 133 - 137.

dụng, dẫn giải tù binh vượt sông Văn Úc sang huyện Tiên Lãng, băng bó, cấp vông thương binh về hậu cứ an toàn. Nhiều chiến sĩ trong xã tham gia chiến đấu dũng cảm, lập nhiều thành tích xuất sắc như đồng chí Nguyễn Văn Kéo, đồng chí Nguyễn Văn Khi. Trong một tuần lễ, lực lượng vũ trang của xã đã phục vụ và chiến đấu phá tan 2 đồn địch, thu toàn bộ chiến lợi phẩm, dẫn giải tù binh đến vùng tự do an toàn, phá tan âm mưu kìm kẹp của kẻ thù. Toàn xã động viên được 20 thanh niên ra vùng tự do vào bộ đội chiến đấu.

Chiến thắng trong một tuần lập chiến công vang dội. Hai vị trí trọng yếu trên tuyến phòng thủ sông Văn Úc là của ngõ của xã, đường đi của lực lượng vũ trang trong vùng nối với khu du kích huyện Tiên Lãng. Địch nắm được quy luật, tín hiệu bên bờ giao thông của ta đã thay đổi thời gian đi tuần, phục kích, lừa bắt cán bộ. Khi du kích đi qua tuyến đê cống Cao Mật, địch điều động tiểu đoàn biệt kích về càn quét trong xã hàng tuần. Chúng canh gác ngăn sông Văn Úc, đường liên lạc giao thông của huyện bị tắc. Địch tăng cường quân lính cho các đồn bốt Khuê, bốt đò Sáu, bốt Sái Nghi, bốt Mỗ, Thụy Hương, Tú Đồi, Văn Hòa... Quân thứ lưu động, quân địa phương tăng cường càn quét, tập trung dân, chỉ điểm bắt cán bộ ở các thôn. Ở thôn Tiêm Cầm có tháng hai lần chúng bắt dân ra đình tập trung tra khảo để chỉ điểm nhận diện bắt cán bộ, bắt đi tù.

Để đối phó với âm mưu của địch, Chi bộ chỉ đạo sát sao phong trào kháng chiến. Đầu năm 1953, Chi bộ thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, lấy phương châm củng cố là chính, trọng tâm là công tác đấu tranh với địch. Chi bộ chú trọng đẩy mạnh kết hợp giữa đấu tranh quân sự với chính trị và binh vận, tạo sức mạnh cho cuộc đấu

tranh với địch trong vùng bị chiếm đóng, vận động nhân dân ủng hộ phong trào mùa đông binh sĩ được 97 áo len, 1.700 kg gạo, phát động nhân dân sẵn sàng phục vụ các trận đánh địch, góp phần cùng quân và dân trong huyện An Lão đẩy lên phong trào kháng chiến. Đưa tổ chức cơ sở Đảng phát triển, củng cố, kiện toàn các đoàn thể cứu quốc, hoạt động đồng bộ, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Lê Văn - Huyện ủy viên phụ trách chính quyền vào khu I đôn đốc các xã, huy động lực lượng du kích bí mật của 3 xã Trần Thành, Chiến Thắng và Mỹ Đức làm nhiệm vụ cảnh giới kiểm chế địch ở các đồn bốt Khuê, bốt Sái Nghi. Huy động được hàng trăm dân công, 30 chiếc võng cáng tập trung tại cầu Nguyệt sẵn sàng phục vụ trận đánh<sup>(1)</sup>, các cơ sở hầm trú ẩn ở thôn An Áo, Tiên Cầm có hầm to chứa được nhiều người sẵn sàng đón tiếp, phục vụ thương binh và lực lượng vũ trang.

Đêm 20/4/1953, bộ đội chủ lực từ huyện Tiên Lãng vượt sông Văn Úc sang huyện An Lão, được lực lượng du kích An Lão dẫn đường bí mật tiến quân vào các địa điểm tập kết tại đồi Yên Ngựa. 1 giờ 55 phút, các mũi tiến công của ta tấn công các vị trí theo kế hoạch đã định: Dinh Tỉnh trưởng, kho đạn Quy Túc, đền Sùng, trạm điện... Trong trận này, ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, bắt sống Dinh Tỉnh trưởng, nguy quân, lính Âu - Phi, phá hủy nhiều kho tàng, kho đạn cháy nổ suốt đêm, cả ngày 21/4/1953 chưa dập tắt. Xã Trần Thành làm tròn nhiệm vụ canh gác các tuyến đường bảo vệ, dẫn đường ra bến đò Sáu qua sông Văn Úc. Đại đội 53 của

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sđd, tr. 140.

tỉnh về căn cứ, thương binh ở lại ngay hôm sau ra vùng tự do an toàn.

Cuộc tấn công vào các vị trí ở thị xã Kiến An thắng lợi là một chiến công lẫy lừng toàn quốc, nhân dân xã Trần Thành đã góp phần chiến thắng trong việc dẫn, đón bộ đội qua sông, bảo vệ an toàn các mũi tiến công.

Bị thiệt hại nặng nề ở thị xã Kiến An, thực dân Pháp phản ứng bằng những cuộc càn quét, sáng ngày 24/4/1953, chúng điều quân về hướng sông Văn Úc, chặn đường rút lui của bộ đội. Địch huy động hơn 1 tiểu đoàn chia làm 3 mũi tấn công vào thôn Đại Điền<sup>(1)</sup>. Trong trận đánh này, ta tiêu diệt 200 tên, đa số là lính Âu Phi, thu nhiều vũ khí, phía ta hy sinh 34 chiến sĩ và 13 dân thường. Thời kỳ này, Chi bộ xã chỉ đạo các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân, phụ nữ làm nòng cốt, tiếp tục đấu tranh chính trị với địch. Chị em bế con cùng với mẹ già lên thị xã Kiến An cùng với các xã khác vào đồn địch kêu khóc, hỏi tin chồng con, đòi xác... với lý lẽ hợp pháp khiến bọn chỉ huy địch càng lúng túng không thể đối phó.

Sau thất bại ở Đại Điền, tháng 6/1953, địch huy động đội quân tuyên truyền lưu động đến bốt Văn Khê, tập trung bọn tay chân phản động, do thám, gián điệp, tôn giáo phản động nhằm mê hoặc nhân dân. Theo chỉ dẫn của bọn chỉ điểm, bọn phản động huy động lực lượng lật hầm nhà ông Bát, thôn Đông Sông bắt đồng chí Nguyễn Văn Gieo, Nguyễn Văn Trung - Cán bộ tuyên truyền vũ trang của huyện. Mặc dù địch dùng cực hình tra tấn dã man nhưng các đồng chí

---

<sup>(1)</sup> Trận chống càn ở thôn Đại Điền, huyện An Lão, Hồi ký của đồng chí Vũ Ước, Đại đội phó chỉ huy trận đánh.

vẫn không khai báo, không khuất phục được, chúng bắt các đồng chí cầm tù, cơ sở kháng chiến của xã vẫn được giữ vững. Sau khi vây càn thôn Đông Sông, địch tiếp tục khủng bố ráo riết, bọn tay sai ra sức hoạt động. Bọn địch ở các chốt về vây càn lòng sục bắt dân tập trung, chỉ điểm bắt cán bộ và những người chúng cho nghi vấn hoạt động kháng chiến, bắt thanh niên đi lính. Bốt địch Âu - Phi ở đô Sáu thôn Cao Mật xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố bằng công sự hầm ngầm, lô cốt bê tông cốt thép, ngày đêm tuần tra khủng bố nhân dân trong xã.

Bước sang mùa hè năm 1953, Chính phủ Pháp triệu hồi tướng Sa-lăng về nước và cử tướng Nava sang làm chỉ huy các lực lượng quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava đã vạch ra một kế hoạch chiến lược, hy vọng trong vòng 18 tháng phải giành được một thắng lợi về quân sự để làm cơ sở cho giải pháp chính trị có “danh dự” cho nước Pháp. Kế hoạch Nava là một kế hoạch dựa trên sự nỗ lực cao nhất của Chính phủ Pháp và sự viện trợ lớn nhất của Mỹ với quyết tâm “chuyển bại thành thắng”.

Trước tình hình mới, cuối tháng 9/1953, tại căn cứ Việt Bắc, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954. Bộ Chính trị nhấn mạnh các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và tác chiến: tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt, chọn nơi sơ hở và nơi địch tương đối yếu đánh, giữ vững chủ động, kiến quyết buộc địch phải phân tán lực lượng<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Như, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, 1999, tr. 114.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí Võ Nguyên Giáp được chỉ định trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, bạt rừng, xẻ núi mở đường kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch; dân công, thanh niên xung phong bắt chắp bom đạn bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.

Tháng 01/1954, chiến thắng sân bay Đồ Sơn, tháng 3/1954, chiến thắng sân bay Cát Bi phá hủy nhiều máy bay. Ta tiêu diệt bớt Sái Nghi, địch thiệt hại nặng. Chúng tăng quân số, vũ khí, đàn áp nhân dân trong vùng. Lính bớt Mỗ, bớt Văn Khê, lính Ty Công an Kiến An, lính Tây Batizăng phối hợp vây càn lùng sục bắt cán bộ phá vỡ cơ sở kháng chiến trong vùng. Chi bộ chủ trương vận động binh lính địch trở về với nhân dân, thời gian ngắn ta vận động trên 50 lính ngụy mang vũ khí ra hàng, giao liên xã dẫn ra huyện Vĩnh Bảo bàn giao cho cấp trên tiếp nhận. Trong thời kỳ này, hoạt động của ngụy quyền yếu đi, nhiều người tuy làm việc cho địch nhưng vẫn có thiện cảm giúp cán bộ ta hoạt động<sup>(1)</sup>. Địa bàn xã hoạt động bình thường.

Càng đến ngày thắng lợi càng nhiều gian nan, địch tuy thất bại nhưng vẫn ngoan cố, xảo quyệt ra sức vây càn, bắt dân tập trung để bọn chỉ điểm nhận diện, tra khảo đã man những người chúng nghi hoạt động kháng chiến, nuôi giấu

---

<sup>(1)</sup> Chánh tổng tề Mai Văn Niêm - thôn Trung Thanh Lang làm việc với địch chỉ là hình thức, vẫn liên hệ với cán bộ bí mật của ta, giữ vững cơ sở.

cán bộ. Tại thôn Tiên Cầm, đồng chí Nguyễn Văn Hích - cán bộ cơ sở bị địch dùng lưới lê đâm xuyên qua ngực trọng thương rồi đem về bắt tra tấn tiếp và bắt 15 người dân tra khảo rồi bỏ tù.

Ngày 05/4/1954, bọn chỉ điểm báo cho địch ở bốt Sái Nghi về vây càn thôn Tiên Cầm, bắn chết đồng chí Nguyễn Văn Săng - Bí thư Chi bộ xã; đồng chí Trần Đệ - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và đồng chí Nguyễn Văn Sẻ - Cán bộ dân vận Huyện ủy bị địch bắn trọng thương. Hai đồng chí bị địch tra tấn dã man, rồi đem về bốt Sái Nghi tra khảo, đồng chí Nguyễn Văn Sẻ hy sinh, đồng chí Trần Đệ bị bắt đi tù. Đến chiều ngày 05/4/1954, được bọn chỉ điểm dẫn báo, địch huy động lính ở bốt Sái Nghi bao vây xóm Nam, thôn Thạch Lựu, lật hầm nhà ông Hồ Văn Chấm, anh em trong hầm bung ra chiến đấu dũng cảm, đồng chí Nguyễn Văn Thắc - Phó Bí thư Chi bộ xã bị bắn trọng thương; đồng chí Nguyễn Văn Nhu - Cán bộ xã bị bắt, mặc dù bị địch tra tấn dã man nhưng các đồng chí vẫn không khai báo, không khuất phục được. Đồng chí Nguyễn Văn Thắc bị địch sát hại, đồng chí Nguyễn Văn Nhu bị bắt đi tù. Thời điểm này, lòng dân hoang mang, cán bộ ẩn náu, địch liên tiếp bao vây, càn quét vơ vét của cải, bắt người vô tội, bắt thanh niên đi lính làm bia đỡ đạn, bắt dân cầm tù. Binh lính thua trận ở các nơi kéo về tăng quân số cho các bốt đóng rải khắp trong vùng, Trung đoàn lính Âu - Phi trang bị xe bọc thép và vũ khí đóng quân tại thôn Thạch Lựu nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân.

Tháng 5/1954, Huyện ủy An Lão tăng cường đồng chí Nguyễn Văn Điềm (Nguyên) - Phó phòng Giao thông Bưu điện huyện về giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Đồng chí Nguyễn Đức Lân về

giữ chức Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ huyện về giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc; đồng chí Nguyễn Huy Bọt (Ánh) làm cán bộ giao thông bưu điện xã; đồng chí Trần Đạo - Huyện ủy viên về chỉ đạo củng cố cơ sở xã và một số cán bộ đội tuyên truyền vũ trang huyện khác về xây dựng cơ sở. Phong trào quần chúng được củng cố, phát triển, tư tưởng cán bộ cơ sở vững vàng, phong trào đấu tranh chống giặc bắt lính diễn ra sôi nổi.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra thành 3 đợt: đợt 1 bắt đầu từ 13/3; đợt 2 bắt đầu ngày 30/3; đợt 3 bắt đầu từ ngày 01 - 07/5/1954, sau 56 ngày đêm chiến đấu, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, Lào, Campuchia. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết với nhiều văn kiện quan trọng trong đó có nội dung các nước tham gia hội nghị tuyên bố tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

## **II. TÌNH HÌNH XÃ TRẦN THÀNH TRONG VÙNG TẬP KẾT “300 NGÀY” VÀ GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (20/7/1954 - 13/5/1955)**

Ngày 27/7/1954, lệnh ngừng bắn có hiệu lực, trong khi nhân dân miền Bắc hân hoan chào đón hòa bình, theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, thành phố Hải Phòng, tỉnh Kiến An nằm trong vùng tập kết 300 ngày của quân đội Pháp trước khi chờ rút khỏi miền Bắc nước ta, nhân dân xã Trần Thành tiếp tục cuộc đấu tranh trong vùng tập kết chuyển quân của quân đội Pháp.

Mặc dù thất bại, nhưng được sự viện trợ của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn chống phá cách mạng,

không thực hiện đúng những điều khoản Hiệp định. Ở địa bàn xã, dịch ra sức dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Chúng cho bọn phản động đem tiền, gạo, hàng hóa mua chuộc, mê hoặc và dụ dỗ một số gia đình ở các thôn đi theo chúng, cài bọn gián điệp, đảng phái phản động ở lại âm mưu chống phá lâu dài, ra sức tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phá rối an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phá hoại các công trình kiến thiết phục vụ kinh tế như: đê, cầu cống.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Chi bộ bám sát cơ sở tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu của địch, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ mới. Các thôn tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng, đọc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát tài liệu, sách báo, cổ vũ phong trào liên hoan văn nghệ mừng hòa bình, tạo khí thế phấn khởi trong quần chúng nhân dân. Chi bộ tổ chức nhiều cuộc họp, mít tinh ở các thôn xóm, tuyên truyền thắng lợi chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tự do tín ngưỡng, chính sách ruộng đất, chính sách đối với ngụy quân, ngụy quyền, nhất là chính sách khoan hồng để những người trước đây cộng tác, đi theo địch nay trở về địa phương yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, cùng với nhân dân, xây dựng thôn xóm yên vui; khuyến khích binh lính địch mang súng, đạn, lựu đạn, tài liệu về nộp cho Chính phủ. Đối với những tên tay sai cố tình lôi kéo nhân dân theo địch, ta vạch mặt và có biện pháp trừng trị. Cùng với đó, ta cảnh giác với những hành động khiêu khích

vũ trang của địch, vận động quần chúng đấu tranh không để địch đi phục kích, bắt cóc cán bộ, giữ gìn trật tự trị an.

Địch tuy thất bại ở các nơi, nhưng khi về trú quân ở các đồn bốt Văn Khê, Nghi Dương, Văn Hòa, Du Lễ... vẫn hàng ngày, hàng giờ bắt chấp địa hình, ranh giới đi lùng sục, vây càn bắt người, vợ vét, phá hoại sản xuất, tài sản của nhân dân<sup>(1)</sup>, dụ dỗ, cưỡng bức hàng trăm người gồm phần lớn những người tham gia bộ máy ngụy quyền, ngụy quân, gia đình có nợ máu với nhân dân, có tài sản lớn.

Để đối phó với những âm mưu của địch, Chi bộ chỉ đạo lập nhiều tổ “quyết tâm ở lại”, lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể vận động những gia đình có chồng, con còn đang trong hàng ngũ tề ngụy trở về làm ăn, không theo địch di cư vào Nam. Đi đôi với việc đối phó, Chi bộ tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khẩn trương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Quá trình khôi phục kinh tế trong vùng tập kết là cuộc đấu tranh căng go giữa ta và địch, gian khổ và đổ máu. Sau ngày đình chiến (27/7/1954), Chi bộ xã Trần Thành còn lại 14 đảng viên, tập trung ở các thôn thuộc xã An Thọ.

Trước tình hình công Trung Trang, đập Kim Côn, đê Đa Độ vỡ lở khắp nơi, nước mặn tràn ngập vào đồng ruộng. Ruộng đất bỏ hoang, nạn đói kéo dài, giáo dục bị đình đốn. Tháng 8/1954, Huyện ủy An Lão chủ trương hoàn thiện đập Kim Côn (còn gọi là đập Ba-la hay đập Hòa Bình) ngăn dòng nước mặn vào đồng ruộng, mở rộng diện tích canh tác. Song về mặt

---

<sup>(1)</sup> Gia đình Chánh Đa thôn Thạch Lựu; Nguyễn Văn Rính thôn Tiên Cầm; thôn Văn Khê có 220 hộ, 420 nhân khẩu theo đạo Thiên chúa giáo theo địch vào Nam.

pháp lý, huyện An Lão đặt dưới quyền hành của địch vì vậy ta phải đấu tranh hợp pháp để thực hiện chủ trương trên. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức nhiều đoàn nhân dân đi đấu tranh liên tục kéo dài hàng tháng, buộc địch phải để nhân dân trong huyện đắp đập. Nhưng khi ta tổ chức khởi công, chúng cho bọn lính Âu - Phi dùng xe lội nước yểm trợ xông vào khủng bố nhân dân. Chúng xả súng vào đoàn dân công, chị Lê Thị Hồng (thôn Đại Phương Lang) thiệt mạng. Trước sự tàn bạo của địch, đồng đảo nhân dân dùng cuốc, mai làm vũ khí đấu tranh quyết liệt với kẻ địch, chúng phải tháo chạy về bất Văn Khê. Với khẩu hiệu “Tất cả cho hoàn thành việc đắp đê”, Chi bộ chỉ đạo nhân dân huy động mọi lực lượng đắp đê Cao Mật, làm cống Kim Côn, đắp đập ngăn sông Hòa Bình xã Tân Viên, khai hoang, phục hóa khu ruộng đồng Than Thạch Lựu 3, xã Ngũ Phúc. Mặc dù sông sâu, nước chảy xiết nhưng nhờ hợp sức, đồng lòng, tinh thần lao động quên mình nhân dân xã Trần Thành góp phần đáng kể vào việc nhanh chóng khắc phục các công trình, đập Kim Côn hoàn thành, diện tích lúa chiêm xuân của xã Trần Thành được mở rộng, năng suất đạt khá.

Trên đà thắng lợi, Huyện ủy An Lão chỉ đạo xây cống Cầu Thượng, xã Quang Hưng, cống Trung Trang, xã Bát Trang là những cống có vị trí quan trọng tiếp nước từ sông Hồng, thượng nguồn chảy về dòng sông Đa Độ phục vụ nhu cầu tưới tiêu, sản xuất cho toàn huyện. Việc đắp đê được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, các gia đình đều tự túc mang cuốc, mai, đóng góp gạo, tiền... phục vụ việc đắp đê theo đúng chủ trương chỉ đạo.

Ngày 10/5/1955, địch rút khỏi Kiến An, nhân dân toàn xã nô nức chào đón cán bộ, bộ đội về tiếp quản tỉnh Kiến An,

huyện An Lão và một số xã ven sông Đa Độ, huyện Kiến Thụy. Ngày 13/5/1955, tiếp quản thành phố Hải Phòng và vùng phụ cận huyện Kiến Thụy, thị xã Đồ Sơn. Khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào, cờ đỏ sao vàng tung bay khắp các đường thôn, ngõ xóm. Trên các đường trục chính, đoàn người gồm già, trẻ, trai, gái hướng dẫn lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể đón cán bộ, bộ đội về tiếp quản, xen lẫn tiếng hô vang chào đón hòa bình. Buổi tối khắp các đường thôn, ngõ xóm sáng rực ánh đuốc, nhân dân múa hát mừng chiến thắng, một không khí náo nức, hồ hởi, mừng vui trong bầu không khí tự do. Các đồn bốt của địch ở xã không còn bóng quân thù, cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp xâm lược hoàn toàn thắng lợi.

Trong niềm hân hoan mừng thắng lợi, phát huy đạo lý “Ăn quả nhớ người trồng cây”, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng tổ chức chia thành nhiều đoàn đến thăm hỏi các gia đình cách mạng, liệt sĩ, thương binh, cán bộ, bộ đội. Cùng với không khí đón mừng thắng lợi của tỉnh và huyện, Chi bộ Đảng, chính quyền quân quản và nhân dân xã Trần Thành tổ chức mít tinh đón mừng Ủy ban quân chính, Ủy ban hành chính xã ra mắt, đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ (Sơn) được huyện chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong buổi lễ ra mắt, Ủy ban hành chính xã đọc diễn văn mừng chiến thắng giải phóng quê hương, biểu dương những đóng góp to lớn của cán bộ và nhân dân vào thắng lợi toàn dân tộc, phát động nhân dân tổng dọn vệ sinh, vận động 112 lính ngụy giao nộp vũ khí cho chính quyền cấp trên. Chính quyền tiếp tục trấn áp lực lượng phản động, tay sai, phát động phong trào thi đua, tăng gia sản xuất,

tiết kiệm, chống đói, đẩy mạnh công tác giáo dục, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ngày 13/5/1955, thực dân Pháp rút khỏi Hải Phòng, địch rút đến đâu, chính quyền, bộ đội ta tiếp quản các địa phương đến đó. Sau 9 năm kháng chiến gian khổ, hy sinh, xã Trần Thành được giải phóng hoàn toàn. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi hoàn toàn.

\*

\*            \*

Từ năm 1945 - 1955, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy An Lão, nhân dân địa bàn An Thái tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, đoàn kết khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tham gia lực lượng dân quân, du kích, đóng góp tích cực sức người, sức của cùng với dân tộc làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân địa bàn An Thái tham gia trực tiếp chiến đấu và phá bom 11 lần, tham gia phục vụ trận đánh 30 trận, bao vây quấy rối đồn bom địch 7 lần, toàn xã có 97 người tham gia nhập ngũ chiến đấu tại các chiến trường; trong đó có 58 liệt sĩ, 2 thương binh, 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 50 gia đình cơ sở cách mạng... Với những thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng hàng trăm Huân Huy chương và nhiều Bằng, Giấy khen các loại.

Phát huy những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa bàn An Thái bước vào giai đoạn mới: Khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

## Chương IV

# CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN AN THÁI KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1955 - 1965)

### I. KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH VÀ THỰC HIỆN HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP (1955 - 1960)

Ngày 07/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai. Trong tình hình cách mạng mới, tháng 9/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và đề ra nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng miền Bắc: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục nền kinh tế và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Sau chiến tranh, quê hương Trần Thành được giải phóng, cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành hơn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, nhân dân hăng hái, sôi nổi bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển văn hóa, xã hội. Với đặc thù của khu tập kết, tình hình an ninh trật tự vô cùng phức tạp: quân đội Pháp tập trung đông, đủ loại quân, binh chủng, nguy quân, nguy quyền, tay sai, phản động và cả đồng bào bị ép di cư vào Nam. Việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trở nên phức tạp.

Cũng như nhiều địa phương, nhân dân Trần Thành phải gánh chịu những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại: 205 người bị thực dân Pháp bắt tù đày, 22 nóc nhà bị đốt cháy, 13 hầm bí mật bị chúng phát hiện, nhiều tài sản bị cướp phá. Trong thời gian quân đội Pháp tập kết 300 ngày, chúng lại tiếp tục gây tội ác, bắn chết 23 người, trong số đó có 10 dân thường, 3 trẻ em. Nhân dân Trần Thành còn phải luôn đề cao cảnh giác với 225 người thuộc diện nguy quân, nguy quyền, 51 người làm tề, 10 người trong các tổ chức chống cộng, 29 tên mật thám chỉ điểm, 8 đôi tượng xấu. Chúng ra sức tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, hòng gieo tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Chúng xúi giục đồng bào Công giáo đến ở tập trung tại các nhà thờ, xúi giục nhân dân phá dỡ tài sản đi theo chúng.

Chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lại nằm trong khu vực tập kết của địch, ruộng đất trên địa bàn xã có hàng trăm mẫu bị hoang hóa như: đồng Than, giếng Chùa (thôn Thạch Lựu), đồng Chiếng (thôn Tiên Cầm). Ngày 26/9/1955, một trận bão kèm theo sóng lớn từ ngoài biển đổ vào đê đường 14, đê Cao Mật bị vỡ, nước dâng tràn ngập cánh đồng, gây thiệt hại lớn.

Sau khi quân đội Pháp rút đi, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy An Lão, nhân dân bắt tay vào khôi phục sản xuất, tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống. Trước những khó khăn về thiên tai, Chi bộ, chính quyền xã kịp thời động viên nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống. Đồng chí Nguyễn Văn Huệ (tên thường gọi là Sơn) làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Trần Thành đã kịp thời họp với các đoàn thể quần chúng, cán bộ các ban, ngành để

bàn bạc và giải quyết những khó khăn trước mắt, vận động nhân dân ra sức sản xuất, trồng thêm hoa màu như: khoai lang, rau muống khô, muống bè...

Các biện pháp khác được đưa ra để ủng hộ đồng bào lũ lụt như quyên góp tiền, quần áo, tre, rơm rạ, rau muống giống... giao cho Nông hội, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ đón tiếp, giúp đỡ nơi ăn nghỉ cho những người mất nhà cửa, tài sản. Phong trào tiết kiệm, tương trợ cứu đói được phát động trong toàn dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, xã quyên góp được 400 bộ quần áo, 100 ống gạo, 200 đồng bạc Đông Dương, 100 thụt rơm gửi làm 3 đợt tới Ban cứu tế đường 14 huyện Kiến Thụy. Xã còn tiếp nhận trên 30 hộ nông dân về an cư ở thôn Văn Khê và hàng trăm thân nhân về cư trú tạm thời ở các thôn để ổn định nơi ăn, chốn ở.

Trận bão và sóng lớn cuối tháng 9/1955 làm cho phần lớn diện tích đất canh tác của xã nhiễm mặn. Do vậy, nhiệm vụ “thau chua, rửa mặn” được đặt lên hàng đầu. Nhân dân ra sức phục hóa đất bạc màu, những cánh đồng bỏ hoang để canh tác. Huyện ủy cử nhiều cán bộ về tăng cường lãnh đạo sản xuất, chống đói, chống chiến tranh tâm lý, chống địch dụ dỗ dân di cư vào Nam, củng cố tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền và các đoàn thể cứu quốc... Những cán bộ, đảng viên công tác vùng địch hậu, sống công khai, bí mật liên lạc với Đảng được tập hợp xét đề nghị với cấp trên xem xét, quyết định phục hồi Đảng, các đoàn thể cứu quốc sinh hoạt có nề nếp.

Ở Trần Thành, nghề đan từ lâu đã trở thành một nghề truyền thống, đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân trong những ngày nông nhàn. Sau khi địch rút khỏi địa

bàn xã, nhân dân tiếp tục phát triển nghề. Nghề rèn và một số nghề thủ công dân dụng như: dệt chiếu, nuôi tằm, nghề xây, làm gạch, ngói cũng được nhân dân khôi phục trở lại.

Tháng 12/1953, Luật cải cách ruộng đất đã được Quốc hội chính thức thông qua. Đảng chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất hơn nữa, coi cải cách là nhiệm vụ trọng tâm để củng cố miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 10/1955, cán bộ được tăng cường về xã thực hiện giảm tô, tổ chức cho quần chúng đấu tranh với địa chủ, phú nông, buộc họ phải giảm tô 25% cho nông dân. Nhiều ruộng đất vắng chủ được chia cho các gia đình khó khăn, không có ruộng đất.

Để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất ở những vùng mới được giải phóng, nhằm xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ - phong kiến, thực hiện “Người cày có ruộng”. Tháng 12/1955, Đoàn 4 phụ trách An Lão, Kiến Thụy, Hải An được thành lập. Các đoàn cải cách ruộng đất không thuộc quyền chỉ đạo của Chi ủy và Ủy ban hành chính địa phương.

Từ tháng 01 - 6/1956, cán bộ đội cải cách ruộng đất xuống từng thôn, xóm, tuyên truyền, nêu rõ mục đích của cuộc cải cách, yêu cầu nông dân học tập, đấu tranh vạch mặt bọn địa chủ cường hào, ác bá. Đội đi sâu vào các tầng lớp bản, cố nông thực hiện “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tiến hành “bắt rết”, “xâu chuỗi”. Sau 1 thời gian thực hiện cải cách, Đội cải cách tịch thu trên 280 mẫu ruộng của địa chủ

chia cho nông dân<sup>(1)</sup>. Về cơ bản, cải cách ruộng đất đã xóa bỏ chế độ người bóc lột người, khẩu hiệu “người cày có ruộng” được thực hiện, quyền uy của địa chủ phong kiến thực sự bị đánh gục, địa vị chính trị của giai cấp nông dân được xác lập và nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Đề phù hợp với điều kiện quản lý hành chính, quản lý kinh tế, căn cứ vào địa dư, số dân của xã Trần Thành (huyện An Lão), xã Thuận Thiên (huyện Kiến Thụy), đoàn cải cách ruộng đất, Ủy ban hành chính các cấp đề nghị Chính phủ quyết định chia tách, sáp nhập dân cư theo đơn vị hành chính mới. Tháng 5/1956, xã Trần Thành được chia thành hai xã là: xã An Thái và xã An Thọ. Thôn An Áo, xóm Trại, thôn Hòa Liễu thuộc xã Thuận Thiên (huyện Kiến Thụy) sáp nhập vào xã An Thái.

Ngay sau khi thành lập xã, ngày 10/5/1956, được sự chuẩn y của Huyện ủy An Lão, tại thôn Thạch Lựu, Chi bộ xã An Thái được thành lập gồm 7 đảng viên, đồng chí Bùi Như Biều được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phùng Văn Khắc giữ chức Phó Bí thư<sup>(2)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Số liệu thống kê cải cách ruộng đất là 300 mẫu, trong cải cách ruộng đất đã sửa lại thành phần còn trên 280 mẫu.

<sup>(2)</sup> Đảng viên là đội cải cách ruộng đất sinh hoạt chi bộ đoàn, đội do đồng chí Nguyễn Văn Ban - Bí thư Chi bộ. Trong Chi bộ Đảng của xã, đảng viên được kết nạp trong cải cách không rõ, chỉ có 7 đảng viên được công nhận chính thức là: đồng chí Bùi Như Biều (thôn Trung Thanh Lang) - Bí thư Chi bộ; đồng chí Phùng Văn Khắc (thôn Thạch Lựu) - Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Thị Nghiê (thôn Tiên Cẩm) - Chi ủy; đồng chí Đào Văn Kiên (thôn Thạch Lựu) - Cán bộ văn phòng Chi ủy; đồng chí Lưu Văn Thìn (thôn An Áo) - Văn phòng Chi ủy; đồng chí Nguyễn Thị Liên (thôn An Áo) - Văn phòng Chi ủy; đồng chí Đặng Văn Đàm (thôn Tiên Cẩm) - Văn phòng Chi ủy.

Trước cải cách ruộng đất, lao động ở An Thái bị phân tán nhiều. Phần lớn nông dân đi làm thuê, làm mướn, buôn bán vật hoặc tha phương cầu thực. Nhờ cải cách đem lại ruộng đất cho người lao động nên thu hút nhân dân tập trung về làm nông nghiệp. Tuy nhiên, nông dân lúc này cũng gặp nhiều khó khăn, thiếu sức kéo, thiếu vốn, thiếu phân bón.

Cải cách ruộng đất đạt được những kết quả quan trọng, song cũng mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng. Do cán bộ đội cải cách không nhận thức đúng về đường lối, chính sách, tiến hành một cách ồ ạt, thiếu thận trọng trong việc tổ chức thực hiện. Phần đông cán bộ cải cách lấy trong thành phần cố nông, bần nông, năng lực và trình độ hạn chế, đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã mới biết ký tên. Do vậy, cuộc cải cách năm 1956 đã phạm phải một số sai lầm về mặt chỉ đạo, tổ chức thực hiện, thoát ly sự lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình định thành phần, những cán bộ cơ sở được rèn luyện trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều đồng chí bị quy chụp là phản động, giải tán hệ thống tổ chức cũ, có cán bộ chủ chốt bị bắt giam, truy bức.

Khi đội cải cách rút đi, nhiều vấn đề nổi cộm được cán bộ, nhân dân đặt ra rất bức xúc, phức tạp, nhất là về việc đánh giá con người và các mối quan hệ xã hội. Trong nội bộ gia đình, họ tộc các cán bộ mất đoàn kết. Điều hành tổ chức và các hoạt động của xã lúng túng, Chi bộ không giữ vững vị trí lãnh đạo, có đồng chí lãnh đạo còn nằm im, bỏ nhiệm vụ. Từ đó dẫn đến tâm lý hoang mang trong nhân dân, mất lòng tin vào đội cải cách ruộng đất. Lợi dụng những bất đồng và tâm lý hoang mang của nhân dân, số phần tử xấu đã kích động trong nhân dân, gây rối do thù oán cá nhân, phá ruộng thuốc Lào, cắt lúa non, không đi dân công đắp đê... Địa chủ xúi giục

thân nhân đến đòi nhà, đòi ruộng, phá cuộc họp liên tục 7 đêm liền, đốt nhà cốt cán, gọi cán bộ đến truy ép, có tên cầm gậy đến gây gỗ, đòi chia đất, chia nhà. Thậm chí có nông dân được chia ruộng trong cải cách ruộng đất đánh Chủ tịch Ủy ban hành chính gây thương tích, có người đến trụ sở Ủy ban nói năng thiếu văn hóa.

Đảng ta đã kịp thời phát hiện và đề ra các biện pháp khắc phục. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 khóa II mở rộng (diễn ra từ ngày 25/8 - 5/10/1956) và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời có những chủ trương để khắc phục, sửa chữa những sai lầm, hạn chế tối đa những khuyết điểm xảy ra theo đúng tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng, một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng (khóa II), cuối năm 1956, Huyện ủy An Lão phân công số cán bộ có năng lực về xã nắm tình hình và cùng với các cán bộ của xã tiến hành sửa sai, quán triệt nội dung: “sửa sai là điền sản, sửa thành phần và đền bù tài sản...”. Cán bộ sửa sai đến các thôn, xóm, gặp gỡ những người am hiểu, nắm được thực trạng những sự việc đúng, sai, tổ chức cho nhân dân học Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng, liên hệ, đối chiếu với tiêu chuẩn, phân biệt rõ quy định thành phần, bản chất của địa chủ, phú nông. Ai bị quy sai được hạ thành phần, lập danh sách gửi chính quyền cấp trên xét duyệt, sửa chữa thành phần, đền bù tài sản.

Những người bị tù, quản chế được xem xét minh oan, đề nghị cấp thẩm quyền trả lại tự do. Những cán bộ, đảng viên bị xử lý oan, đều được phục hồi, kiện toàn, bổ sung cán bộ có năng lực, có uy tín vào cấp ủy lãnh đạo như đồng chí Phạm Hữu Ngân - Chi ủy viên bộ đội phục viên được bổ sung là Phó Bí thư Chi bộ xã, đồng chí Ngô Văn Thắm được bổ sung giữ chức Trưởng ban Tư pháp. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội sắp xếp bổ sung những đồng chí uy tín, có năng lực vào vị trí lãnh đạo. Các ngành tư pháp, công an, xã đội cũng được kiện toàn. Những tài sản như: ruộng đất, nhà ở, nông cụ chủ yếu thu sai trong cải cách được trả lại. Xã điều chỉnh dân cư phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đề nghị cấp trên quyết định tách xóm Trại thôn Hòa Liễu về xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy.

Công tác sửa sai được quần chúng tin tưởng, ủng hộ, Chi bộ chú ý phát động tư tưởng dựa vào các tổ chức nông hội, các đoàn thể quần chúng, các ngành, chính quyền, đấu tranh bảo vệ cái đúng, chỉ sửa chữa cái sai, không xét trảm lan. Trong nội bộ nông dân tuy có phức tạp nhưng Chi bộ kiên quyết, khôn khéo chỉ đạo vận động, thương lượng với người bị quy sai. Ngân sách Nhà nước bổ sung để chi cho tiền trả lại, bồi thường cho đối tượng được sửa sai. Người bị quy sai là tề, ngục được minh oan, người bị tù được xóa án trở về.

Đến tháng 7/1957, công tác sửa sai trên địa bàn xã cơ bản hoàn thành. Xã tiến hành vận động quần chúng vào tổ đổi công, tổ vận công, đổi công từng việc, đổi công từng vụ rồi tiến lên tổ đổi công thường xuyên bình công chấm điểm. Phong trào đổi công toàn xã rất sôi nổi, dẫn đầu phong trào là tổ đổi công do ông Bùi Văn Cườm xóm Nam, thôn Thạch Lựu làm

Tổ trưởng. Cuối năm 1957, toàn xã khai hoang, phục hóa khu đồng Than, quán Bế, giếng Chua ven sông Đa Độ, đồng Chiếng Tiên Cầm... được trên 100 mẫu (36,1 ha), đẩy mạnh thâm canh từ một vụ thành hai, ba vụ. Mặc dù năm 1957, xã tập trung chủ yếu vào việc sửa sai, nhưng diện tích cây lúa, năng suất và tổng sản lượng vẫn đạt kết quả cao.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ 3 năm (1958 - 1960): Phát triển kinh tế nông nghiệp và cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác xã. Trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn.

Năm 1958 là năm cơ bản ổn định, nhân dân phấn khởi, các hình thức tổ đổi công đi vào bình công chấm điểm. Hộ neo đơn có điều kiện sản xuất, dành nhiều lao động làm thủy lợi, nạo vét ngòi cũ, đào mương mới, đi đắp đê biển, đê sông chống úng, cải tạo đồng ruộng, mua thêm trâu, cày bừa cải tiến, làm phân xanh, phá bỏ tập quán cày chay bừa chùi, các biện pháp thâm canh liên hoàn trở thành phong trào rầm rộ. Năng suất lúa vụ mùa năm 1958 đạt 2,8 tấn/ha, gần bằng Hợp tác xã Trần Thành Ngọ, xã Nam Hà có năng suất cao nhất huyện An Lão. Thành tích sản xuất của xã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng tặng Bằng khen, được Ủy ban hành chính huyện An Lão tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc hoàn thành nghĩa vụ thuế, bán nông sản cho Nhà nước.

Năm 1958, Tỉnh ủy Kiến An chỉ đạo xây dựng thí điểm Hợp tác xã Minh Khai ở thôn Bách Phương, xã An Thắng. Học tập kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp toàn tỉnh, Huyện ủy An Lão xây dựng thí điểm Hợp tác xã Hoàng Văn Thụ ở xóm Giáo, thôn Khúc Giản, xã An Tiến. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, tháng 6/1959, Chi bộ An Thái thống nhất với Ban Chấp hành Nông hội xã xây dựng hợp tác xã ở thôn Tiên Cầm với 41 hộ (thực tế chỉ có 31 hộ làm đơn). Các hộ được học tập qua các bước bình quân sản lượng ruộng đất, đấu giá tài sản cố định, phân chia đội sản xuất. Kết quả, có 16 hộ tự nguyện vào hợp tác xã có thu nhập ăn chia phân phối hoa lợi. Vụ mùa năm 1959, còn lại 25 hộ xin khất sang vụ chiêm năm 1960 mới công hữu trâu bò, cây bừa, ruộng đất... thu nhập phân phối chung hợp tác xã.

Sau vụ mùa năm 1959, thu hoạch xong, xã viên xin ra, không có đơn, không chờ các cấp giải quyết mặc dù hợp tác xã thu 10 cân thóc một công lao động. Xã viên ra tự lấy trâu cày bừa, ruộng đất làm riêng gây không khí căng thẳng. Trước tình hình đó, Ban công tác nông thôn của tỉnh và huyện An Lão cử cán bộ về cùng với cấp ủy, Ban Chấp hành Nông hội xã tập trung vận động giải quyết, ổn định tình hình và tiến hành kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân khuyết điểm do: nóng vội, chưa đủ điều kiện như tự nguyện, cùng có lợi, chưa có tổ đổi công mạnh làm nòng cốt; cấp ủy chưa có kinh nghiệm chỉ đạo, trong Chi bộ xã và tổ Đảng thôn Tiên Cầm chưa có đảng viên vào hợp tác xã.

Rút kinh nghiệm chỉ đạo cho ba thôn còn lại, Chi bộ tiến hành học tập xây dựng hợp tác xã nông nghiệp vào mùa thu năm 1959. Đến năm 1960, xã xây dựng được 8 hợp tác xã sản

xuất nông nghiệp: thôn Tiên Cầm và thôn An Áo mỗi thôn có 1 hợp tác xã, thôn Trung Lang có 2 hợp tác xã, thôn Thạch Lựu có 4 hợp tác xã. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường làm ăn tập thể và cá thể “Ai thắng ai” được thảo luận rộng rãi trong các tổ chức đoàn thể quần chúng, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Năm 1960, hợp tác xã Mua bán được thành lập, thực hiện chức năng trao đổi, mua bán; cung cấp nông cụ sản xuất như: cày, cuốc, búa, liềm... và các mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng như: mắm, muối, quần áo, chăn màn...

Năm 1960, hợp tác xã Tín dụng được thành lập. Hợp tác xã hoạt động theo phương thức: Thu hút tiền nhàn rỗi trong nhân dân, cho những hộ có nhu cầu vay để phát triển sản xuất. Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể tiến hành công tác tuyên truyền, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Vì thế, hợp tác xã Tín dụng nhanh chóng ổn định và hoạt động hiệu quả. Hợp tác xã Tín dụng vận động nhân dân vay vốn mua trâu, bò để gia tăng sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, tổng đàn trâu của xã lên đến hơn 200 con, mua thêm phân bón và các giống vật nuôi để nâng cao hiệu quả canh tác và phát triển chăn nuôi. Toàn xã có 30% số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã Mua bán, hợp tác xã Tín dụng.

Thực hiện kế hoạch 3 năm thanh toán nạn mù chữ, Huyện ủy chỉ đạo triển khai chủ trương cấp trên đến từng xã, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn. Công tác thanh toán nạn mù chữ, xây dựng trường phổ thông được chi bộ xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ này. Với những thành tích đạt được trong công tác xóa nạn mù chữ, xã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng

Huân chương Lao động hạng Ba. Ông Nguyễn Văn Sắc - Trưởng ban Bồ tát văn hóa xã được công nhận là Chiến sĩ thi đua của ngành giáo dục tỉnh Kiến An. Năm 1958, trường Phổ thông Cấp I được thành lập tại thôn Thạch Lựu do thầy Nguyễn Văn Đễ giữ chức vụ Hiệu trưởng. Số lượng học sinh đến trường ngày càng tăng.

Các phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân diễn ra sôi nổi. Đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên với các tiết mục tự biên, tự diễn mang đậm bản sắc văn hóa địa phương. Phong trào bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan được các ngành, các đoàn thể quan tâm, nét nổi bật là lễ cưới theo nếp sống mới được các đoàn viên, thanh niên hưởng ứng và tổ chức tốt.

Trạm y tế xã được xây dựng năm 1958 do bà Nguyễn Thị Liên làm Trạm trưởng. Tuy còn thiếu thốn trang thiết bị nhưng Trạm y tế có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Xã cử người đi học y tá, nữ hộ sinh để tạo nguồn cán bộ. Các hoạt động vệ sinh phòng bệnh được triển khai đến tận thôn xóm, từng hộ dân. Nhân dân thực hiện xây bể nước, đào giếng, làm nhà vệ sinh hai ngăn, nhà tắm đơn giản, làm sạch xóm làng. Nhờ vậy, xã chủ động ngăn chặn được dịch bệnh. Bệnh sốt rét, đậu mùa, tả, bại liệt... giảm nhiều. Sức khỏe nhân dân cải thiện rõ rệt, việc cúng bái khi ốm đau giảm dần.

Cơ sở vật chất bước đầu được chú trọng nâng cấp. Đến năm 1960, xã có 27 sân gạch của xã viên, nhà ngói có 30 cái, áo bông 43 cái, giường ba xà 32 cái, xe đạp 9 cái.

Ngày 20/01/1959, Tỉnh ủy Kiến An ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng hậu bị, củng cố dân quân dự bị. Tháng 3/1959, thực hiện đợt tuyển quân đầu tiên vào bộ đội, 23 đoàn viên, thanh niên có thể lực và phẩm chất tốt của xã trúng tuyển vào Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong công tác quốc phòng, an ninh, các tiểu đội, trung đội dân quân được kiện toàn. Mỗi tiểu đội dân quân có một đảng viên làm tiểu đội trưởng, lực lượng dân quân cơ động được trang bị vũ khí. Công an xã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân xã thường xuyên tuần tra, canh gác, xử lý kịp thời những vụ việc xảy ra trên địa bàn. Công tác an ninh được giữ vững, ý thức bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước và cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn của địch từ sau ngày giải phóng được củng cố, nâng lên.

Trong giai đoạn 1955 - 1960, công tác xây dựng Đảng được tăng cường, lãnh đạo nhân dân đạt nhiều thành tích trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Sau khi công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất hoàn thành, Chi bộ có 02 quần chúng đi học cảm tình Đảng và được kết nạp năm 1958 - 1959. Tháng 11/1959, quán triệt Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 06/11/1959 của ban Bí thư Trung ương Đảng về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt "6/1" nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng<sup>(1)</sup>, Chi bộ tăng cường giáo dục tư tưởng chính

---

<sup>(1)</sup> Trước Đại hội Đảng lần thứ III (9/1960), ngày 06/01 được xác định là ngày thành lập Đảng.

trị cho cán bộ, đảng viên, đưa sinh hoạt Đảng vào nề nếp. Thông qua các buổi sinh hoạt, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về tình hình đất nước và bối cảnh đang diễn ra trên thế giới, xác định rõ trách nhiệm của bản thân đối với đất nước và nhân dân. Trong sinh hoạt, Đảng luôn đề cao công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo trong sản xuất và phong trào hợp tác hóa. Chi bộ thường xuyên giúp đỡ, giáo dục đảng viên mắc khuyết điểm, vi phạm tư cách đạo đức; đồng thời, động viên, khen ngợi và tuyên dương các đảng viên có thành tích xuất sắc. Đội ngũ đảng viên được tăng cường, nhiều đồng chí trong quân đội phục viên về được bầu bổ sung vào vị trí lãnh đạo từ thôn đến xã. Trình độ đảng viên nâng lên góp phần tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Ủy ban hành chính xã tiếp tục củng cố, bổ sung. Cán bộ Ủy ban được bồi dưỡng về công tác quản lý hành chính, quan điểm, đường lối, chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ tháng 3/1956 - 4/1958, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Phùng Văn Khắc; từ tháng 5/1958 là đồng chí Lưu Văn Đậu.

Ngày 18/01/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Đảng bộ và nhân dân tỉnh Kiến An. Chi bộ và nhân dân xã An Thái vinh dự cử 30 đại biểu do đồng chí Phạm Hữu Ngân - Bí thư Chi bộ xã làm Trưởng đoàn, 5 giờ sáng ngày 18/01/1960, xếp hàng, giương cờ, ảnh Bác đến trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh Kiến An dự lễ đón Bác. Cán bộ, đảng viên ghi sâu lời Bác dạy: “Đảng ta là Đảng cách mạng, là Đảng lãnh đạo, ngoài lợi ích của nhân dân, của giai cấp công nhân, Đảng ta không còn lợi ích nào khác. Vậy mà một số đảng viên và cán bộ bệnh

công thân, suy tị, ỉ lại, tiêu cực không gương mẫu, đầy rẫy cá nhân chủ nghĩa...”<sup>(1)</sup>. Mọi người chăm chú, nghiêm túc lắng nghe lời Bác dạy. Sau ngày Bác Hồ về thăm, Chi bộ An Thái tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập lời dạy của Người, quyết tâm thực hiện tốt chủ trương của Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc xã đoàn kết, tập hợp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hội Phụ nữ tích cực hưởng ứng 5 Chương trình hoạt động do Trung ương Hội Phụ nữ phát động. Hội ra sức tuyên truyền chủ trương, đường lối mới, thực hiện đoàn kết phụ nữ cả nước để cùng toàn dân phấn đấu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, nâng cao trình độ dân trí cho người phụ nữ. Hội tích cực vận động chị em đi học bổ túc văn hóa, đẩy mạnh tăng gia, phát triển sản xuất và thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới. Đoàn Thanh niên xã hưởng ứng phong trào Lao động kiến thiết Tổ quốc. Các đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, cống hiến sức trẻ cho sự nghiệp giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. Các phong trào sản xuất, bình dân học vụ của xã cũng có sự tham gia tích cực của các đồng chí đoàn viên. Thanh niên xã trở thành đầu tàu trong mọi phong trào của địa phương.

Sau 5 năm (1955 - 1960) được sống trong hòa bình, tiến hành khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, quê hương An Thái có những biến đổi sâu sắc. Chi bộ và nhân dân xã An Thái chủ động khắc phục nhiều khó khăn trước mắt,

---

<sup>(1)</sup> Trích hồi ký của đồng chí Phạm Văn Viễn, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Kiến An.

vừa khôi phục kinh tế, vừa phát triển quan hệ sản xuất mới, từng bước phát triển các loại hình hợp tác xã (nông nghiệp, vay mượn, mua bán), đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Đời sống văn hóa, giáo dục, y tế được nâng lên rõ rệt. Các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, là chỗ dựa và tiếng nói của nhân dân, tạo niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Với thành tích xuất sắc trong phong trào xóa nạn mù chữ, xã An Thái vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Phát huy những kết quả đạt được, Chi bộ và nhân dân xã An Thái quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong những năm 1961 - 1965.

## **II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 05 - 10/9/1960. Đại hội thảo luận và đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng hai miền Nam, Bắc. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được Đại hội cụ thể hóa bằng kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với các nội dung: Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, cải thiện thêm một bước đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng an ninh.

Tháng 02/1961, Bộ Chính trị mở cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa Xuân” nhằm quán triệt những nội dung được đề ra trong Đại hội III của Đảng, đồng thời giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới. Từ tháng 3/1961, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Chi bộ

xã An Thái triển khai học tập đến 100% đảng viên và tiến hành đợt chỉnh huấn sâu rộng trong Chi bộ. Đây là “cuộc vận động lớn về tư tưởng trong Đảng, nhằm xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa”<sup>(1)</sup>. Qua chỉnh huấn, cán bộ, đảng viên trong xã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác và thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Các đảng viên luôn gương mẫu trong sản xuất, thực hành tiết kiệm và đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Ngay từ những ngày đầu năm 1961, căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội III của Đảng, các nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy, căn cứ vào tình hình thực tế của xã, Chi bộ xã An Thái đề ra nhiệm vụ trước mắt: “Coi trọng sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, phát triển ngành nghề phụ nhằm tăng sản phẩm cho xã hội, tăng thu nhập cho nhân dân...”.

Phát huy thành tích đạt được, khắc phục thiếu sót còn tồn tại để hoàn thành kế hoạch Nhà nước, Chi bộ xã xác định: “tập trung củng cố hợp tác xã, tăng cường sản xuất, mở rộng quy mô các hợp tác xã; phát triển hợp tác xã là nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục vận động người còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã...”.

Những năm 1962 - 1965, Chi bộ và nhân dân An Thái thực hiện cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp” vòng I và vòng II do Huyện ủy chỉ đạo. Các hợp tác xã lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân lực,

---

<sup>(1)</sup> Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Hội nghị bàn cuộc vận động Chỉnh huấn mùa Xuân, Báo Nhân dân, ngày 27/3/1961.

phân phối sản phẩm. Năm 1963, toàn xã có 8 hợp tác xã, sau đó tiến hành sáp nhập còn 6 hợp tác xã nông nghiệp với 1.050 hộ, 4.712 nhân khẩu, đạt 96,6% số hộ nông dân vào hợp tác xã (thực tế chỉ còn 31 hộ nông dân chưa vào hợp tác xã). Xã có 35 đội sản xuất cơ bản. Các hợp tác xã chuyển lên hợp tác xã bậc cao, xóa bỏ hoa lợi ruộng đất. Do phương tiện sản xuất thiếu, trình độ lãnh đạo và năng lực quản lý của cán bộ còn hạn chế, thêm vào đó, một số phần tử xấu kích động, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiều gia đình dao động, hoài nghi viết đơn xin ra khỏi hợp tác xã. Trên toàn xã có 61 hộ xin ra khỏi hợp tác xã, tập trung ở Hợp tác xã Bắc Sơn xóm Bắc, thôn Thạch Lựu. Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp trên, các đồng chí Lê Huy - Bí thư Tỉnh ủy Kiến An, đồng chí Đặng Huy Thấn - Phó Bí thư Huyện ủy về xã kiểm tra và nói chuyện nên đa số xã viên an tâm ở lại, gắn bó với hợp tác xã.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Học tập tiến kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong” với 3 mục tiêu: Mở rộng diện tích và tăng năng suất, phát triển các ngành nghề, tăng số ngày công lao động hàng năm, nhân dân An Thái hăng hái tăng gia sản xuất. Các xã viên tích cực thi đua làm thêm giờ. Kỹ thuật canh tác được điều chỉnh, cải tạo mặt bằng, phá bỏ ruộng nhỏ, khoanh vùng bờ thửa lớn. Nhà kho, sân phơi tu sửa, mở rộng, cày bừa được cải tiến, mua máy xay xát. Xe cải tiến được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp. Xã cử nhiều đợt cán bộ, thanh niên đi học, tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Ban quản lý hợp tác xã phân công cán bộ, đảng viên về lãnh đạo đội sản xuất. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật ngày càng có trình độ chuyên môn cao.

Phong trào làm phân xanh, ươm thả bèo hoa dâu... được xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Máy cấy, máy tuốt lúa được đưa vào sử dụng. Các hợp tác xã thành lập các đội chuyên định mức lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, xuất hiện nhiều nhân tố mới trong lao động sản xuất. Bốn khâu chủ yếu của sản xuất nông nghiệp là: nước, phân, cần, giống được coi trọng, kết quả năng suất lúa tăng lên rõ rệt.

Thông qua cải tiến quản lý vòng I, vòng II, phong trào hợp tác hóa được củng cố, quy mô được mở rộng, sản xuất từ thể độc canh chuyển sang luân canh. Hệ số quay vòng sử dụng đất cao, tăng vụ. Năng suất lúa từ 1,9 tấn/ha (năm 1962) lên 3,8 tấn/ha (năm 1965), trong đó vụ chiêm đạt 1,9 tấn/ha, vụ mùa 1,7 tấn/ha. Canh tác rau màu trên địa bàn xã phát triển gấp hai lần so với trước. Xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực vụ mùa giao nộp cho Nhà nước 67 tấn. An Thái được Ủy ban hành chính huyện tặng Giấy khen vì có thành tích khá trong phát triển nông nghiệp.

Thực hiện lời kêu gọi của Đảng chuyển dân đi khai hoang, phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Lào Cai, Chi bộ vận động được 40 hộ, gồm 151 nhân khẩu, trong đó có 7 hộ gia đình bộ đội phục viên, nhiều đảng viên gương mẫu xung phong lãnh đạo đồng bào khai hoang, sau đó có một số đồng chí trở thành cán bộ chủ chốt cấp huyện của tỉnh Lào Cai<sup>(1)</sup>.

Hệ thống thủy lợi được tu bổ, sửa chữa và xây dựng thêm, nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu của nhân dân trong sản xuất nông nghiệp. Hệ thống đường giao thông liên thôn,

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Ngô Văn Ôn - Chi bộ thôn An Áo, đồng chí Đào Văn Hách - Chi bộ Trung Thanh Lang.

liên xã được mở mang, sửa chữa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại.

Chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn khá phát triển. Đến năm 1965, đàn lợn của xã có 1.700 con, trọng lượng trung bình 50 - 70 kg/con. Nhân dân chú trọng sửa chữa chuồng trại chăn nuôi. Để đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, hợp tác xã quy định diện tích trồng cỏ, hướng dẫn cách chăm sóc trâu, bò, tăng công điểm cho người nuôi trâu.

Hợp tác xã Mua bán, hợp tác xã Tín dụng có nhiều cố gắng đáp ứng nhu cầu hợp tác xã nông nghiệp. Trong các dịp lễ tết, ngày mùa bận rộn, hợp tác xã Mua bán cử người đưa hàng đến tận thôn, xóm, bán mặt hàng thích hợp cho người nông dân và mua lại mặt hàng mà người nông dân cần bán. Hợp tác xã Mua bán tạo vốn bằng cách huy động xã viên mua thẻ. Hợp tác xã Mua bán An Thái được báo cáo là mô hình điển hình ở Hội nghị tổng kết toàn ngành các tỉnh, thành phố miền Bắc.

Hợp tác xã Tín dụng hoạt động ngày càng hiệu quả tạo nguồn vốn cho hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã Mua bán phát triển sản xuất, kinh doanh. Hàng năm, hợp tác xã đạt đủ số tiền gửi tiết kiệm, tạo lòng tin cho nhân dân.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, củng cố các hợp tác xã, Chi bộ và nhân dân xã An Thái chú trọng công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng đời sống mới.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Hai tốt” với khẩu hiệu: “Tích cực thi đua dạy thật tốt, học thật tốt, đuổi kịp và vượt

Bắc Lý<sup>(1)</sup>”, công tác giáo dục phổ thông được coi trọng. Trường Phổ thông cấp I có tổng 617 học sinh. Tháng 9/1962, trường Phổ thông cấp II được xây dựng tại xóm C, thôn Trung Thanh Lang gồm 8 giáo viên, 4 lớp học, 96 học sinh, thầy giáo Trần Duy Chuyên làm Hiệu trưởng. Học sinh tốt nghiệp Cấp I lên lớp cấp II học chung với trường Phổ thông cấp II của xã An Thọ có 131 học sinh. Toàn xã có 10 học sinh Phổ thông cấp III học ở thị xã Kiến An. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, luôn luôn động viên, tạo điều kiện giúp đỡ học sinh nên số học sinh trong độ tuổi đến trường đạt trên 90%. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 80%. Thực hiện Nghị quyết của cấp trên về tăng cường công tác giáo dục và bổ túc văn hóa, nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên tham gia vào các lớp học bổ túc văn hóa. Đến năm 1964, 81% nhân dân trong xã có trình độ văn hóa từ lớp 2 đến lớp 4. Các nhóm trẻ lớp Mẫu giáo ở các thôn, đội sản xuất được đặc biệt quan tâm, giúp phụ huynh yên tâm sản xuất.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tổ chức thường xuyên. Nhà văn hóa, thư viện được xây dựng thu hút quần chúng, cán bộ tới đọc sách, báo, nghe phổ biến kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, kỹ thuật nông nghiệp, sinh hoạt văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và sự hiểu biết của nhân dân.

Trạm y tế được xây dựng thêm 4 phòng khám, chữa bệnh, phòng dược, có cả thuốc đông y, thuốc tây y, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Mạng lưới

---

<sup>(1)</sup> Trường Phổ thông cấp II Bắc Lý (Lý Nhân, Hà Nam) nhiều năm liên tục là lá cờ đầu trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của miền Bắc.

y tế được mở rộng đến các xóm và đội sản xuất. Các vệ sinh viên và y tá được đi học lớp chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh, huyện mở hàng năm. Phong trào đào giếng lấy nước sạch để sinh hoạt, làm nhà xí hợp vệ sinh được nhân dân hưởng ứng thực hiện. Đường làng, ngõ xóm thường xuyên được quét dọn. Nhiều năm liền, trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra, những căn bệnh lây lan như đau mắt đỏ, sỏi, đậu mùa, ho gà được đẩy lùi. Trạm y tế xã An Thái được công nhận điển hình xuất sắc toàn huyện.

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Đến năm 1965, xã có 205 sân gạch của xã viên, nhà ngói 210 cái (kể cả nhà thờ họ), áo bông 1.397 cái, giường ba xà 613 cái, xe đạp 45 cái.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong giáo dục chính trị, tư tưởng, Chi bộ coi trọng công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình. Công tác phát triển Đảng được quan tâm, những quần chúng tích cực, trưởng thành từ phong trào xây dựng hợp tác xã được bồi dưỡng, đủ điều kiện kết nạp vào Đảng. Qua lớp ngày 06/01/1960 và lớp ngày 03/02/1961, 16 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, đưa tổng số đảng viên của chi bộ lên 54 đồng chí. Đồng chí Phạm Hữu Ngân giữ chức Bí thư Chi bộ đến tháng 12/1961. Từ tháng 01/1962, đồng chí Trịnh Hiền (cán bộ hạ phóng) giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trên cơ sở chất lượng xây dựng Đảng và số lượng đảng viên mới phát triển, căn cứ vào Điều lệ Đảng, Chi bộ đề nghị với Huyện ủy cho thành lập Đảng bộ cơ sở. Tháng 9/1963, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định thành lập Đảng bộ xã An Thái.

Tháng 3/1964, Đảng bộ xã An Thái chính thức được thành lập với 59 đảng viên, do đồng chí Trịnh Hiền giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời. Sau khi thành lập, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1964 - 1965). Đại hội tổng kết, đánh giá quá trình Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ chính trị từ khi ra đời đến năm 1964, nêu bật những kết quả đạt được, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm những mặt hạn chế. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1964 - 1965: **Đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, tạo điều kiện phát triển chăn nuôi; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể.**

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Lưu Văn Đậu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Hữu Ngân - Ủy viên Thường vụ phụ trách công tác Đảng, đồng chí Ngô Văn Lộ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau thành công của Đại hội, ngày 06/7/1964, Ban Thường vụ Đảng ủy họp bàn công tác xây dựng Đảng, quyết định thành lập Chi bộ ở đơn vị thôn. Xã có 4 thôn, thành lập 5 chi bộ trực thuộc Đảng ủy và tiến hành Đại hội bầu Chi ủy:

Chi bộ thôn An Áo gồm 16 đảng viên, bầu 5 chi ủy viên, đồng chí Lưu Văn Thìn giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Thâm giữ chức Phó Bí thư;

Chi bộ thôn Tiên Cẩm gồm 11 đảng viên, bầu 3 Chi ủy viên, đồng chí Nguyễn Xuân Đơ giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Văn Xướng giữ chức Phó Bí thư;

Chi bộ thôn Trung Thanh Lang A gồm 8 đảng viên, bầu 3 Chi ủy viên, đồng chí Đào Đình Nhiên giữ chức Bí thư;

Chi bộ thôn Trung Thanh Lang B gồm 16 đảng viên, bầu 5 Chi ủy viên, đồng chí Phạm Văn Mĩ giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Văn Hách giữ chức Phó Bí thư;

Chi bộ thôn Thạch Lựu có 17 đảng viên, bầu 5 Chi ủy viên, đồng chí Bùi Văn Cườm giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nhõ giữ chức Phó Bí thư.

Các chi bộ thành lập, quyền hạn, nhiệm vụ được mở rộng, điều kiện hoạt động, chức năng mỗi đồng chí cấp ủy được nâng lên. Đảng viên phát triển ngày càng đông, đáp ứng tốt yêu cầu và nhiệm vụ mới. Đảng bộ xã thường xuyên mở các đợt sinh hoạt chính trị, Chỉn huấn mùa Xuân: công tác ba xây, ba chống, xây dựng chi bộ bốn tốt... nhằm giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, củng cố lập trường, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, từ đó, phát huy tinh thần chủ động của cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được Đảng phân công. Do nhu cầu công tác, Đảng cần có đủ cán bộ, đảng viên sinh hoạt trên các lĩnh vực, nhất là cơ sở hợp tác xã nông nghiệp, các chi bộ tập trung phát triển Đảng, giáo dục, bồi dưỡng, chọn lọc từ quần chúng ưu tú, phẩm chất tốt, đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng. Năm 1961, trên 95% cử tri xã An Thái hăng hái đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1961 - 1963. Hội đồng nhân dân xã An Thái bầu đủ số lượng đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lưu Văn Đậu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tiếp đó, năm 1963, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1963 - 1965 diễn ra thành công, với 99% cử tri đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân được bầu đủ số lượng đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lưu Văn Đậu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Tháng 8/1964, đồng chí Lưu Văn Đậu chuyển sang công tác khác, đồng chí Ngô Văn Lôm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Bộ máy chính quyền được kiện toàn, các ban ngành được sắp xếp gọn lại. Bộ máy công kênh với 28 ban gồm 96 cán bộ các khối như: Nội chính 21 cán bộ, văn hóa 20 cán bộ, các ngành giới 27 cán bộ, công việc trì trệ... Đảng ủy báo cáo với Ban Thường vụ Huyện ủy và thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Trung ương về cải tiến bộ máy hoạt động cấp xã, các ban, ngành được tổ chức lại thành 10 ban với 29 cán bộ. Công tác tổ chức gọn nhẹ, cán bộ đoàn kết, hăng hái hoạt động. Ủy ban hành chính xã được xếp loại khá của huyện An Lão.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng. Đoàn Thanh niên phát triển cả số lượng và chất lượng. Đoàn Thanh niên xứng đáng là tổ chức, là chỗ dựa đặc lực của Đảng; đi đầu trong các phong trào thủy lợi, áp dụng kỹ thuật mới trong nông nghiệp và là nguồn bổ sung lực lượng đảng viên trẻ cho Đảng bộ. Phong trào thi đua với Đại Phong được triển khai và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của toàn thể đoàn viên, thanh niên trong xã. Hội Phụ nữ luôn phát huy vai trò trong công tác vận động các hội viên tham gia hoạt động xã hội,

phát động phong trào thi đua “Năm tốt”<sup>(1)</sup>. Các chị em đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng nếp sống mới, nuôi dạy con tốt.

Lực lượng dân quân được củng cố vững chắc. Năm 1963, xã xây dựng làng chiến đấu, lập phương án tác chiến, có kế hoạch cải tạo địa hình, huấn luyện quân sự theo phương án đã được phê duyệt. Xã huy động hàng nghìn cây tre trồng rào ven sông Văn Úc, chống địch đổ bộ bằng đường biển. Phân đảng viên trẻ đều tham gia dân quân. Các kế hoạch huấn luyện chính trị, quân sự được triển khai có hiệu quả. Hưởng ứng phong trào thi đua “Ba nhất” (đạt nhiều thành tích nhất, đều nhất, giỏi nhất), lực lượng dân quân xã tham gia sôi nổi, tích cực vào công tác bảo vệ trị an và tiến hành diễn tập thường xuyên. Công tác tuyển quân, chi viện cho miền Nam ruột thịt được thực hiện tốt. Năm 1965, xã tổ chức 02 đợt tuyển quân với 21 thanh niên nhập ngũ. Đồng chí Phạm Ngọc Kỳ đảm nhiệm chức vụ Xã đội trưởng và được bầu là Chiến sĩ thi đua<sup>(2)</sup>.

Thực hiện đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân của Đảng, Đảng bộ, chính quyền xã thường xuyên giáo dục, động viên thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang ở xã. Đảng bộ coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, sẵn sàng chiến đấu, học tập Nghị quyết số 11-NQ/TW (năm 1964) của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 30-NQ/TU

---

(1) Năm tốt: Chấp hành chính sách tốt; Tham gia quản lý tốt; Lao động sản xuất tốt; Học tập tốt; Nuôi dạy con cái, sắp xếp gia đình tốt.

(2) *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sđd, tr. 215.

(tháng 10/1964) của Thành ủy Hải Phòng, các Nghị quyết của Huyện ủy An Lão về: “Công tác phòng không, sơ tán”. Huyện ủy quyết định bổ nhiệm đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên Xã đội. Ở thôn, các đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp lãnh đạo các trung, tiểu đội dân quân.

Công tác an ninh tuy còn mặt yếu như: xảy ra đánh nhau, giết trâu, giết nghé, rải truyền đơn có nội dung chống phá hợp tác xã, viết phiếu đả kích cán bộ vào dịp bầu cử Hội đồng nhân dân, xóa khẩu hiệu nơi công cộng, phá lúa non... nhưng được sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, những trường hợp đó nhanh chóng được xử lý, khắc phục. Lực lượng công an xã phối hợp cùng công an huyện phá hai vụ án của tổ chức chính trị phản động do thực dân Pháp để lại, bắt 5 đối tượng phản động đi cải tạo tập trung<sup>(1)</sup>. Công an xã chủ động khoanh vùng những khu vực có tình hình an ninh trật tự diễn ra phức tạp; tổ chức cho nhân dân học tập nâng cao tinh thần cảnh giác, xây dựng lối sống văn hóa, lành mạnh. Nhân dân tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, an tâm lao động sản xuất.

Qua 5 năm, thực hiện kế hoạch Nhà nước (1961 - 1965), mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, được sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão và trực tiếp là Đảng bộ xã An Thái, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nỗ lực phấn đấu trên tất cả các lĩnh vực. Trong sản xuất, nhân dân hăng hái tham gia lao động, năng suất lúa tăng nhanh, nâng cao đời sống. Văn hóa, giáo dục,

---

<sup>(1)</sup> Vụ đảng phái xóm Bắc (thôn Thạch Lựu), xóm A (thôn Trung Thanh Lang) do chuyên án của cấp huyện, thành phố Hải Phòng phá án.

y tế đều đạt kết quả tốt. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn được đặc biệt quan tâm và không ngừng củng cố vững chắc. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, bước vào cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, tích cực sản xuất chi viện cho miền Nam.

## Chương V

# ĐẢNG BỘ AN THÁI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM (1965 - 1975)

## I. VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972)

### 1. Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Đầu năm 1965, trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân chư hầu cùng với vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng “Chiến tranh phá hoại” ra miền Bắc.

Trong tình hình chiến tranh lan rộng ra cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Lúc này, chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người dân yêu nước”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân miền Bắc: vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại, vừa chi viện cho cách mạng miền Nam để đập tan mọi ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Ngày 23/3/1965, quân Mỹ đánh phá đảo Bạch Long Vĩ. Đảng bộ An Thái quán triệt Nghị quyết của Thành ủy: “Nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc

Mỹ xâm lược, khắc phục tư tưởng chủ quan, ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng chiến đấu, đập tan âm mưu và hành động của địch”.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 (3/1965) về tình hình, nhiệm vụ trước mắt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch 2 năm (1966 - 1967) dưới sự chỉ đạo của Thành ủy và Huyện ủy An Lão, Đảng bộ xã An Thái chuyển hướng chỉ đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên quê hương. Sau khi quán triệt Nghị quyết, Đảng bộ phát động: “Bất cứ tình huống nào, Đảng bộ, nhân dân toàn xã giữ vững sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Các ban, ngành, hợp tác xã phải tích cực chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng tiếp nhận cơ quan như trường học, bệnh viện, xí nghiệp và nhân dân nội thành sơ tán trong địa bàn xã...”.

Ngày 11/7/1965, giặc Mỹ mở đầu đợt đánh phá vào đất liền Hải Phòng. Toàn huyện An Lão là địa bàn nằm trong khu vực đánh phá ác liệt trong chiến dịch “biển lửa” của đế quốc Mỹ. Chúng tìm diệt các mục tiêu quân sự, phá hoại và ngăn chặn giao thông, đồng thời, bắn phá, ném bom một số khu vực dân cư, cơ sở sản xuất, tạo sức ép, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhiều máy bay di chuyển ra vào qua địa bàn xã An Thái. Ngày 25/8/1965, máy bay Mỹ xuất kích từ biển Đông qua xã An Thái, bắn phá một số nơi thuộc địa bàn huyện An Lão và tỉnh Hải Dương. Ngày 23/12/1965, Mỹ ném bom xuống thôn Đồng Xuân, xã Trường Thọ, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

Được sự hướng dẫn của Huyện đội An Lão về công tác phòng không, bảo vệ người, cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân dân xã An Thái tổ chức đào hầm, hố cá nhân, giao thông hào khắp nơi quanh nhà ở, trường học, nơi làm việc công cộng, sân trường, kho hợp tác xã, khắp cánh đồng... Các gia đình có túi thuốc phòng không, mỗi đội sản xuất có tổ cứu thương, cứu hỏa, cứu sập hầm. Lực lượng dân quân xã trang bị 2 súng trung liên, 1 súng tiểu liên, 100 khẩu súng trường K44, hàng trăm quả lựu đạn, 100 ngọn giáo, mác. Xã thành lập đơn vị dân quân cơ động, trực chiến thường trực ngày đêm. Lực lượng dân quân củng cố từ thôn đến xã sẵn sàng chiến đấu. Toàn xã thành lập được 3 đại đội, 7 trung đội, 24 tiểu đội, gồm 417 dân quân, có 70 đảng viên trực tiếp lãnh đạo, 143 đồng chí dân quân I, 156 đồng chí dân quân II, lập đài quan sát ở các thôn, trung tâm chỉ huy ở thôn Thạch Lựu. Hệ thống thông tin đáp ứng liên lạc kịp thời.

Từ tháng 8/1965 - 6/1966, đồng chí Ngô Văn Lộ giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1966 - 1968, Đảng bộ xã An Thái 2 lần tổ chức Đại hội: lần thứ II (nhiệm kỳ 1966 - 1967), lần thứ III (nhiệm kỳ 1968 - 1969). Đại hội tổng kết, đánh giá các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong nhiệm kỳ trước. Qua đó nêu bật những kết quả đạt được, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm: Nhanh chóng chuyển mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng đáp trả những cuộc tập kích bằng không quân của địch; Tập trung nhân lực, vật lực tiến hành sơ tán; Thực hiện tốt công tác phòng tránh, đặc biệt chú trọng những nơi tập trung đông dân cư;

Đẩy mạnh sản xuất, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Cả 2 nhiệm kỳ, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ giữa năm 1966, đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng cuộc chiến tranh bắn phá miền Bắc, liên tiếp mở các chiến dịch đánh phá Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tập trung đánh các đầu mối giao thông, khu công nghiệp quan trọng. Ngày 17/7/1966, trong tình hình chiến tranh lan rộng ra cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi chiến sĩ và đồng bào cả nước: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thôi thúc toàn thể cán bộ, đảng viên, quân, dân cả nước nói chung và An Thái nói riêng cùng nhau sát cánh, chiến đấu chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng bộ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, “địch đến là đánh, đánh là thắng, địch đi lại sản xuất, tất cả cho miền Nam ruột thịt”, mỗi người làm việc bằng hai để chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ, nhân dân An Thái đẩy mạnh phong trào sản xuất, tay cày, tay súng, đầu đội mũ rơm, lưng mang thụt rơm làm việc ngày đêm để chi viện cho miền Nam. Với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, cán bộ và nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất. Thanh niên nhiệt liệt hưởng ứng phong trào đi nghĩa vụ quân sự. Từ năm 1965 - 1968, toàn xã có 44 thanh niên nhập ngũ. Nhiều đồng chí đảng viên nêu cao tính tiên phong, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng với tấm lòng yêu nước đã tình nguyện vào bộ đội đi chiến trường chiến đấu.



Đường giao thông nông thôn mới



Trạm y tế xã An Thái - Y tế xã được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 1 năm 2004 và giai đoạn 2 năm 2016



Trường Mầm non xã An Thái được công nhận  
chuẩn về cơ sở vật chất cấp độ 3



Liên hoan bé khỏe, bé ngoan và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi,  
năm học 2014 - 2015



Trường Tiểu học Nguyễn Độc Tín đạt chuẩn quốc gia năm 1996



Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ đạt chuẩn quốc gia năm 2006



Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái khóa XX  
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái khóa XXI  
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Thái lần thứ XXII  
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái khóa XXII  
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng,  
đợt 19/5/2012



Hội thảo  
“Lịch sử Đảng bộ xã An Thái (1930 - 2017)”, ngày 16/12/2017



Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã An Thái lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2013 - 2018)



Các ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã An Thái khóa XIX (nhiệm kỳ 2013 - 2018)



Hội Cựu chiến binh xã An Thái  
chung sức xây dựng nông thôn mới



Ban Chấp hành Hội Nông dân xã An Thái  
khóa IX (nhiệm kỳ 2012 - 2017)

Các chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ về phục viên, tình nguyện xung phong tái ngũ vào chiến trường<sup>(1)</sup>. Nhiều tấm gương chiến đấu ở mặt trận được báo công về địa phương, động viên gia đình, thôn, xã.

Trong chiến tranh, nhân dân sẵn sàng dành nhà ở, những vật dụng của gia đình, đất cho cơ quan sơ tán làm nhà; tổ chức đón tiếp, phục vụ các đơn vị quân đội về luyện tập bổ sung cho các chiến trường. Xã An Thái là một trong hai điểm đón tiếp đồng bào sơ tán nhiều nhất của huyện An Lão<sup>(2)</sup>: với 2.171 người sơ tán, 11 cơ quan, 1 xí nghiệp, riêng Bệnh viện Kiến An cần hàng trăm giường bệnh đều dựa vào dân, nhà thờ họ, nhà kho, sân phơi hợp tác xã. Số lượng người sơ tán cố định đông, xã còn tiếp nhận thêm một số đơn vị ở địa điểm bị địch bắn phá về như: trường Phổ thông cấp III thị xã Kiến An, mật độ hàng ngày có tới 300 em học sinh, trường Ngân hàng, trường Thủy sản thành phố, trường Bồi dưỡng văn hóa của huyện, Trung đoàn 42; Tiểu đoàn bộ đội hóa học... Cán bộ, nhân dân xã đã đón hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, người dân bị thương chuyển về thôn Thạch Lựu, thôn An Áo cứu chữa. Trận Núi Cột cờ chuyển về 72 thương binh, 2 liệt sĩ, xã huy động 2 trung đội dân quân ngày đêm chăm sóc. Các đơn vị trung đội, tiểu đội dân quân phục vụ nhiều trận đánh lớn ở khu vực sân bay Kiến An, trận địa tên lửa xã Mỹ Đức. Các đoàn thể ân cần thăm hỏi, đón tiếp thân nhân, đồng đội của liệt sĩ.

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Vũ Đức Thọ, bộ đội tình nguyện chống Pháp, tuổi cao, sức khỏe hạn chế, tái ngũ đi chống Mỹ.

<sup>(2)</sup> *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, sdd, tr. 314.

Năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả hai miền Nam - Bắc diễn ra ác liệt. Đế quốc Mỹ leo thang đánh phá vào hệ thống các cầu đường, bến phà, các tuyến đường giao thông hòng ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc cho miền Nam. Máy bay Mỹ bắn phá 110 điểm ở Hải Phòng. Hồi 16 giờ ngày 27/3, máy bay Mỹ bắn tên lửa xuống thôn Trung Thanh Lang làm chết 2 người và bị thương 1 người, thiệt hại nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân. Đảng ủy có những chỉ đạo kịp thời, giải quyết hậu quả, ổn định tư tưởng, động viên nhân dân tập trung sản xuất.

Với khẩu hiệu “Tay cày, tay súng”, “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái tiến hành song song hai nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất. Cán bộ và nhân dân quyết tâm hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương và nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Trong sản xuất nông nghiệp, khâu thủy lợi, giống, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất được coi trọng. Các giống lúa mới như: giống 424, giống 314, giống Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 8 (vụ chiêm), Mộc Khâm, Mộc Tuyên (vụ mùa) được đưa vào thay thế các giống lúa cũ. Năm 1967, thôn An Áo mở đầu quy hoạch lại đồng ruộng, áp dụng giống mới, năng suất lúa lần đầu tiên đạt 5 tấn thóc/ha, trở thành một trong bốn thôn đạt thành tích cao trong sản xuất của huyện An Lão. Năm 1968, năng suất lúa toàn xã đạt 4 tấn/ha.

Chăn nuôi gia đình và tập thể phát triển. Chăn nuôi lợn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu ngành chăn nuôi của địa phương. Đến năm 1968, tổng đàn lợn của xã có 20.000 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân 50 kg/con. Đàn gia cầm có hàng nghìn con.

Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của xã tiếp tục được duy trì như: nghề dệt, làm gạch, ngói..., góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, hàng hóa khó khăn, hợp tác xã Mua bán lập kế hoạch phân phối, đảm bảo cung ứng hàng tiêu dùng, công cụ lao động, phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân. Ngoài ra, hợp tác xã còn dự trữ khối lượng hàng hóa cần thiết, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu địa phương khi cần. Hợp tác xã Tín dụng tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, cho các hợp tác xã nông nghiệp và xã viên vay để phát triển sản xuất.

Trong 4 năm (1965 - 1968), hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi với tinh thần “tiếng hát át tiếng bom”, góp phần cổ vũ tinh thần sẵn sàng chiến đấu, hăng hái thi đua lao động sản xuất. Mặc dù trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ bắn phá ác liệt, song công tác giáo dục vẫn được chú trọng. Các trường đẩy mạnh thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Công tác giáo dục chuyên hướng phù hợp với hoàn cảnh có chiến tranh. Học sinh đi học phải đội mũ rơm và mang theo túi cứu thương cá nhân. Toàn xã có 141 học sinh cấp II. Hàng năm, số lượng học sinh tốt nghiệp các cấp học và số học sinh lên lớp đều đạt trên 90%.

Công tác y tế đáp ứng các yêu cầu phục vụ chiến đấu và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các tổ cứu thương không quản nguy hiểm, tích cực phục vụ công tác chiến đấu. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, cơ sở vật chất còn hạn chế, nhưng với tinh thần trách nhiệm “lương y như từ mẫu”, trong 4 năm (1965 - 1968), trạm tiến hành khám và chữa bệnh cho

hàng nghìn lượt người, đồng thời tích cực vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, thường xuyên vệ sinh nhà cửa, nơi nhốt gia súc, gia cầm... qua đó hạn chế nhiều bệnh dịch như tả, thương hàn.

Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ các thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, Chi bộ “Bốn tốt” do Trung ương Đảng phát động được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Tính riêng năm 1968, Đảng bộ có trên 50% đảng viên được công nhận “Bốn tốt”.

Công tác phát triển đảng viên giai đoạn 1965 - 1968 đạt kết quả khá tốt, 21 quần chúng ưu tú được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên năm 1968 lên 79 đồng chí.

Trong 4 năm (1965 - 1968), Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào năm 1965 và 1967. Nhiệm kỳ 1965 - 1967, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Nhiệm kỳ 1967 - 1969, đồng chí Vũ Thị Xuân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Mặt trận Tổ quốc khơi dậy tinh thần đoàn kết, động viên nhân dân hăng hái tham gia sản xuất, ra sức xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thành kế hoạch đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Hội Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong công cuộc kháng chiến của dân tộc. Ngày 22/3/1965, Trung ương Hội

Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Chỉ thị số 03 phát động phong trào “Ba đảm nhiệm” được Chủ tịch Hồ Chí Minh sửa thành “Ba đảm đang”. Phong trào động viên lòng nhiệt tình cách mạng, sự hy sinh cao cả, trọn việc nước, đảm việc nhà của toàn thể phụ nữ xã An Thái. Phong trào “Ba đảm đang” phát huy được sức mạnh tổng hợp của phụ nữ trên mọi lĩnh vực, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ gia đình đến xã hội, từ sản xuất đến chiến đấu trong cuộc sống hàng ngày. Nhiều tấm gương phụ nữ đã xuất hiện trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong kháng chiến, xã có 21 nữ đoàn viên tình nguyện cho máu, tiếp máu cho các anh em thương binh. Nhiều gia đình vợ quân nhân, vợ liệt sĩ gương mẫu chấp hành chính sách trong hoàn cảnh con nhỏ, mẹ già, là nguồn động viên chồng vào bộ đội chiến đấu. Nhiều nữ thanh niên tham gia vào lực lượng thanh niên xung phong, tham gia trung đội dân quân Núi Voi<sup>(1)</sup> giữ trọng pháo, tìm địch ở trên không mà đánh.

Trong giai đoạn đế quốc Mỹ bắn phá ác liệt Hải Phòng, Đoàn Thanh niên xã An Thái phát huy vai trò xung kích trong sản xuất và xung phong nhập ngũ. Nhiều thanh niên độ tuổi 17, chưa đủ tiêu chuẩn vẫn hăng hái tình nguyện được nhập ngũ. Mỗi đợt tuyển quân, xã An Thái đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao. Đoàn viên, thanh niên xã An Thái tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua “Hai giỏi, một tốt” (chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, giữ gìn trật tự trị an tốt), “Ba sẵn sàng”.

Qua 4 năm (1965 - 1968), Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh

---

<sup>(1)</sup> Trung đội dân quân nữ Núi Voi được thành lập vào ngày 02/9/1967, gồm 28 nữ chiến sĩ, lựa chọn từ 18 xã.

phá hoại của đế quốc Mỹ. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được quan tâm phát triển; tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, ngày càng phát huy tốt vai trò, chức năng của mình. Với những nỗ lực vượt bậc, xã An Thái đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

## **2. Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)**

Đầu năm 1969, trước sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam”. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom nhưng đế quốc Mỹ cho máy bay trinh sát, chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới. Trước tình hình trên, tháng 3/1969, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW nêu rõ nhiệm vụ của miền Bắc: Tranh thủ thời gian ngừng bắn để khôi phục kinh tế, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Thực hiện quyết tâm trên cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái bước vào giai đoạn mới với khí thế sôi nổi, một cao trào thi đua đẩy lên trong các đoàn thể quần chúng.

Trước tình hình thực tế của đất nước, vừa sản xuất vừa chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, Trung ương có chủ trương mở rộng quy mô các đơn vị hành chính cấp huyện nhằm phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng. Ngày 04/6/1969, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định thành lập huyện An Thụy, trên cơ sở hai huyện Kiến Thụy và An Lão. Khu vực Thọ Xuân

(núi Đồi) được chọn làm huyện lỵ. Huyện An Thụy mới gồm 37 xã với dân số trên 18 vạn người. Đảng bộ và nhân dân xã An Thái đẩy mạnh mọi hoạt động chào mừng ngày thành lập huyện mới.

Trong khi An Thái cùng nhân dân miền Bắc đang khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta từ trần. Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người, quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội để góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ. Đảng bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị do Huyện ủy An Thụy chỉ đạo học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập tình hình, nhiệm vụ mới, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Tháng 10/1969, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thăm huyện, nói chuyện với Hội nghị cán bộ toàn huyện An Thụy về “Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân”. Tổng Bí thư nhấn mạnh hai điểm quan trọng: “... Một là phải kiên quyết đấu tranh đưa sự nghiệp của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, đấu tranh kiên trì và anh dũng chống giặc xâm lược, giành cho kỳ được độc lập tự do, đấu tranh để cải tạo xã hội, cải tạo bản thân mình để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hai là phải đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, phải thực sự yêu thương đồng bào, đồng chí...”<sup>(1)</sup>. Đảng bộ và nhân dân An Thái học tập và nghiêm túc thực hiện.

---

<sup>(1)</sup> Lời đồng chí Lê Duẩn tại Hội nghị cán bộ huyện An Thụy tháng 10/1969, tài liệu của Ban Tuyên huấn Thành ủy Hải Phòng, số 080TG. Lưu TLLS tháng 11/1986.

Cuối năm 1969, hưởng ứng phong trào sản xuất với mục tiêu “5 tấn thóc, 2,5 con lợn/lao động/ha gieo trồng”, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường cán bộ quản lý, củng cố bộ máy hợp tác xã và cải tiến phương pháp quản lý. Đảng ủy chỉ đạo thâm canh cây trồng, mở rộng các chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể. Khó khăn của xã là cán bộ khoa học còn thiếu, giống lúa mới có năng suất cao còn ít, năng suất lúa cả năm đạt 4,07 tấn/ha<sup>(1)</sup>. Cây hoa màu được nhân dân tăng gia trồng trọt nhưng nhìn chung năng suất không cao. Chăn nuôi lợn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vật nuôi của xã. Chăn nuôi hợp tác, ở đội sản xuất, gia đình xã viên bình quân đạt từ 71 - 80% kế hoạch. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp tương đối phát triển, gạch đất nung đạt kế hoạch 25 vạn viên.

Năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969 - 1970) được tổ chức trọng thể, 100% đảng viên về dự Đại hội. Đại hội đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1968 - 1969 của cán bộ, đảng viên, và nhân dân xã, khẳng định những kết quả đạt được trong sản xuất và chiến đấu; đồng thời, thảo luận và nhất trí đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời kỳ mới: Tập trung khôi phục và phát triển sản xuất, tăng cường và củng cố hợp tác xã, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; xây dựng Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vững mạnh toàn diện.

---

<sup>(1)</sup> Năm 1969, năng suất lúa trung bình toàn huyện là 3,06 tấn/ha, các xã có năng suất lúa cao của huyện là An Thắng đạt 5,17 tấn/ha, Úc Gián đạt 4,13 tấn/ha, An Tiến đạt 4,17 tấn/ha.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Tháng 4/1970, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1970 - 1971) với sự tham dự của 78 đảng viên. Đại hội thẳng thắn đánh giá những mặt mạnh, kiểm điểm những tồn tại của sản xuất, đời sống văn hóa, xã hội, công tác xây dựng Đảng, phong trào hành động của đoàn thể quần chúng. Đại hội đề ra phương hướng 2 năm (1970 - 1971): "... Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời chú trọng cây công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làm cho nền kinh tế phát triển toàn diện, đồng thời duy trì mọi mặt hoạt động văn hóa với các mặt công tác nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970, để bồi dưỡng sức dân, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến lớn đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược".

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội xác định cần: "Tập trung thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, trong đó có nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán nhất là ban chỉ huy đội sản xuất".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V được triển khai đến các Chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính,

các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã. Đảng ủy chú ý bồi dưỡng năng lực công tác đảng viên, cử cán bộ, đảng viên đi học lớp lý luận chính trị ở trường Đảng huyện, trường Đảng thành phố và một số đồng chí đi học nghiệp vụ quản lý hợp tác xã. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức gắn liền với việc tổ chức Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng thời kỳ, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức... Công tác kiểm tra của Đảng bước đầu khắc phục được hiện tượng lơ là kỷ luật. Việc phân loại, xử lý đảng viên không đủ tư cách được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng đảng viên được nâng lên một bước.

Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 192-NQ/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”; hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra các cấp, tích cực triển khai cuộc vận động làm trong sạch về chính trị, thuần khiết về tư tưởng, vững mạnh về tổ chức. Tuy nhiên, trong Đảng bộ còn có đảng viên nặng về tư tưởng cá nhân, thiếu gương mẫu, ngại khó, vi phạm Điều lệ Đảng, Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao, Chi bộ có đảng viên yếu vẫn còn.

Trong công tác phát triển Đảng, chủ trương kết nạp lớp Đảng viên Hồ Chí Minh từ ngày 19/5/1970 - 19/5/1971

được chia làm 4 đợt<sup>(1)</sup>, Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ, làm đúng theo tiêu chuẩn và thủ tục quy định trong Điều lệ Đảng, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, tổ chức kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng. Đảng ủy coi trọng lãnh đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... làm cho mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày một chặt chẽ. Các đoàn thể cũng thường xuyên góp ý kiến với Đảng, rèn luyện quần chúng tốt, đủ điều kiện bổ sung vào hàng ngũ Đảng. Do vậy trong 2 năm (1970 - 1971), toàn xã có 16 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đảng viên lớp Hồ Chí Minh phát huy tốt vai trò của mình trong sản xuất và chiến đấu.

Giai đoạn 1969 - 1972, Đảng ủy An Thái chỉ đạo tổ chức thành công 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào năm 1969 (nhiệm kỳ 1969 - 1971) và năm 1971 (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 98%. Mỗi kỳ bầu cử, Hội đồng nhân dân được bầu đủ số lượng đại biểu. Cả hai nhiệm kỳ, đồng chí Vũ Thị Xuân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác tuyên truyền, củng cố và tăng cường tình đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Đoàn Thanh niên xã tích cực vận động các đoàn viên hưởng ứng phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”. Thanh niên trở thành nòng cốt trong lực lượng dân quân, đầu tàu trong sản xuất và chiến đấu. Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào “Ba đảm đang”, làm tốt

---

<sup>(1)</sup> Đợt 1 vào ngày 19/5/1970. Đợt 2 vào ngày 02/9/1970. Đợt 3 vào ngày 03/02/1971. Đợt 4 vào ngày 19/5/1971.

vai trò hậu phương vững chắc. Phụ nữ luôn có mặt trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giỏi việc nước, đảm việc nhà.

Là một xã nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng nhiều của bão, sóng biển nên cốt đất không đều, bị chua, nhiễm mặn, kém màu, thêm vào đó nắng hạn lại thường xuyên xảy ra. Mặc dù, Đảng ủy có nhiều biện pháp chỉ đạo nhưng sản xuất nông nghiệp trong 2 năm (1970 - 1971) bị hạn hán nghiêm trọng, giá rét kéo dài nên ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng. Đảng bộ xã quyết tâm cùng nhân dân tìm biện pháp khắc phục, đẩy mạnh sản xuất, chỉ đạo các hợp tác xã cấy hết diện tích canh tác, nhưng do mạ xấu, vận chuyển mạ bị dập nát, không đảm bảo thời vụ nên năng suất, tổng sản lượng thóc không đạt kế hoạch. Năm 1971, vụ đông xuân rét đậm kéo dài, giống mới đưa vào đại trà gặp khó khăn, sâu bệnh phá hại, lúa cấy chưa đủ thời gian sinh trưởng đã trở òng ảnh hưởng lớn đến năng suất. Tuy đã đẩy mạnh phong trào thả bèo hoa dâu, tổ chức đến huyện Đông Hưng (tỉnh Thái Bình) mua giống, trồng xen trong ruộng lúa, làm phân bón cải tạo đất nhưng vẫn không cải thiện được nhiều tình hình canh tác, năng suất lúa thấp. Xã tổ chức đến huyện Hoàng Long (Ninh Bình), huyện Tứ Kỳ, Thanh Hà (Hải Dương) mua giống khoai lang ngắn ngày, có năng suất cao, nhưng do ít kinh nghiệm và thiếu phân bón nên hiệu quả không cao. Xã An Thái cũng triển khai trồng khoai tây với diện tích lớn nhưng điều kiện đất đai không phù hợp nên năng suất thấp. Diện tích vụ ba tăng chậm, chỉ đạt 20% kế hoạch.

Chăn nuôi cũng bị sút kém. Mặc dù Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện An Thụy lần thứ nhất và Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ IV, V xác định chăn nuôi là ngành sản xuất

quan trọng nhưng sản lượng chăn nuôi của xã vẫn thấp hơn kế hoạch đặt ra. Đến ngày 01/10/1970, kiểm kê tổng đàn lợn có 1.300 con, trong đó, đàn lợn nái có 40 con, so với kế hoạch đạt 60%. Bước sang năm 1972, được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, các hợp tác xã dần đẩy mạnh chăn nuôi. Sản lượng lợn thịt của các hợp tác xã bắt đầu đạt kế hoạch. Các ngành kinh tế như công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp cũng bước đầu được tập trung đẩy mạnh.

Mùa thu năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ VI được tổ chức, với sự tham gia của 100% đảng viên. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1970 - 1971 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1971 - 1972 “Phát huy thế mạnh và thuận lợi cơ bản, đặc điểm, khả năng phát triển kinh tế, xã hội của xã, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động lớn, chống Mỹ cứu nước, nâng cao chất lượng đảng viên, phát huy quyền làm chủ của quần chúng”.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (nhiệm kỳ 1971 - 1972). Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phát động đợt thi đua “chăm sóc cây trồng, chăm con gia súc”, phấn đấu vụ đông xuân 1971 - 1972 đạt năng suất cao. Kết quả năng suất toàn xã đạt 4,1 tấn/ha. Hợp tác xã An Áo lần thứ hai đạt 5 tấn thóc/ha, xếp thứ nhất toàn xã. Phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục phát triển. Lúc này, một số phần tử xấu ở xóm Bắc, thôn Thạch Lựu xúi giục 21 hộ xã viên ra khỏi hợp

tác xã nông nghiệp, tranh chấp tư liệu sản xuất. Trước tình hình đó, Đảng ủy tập trung tuyên truyền, vận động người xin rút đơn ở lại gắn bó với hợp tác xã, an tâm lao động sản xuất.

Tháng 10/1971, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đề ra chủ trương: “quyết tâm phát huy thế mạnh và thuận lợi cơ bản, khả năng kinh tế tổng hợp của huyện, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động lớn chống Mỹ cứu nước, lao động sản xuất”. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhân dân xã An Thái hăng hái hưởng ứng và tham gia sản xuất, quyết tâm sản xuất đạt năng suất cao và xây dựng các hợp tác xã vững mạnh.

Mùa xuân năm 1971, một trận bão lũ lớn xảy ra, ảnh hưởng đến một số tỉnh và thành phố miền Bắc, trong đó có Hải Phòng. Đảng bộ và chính quyền xã huy động hàng trăm dân công lên các tuyến đê chống lũ; vận động nhân dân ủng hộ tre, gỗ, rơm rạ, vận chuyển tập trung ở bến phà Cự; chuyển giao, giúp đỡ đồng bào huyện Tứ Kỳ, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; huy động hàng nghìn ngày công chống úng đồng ruộng.

Bước sang năm 1972, các hợp tác xã nông nghiệp tập trung cấy hết diện tích, năng suất lúa đạt 2,8 tấn/ha.

Năm 1972, Đảng bộ xã An Thái tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1972 - 1973). Sau khi tổng kết đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế của nhiệm kỳ trước, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới: Nhanh chóng khôi phục và tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Cùng với việc củng cố và phát triển các hợp tác xã Nông nghiệp, hợp tác xã Mua bán và hợp tác xã Tín dụng trong những năm 1969 - 1972 hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thiết thực trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Phong trào gửi tiền tiết kiệm được đẩy mạnh.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn về sản xuất nhưng công tác văn hóa, giáo dục toàn xã đạt loại khá của huyện. Phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” trong các trường diễn ra sôi nổi. Chất lượng đội ngũ giáo viên từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hệ thống trường phổ thông cấp I, cấp II được tu sửa. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp đạt trên 80%.

Trạm y tế chú ý nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Việc tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh được tiến hành, góp phần ngăn chặn các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Nhân dân ngày càng có ý thức trong việc giữ gìn sức khỏe cá nhân và gia đình, thường xuyên tiến hành vệ sinh đường làng, ngõ xóm, giữ cho xung quanh nhà luôn sạch sẽ, hưởng ứng khẩu hiệu “Sạch đường sạch nhà”, “phòng bệnh hơn chữa bệnh”. Trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, trạm y tế chủ động phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phổ biến các phương pháp sơ cứu thương. Phong trào ba công trình (giếng nước, hố xí, nhà tắm) tiếp tục được phát động tới toàn dân.

Trước hành động quân sự mới của đế quốc Mỹ, ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, với tinh thần chủ động, Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến, động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác phòng không nhân dân được triển khai sâu rộng trong toàn xã. Đảng ủy khẩn trương lãnh đạo nhân dân đào mới, sửa lại hầm, tổ chức cho người già, trẻ em sơ tán. Trong một tuần lễ, toàn xã tu bổ lại hàng nghìn hầm kè, đường hào. Tất cả các gia đình đều có hầm trú ẩn, hầm được đào ở mọi vị trí, từ gầm giường, ngoài vườn, dọc tuyến đường làng. Tháng 4/1972, các trường học, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện trở lại cơ sở cũ sơ tán khi có lệnh, sẵn sàng chiến đấu với giặc Mỹ. Lực lượng dân quân được củng cố, biên chế 12 tiểu đội, 7 trung đội gồm 191 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 70 nữ. Toàn xã có một trung đội cơ động 41 đồng chí, được trang bị đủ vũ khí phòng không sẵn sàng chiến đấu, trực chiến tại trận địa suốt ngày đêm. Xã bố trí tiểu đội dự nhiệm là bộ đội của huyện gồm 8 cán bộ, chiến sĩ luyện tập tại xã, do đồng chí Đào Văn Tâm, Xã đội phó trực tiếp chỉ huy, sẵn sàng chờ lệnh điều động của huyện. Đội ngũ dự bị của xã gồm có 101 đồng chí tuổi từ 17 - 37. Trong giai đoạn 1969 - 1972, toàn xã có 22 đồng chí lên đường nhập ngũ, trong đó có 16 đồng chí là đảng viên.

Vào 20 giờ ngày 15/4/1972, địch đánh lớn vào thành phố Hải Phòng, Đảng ủy chỉ đạo triển khai công tác phòng không, sơ tán, tập duyệt lực lượng dân quân, đơn vị cơ động súng

máy phòng không. Đồng chí Nguyễn Văn Trường phụ trách nhanh chóng tập trung đủ quân số về vị trí chiến đấu. Các đơn vị chuyên môn cứu thương, chống sập hầm, chữa cháy được diễn tập.

Đêm 16/4/1972, nhiều tốp máy bay từ biển bay vào bắn phá, áp chế hỏa lực của ta và tiếp đó máy bay B52 tiến hành ném bom rải thảm ở khu vực Hải Phòng. Thôn Phú Lộc, xã Hưng Đạo và một số xã khác của huyện An Thụy nằm trong tọa độ ném bom của máy bay Mỹ. Sáng 16/4, máy bay địch ném bom xuống nhiều điểm trong huyện, trong đó có thôn Trung Thanh Lang. Bom đạn tàn phá nghiêm trọng tài sản và gây xáo trộn đời sống nhân dân. Thêm vào đó, hạm đội tàu chiến Mỹ liên tiếp pháo kích vào đất liền.

Sau hơn một tháng Mỹ tập trung lực lượng không quân, hải quân đánh phá mà không đạt kết quả, ngày 09/5/1972, Tổng thống Mỹ tuyên bố thả bom phong tỏa các cảng ở miền Bắc, tăng cường ném bom, thả thủy lôi vùng biển Cát Bà, cửa Nam Triệu, cửa sông Văn Úc. Súng đại bác từ các tàu chiến bắn vào những xã ven bờ biển thuộc địa bàn huyện.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy vận động nhân dân giúp đỡ đồng bào bị bom đạn Mỹ tàn phá, xã An Thái cùng các xã trong huyện mang tre, gỗ, rơm rạ và góp nhân lực làm 9 gian nhà giúp đỡ đồng bào khu Sở Dầu, Thượng Lý, 7 gian nhà khu Cầu Tre; giúp đỡ đồng bào thôn Phúc Lộc, xã Hưng Đạo dựng lại nhà cửa, mau chóng ổn định cuộc sống; huy động hàng trăm chiến sĩ, đơn vị trung đội dân quân vào ngoài giờ cao điểm đến tu sửa và đắp mới ụ pháo, ụ súng, hầm trú ẩn ở khu vực sân bay Kiến An, trận địa tên lửa Mỹ Đức, đường Trà Phương... Ngày 08/6/1972, Mỹ ném bom vào chùa Xuân Úc gây hư hại nặng.

Trong tình trạng đế quốc Mỹ ngày càng tiến hành mở rộng địa bàn bắn phá, các phần tử phản động lợi dụng tình hình kích động nhân dân. Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, lực lượng công an phát động phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân. Công tác lập hồ sơ theo dõi những phần tử a dua, chống đối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tiến hành cẩn trọng. Lực lượng công an phối hợp với lực lượng dân quân tăng cường tuần tra, canh gác, đề ra các phương án phòng chống gián điệp, tăng cường kiểm tra, kiểm soát hộ khẩu. Các cuộc vận động xây dựng thôn xóm vững mạnh về chính trị và trật tự an toàn nơi công cộng được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt với khẩu hiệu “ba không”.

Từ ngày 18 - 30/12/1972, đế quốc Mỹ điều một số lượng máy bay B52 oanh tạc Hà Nội, Hải Phòng và nhiều tỉnh thành khác của miền Bắc với số lượng lớn bom đạn. Trong suốt 12 ngày đêm, quân và dân Hải Phòng, Hà Nội đã chiến đấu ngoan cường bắn rơi 81 máy bay Mỹ, trong đó có 34 pháo đài bay B52<sup>(1)</sup>. Trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai, máy bay Mỹ đánh phá địa bàn huyện An Thụy 81 lần, thả hàng trăm tấn bom, 23 lần pháo kích từ tàu chiến, gây nhiều thiệt hại về người và của.

Tính trong hai lần chiến tranh phá hoại, giặc Mỹ dùng máy bay, tàu chiến đánh phá 198 ngày, đêm vào cả 4 thôn của xã An Thái; thiệt hại nhất là thôn Trung Thanh Lang, 3 lần bị bom đạn, làm chết 1 cán bộ, 9 người dân (có 3 người dân sơ tán), tàn phá nhiều nhà cửa, tài sản của cơ quan và nhân dân.

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão*, sđd, tr. 205.

Trải qua 4 năm (1969 - 1972), trong hoàn cảnh khó khăn của thời chiến, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái đã đạt được một số kết quả nhất định trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tuyển quân. Cơ sở vật chất của các trường học, trạm y tế được tăng cường, bảo đảm hoạt động bình thường, hiệu quả. Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tích cực phát huy vai trò và ảnh hưởng của mình trong quần chúng nhân dân. Những kết quả đạt được là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân xã An Thái thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong những năm tiếp theo.

## **II. TẬP TRUNG CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO MIỀN NAM (1973 - 1975)**

Bị thất bại trong đợt tập kích chiến lược bằng không quân, hải quân đối với miền Bắc, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, mở ra một bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Miền Bắc có điều kiện hòa bình để khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Tuy nhiên với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt đất nước ta. Ngày 28/01/1973, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra lời kêu gọi đồng bào hai miền Nam, Bắc tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Tháng 6/1973, Hội nghị Ban Chấp hành

Trung ương Đảng đề ra chủ trương khôi phục và phát triển kinh tế trong 3 năm (1973 - 1975) đối với miền Bắc nhằm tăng cường cơ sở vật chất, tạo ra nhiều nguồn lực chi viện cho miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1973, Đảng bộ xã An Thái tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Đại hội thông qua báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 1972, đồng thời tuyên dương những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân đạt được trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ: Tập trung khôi phục và phát triển sản xuất, chăn nuôi; tăng cường củng cố các hợp tác xã; chú trọng hoạt động của các đoàn thể quần chúng; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Nhiệm kỳ này, đồng chí Phạm Ngọc Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng ủy, Ủy ban hành chính và Ban quản trị các hợp tác xã tập trung lãnh đạo nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Các hợp tác xã mua sắm thêm gầu tát nước, trang bị bình phun thuốc trừ sâu. Các kênh mương được nạo vét, bờ vùng, bờ thửa được đào mới, thuận tiện cho xe cải tiến vận chuyển. Xã có 6 km đường điện cao thế, hạ thế, hai trạm bơm điện. Nhờ hệ thống bơm điện, cống cấp, thoát nước, việc canh tác nông nghiệp tránh được ngập úng về mùa mưa và hạn hán về mùa khô. Các tuyến đường chính trong thôn, đường liên thôn, liên xã được rải đá cấp phối, tạo thuận lợi cho giao thông đi lại và phát triển sản xuất. Thời vụ gieo mạ và cấy đảm bảo đúng thời gian, kỹ thuật. Các hợp tác xã tập trung cấy trồng, luân canh tăng vụ, áp dụng giống mới, biện pháp kỹ thuật mới vào sản xuất. Nguồn phân bón cho cây trồng

được tăng cường. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng, nuôi bò hoa dâu phát triển. Hệ số sử dụng đất tăng lên từ 1,5 - 2 lần. Năng suất vụ mùa đạt 2,5 tấn/ha, cả năm đạt 5 tấn/ha. Nhân dân đẩy mạnh trồng cây hoa màu, sản lượng và năng suất khoai lang tăng qua các năm.

Chăn nuôi gia công, cơ sở tập trung phát triển mạnh từ 40 - 100 con lợn thịt, nái sinh sản. Mỗi gia đình nuôi từ 1 - 3 con lợn. Trong 3 năm (1973 - 1975), xã hoàn thành bán nghĩa vụ thực phẩm và hợp đồng bán gia công trên 60 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước. Việc chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò tiếp tục đẩy mạnh. Diện tích nuôi thả cá đạt 60 ha, sản lượng 35 tấn/năm.

Các nghề thủ công nghiệp có nhiều khởi sắc. Nghề thêu thu hút hàng trăm lao động tham gia vừa học, vừa sản xuất ra các sản phẩm có giá trị thẩm mỹ được khách hàng ưa chuộng. Nghề làm gạch tiếp tục duy trì, phát triển. Nhiều xưởng gạch tổ chức sản xuất khá quy mô. Các xưởng thủ công là nơi tạo việc làm cho nông dân trong xã những lúc nông nhàn. Việc mở rộng quy mô sản xuất, tăng mặt hàng tiêu thụ, xuất khẩu góp phần tăng thu nhập cho xã viên.

Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp được quan tâm. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo củng cố, mở rộng quy mô sản xuất. Ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị "Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, thực hiện tốt phong trào sản xuất, phục vụ tốt đời sống nhân dân". Qua việc học tập Nghị quyết, tinh thần

làm chủ tập thể của xã viên nâng cao. Đại đa số bà con nông dân trong xã tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, không có xã viên xin ra khỏi hợp tác xã.

Thực hiện Chỉ thị số 209-CT/TW ngày 18/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội đại biểu nông dân các cấp, Đảng ủy xã An Thái chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên. Ban quản trị đề ra các biện pháp mới trong phân công lao động, củng cố các đội chuyên trồng trọt, đội thủy lợi..., định mức lao động, sắp xếp công việc và tiêu chuẩn tính công. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã được xác định phù hợp, rõ ràng.

Sau khi Mỹ chấm dứt ném bom ở miền Bắc, quê hương An Thái trở lại hòa bình, công tác giáo dục có nhiều thuận lợi. Từ năm 1973 - 1974, các lớp học từ nơi sơ tán trở về địa điểm cũ, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã huy động hàng trăm ngày công của nhân dân, tiến hành tu sửa trường lớp, tích cực thăm hỏi, động viên cán bộ, giáo viên yên tâm công tác. Sĩ số học sinh các cấp được giữ vững. Tỷ lệ thi lên lớp đạt trên 80%. Tỷ lệ học sinh xếp loại đạo đức khá, tốt đạt 98%.

Năm học 1974 - 1975, trường Phổ thông cấp II được chuyển về trung tâm xã (thôn Thạch Lựu, khu trường hiện nay) và sáp nhập với trường cấp I thành trường Phổ thông cơ sở xã An Thái do thầy giáo Nguyễn Đắc Phước làm Hiệu trưởng.

Trạm y tế được trang bị thêm các trang thiết bị khám, chữa bệnh mới. Số giường bệnh cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân. Các y sĩ, y tá không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm, Trạm tổ chức

tiêm chủng vắc-xin phòng ngừa dịch bệnh đạt 90% kế hoạch. Nhân viên y tế phối hợp với các đoàn thể xuống tận thôn xóm, vận động nhân dân xây dựng nhà tắm, giếng nước, hố xí hai ngăn hợp vệ sinh; tuyên truyền các biện pháp ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm.

Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kinh tế, các hoạt động văn nghệ góp phần không nhỏ làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân hăng hái tham gia sản xuất, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, con người mới, chống mê tín dị đoan, loại bỏ những hủ tục lạc hậu.

Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường. Ban Chỉ huy Quân sự xã đẩy mạnh công tác huấn luyện cho dân quân nhiều nội dung mới về chiến thuật, kỹ thuật sử dụng vũ khí. Năm 1975, số lượng dân quân toàn xã là 180 đồng chí.

Tuy khó khăn về lương thực nhưng nhân dân nhanh chóng khắc phục để chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đảng ủy phát động phong trào “Toàn dân nuôi quân đánh giặc”, lương thực, thực phẩm do hợp tác xã cung cấp. Xã làm tốt công tác tuyển quân, công tác chính sách hậu phương quân đội; chăm lo cho các thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân; có chế độ phân phối, điều hòa lương thực, trợ cấp tiền gạo, thuốc chữa bệnh, quần áo, chăn màn, xây nhà tình nghĩa cho những gia đình có công với cách mạng. Gia đình có quân nhân ở chiến trường B, C, K được nhận tiền trợ cấp hàng tháng. Chính quyền và các đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, tặng quà trong dịp Tết, ngày lễ.

Năm 1974, quân và dân miền Nam giành nhiều thắng lợi lớn. Để tiến lên giải phóng hoàn toàn, nhân dân miền Bắc ra sức chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Tháng 3/1975, thực hiện kế hoạch tuyển quân, toàn xã có 20 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Hầu hết các hộ gia đình trong xã đều có người thân tham gia bộ đội, lực lượng vũ trang chiến đấu. Toàn xã vinh dự có: 4 gia đình có 3 con vào bộ đội, 1 gia đình có 5 con vào bộ đội, 2 gia đình có con độc nhất hy sinh, 2 gia đình có cả bốn thế hệ tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ<sup>(1)</sup>.

Trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng ủy xã An Thái tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 06/3/1970, Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 tới cán bộ, đảng viên. Công tác tự phê bình, phê bình, kiểm tra và xử lý cán bộ, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc. Qua xem xét đưa ra khỏi Đảng 1 đồng chí do có vi phạm về chính trị, 16 đồng chí vi phạm phẩm chất đạo đức, 7 đồng chí có tư tưởng yếu kém<sup>(2)</sup>.

Công tác phát triển Đảng chú trọng bổ sung lực lượng trẻ, có trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Đảng viên trẻ ưu tú có sức khỏe được bổ sung vào quân đội, công nhân viên chức Nhà nước. Đảng ủy chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

---

<sup>(1)</sup> Hai gia đình có 4 thế hệ đi bộ đội chống Pháp, chống Mỹ: cụ Nguyễn Đức Cát thôn Tiên Cẩm; cụ Nguyễn Văn Chan thôn Tiên Cẩm.

<sup>(2)</sup> Số liệu phân loại đảng viên, đưa đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW, Chỉ thị số 192/BCT, tài liệu lưu trữ của Huyện ủy An Thụy, lưu tại Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Kiến Thụy.

Trong giai đoạn 1973 - 1975, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công hai cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1973 - 1975 và nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 95%. Nhiệm kỳ 1973 - 1975, đồng chí Vũ Thị Xuân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Nhiệm kỳ 1975 - 1977, đồng chí Nguyễn Văn Thỏ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Tháng 02/1976, đồng chí Nguyễn Văn Thỏ luân chuyển công tác, đồng chí Đào Thị Rịm kế nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các hợp tác xã vững mạnh, xây dựng nếp sống mới, con người mới, góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Hội Phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang”. Hội viên lập các tổ nuôi con khỏe, dạy con ngoan; thường xuyên tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ các chị em có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình có con em đang tham gia chiến đấu.

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”. Trước yêu cầu cấp thiết chi viện sức người, sức của cho miền Nam, đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự. Đoàn viên, thanh niên còn luôn tiên phong trong cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, con người mới ở nông thôn. Việc tổ chức sinh hoạt cho các đoàn viên được tiến hành đều đặn, nhằm nâng cao trình độ chính trị, giáo dục đạo đức cách mạng; phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp.

Giai đoạn 1973 - 1975, với những nỗ lực và phấn đấu, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Thái đã giành được thắng lợi trên nhiều lĩnh vực. Tuy còn nhiều mặt phải khắc phục

nhưng những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa, xã hội, về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đã tạo tiền đề cho xã tiến lên giành thắng lợi toàn diện hơn, to lớn hơn.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc kết thúc thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân An Thái tổ chức mít tinh chào mừng ngày đại thắng của dân tộc.

\*

\*

\*

Giai đoạn 1954 - 1975 là chặng đường đầy khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân xã An Thái. Với lòng yêu nước, đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, An Thái lập nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, chiến đấu và xây dựng quê hương. Ngay sau khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Thái bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, tập trung phát triển kinh tế, thực hiện phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Từ hàng trăm mẫu ruộng bị hoang hóa, bạc màu, bị chua, mặn nhân dân tiến hành cải tạo đất, thau chua rửa mặn, đưa toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vào canh tác cây lương thực và rau màu. Tính đến năm 1975, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha, hệ số sử dụng đất tăng từ 1,5 - 2 lần, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm. Cùng với việc thành lập xã, ngày 10/5/1956, Chi bộ xã An Thái được thành lập. Trên cơ sở chất lượng xây dựng Đảng và số lượng đảng viên, tháng 3/1964, Đảng bộ xã An Thái được thành lập gồm 59 đồng chí. Sự ra đời của Đảng bộ xã An Thái góp phần quan trọng trong công cuộc lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đảng bộ củng cố vai trò lãnh đạo, chú trọng công tác phát triển Đảng, làm trong sạch, vững mạnh tổ chức, tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế của xã có bước phát triển mới. Xã thành lập Trạm y tế, trường Phổ thông cấp I, trường Phổ thông cấp II, qua đó đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh và học tập của địa phương An Thái. Công tác xóa mù chữ sau giải phóng được đặc biệt chú trọng, An Thái là một trong những xã đi đầu hoàn thành xóa nạn mù chữ của huyện, vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Nếp sống mới trong nhân dân dần được xây dựng và củng cố.

Công tác quốc phòng, an ninh được đẩy mạnh. Lực lượng dân quân được trang bị, huấn luyện bài bản. Lực lượng công an làm tốt việc giữ gìn trật tự an ninh trong địa bàn xã, kịp thời phát hiện, xử lý những đối tượng có hành động gây mất trật tự trị an.

Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, An Thái ra sức chi viện cho tiền tuyến. Xã đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Từ năm 1954 - 1975, xã An Thái có 42 đợt tuyển quân, với 630

thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã có 73 liệt sĩ, 45 thương binh, 12 bệnh binh; xã có 5 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 42 gia đình có bốn đời chống giặc ngoại xâm. Lực lượng vũ trang của xã có đóng góp quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc. Xã An Thái là một trong 16 xã được đề nghị Nhà nước tặng Huân chương chiến công. Đồng chí Phạm Ngọc Kỳ - Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên xã đội, đồng chí Vũ Thị Xuân - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Đào Văn Hận - Xã đội trưởng là những cá nhân xuất sắc được khen thưởng danh hiệu Dũng sĩ, tặng huy hiệu Chiến sĩ thi đua, huy hiệu quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Với những đóng góp to lớn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: 3 Huân chương Độc lập, hàng trăm Huân chương, Huy chương các loại.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, vượt qua những khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân An Thái góp phần cùng với nhân dân cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## Chương VI

# ĐẢNG BỘ AN THÁI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, GIỮ VỮNG SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG (1975 - 1985)

### I. KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 toàn thắng, kết thúc quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, thống nhất đất nước, mở ra bước ngoặt vĩ đại, thiết lập quyền làm chủ của nhân dân, đưa cả nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ và nhân dân An Thái hăng hái thi đua trên tất cả các lĩnh vực công tác, tích cực lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc kế hoạch, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1975, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

Ngày 29/9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tổ chức Hội nghị lần thứ 24. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, phân tích những đặc điểm lớn của cách mạng nước ta và khẳng định: “Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Tháng 9/1975, Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ IX (nhiệm kỳ 1975 - 1978) được tổ chức, với sự tham dự của 52 đảng viên. Đại hội đánh giá thắng lợi của nhiệm kỳ 1973 - 1975 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1975 - 1978: “Tăng cường chỉ đạo, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ phục hồi kinh tế sau chiến tranh, làm tốt công tác quốc phòng, an ninh, quan tâm đẩy mạnh công tác văn hóa, đời sống của nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và chính quyền, công tác vận động quần chúng trong thời kỳ mới”.

Đại hội đóng góp nhiều ý kiến vào bản dự thảo báo cáo trình Đại hội Đảng bộ huyện An Thủy lần thứ IV, dự thảo báo cáo trình Đại hội lần thứ V của Đảng bộ thành phố Hải Phòng và bầu đại biểu đi dự Đại hội của huyện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Vũ Thị Xuân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Bước sang năm 1976, phát huy khí thế của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, toàn Đảng, toàn dân nô nức tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Ngày 25/4/1976, cử tri xã An Thái cùng với hàng triệu cử tri trong cả nước tham gia bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa VI. Trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI diễn ra từ ngày 24/6 - 03/7/1976, quyết định nhiều vấn đề trọng đại của đất nước, trong đó quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã An Thái đổi thành Ủy ban nhân dân do đồng chí Đào Thị Rịm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ ngày 14 - 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai đoạn mới; quyết định một số vấn đề về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm 1976 - 1980. Đại hội thông qua Điều lệ Đảng (sửa đổi), đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đứng trước những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái phấn khởi, quyết tâm thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TU của Thành ủy Hải Phòng, Nghị quyết của Huyện ủy An Thụy và hướng dẫn của Ủy ban nông nghiệp về: “Đưa hợp tác xã nông nghiệp của thôn lên quy mô hợp tác xã của xã. Cải tiến quản lý sản xuất...”. Ngày 10/11/1975, Đảng ủy quyết định sáp nhập hợp tác xã của bốn thôn thành hợp tác xã quy mô toàn xã<sup>(1)</sup>, thực hiện chuyên môn hóa các đội sản xuất như: đội làm đất, làm phân, bèo dậu, cấy lúa, trồng màu, thủy lợi, cơ khí, xây dựng cơ bản.

Hợp tác xã lên quy mô toàn xã trong thời gian ngắn còn bộc lộ nhiều hạn chế: cấp ủy, chính quyền lúng túng trong công tác quản lý, Ban Quản trị hợp tác xã chưa nắm rõ hết diện tích đồng ruộng, số lượng xã viên.

Năm 1976, Đảng bộ và nhân dân An Thái bước vào giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980). Diện tích gieo trồng lúa toàn xã đạt 450 ha (hoàn thành 98% kế hoạch năm 1975),

---

<sup>(1)</sup> Hợp tác xã toàn xã do đồng chí Vũ Thế Tho làm Chủ nhiệm năm 1976; đồng chí Phạm Đình Nghinh - Chủ nhiệm từ năm 1977 - 1979; đồng chí Nguyễn Văn Thuận - Chủ nhiệm từ tháng 3/1979 - 8/1988.

năng suất lúa vụ chiêm đạt 2,7 tấn/ha, vụ mùa đạt 3,1 tấn/ha, bình quân cả năm đạt 5 tấn/ha<sup>(1)</sup>. Cây khoai lang, rau củ, quả, cây thuốc lào đạt 78% kế hoạch, năng suất quy thóc đạt 2,6 tấn/ha. Các ngành, nghề phụ thu còn thấp, mức độ tăng trưởng chậm, năm 1976 - 1977, nhiều chỉ tiêu đạt 60 - 80%. Đảng bộ kiểm điểm và xác định nhiệm vụ chính: “trong nông nghiệp phát triển: cấy lúa, trồng khoai, chăn nuôi lợn, gà, vịt... chăn nuôi đôi lưu lương thực, hỗ trợ lương thực bảo đảm ổn định sinh hoạt của nông dân”.

Đảng bộ có nhiều biện pháp kịp thời, tranh thủ sự giúp đỡ của huyện, xây dựng hệ thống thủy lợi dẫn nước từ sông Đa Độ, cung cấp nước tưới tiêu toàn bộ diện tích đất canh tác, ngọt hóa đồng ruộng trong xã; xây trạm điện hạ thế, đặt các cống nội đồng, đưa máy san ủi, cải tạo mặt bằng, đắp bờ vùng, bờ thửa. Các xe cơ giới được sử dụng phổ biến trong hoạt động nông nghiệp. Những biện pháp khoa học - kỹ thuật từng bước được áp dụng, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất đại trà, chú trọng phòng trừ sâu bệnh, cấy dầy, chằng dây thẳng hàng, mật độ từ 40 khóm/m<sup>2</sup>. Mở rộng vùng rau chuyên canh, dành hơn 5,4 ha trồng rau xuất khẩu, sản lượng đạt từ 200 - 300 tấn/năm. Nhân dân trồng xen canh, tăng vụ 90 mẫu rau, sản lượng đạt trên 300 tấn phục vụ tiêu dùng trong xã.

Để phát triển chăn nuôi tập thể, xã dành 5,4 ha ruộng chuyên trồng các loại cây lương thực, hoa màu làm thức ăn chăn nuôi. Xã nuôi tập thể được 100 con lợn nái, 600 con lợn thịt giống ngoại, hàng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước 40 tấn. Hợp tác xã đăng ký nuôi lợn gia công 100 tấn, các hộ gia

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão*, sđd, tr. 217.

đình được tạm ứng gạo, ngô, bột mỳ để phục vụ chăn nuôi. Năm 1977, xã được báo cáo là mô hình chăn nuôi điển hình của thành phố<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1977, thời tiết xảy ra bất thường, hạn hán, giá rét kéo dài, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp. Vụ đông xuân năm 1977 - 1978, thiếu nước trên diện rộng khiến cho việc canh tác lúa và hoa màu khó khăn, năng suất lúa giảm sút. Đảng ủy chỉ đạo trồng cây vụ đông. Hợp tác xã tổ chức đi mua giống hoa màu ở nhiều nơi: Cây khoai tây mua giống ở huyện Thường Tín (Hà Đông), cây khoai lang mua giống ở huyện Hoàng Long (Ninh Bình). Tuy nhiên, một số hộ nông dân chưa hăng say nhận giống, đưa vào trồng đại trà nên nguồn lương thực hạn chế. Hợp tác xã nông nghiệp lên phương án phân phối lương thực cho xã viên có giá trị công lao động, có mức ăn lương thực quá thấp. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân nêu quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực với Nhà nước từ việc huy động nguồn dự trữ của hợp tác xã.

Sau vụ thu hoạch, tình trạng mất cân đối lương thực, thiếu lương thực kéo dài, nhất là vào tháng giáp hạt. Cán bộ hợp tác xã mất nhiều thời gian thanh toán, thu nợ xã viên. Huyện ủy cử cán bộ tăng cường về cơ sở, góp phần tháo gỡ khó khăn. Đảng bộ có phần chủ quan về giáo dục phẩm chất, đạo đức cán bộ, đảng viên. Lợi dụng kẽ hở, một số đồng chí thoái hóa, lấy tiền, thóc, phân đạm, vật tư của công sử dụng cá nhân, vi phạm Điều lệ hợp tác xã. Những trường hợp đó được Đảng ủy kịp thời phát hiện và xử lý.

---

(1) Báo cáo đội chuyên chăn nuôi của Hợp tác xã.

Trong những năm 1978 - 1979, tình hình sản xuất nông nghiệp sa sút nghiêm trọng. Công tác cải tiến hợp tác xã tuy được chỉ đạo tiến hành thường xuyên, nhưng kết quả thu được hạn chế, năng suất lúa thấp. Cơ chế quản lý cũ không còn phù hợp, tình trạng nông dân bỏ ruộng, thiếu gắn bó với hợp tác xã xuất hiện, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp kéo dài gây ra sự trì trệ của nền kinh tế.

Tháng 7/1980, Huyện ủy tổ chức Hội nghị mở rộng đến Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp nhằm quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TU của Thành ủy Hải Phòng về “Củng cố tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm...”. Đảng bộ xã An Thái nhất trí cao với những điều cốt lõi nhất trong chuyển đổi cơ cấu quản lý: “Việc giao ruộng cho gia đình xã viên sản xuất phải được gia đình tự giác nhận, giao định mức cụ thể, đảm bảo làm tốt thửa ruộng được giao, làm tốt việc giao nộp sản phẩm do hợp tác xã quy định”.

Các hợp tác xã Mua bán và hợp tác xã Tín dụng có nhiều cố gắng trong việc thu mua nông sản, phân phối hàng hóa, hỗ trợ vốn cho hợp tác xã nông nghiệp mua trâu, bò, nông cụ.

Tháng 12/1978, Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1980) được tổ chức, với sự tham dự của 67 đảng viên. Đại hội tổng kết và nghiêm túc đánh giá kết quả, hạn chế trong việc lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1975 - 1978. Đại hội nghiên cứu Nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết của Huyện ủy về thành phần kinh tế; liên hệ thực tế tình hình của xã, chỉ rõ cơ cấu kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, độc canh lúa nước, sản xuất thủ

công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ, lao động thiếu việc làm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thu ngân sách xã còn hạn chế. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1979 - 1980: Hợp tác xã xác định rõ cơ cấu kinh tế, tạo hướng đi trong sản xuất nông nghiệp. Về công tác tư tưởng, thông qua sinh hoạt chính trị, toàn Đảng bộ thống nhất hành động, bằng mọi biện pháp tập trung cho sản xuất, khắc phục khó khăn, tháo gỡ vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp vận dụng thực tế, giao khoán việc cho sản xuất nông nghiệp. Đảm bảo cấy hết diện tích, chú trọng chăm sóc lúa và hoa màu.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Vũ Thị Xuân tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong mọi thời kỳ cách mạng, trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đặt lên hàng đầu. Trong 5 năm (1975 - 1979), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Thủy, Đảng ủy xã An Thái triển khai thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 05/9/1977 “Về việc củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”, Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 05/8/1979 “Về việc nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng viên và đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng” của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Từ tháng 8/1978 - 12/1978, các tổ Đảng, Chi bộ Đảng mở đợt sinh hoạt chính trị, lấy ý kiến của đảng viên đóng góp vào bản dự thảo báo cáo của Đảng ủy. Nhiều ý kiến đảng viên

thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, chưa hoàn thành nhiệm vụ, chuyển biến chưa toàn diện của cán bộ, đảng viên; công tác xây dựng Đảng chỉ ở mức độ trung bình, nhiều năm, cán bộ, đảng viên có sai lầm, khuyết điểm sửa chữa còn chậm, xử lý chưa kịp thời; công tác phát triển Đảng còn yếu; đấu tranh tự phê bình và phê bình nội bộ chưa làm thường xuyên; trình độ quản lý cán bộ còn hạn chế, cán bộ kỹ thuật có trình độ sơ cấp, trung cấp chưa đáp ứng yêu cầu áp dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật; bố trí cán bộ chưa xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và khả năng chuyên môn được đào tạo; bồi dưỡng cán bộ trẻ chưa được quan tâm; năng suất lúa còn thấp, hợp tác xã toàn xã quá lớn; tổ chức các đội chuyên chưa phù hợp.

Nguyên nhân của những khuyết điểm chủ yếu do: “đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu, chưa thực tế đi sâu, đi sát với quần chúng; cán bộ lãnh đạo còn quan liêu, hợp hành nhiều nhưng những vướng mắc cần tháo gỡ chậm được giải quyết, tình trạng hàng ngày có từ 30 - 40 cán bộ, ban quản lý ngồi ở văn phòng hợp tác xã chờ việc, cán bộ xách túi đi dạo; người trực tiếp sản xuất thiếu hăng say lao động, ngồi chờ kẻo kéo dài... đó là thực trạng của cơ chế quan liêu bao cấp”.

Đảng bộ An Thái nghiêm túc kiểm điểm, nhanh chóng khắc phục những thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng; tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho toàn thể đảng viên. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, trong 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ có 45 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc phát thể đảng viên”, Đảng bộ An Thái tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng, làm cơ sở để cấp trên đánh giá và phân loại đảng viên.

Trong đợt phát thẻ Đảng năm 1980, Đảng bộ có 31 đồng chí đủ tiêu chuẩn nhận thẻ Đảng đợt II năm 1979.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao khá sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trong xã. Các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao đã tăng cường tình đoàn kết các xóm, thôn trong xã, cổ vũ và động viên nhân dân phấn khởi hăng say sản xuất. Chính quyền xã đầu tư lắp đặt hệ thống loa truyền thanh nhằm phổ biến thông tin tới toàn thể nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”, Đảng ủy xã chỉ đạo phổ biến rộng rãi nội dung Chỉ thị và tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh. Các tệ nạn xã hội, tập tục mê tín từng bước được hạn chế.

Phong trào thi đua “Hai tốt” tiếp tục được đẩy mạnh trong nhà trường. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự ủng hộ, đóng góp của nhân dân cùng nguồn kinh phí Nhà nước hỗ trợ, các trường Cấp I, Cấp II tiến hành sửa sang, trang bị đủ bàn ghế cho học sinh; giúp đỡ thầy, cô giáo ở xa quê, có nhà ở, lương thực. Thầy trò quyết tâm thực hiện dạy tốt, học tốt, duy trì sĩ số, đảm bảo chất lượng học tập, trên 400 học sinh lên lớp, lên cấp. Trường Mẫu giáo duy trì 6 lớp, số lượng trên 100 học sinh được học ở các cơ sở. Các lớp bổ túc văn hóa tổ chức dạy ngoài giờ chương trình cấp II cho cán bộ xã và thanh niên. Năm 1979, trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo được xây dựng trên địa bàn xã An Thái tạo điều kiện học tập cho học sinh của 10 xã, phường ở cả hai huyện An Lão và Kiến An.

Trạm y tế chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, nhiệt tình, tận tâm. Trạm phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, xây dựng các công trình vệ sinh đúng tiêu chuẩn. Nhờ làm tốt công tác phòng bệnh, các dịch bệnh lây nhiễm được hạn chế đáng kể. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,9% (năm 1980).

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân An Thái đang ra sức phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV thì các thế lực thù địch trong và ngoài nước cấu kết với nhau, ra sức chống phá cách mạng nước ta. Tháng 4/1977, bọn phản động Pôn Pốt - Iêng Xary ở Campuchia tiến hành chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam. Năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc diễn biến phức tạp. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW “Về việc thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố, quy định ở các huyện, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất”<sup>(1)</sup>. Được sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện An Lão, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã An Thái được thành lập, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên, đồng chí xã đội trưởng - Chỉ huy trưởng, đồng chí Trưởng Công an - Chỉ huy phó, trưởng các ban, ngành, đoàn thể là ủy viên.

Xã thành lập một đại đội sẵn sàng chiến đấu, trên 150 dân công hỏa tuyến, trong đó có: 4 ụ pháo biên chế thành 4

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tập 39, tr. 346.

khẩu đội pháo trực bắn máy bay tầm thấp, 1 trung đội dân quân trực chiến, 1 trung đội dân quân cơ động và 1 trung đội hậu cần cứu thương.

Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy về công tác củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hậu phương vững mạnh. Lực lượng vũ trang địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 08/12/1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”.

Ngày 17/02/1979, sự kiện chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra. Thực hiện lời kêu gọi bảo vệ Tổ quốc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 04/3/1979 và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ngày 05/3/1979, phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái dấy lên phong trào thi đua quyết tâm đánh thắng chiến tranh xâm lược, phong trào xung phong lên đường nhập ngũ diễn ra sôi nổi. Ngay trong năm 1979, xã có 36 thanh niên lên đường nhập ngũ và 6 đồng chí bộ đội phục viên, tái ngũ vào quân đội nhân dân. Tính chung trong 5 năm (1976 - 1980), toàn xã có 152 thanh niên nhập ngũ.

Công tác hậu phương quân đội được Đảng ủy đặc biệt quan tâm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các tổ chức đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, động viên thân nhân liệt sĩ, các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình có con em tham gia nghĩa vụ quân sự. Các quân nhân phục viên về địa phương sau chiến tranh được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng quan tâm, động viên, giúp đỡ nhiệt tình.

Trước bối cảnh mới trong nước và quốc tế, xã luôn chú trọng công tác bảo vệ an ninh trật tự. Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, các xóm thành lập tổ an ninh nhân dân và tham gia tích cực cùng lực lượng công an xã tăng cường tuần tra, canh gác. Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu dụ dỗ, lôi kéo, chống phá cách mạng của các thế lực phản động, vì thế, việc giữ gìn trật tự, an ninh ở địa phương được đảm bảo.

Từ năm 1977 - 1980, Đảng ủy xã An Thái lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào năm 1977 và năm 1979 với 99% cử tri đi bỏ phiếu. Tại cuộc bầu cử năm 1977, đồng chí Đào Thị Rịm được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến tháng 02/1978, đồng chí Đào Thị Rịm luân chuyển công tác, đồng chí Ngô Văn Đan thay giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ năm 1979, đồng chí Đỗ Xuân Lạc giữ chức Chủ tịch Ủy ban xã. Ủy ban nhân dân xã sau khi được củng cố tích cực triển khai cụ thể chủ trương của Đảng ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quản lý phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương đạt những kết quả đáng kể.

Ngày 05/3/1980, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 71/QĐ-CP về điều chỉnh địa giới huyện An Thụy, thị xã Kiến An, thị xã Đồ Sơn. Huyện Kiến An gồm: thị xã Kiến An và các xã thuộc huyện An Lão. Xã An Thái thuộc huyện Kiến An.

Trong những năm 1976 - 1980, Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tăng cường đoàn kết, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, ra sức lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện nếp sống văn minh, bài trừ hủ tục, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Hội vận động chị em hăng say lao động, sản xuất và thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Các chị em phấn đấu trở thành những người giỏi việc nước, đảm việc nhà. Hội tích cực thăm hỏi, động viên những chị em có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi xã tích cực hưởng ứng các phong trào viết thư thăm hỏi, động viên các chiến sĩ nơi biên cương, hải đảo; tham gia phong trào kế hoạch nhỏ, giúp đỡ các gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ. Thanh niên hăng hái tham gia sản xuất, xây dựng quê hương. Đoàn Thanh niên xã dành hàng nghìn ngày công làm thủy lợi, sửa chữa đường giao thông, phòng chống lụt bão.

Ban Chấp hành Hội Nông dân làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, vận động xã viên thi đua tăng gia sản xuất, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng hợp tác xã vững mạnh.

Qua 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các ngành kinh tế dần phục hồi và bước đầu tăng trưởng ổn định. Các lĩnh vực giáo dục, y tế được đẩy mạnh, đời sống nhân dân cải thiện đáng kể.

Công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững. Đó là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân An Thái hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm tiếp theo.

## **II. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN KHOẢN 100 TRONG NÔNG NGHIỆP (1981 - 1985)**

Vào những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, cơ cấu kinh tế bao cấp, làm ăn tập thể tồn tại phát sinh nhiều vấn đề không phù hợp với thực tiễn sản xuất. Nền kinh tế nói chung, nông nghiệp nói riêng dần trở nên sa sút, năng suất lao động giảm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Để khắc phục tình trạng khủng hoảng về mô hình tổ chức sản xuất, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoản 100). Chỉ thị số 100-CT/TW ra đời là bước ngoặt căn bản trong định hướng phát triển nông nghiệp, nhanh chóng làm dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất trong nhân dân cả nước nói chung và nhân dân An Thái nói riêng.

Từ năm 1980 - 1985, Đảng bộ xã An Thái tiến hành 2 kỳ Đại hội: tháng 12/1980, Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981 - 1983); năm 1983, Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1983 - 1985). Các Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung: Triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Cả 2 nhiệm kỳ Đại hội, đồng chí Phạm Duy Thơi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Thuần - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lái - Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã An Thái tổ chức các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TU của Thành ủy Hải Phòng, Chỉ thị số 100-CT/TW của Trung ương về công tác khoán trong nông nghiệp.

Với cơ chế Khoán 100, trong 8 khâu trồng trọt, hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: làm đất, giống, thủy lợi, phân bón và bảo vệ thực vật; xã viên đảm nhiệm 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Các xã viên được nhận ruộng khoán, hào hứng, phấn khởi như luồng gió mới tạo nên những chuyển biến căn bản ở nông thôn, hăng say lao động, chấp hành chính sách, nghĩa vụ của Nhà nước. Diện tích thâm canh được mở rộng. Tuy nhiên, cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp còn ảnh hưởng sâu rộng trong nông dân nên khi chuyển sang cơ chế quản lý mới còn gặp nhiều khó khăn; việc chia ruộng còn nhiều bất cập như nhiều mảnh ruộng chia cho xã viên quá hẹp, nhân chọn giống mới còn tùy tiện không phù hợp với chân ruộng nhận khoán nên năng suất kém, có ruộng cấy bị thất thu.

Năm 1981 - 1982, Huyện ủy Kiến An chỉ đạo các xã kiểm tra, hướng dẫn xã viên canh tác sản xuất. Toàn xã đẩy mạnh tăng gia, xã viên gắn bó với đồng ruộng, cách suy nghĩ làm ăn của xã viên thay đổi theo hướng tự chủ. Đời sống của nhân dân trong xã dần được ổn định. Từ phương thức khoán mới trong nông nghiệp, diện tích cấy trồng của xã được thâm canh tăng vụ. Năng suất lúa của xã năm 1980 là 3 tấn/ha, đến năm 1982 đạt 3,9 tấn/ha.

Sau vụ khoán, hệ số sử dụng đất tăng, gia đình xã viên có lương thực dự trữ. Cơ chế khoán thay đổi, tổ chức cán bộ quản lý hợp tác xã giảm, các đầu mối chi phí gián tiếp ít đi. Năm 1983, năng suất lúa đạt 4,3 tấn/ha, năm 1984 đạt 6,2 tấn/ha (so với năm 1976, năng suất lúa tăng 25%, so với năm 1979 tăng 39%). Trong công tác phân phối, điều hòa lương thực, năm 1984, xã hoàn thành nghĩa vụ giao nộp là 261,1 tấn, bằng 23,5% tổng số lương thực (so với năm 1983 tăng 24%). Thóc điều hòa theo định suất là 573,6 tấn. Bình quân thóc tự nhiên đạt 248 kg/người/năm, bình quân thực tế đạt 92 kg/người/năm. Mức lương thực cho mỗi nhân khẩu đạt 7,6 kg/người/tháng.

Tuy nhiên, việc phân phối lương thực mang tính bao cấp, tồn tại một số hạn chế như: định mức lao động, tính công ăn chia, điều hòa lương thực theo số khẩu nổi lên một số vấn đề tiêu cực; một số gia đình sau vụ gặt, sản lượng lương thực thấp, ít quan tâm chăm sóc lúa vụ sau, phân đạm đổi về đem bán; mâu thuẫn nảy sinh ở đội sản xuất cơ bản và một số đội sản xuất chuyên ngành; ở 11 đội sản xuất nông nghiệp, xã viên ít đi họp, điều hành sản xuất tùy tiện.

Trước những vấn đề tồn tại trên, Đảng ủy kịp thời uốn nắn công tác quản lý và điều hành hợp tác xã. Đảng ủy cử cán bộ đi một số tỉnh phía Bắc mua khoai, sắn; liên hệ đăng kí đối lưu nuôi lợn gia công, mua lương thực về chăn nuôi, hỗ trợ lương thực cho xã viên; mở rộng diện tích trồng vụ đông, tăng cây rau màu chống đói lúc giáp hạt.

Tuy còn vướng một số khó khăn nhưng xã có nhiều đội sản xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt năng suất cao, tiêu biểu như đội sản xuất của ông Nguyễn Văn Thọ ở thôn Trung Thanh Lang nhiều năm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Chăn nuôi tập thể và gia đình được đẩy mạnh. Chăn nuôi lợn tăng nhanh về số lượng và trọng lượng xuất chuồng, trên 90% hộ nông nhân nuôi lợn, đưa tổng đàn lợn của xã lên 2.500 con, trọng lượng bình quân từ 50 kg/con trở lên. Năm 1985, xã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đàn gia cầm có 12.000 con.

Cùng với việc sản xuất nông nghiệp, xã chú trọng công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Các công trình điện, đường, trường, trạm, hệ thống nhà kho, sân bãi, chuồng trại chăn nuôi tập thể được tu sửa và xây dựng mới. Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân hoàn thành sửa cũ và làm mới hệ thống mương dẫn nguồn nước chảy từ cống Trung Trang, sông Đa Độ. Đảng ủy đề nghị các trạm bơm phục vụ nội đồng, khoan vùng, tạo dòng chảy, đưa nước phù sa từ cống Mai Dương, cống Cao Mật phục vụ cho đồng ruộng.

Các ngành nghề thủ công trên địa bàn xã được duy trì và đẩy mạnh phát triển. Nghề thêu ren tạo việc làm cho 90 lao động của xã, hàng năm sản xuất ra 800 bộ ga thêu xuất khẩu. Các lò gạch, lò vôi, nghề mộc, nề, cơ khí tổ chức sản xuất hiệu quả, giải quyết việc làm, đem lại thu nhập cho nhân dân lúc nông nhàn.

Trong những năm 1981 - 1985, hợp tác xã Mua bán khắc phục một số khó khăn, duy trì hoạt động, phục vụ kịp thời cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu như: dầu hỏa, mắm, muối, xà phòng... Tuy nhiên năm 1985, cuộc điều chỉnh giá - lương - tiền có tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và xã An Thái nói riêng. Giá cả tăng, hàng hóa khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã Tín dụng làm tốt công tác vận động nhân dân gửi tiền

tiết kiệm, tạo nguồn kinh phí cho hợp tác xã nông nghiệp vay vốn mua sắm thêm nông cụ sản xuất.

Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục toàn diện cho học sinh. Giáo viên, học sinh nhiệt tình hưởng ứng phương châm giáo dục “Học đi đôi với hành”, “Học tập gắn với lao động sản xuất”. Phong trào thi đua “Hai tốt” tiếp tục được đẩy mạnh trong trường học. Các phong trào hoạt động Đoàn, Đội phát triển sôi nổi. Được sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, hàng năm chính quyền xã An Thái tiến hành xây mới, sửa sang phòng học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập phục vụ cho công tác dạy và học. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%.

Trạm y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh phục vụ cho công tác thăm khám, điều trị của nhân dân. Hàng năm, Trạm khám và điều trị cho hàng nghìn lượt bệnh nhân. Công tác khám, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ được triển khai hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 1985 là 1,7%.

Đảng ủy xã chỉ đạo tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Công tác huấn luyện nâng cao trình độ chính trị và kỹ thuật chiến đấu đạt kết quả tốt, đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao. Lực lượng dự bị động viên được tăng cường, củng cố, sẵn sàng bổ sung cho quân đội khi cần thiết. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự xã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, các tầng lớp thanh

niên hiệu rõ Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi), ban hành năm 1982. Hàng năm, việc tổ chức khám sức khỏe, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm nhanh gọn, đúng luật, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch. Trong 5 năm (1981 - 1985) toàn xã có 102 thanh niên nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội luôn được chú trọng. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể tổ chức gặp mặt, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ nhân ngày 27/7, ngày Tết Nguyên đán.

Công tác an ninh trật tự tiếp tục duy trì tốt. Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 12/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về mở cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chú ý đẩy mạnh giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nhận thức đúng về âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với việc bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện Nghị quyết số 114/QĐ-BNV ngày 20/12/1981 của Bộ Nội vụ “Về quy định tổ chức, quyền hạn của Công an xã”, Công an xã được kiện toàn gồm 1 Trưởng Công an là đồng chí Phạm Duy Đây, 1 phó công an, mỗi xóm có 1 công an viên. Lực lượng công an vừa tập trung huấn luyện nghiệp vụ, vừa phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm, bảo vệ tài sản của tập thể, nhân dân. Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Tháng 8/1985, Đảng bộ xã An Thái tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1985 - 1987) với sự tham dự của 147 đảng viên. Sau khi tổng kết những kết quả đạt được trong 3 năm

thực hiện Khoán 100 (1982 - 1985), Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm và nghiêm túc nhìn nhận những tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho nhiệm kỳ 1985 - 1987: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, tiếp tục thực hiện Khoán 100, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trước hết là công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao các mặt văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống mới, con người mới. Bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác vận động quần chúng.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Duy Thời được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Thuần - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lái - Thường vụ.

Trong những năm 1981 - 1985, Đảng bộ xã An Thái luôn coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ hàng đầu. Đảng bộ tổ chức nhiều đợt quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy, của Huyện ủy về tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, những thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức, qua đó nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên được phát huy. Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ tiến hành phân loại đảng viên, thực hiện việc phát thẻ Đảng và chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt của chi bộ theo đúng quy định. Trong sinh hoạt đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, tạo nên sự đoàn kết nhất trí ngày càng cao trong tổ chức cơ sở Đảng.

Hàng năm, có 100% đảng viên tham gia phân loại, trong đó tỷ lệ đảng viên đủ tư cách luôn đạt trên 98%, trong đó đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 30%.

Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ kết nạp được 45 đảng viên mới, tính đến cuối năm 1985, Đảng bộ có 152 đồng chí, sinh hoạt tại 5 chi bộ.

Giai đoạn 1981 - 1985, Đảng ủy xã An Thái chỉ đạo tổ chức thành công 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1981 (nhiệm kỳ 1981 - 1984) và năm 1984 (nhiệm kỳ 1984 - 1987). Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 98%. Mỗi kỳ bầu cử có 21 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1981 - 1984, đồng chí Đỗ Xuân Lạc được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nhiệm kỳ 1984 - 1987, đồng chí Nguyễn Văn Lái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể thường xuyên củng cố tổ chức và đẩy mạnh hoạt động, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận làm tốt công tác vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương như: Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”, Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 29/11/1984 “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng” được Mặt trận Tổ quốc quán triệt, thực hiện nghiêm túc.

Đoàn Thanh niên hăng hái thi đua “Ba xung kích làm chủ tập thể”, tích cực tham gia các hoạt động có ý nghĩa thiết thực xây dựng quê hương như: làm đường dân sinh,

nạo vét mương, trồng cây xanh, tham gia giúp đỡ các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng.

Hội Phụ nữ triển khai 2 phong trào lớn là: “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Nâng cao trách nhiệm làm mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Hội Nông dân quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, hướng dẫn bà con áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Các hội viên gương mẫu, chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chặng đường 10 năm (1975 - 1985), trong điều kiện đất nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái đoàn kết chặt chẽ, khắc phục những khó khăn, tập trung phát triển kinh tế, tổ chức lại lao động. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế tiến bộ, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã An Thái bước vào công cuộc đổi mới.

## Chương VII

# ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ AN THÁI TRONG 15 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

### I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Sau 10 năm (1975 - 1985) tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng như các địa phương trên cả nước, kinh tế xã An Thái phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách: Cơ chế tập trung bao cấp ngày càng bộc lộ rõ những hạn chế, sản xuất trì trệ; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng nhanh, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất còn thiếu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; năng lực quản lý, lãnh đạo của một bộ phận cán bộ chưa cao; các thế lực thù địch trong và ngoài nước ra sức bao vây, cấm vận, chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta...

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đề ra những bước đi mới trong phát triển kinh tế cho đất nước và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới: Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo... Trên cơ sở tổng kết 10 năm (1975 - 1985), Đại hội đề ra nội dung: Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại và đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo của Đảng. Trong đổi mới kinh tế đất nước, nông nghiệp được xác định là nhiệm vụ trọng

tâm, trong đó đặc biệt chú trọng 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tháng 11/1987, Đảng bộ xã An Thái tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1987 - 1989) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, với sự tham dự của 100% đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1985 - 1987, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 1987 - 1989: Tập trung khắc phục, tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất gắn với phân công lao động, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chú trọng phát triển chăn nuôi, khuyến khích phát triển các ngành nghề, đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ nhu cầu sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Duy Thơi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lái - Phó Bí thư; đồng chí Phạm Văn Ngạo - Thường trực Đảng ủy từ tháng 11/1987 - 10/1988, từ tháng 11/1988 - 12/1989 là đồng chí Hồ Xuân Đàm.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Kiến An, Đảng bộ xã An Thái quyết tâm đổi mới cách nghĩ, cách làm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình địa

phương, chỉ đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội.

Bước vào thực hiện đường lối đổi mới, huyện Kiến An nói chung, xã An Thái nói riêng gặp một số trở ngại. Sản xuất nông nghiệp những năm 1986 - 1987 bị ảnh hưởng do thời tiết diễn biến phức tạp: rét đậm kéo dài, mưa úng, bão lụt... làm cho nhiều diện tích gieo trồng bị thiệt hại. Để giải quyết những vướng mắc đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Kiến An, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã An Thái chỉ đạo nhân dân chuyển hướng sang trồng màu và cây công nghiệp: ngô, khoai lang, đậu đỗ các loại, từng bước đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Các hợp tác xã tích lũy đầu tư cho thủy lợi và cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tới hộ xã viên. Hệ thống kênh mương, bờ vùng, bờ thửa được củng cố, nạo vét tăng khả năng tiêu úng và cấp nước. Công tác phòng chống bão lũ triển khai đạt hiệu quả, nhân dân yên tâm sản xuất. Năm 1987, diện tích lúa là 372 ha, năng suất đạt 4,9 tấn/ha, sản lượng đạt 1.822 tấn. Cây vụ đông năm 1987 đạt trên 40 ha.

Những kết quả trong phát triển trồng trọt thúc đẩy lĩnh vực chăn nuôi phát triển. Năm 1987, đàn trâu có 170 con, tổng đàn lợn là 1.502 con, gia cầm hàng chục nghìn con.

Mặc dù Khoán 100 tạo ra bước đột phá nhất định trong nông nghiệp, nhưng mới chỉ là giải pháp tình thế, những khuyết điểm của mô hình sản xuất cũ vẫn chưa hoàn toàn được khắc phục, trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Tình trạng khoán trắng còn khá phổ biến, công tác quản lý đất đai, thu nộp sản phẩm nhiều lúc còn lỏng lẻo, nạn rong công phóng điểm tràn lan. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao, tình

trạng nợ đọng sản phẩm gia tăng, một số hộ nông dân trả lại ruộng khoán.

Trước những khó khăn chung của nông nghiệp cả nước, nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, giải phóng lao động, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10).

Chính sách Khoán 10 của Bộ Chính trị là một bước đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, kế thừa và phát huy những ưu điểm của Khoán 100 trước đây, với 2 định hướng cơ bản: Thứ nhất, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm; Thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Có thể nói, Nghị quyết 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông nghiệp nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Đất nước đang trên đường đổi mới, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, ngày 06/6/1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 100-HĐBT về việc phân vạch địa giới hành chính đổi tên huyện Kiến An thành huyện An Lão. Ngày 08/8/1988, Hội nghị cán bộ huyện An Lão lần thứ nhất công bố Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về việc tái lập huyện An Lão sau 19 năm chia tách. Xã An Thái trực thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, tháng 02/1989, Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tiến hành. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu của nhiệm kỳ 1987 - 1989, Đại hội thảo

luyện và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1989 - 1991: Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp, triển khai hoàn thiện cơ chế khoán gọn theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị tạo bước chuyển biến nhằm giải quyết tốt mục tiêu lương thực, thực phẩm. Trong đó chú trọng đưa trồng trọt, chăn nuôi là 2 ngành sản xuất chính, có sự hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Phạm Duy Thơi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lái - Phó Bí thư; đồng chí Hồ Xuân Đam - Thường trực Đảng ủy đến tháng 12/1989. Từ tháng 12/1989, đồng chí Vũ Việt Tuận giữ chức Thường trực Đảng ủy thay đồng chí Hồ Xuân Đam chuyển công tác khác.

Vận dụng Nghị quyết 10 vào tình hình thực tế địa phương, An Thái tiến hành giao ruộng cho các hộ xã viên sử dụng, quyết tâm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra. Cán bộ sâu sát với cơ sở, xuống đồng ruộng khảo sát, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào vùng giống lúa thâm canh. Hợp tác xã thường xuyên liên hệ với các ngành chức năng của huyện làm tốt các khâu dịch vụ: giống, thủy lợi, bảo vệ thực vật và thú y. Đồng thời, chú trọng khâu phân bón, rà soát lại hệ thống kênh mương tưới tiêu, phát huy hết công suất trạm bơm, điều chỉnh cơ chế khoán ở các hợp tác xã nông nghiệp. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng quỹ đất canh tác, khai thác tiềm năng mặt nước, đất bờ mương ở 3 hợp tác xã Trung Thanh Lang, An Áo, Tiên Cầm đạt kết quả tốt. Các loại giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo trồng. Năm 1990, diện tích lúa của xã là 370 ha, diện tích cây vụ đông là 32,5 ha. Năng suất lúa đạt

5,7 tấn/ha (tăng 0,8 tấn/ha so với năm 1987), tổng sản lượng đạt 2.109 tấn.

Lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển. Năm 1990, tổng đàn trâu, bò của xã là 300 con. Chăn nuôi lợn phát triển trong các hộ gia đình góp phần giải quyết vấn đề thực phẩm và tận dụng nguồn phân bón cho trồng trọt. Năm 1990, tổng đàn lợn của xã là 1.593 con (tăng 22,6% so với kế hoạch đề ra). Số lượng gia cầm tăng nhanh qua từng năm. Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế nông nghiệp giúp ổn định đời sống nhân dân, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1990, Chi bộ Trung Thanh Lang hoàn thành 100% chỉ tiêu, Chi bộ Thạch Lựu hoàn thành 99,84%, Chi bộ Tiên Cầm hoàn thành 99,3%.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phân phối lưu thông hàng hóa trên địa bàn xã được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh phát triển các nghề: sản xuất gạch, ngói, vật liệu xây dựng... tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Hợp tác xã Mua bán phấn đấu kinh doanh có lãi. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, Hợp tác xã Tín dụng được bàn giao cho Phòng giao dịch thuộc hệ thống ngân hàng huyện quản lý.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, công tác giáo dục của xã có bước phát triển tích cực. Các thầy, cô giáo không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phát huy chất lượng giảng dạy. Tỷ lệ học sinh chuyển cấp và tốt nghiệp các trường đạt từ 95 - 100%. Năm 1990, toàn xã có 3 em được thi học sinh giỏi cấp thành phố.

Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo được duy trì, các cháu ở độ tuổi đến lớp đạt 100%.

Trạm y tế vừa tập trung vào nhiệm vụ khám và điều trị bệnh cho nhân dân, vừa chú trọng công tác tiêm chủng mở rộng, phòng tránh dịch bệnh, hạn chế lây lan. Hàng năm, có trên 500 cháu trong độ tuổi được tiêm phòng dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện tốt. Năm 1990, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của xã là 1,43%. Trạm y tế có phòng thuốc đông y kết hợp với tây y trong điều trị bệnh, mang lại hiệu quả cao.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở địa phương diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Nhà Văn hóa thông tin, thư viện của xã được duy trì thường xuyên, cung cấp thêm số lượng sách, báo phục vụ cho bạn đọc. Đội văn hóa của xã tham gia hội thi ca hát, kể chuyện ở huyện, thành phố và được tặng 2 Huy chương Bạc. Việc thực hiện nếp sống mới trong tổ chức việc cưới, việc tang ngày càng tiến bộ, giảm hình thức phô trương, thủ tục rườm rà. Phong trào rèn luyện sức khỏe trong các đơn vị, trường học diễn ra sôi nổi.

Bước vào những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình nước ta. Do đó, Đảng bộ xã An Thái coi trọng công tác quốc phòng, an ninh, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác quân sự được huấn luyện thường kỳ, hàng năm, lực lượng quân sự xã tham gia hội thao, hội diễn tập của huyện và đạt loại

khá. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Thanh niên đến tuổi nghĩa vụ được đăng ký khám tuyển nghiêm túc. Lực lượng dự bị động viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên. Chính sách hậu phương quân đội thực hiện đầy đủ, đảm bảo tri trả đúng chế độ.

Công tác an ninh trên địa bàn được ổn định, lực lượng an ninh triển khai kế hoạch phòng ngừa, bảo vệ kho tàng vật liệu trong thôn, xóm vào các ngày lễ, tết, không có vụ việc nào vi phạm diễn ra. Việc gây án ở tuyến đường từ quán Rê đi xã Kiến Quốc được ngăn chặn. Năm 1990, tình hình an ninh của xã được xếp vào loại khá của huyện.

Trong công tác tư tưởng: Giai đoạn 1986 - 1990 có nhiều diễn biến về chính trị trên thế giới. Đảng bộ tổ chức cho 100% đảng viên học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng một cách nghiêm túc, kịp thời như: Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về một số vấn đề cấp bách trong công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay...

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng. Đảng ủy xã tổ chức quán triệt tới cán bộ, đảng viên tinh thần Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình”, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị khóa VI “Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh quan hệ xã hội”. Qua đó, ý thức, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên, những biểu hiện tiêu cực dần hạn chế. Chi bộ yếu kém từng bước được thu hẹp, chi bộ

ngành, nghề, đội sản xuất được xếp lại thành chi bộ thôn. Nhiệm vụ chính trị của chi bộ được xác định rõ nét, trình độ đảng viên được nâng cao. Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có nhiều chuyển biến, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra đảng viên và các chi bộ. Kết quả, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiến nghị xử lý kỷ luật 9 đảng viên không đủ tư cách, trong đó kỷ luật khai trừ 4, cho rút khỏi Đảng 5. Một số đảng viên có tư tưởng lệch lạc, sa vào tệ nạn xã hội, không gương mẫu chấp hành nghị quyết, mất tinh thần đoàn kết... thông qua kiểm tra được phát hiện uốn nắn kịp thời. Có chi bộ, đảng viên ở diện trung bình, yếu kém đã phấn đấu vươn lên là chi bộ khá từng mặt, đảng viên phấn đấu không ngừng hoàn thiện bản thân.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên được chú trọng. Năm 1990, toàn Đảng bộ có 6 chi bộ, gồm 181 đảng viên. Trong đó, 123 đồng chí có trình độ lý luận chính trị sơ cấp (đạt 60%), 48 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 97 đồng chí có trình độ văn hóa trung học cơ sở, 46 đồng chí có trình độ văn hóa phổ thông trung học, 2 đồng chí có trình độ đại học, 12 đồng chí có trình độ sơ cấp, trung cấp.

Chính quyền xã không ngừng được kiện toàn. Tháng 4/1987, 99% cử tri xã An Thái tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân khóa XIV (nhiệm kỳ 1987 - 1989), 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã.

Tháng 11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1989 - 1994) diễn ra thành công, với 25 đại biểu được bầu. Cả 2 nhiệm kỳ 1987 - 1989 và nhiệm kỳ 1989 - 1994

của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Lái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc duy trì, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, phối hợp tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời tổ chức rước ảnh Bác tặng tới từng hộ gia đình. Mặt trận kết hợp với chính quyền vận động nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia vận động quần chúng học tập, đi bỏ phiếu, chấp hành Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên tích cực tập hợp lực lượng thanh niên tham gia sinh hoạt và các phong trào đoàn, đội. Nhiều đoàn viên gương mẫu trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, nhân giống lúa mới, nhận ruộng khoán tăng năng suất. Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đoàn Thanh niên tham gia đào được 1.758 m<sup>3</sup> khối đất thủy lợi nội đồng, 213 m<sup>3</sup> đường giao thông nông thôn; tổ chức 126 ngày công tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, đào 1.300 hố trồng cây trên Núi Voi, tổ chức trại hè thiếu niên cho các em thiếu nhi hoạt động.

Hội Nông dân vận động hướng dẫn hội viên làm kinh tế VAC, cải tạo vườn tạp, trồng cây lưu niên có năng suất, giá trị kinh tế cao. Thực hiện chương trình “Đền ơn đáp nghĩa”, Hội quyền góp được 154.470 đồng chuyển lên cấp trên, góp phần xây dựng lăng Bác Hồ.

Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực thực hiện cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, tiếp thu giống mới, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, thực hiện Khoán 10, vận động giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn được 130 kg thóc, 58.000 đồng và hỗ trợ giống phát triển sản xuất.

Thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 03/02/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Hội Cựu chiến binh huyện An Lão, ngày 14/4/1990, Hội Cựu chiến binh xã An Thái được thành lập gồm 4 chi hội, với 39 hội viên. Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Vũ Minh Tuấn được chỉ định làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Tháng 7/1990, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1990 - 1993.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ và nhân dân xã An Thái đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành hành động cụ thể và đạt được những kết quả trên các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Tư duy kinh tế mới dần hình thành trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đời sống nhân dân trong xã được cải thiện rõ rệt. Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, sinh hoạt Đảng chưa đều, việc đấu tranh phê bình, tự phê bình chưa phát huy hết hiệu quả, công tác kiểm tra, phân loại đảng viên làm chưa chặt chẽ, thường xuyên. Mặt trận và các đoàn thể cần tích cực đổi mới hơn nữa. Song những kết quả đạt được tạo nên tảng bước đầu cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới (1991 - 1995).

## **II. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1991 - 1995)**

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có bước chuyển biến đáng kể, song kinh tế lạm phát vẫn ở mức cao, đời sống người nhân còn nhiều khó khăn. Mặt khác, cuộc khủng hoảng của hệ

thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cùng với sự phá hoại của các thế lực thù địch đã tác động bất lợi đến sự nghiệp cách mạng nước ta.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 22/5/1990 về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, từ năm 1991 - 1995, Đảng bộ xã An Thái tiến hành 2 kỳ Đại hội: ngày 15/4/1991, Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1993); tháng 4/1993, Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1993 - 1995), với sự tham dự của toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Các Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung: “Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng tăng trưởng đàn lợn, sản xuất hàng hóa tạo ra năng suất cao, tăng nguồn thu ngân sách. Khai thác hiệu quả nguồn lực ở địa phương, tranh thủ mạnh vốn đầu tư kiến thiết cơ bản. Tập trung xây dựng nhân tố con người, chú trọng đội ngũ cán bộ, coi trọng và đẩy mạnh công tác giáo dục, y tế, văn hóa, thực hiện xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh - quốc phòng; nâng cao đời sống nhân dân, coi trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng”.

Từ năm 1991 - 1995, đồng chí Phạm Duy Thơi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lái - Phó Bí thư; đồng chí Vũ Viết Tuận - Thường trực Đảng ủy. Từ tháng 8/1995, đồng chí Phạm Duy Thơi chuyển công tác lên huyện, đồng chí Vũ Viết Tuận giữ chức Bí thư từ tháng 8 - 12/1995.

Sau thành công của Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 24 - 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Với tinh thần dân chủ, Đại hội VII

khẳng định “Quyết tâm đưa đất nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới, đồng thời xác định mục tiêu tổng quát 5 năm tới là vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, hạn chế tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng như hiện nay”. Thông qua các văn kiện lớn như “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”; “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”; Báo cáo chính trị; Báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi)...

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp vào thực tế, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Đảng ủy xã An Thái tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, trong đó nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu để đảm bảo an ninh lương thực. Để giúp người dân yên tâm đầu tư vào sản xuất, Đảng ủy xã An Thái chỉ đạo thực hiện việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân theo nội dung Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, theo Chỉ thị số 170-CT/TU của Thành ủy Hải Phòng. Qua đó, giúp người dân yên tâm sản xuất, làm ra nhiều hàng hóa có giá trị, nâng cao chất lượng đời sống. Đảng bộ An Thái quán triệt nội dung Nghị quyết số 05-NQ/HNTW năm 1993 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, từng bước hoàn thiện cơ chế khoán theo Nghị quyết số 10-CT/TW, tuyên truyền vận động nhân dân tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đầu tư thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các loại giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền có biện pháp chuyển diện tích cây lúa ít hiệu quả sang nuôi thả

cá nước ngọt, trồng cây ăn quả như: ở đồng Giếng Chua, đầm Láng Thạch Lựu, ngã ba Tiên Cầm, đầm cửa An Áo... Dành riêng cánh đồng để tuyển chọn nhân giống lúa thuần chủng có năng suất cao, chịu sâu bệnh đưa vào cấy đại trà. Công tác thủy lợi được chú trọng, năm 1994, Đảng ủy chỉ đạo xây 2 cống tiêu, nạo vét 1.769 m<sup>3</sup> đất. Xây dựng hệ thống đường điện ở 5 máy hạ thế có công suất từ 150 - 180 KVA ở 4 thôn với dự án 3,6 tỷ đồng. Hợp tác xã đảm bảo cung ứng kịp thời và đầy đủ các dịch vụ: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Với những cố gắng và hoạt động tích cực đó, năm 1993, năng suất lúa đạt 8 tấn/ha, bình quân lương thực đạt 450 kg/người/năm. Diện tích rau màu các loại đạt 40 ha. Năm 1995, năng suất lúa của xã đạt 8,2 tấn/ha, bình quân lương thực đạt 490 kg/người/năm. Ngoài trồng lúa, diện tích rau màu các loại năm 1995 đạt 50 ha (vượt 15% so với kế hoạch), các loại cây lấy gỗ chiếm 10 ha.

Chăn nuôi ngày càng phát triển. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ngày càng tăng. Một số mô hình chăn nuôi phát triển khá, các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi thú y được áp dụng rộng rãi như: đầu tư thức ăn, phòng chống dịch bệnh. Trong 6 tháng đầu năm 1995, đàn lợn thịt của xã là 2.774 con, đàn lợn nái là 250 con (đạt 138,7% so với kế hoạch), số lượng gia cầm ngày càng tăng nhanh. Diện tích ao, đầm thả cá là 15,8 ha, với số lượng khoảng 40 vạn con cá thịt. Kinh tế hộ gia đình gắn với mô hình VAC được nhân rộng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được đầu tư phát triển. Một số ngành truyền thống có thể mạnh được khôi phục và mở rộng như khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa ô tô, mộc dân dụng, may mặc... Một số sản phẩm mới ra đời: gạch nung Tuy-nen, hàng thêu xuất khẩu...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phát triển. Toàn xã có 70% hộ nông dân có phương tiện thông tin, ti vi, đài cát xét, 75% hộ có điện thắp sáng. Phong trào văn nghệ quần chúng ca hát đi vào cuộc sống nhân dân. Tệ nạn mê tín dị đoan giảm. Các thôn, xóm trên địa bàn xã đều tham gia đăng ký thôn, xóm bình yên, 100% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Hoạt động thể dục, thể thao phát triển mạnh như: bóng chuyền, bóng đá, cầu lông...

Trạm y tế xã tổ chức khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từ xã đến các thôn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,5%.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) “Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, công tác giáo dục của xã có bước phát triển. Năm học 1993 - 1994, trường Phổ thông cơ sở tách thành 2 trường tiểu học và trung học cơ sở. Trên cơ sở đó sắp xếp 2 Ban Giám hiệu nhà trường, đảm bảo đủ cán bộ quản lý, giảng dạy. Vào năm học, các trường học thực hiện giảng dạy theo chương trình cải cách giáo dục. Mặc dù khi mới tách ra, giáo viên còn thiếu song các thầy, cô giáo khắc phục bằng việc dạy thêm lớp, dạy tăng giờ. Tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp hàng năm đạt 100%. Công tác hướng nghiệp, đào tạo giáo dục thể hiện được 4 đức tính “văn, đức, thể, mỹ”. Các trường học của xã được xếp vào loại khá của huyện.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng,

làm tốt thủ tục khen thưởng đề nghị cấp trên xét duyệt. Cuộc vận động xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa được phát động rộng rãi trong các thôn, xóm và được hưởng ứng tích cực. Nhân dân trong xã đóng góp tiền lập sổ tiết kiệm, hỗ trợ ngày công sửa nhà ở dột nát cho một số gia đình chính sách. Trong giai đoạn 1991 - 1995, toàn xã có 2 mẹ được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, 3 Huân chương Độc lập, gần 100 Huân chương các loại.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới (nhất là Liên Xô và Đông Âu) có những biến động phức tạp tác động đến tình hình quốc phòng, an ninh, Đảng ủy tập trung lãnh đạo tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề quốc phòng, an ninh. Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu, đề xuất các giải pháp xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, lực lượng công an giữ trật tự trị an. Đồng thời tổ chức tập huấn chính trị, diễn tập quân sự, xử lý các tình huống chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hàng năm, công tác khám tuyển công dân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhập ngũ vào quân đội đạt 100%.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Chỉ thị số 135-HĐBT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh phòng chống tội phạm, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, lực lượng công an xã An Thái tổ chức quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, hướng dẫn các ngành về công tác bảo vệ an ninh trật tự, nâng cao nhận thức, tinh thần cách mạng và trách nhiệm của quần chúng đối với nhiệm vụ chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ an ninh quốc gia. Lực lượng công an xã làm tốt công tác bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của

nhân dân, giảm những vụ việc khiếu kiện, không để xảy ra các vụ trọng án. Trong giai đoạn 1991 - 1995, công an xã xử lý 27 vụ vi phạm pháp luật, đưa đi cải tạo 5 vụ, qua đó góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã An Thái tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu, tiếp thu và quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 (khóa VII) và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện; kịp thời phổ biến tình hình đất nước và thế giới đến cán bộ, đảng viên; coi trọng công tác giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tinh thần tự lực, tự cường, xây dựng, củng cố niềm tin vào công cuộc đổi mới của Đảng. Qua đó, nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng và tạo sự thống nhất cao về ý chí hành động trong Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng nâng cao.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn cho cán bộ, đảng viên được Đảng ủy quan tâm. Trong giai đoạn 1991 - 1995, Đảng ủy đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên đi học lớp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh và huyện tổ chức. Năm 1995, toàn Đảng bộ có 199 đảng viên, trong đó có 32 đảng viên là nữ (chiếm 16%).

Công tác kiểm tra Đảng được triển khai nghiêm túc. Từ năm 1991 - 1995, Đảng ủy tiến hành 8 cuộc kiểm tra. Kết quả, 2 đảng viên vi phạm. Thông qua kiểm tra đã tăng

cường hiệu quả giáo dục, rèn luyện đảng viên, ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực và vi phạm nguyên tắc Đảng.

Trong công tác phân loại đảng viên, năm 1995, Đảng bộ có 132 đảng viên tham gia phân loại, trong đó có 87 đảng viên (chiếm 65,9%) tiên phong gương mẫu, 43 đảng viên (chiếm 32,6%) hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn mặt hạn chế, 2 đảng viên (1,5%) không đủ tư cách phân loại. Đảng bộ có 6 chi bộ, trong đó 5 chi bộ xếp loại khá, 1 chi bộ xếp loại trung bình, Đảng bộ xếp loại khá.

Ngày 20/11/1994, Đảng ủy lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1999) được bầu gồm 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Bùi Xuân Hơ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Lái - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 11/1995, đồng chí Nguyễn Văn Lái chuyển công tác giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Duy Hùng được bầu tại kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân xã khóa XVI, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân không ngừng nâng cao chất lượng, các đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường hoạt động giám sát, tập hợp, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp đúng kỳ, bám sát nghị quyết Đảng bộ. Trên cơ sở tình hình, điều kiện của địa phương đã ban hành những nghị quyết cụ thể sát với thực tế. Ủy ban nhân dân xã được bổ sung cán bộ có năng lực, phẩm chất, có tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà

nước quản lý<sup>(1)</sup>, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đơn đốc, kiểm tra những công việc đã triển khai, tích cực đi cơ sở, tổ chức các hội nghị triển khai phản ánh công tác, phát động nhiều chiến dịch, phong trào thi đua lao động sản xuất. Nhờ đó, các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã đều hoàn thành.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể có sự chuyển biến rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cuộc vận động: Xây dựng quỹ từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, thực hiện nghị quyết liên tịch giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Bộ Công an về phong trào toàn dân đoàn kết chống tội phạm và âm mưu “diễn biến hòa bình”... Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò quan trọng trong công tác tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1994), góp phần quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã luôn phát huy tính tiên phong gương mẫu trong lao động sản xuất, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào các thửa ruộng nhận khoán. Đoàn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, bồi dưỡng chính trị cho các đoàn viên, các hoạt động sinh hoạt hè tạo sân chơi lành mạnh.

---

(1) Sau này thay đổi thành cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đoàn viên còn tích cực tham gia tu sửa hệ thống thủy lợi, đường giao thông.

Hội Phụ nữ thực hiện phong trào “Chị em giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Ban Chấp hành Hội tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế thông qua những nguồn vốn hỗ trợ như: Quỹ tiết kiệm, quỹ giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế... Hội kết hợp với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vận động chị em sinh đẻ có kế hoạch góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, hưởng ứng tích cực chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Các hội viên hăng hái tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương góp phần xây dựng nếp sống mới.

Hội Nông dân vận động hội viên chấp hành tốt các nghĩa vụ với Nhà nước. Hội thực hiện tốt phong trào thi đua “làm giàu yêu nước” do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động, khuyến khích nông dân thực hiện mô hình VAC. Hàng năm, Hội tổ chức các lớp tập huấn cho 100% lượt hội viên về kỹ thuật canh tác và chăn nuôi, phổ biến giống mới, phòng trừ sâu bệnh... qua đó nâng cao kỹ thuật canh tác và sản xuất, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Hội Cựu chiến binh vận động hội viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy bản chất “Anh bộ đội Cụ Hồ”, nhiều chi hội gương mẫu trong lao động sản xuất như: Chi hội Trung Thanh Lang, Chi hội Tiên Cầm đã quyên góp được 200 nghìn đồng mua 2 thẻ tiết kiệm tặng gia đình liệt sĩ. Năm 1993, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1993 - 1995.

Sau 5 năm (1991 - 1995) tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Đảng

bộ và chính quyền xã An Thái khắc phục nhiều khó khăn, nỗ lực vươn lên và đạt được một số kết quả quan trọng. Cơ cấu nông nghiệp, chủ yếu là giống cây trồng, vật nuôi bước đầu có sự chuyển biến. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng, thu nhập bình quân đầu người tăng lên rõ rệt. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục có nhiều chuyển biến. Tình hình an ninh - quốc phòng được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ngày càng phát huy hiệu quả. Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể hoạt động đôi lúc chưa đồng đều, song những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã An Thái đạt được cùng những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

Sau 10 năm đổi mới, quê hương An Thái đã có sự thay đổi toàn diện từ kinh tế đến đời sống xã hội. Công cuộc đổi mới đã thúc đẩy tiềm lực của nhân dân trong xã phát triển mạnh mẽ. Về cơ bản, địa phương đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trong những năm 80 của thế kỷ XX và bước đầu có tích lũy. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân được củng cố. Đó là kết quả của sự nỗ lực, đoàn kết, không ngại khó khăn của Đảng bộ và nhân dân An Thái cùng cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Phấn khởi trước những kết quả quan trọng trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái vững bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục xây dựng, đổi mới quê hương. Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, tháng 11/1995, Đảng bộ xã An Thái tiến hành Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 1998) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 154/199 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã An Thái nhiệm kỳ 1993 - 1995, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu và giải pháp nhiệm kỳ 1996 - 1998 là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, tăng hệ số sử dụng đất, đưa các cây, con giống ngắn ngày, có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của thị trường. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đổi mới công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước. Tăng cường vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Lái được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Duy Hùng - Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Cao - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Tháng 12/1998, đồng chí đồng chí Ngô Văn Cao mất, đồng chí Phạm Văn Ngạo được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành giữ chức Thường trực Đảng ủy.

### III. ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1996 - 2000)

Từ ngày 28/6 - 01/7/1996, tại Thủ đô Hà Nội diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng. Xuất phát từ đặc điểm tình hình đất nước và từ nhận định Việt Nam đã thoát ra khủng hoảng kinh tế - xã hội, căn cứ vào “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, Đại hội khẳng định giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhấn mạnh “nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>(1)</sup>. Đại hội thông qua nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung), kéo dài nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ cơ sở từ 5 năm 2 kỳ thành 5 năm 1 kỳ, nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ XVIII được kéo dài đến năm 2000.

Đảng bộ xã An Thái tổ chức triển khai học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó xác định việc quán triệt Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng là một nội dung lớn cần chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu và là trọng tâm công tác toàn khóa của Đảng ủy và các chi ủy. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường, Đảng bộ và nhân dân xã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng,

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 67 - 68.

an ninh, từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1996 - 2000).

Trong nông nghiệp, mặc dù còn nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, ảnh hưởng bởi mưa bão, rét đậm kéo dài vào cuối năm 1997 đầu năm 1998, gây thiệt hại đến sản xuất và đời sống của nhân dân, song dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão và sự giúp đỡ của các ban ngành chuyên môn của huyện, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo phòng chống thiên tai, động viên nhân dân giữ vững mục tiêu sản xuất theo kế hoạch. Công tác thâm canh tăng năng suất dựa trên ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật được triển khai sâu rộng; việc cải tạo giống, đưa giống lúa có năng suất cao vào sản xuất có hiệu quả. Năm 1998, diện tích lúa ổn định 305 ha, năng suất đạt 8,7 tấn/ha, sản lượng đạt 2.653 tấn; năm 2000, năng suất lúa đạt 10 tấn/ha, sản lượng đạt 3.050 tấn.

Diện tích cây vụ đông ổn định ở mức 65 ha (năm 2000), trong đó diện tích cây thuốc lá đạt 12,5 ha, sản lượng 84,3 nghìn tấn (tương đương 1,6 tỷ đồng). Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 3.050 tấn; bình quân lương thực đạt 450 kg/người (tăng 130 kg so với năm 1995).

Ngoài phát triển cây lúa và cây vụ đông, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, trong đó chú trọng phát triển kinh tế vườn ở các hộ gia đình, tích cực cải tạo vườn tạp trồng các loại cây lưu niên có giá trị kinh tế cao. Song việc chuyển đổi diễn ra chậm, hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao.

Hoạt động chăn nuôi tăng cả về số lượng và đa dạng chủng loại. Công tác phòng chống dịch bệnh, thú y cho gia súc, gia

cầm được chú trọng. Năm 2000, đàn lợn toàn xã là 3.329 con (tăng 20% so với năm 1995), trong đó sản lượng thịt hơi là 433 tấn (tăng 30% so với năm 1995); đàn gia cầm 26.000 con; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 23 ha, bình quân thu nhập đạt 27 triệu đồng/ha.

Để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lĩnh vực xây dựng cơ bản được đầu tư phát triển mạnh. Bằng nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ và nhân dân đóng góp, Đảng ủy chỉ đạo tập trung xây dựng các công trình: Nâng cấp nhà mẫu giáo thôn An Áo, xây dựng 3 nhà mẫu giáo ở khu dân cư Trung Thanh Lang, Thạch Lựu và Tiên Cầm; xây dựng 4 trạm điện có công suất 50 - 100 KVA; nâng cấp 5 phòng học và xây thêm tầng trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở; nâng cấp nhà văn hóa xã, xây mới trụ sở làm việc; quy hoạch khu trung tâm sân vận động bóng đá, bóng chuyền; làm tuyến đường nhựa từ thôn An Áo nối với trục đường liên huyện; tiếp nhận vốn đầu tư đường nhựa từ Quán Bể đến giáp ranh xã An Thọ; xây nhà máy nước thôn Thạch Lựu; xây mương cứng dài 800 m ở Trung Thanh Lang; xây trạm bơm, cầu qua kênh thủy nông, đường dây cao hạ thế ở Tiên Cầm; nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Tổng kinh phí gần 1,9 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 254,6 triệu đồng.

Đảng bộ chú trọng việc xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Năm 2000, toàn xã nạo vét được 37.683 m<sup>3</sup> đất (vượt 2% kế hoạch). Hệ thống kênh mương được khơi thông, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho diện tích cây trồng và mực nước đê nuôi cá. Đường làng, ngõ xóm được nâng cấp, phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển, chủ yếu là các nghề: vận tải, dịch vụ làm đất, xay xát, chế biến thức ăn gia súc, nghề mộc... góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Công tác tài chính ngân sách thực hiện đúng, đủ theo quy định Nhà nước. Nguồn vốn vay ngân hàng phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; vốn xóa đói giảm nghèo được cung cấp đúng thành phần hộ nghèo. Các tổ chức Hội thường xuyên tạo mọi điều kiện cho các hội viên vay vốn để phát triển kinh tế.

Sự nghiệp giáo dục được giữ vững ở 3 ngành học, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp của các trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt 98 - 100%. Trường Mầm non huy động số cháu có độ tuổi đến lớp đạt từ 98 - 99%. Số học sinh giỏi ngày càng tăng, trong đó trường Trung học cơ sở có 2 em học sinh giỏi cấp thành phố, 21 em học sinh giỏi cấp huyện; trường Tiểu học có 2 em học sinh giỏi cấp thành phố, 16 em học sinh giỏi cấp huyện. Các lớp học đảm bảo sĩ số và chất lượng học. Tổng kết các năm học, nhiều thầy, cô giáo đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp thành phố. Trường Trung học cơ sở đạt danh hiệu Trường tiên tiến cấp huyện, từ năm 1997 - 2000 đạt phổ cập Trung học cơ sở. Trường Tiểu học đạt danh hiệu Trường chuẩn quốc gia năm 1999. Năm 2000, đạt danh hiệu Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi. Mối quan hệ cộng đồng dân cư, lãnh đạo, phụ huynh, nhà trường, thầy, cô giáo và các em học sinh luôn được duy trì tốt.

Về y tế, trạm y tế thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Thông qua hệ thống loa truyền thanh tuyên truyền đến

các xóm, làng giúp nhân dân có kiến thức trong việc giữ gìn sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh. Mỗi năm, bình quân 1,5 lần đầu người dân được khám bệnh. Trạm y tế thực hiện tốt công tác quản lý sức khỏe, chú trọng đối tượng người cao tuổi, phụ nữ có thai, trẻ em suy dinh dưỡng, duy trì và thực hiện tốt quyền lợi bảo hiểm cho người bệnh. Công tác kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, thực hiện thường xuyên cả 3 mục tiêu: không đẻ sớm, đẻ dày, đẻ con thứ ba. Công tác sinh hoạt câu lạc bộ truyền thông lồng ghép đến các gia đình, thôn, xóm. Xã tổ chức cuộc thi “Năm nông thôn thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình”. Năm 2000, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,8%. Số người sinh con thứ ba còn 4,3%, khu dân cư thôn An Áo 5 năm liền không có người sinh con thứ ba.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao ngày càng phát triển, với nhiều hình thức phong phú, chất lượng cao. Các hoạt động luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, thông tin kịp thời chương trình kinh tế - xã hội. Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Phong trào văn nghệ của xã hoạt động sôi nổi, giao lưu với các xã ở khu vực, trong huyện và thành phố Hải Phòng đạt giải Nhì, giải Ba. Nhiều anh, chị em tham gia văn nghệ được tặng Bằng khen cấp thành phố. Làng văn hóa An Áo nhiều năm liền dự thi làng văn hóa khu vực và được nhận giải thưởng. Đội bóng đá, bóng chuyền, kéo co hoạt động thường xuyên, thi đấu giao hữu với các xã lân cận và tham gia thi đấu ở huyện giành giải thưởng. Bưu điện văn hóa xã hoạt động thường xuyên phục vụ nhu cầu nhân dân.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Hàng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7. Thực hiện Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ, Ban thương binh - xã hội xã hoàn tất các thủ tục đề nghị cấp trên xét duyệt chế độ cho các đối tượng đến năm 2000. Xã tiếp nhận 152 Huân, Huy chương cho các đối tượng chủ yếu là những người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chế độ đãi ngộ cho 97 người hưởng lương phụ cấp hàng tháng, 55 người hưởng chế độ bị địch bắt tù đày. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, tết, vận động nhân dân giúp đỡ xây dựng nhà tình nghĩa mới, hỗ trợ kinh phí sửa chữa lại nhà cũ. Các gia đình chính sách và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cho vay vốn, giống bằng nguồn vốn của các tổ chức tài trợ với lãi suất thấp. Những đảng viên có hoàn cảnh khó khăn được Đảng ủy xem xét đề nghị với huyện cho vay vốn phát triển sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác “Xóa đói giảm nghèo”, Đảng ủy quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động tham gia vào các nhà máy, xí nghiệp, công ty... cải thiện đời sống nhân dân. Toàn xã có 80% nhân dân có nhà xây kiên cố, trong đó có nhiều nhà tầng theo kiến trúc hiện đại, 50% hộ gia đình có máy nghe nhìn, 80% hộ có đài bán dẫn, điện tử, 90% gia đình có xe đạp, xe thô vận chuyển, 300 xe hai bánh gắn máy. Các cụm dân cư có hộ kinh doanh máy xay xát, máy công nông làm đất, vận chuyển phục vụ phát triển nông nghiệp, 99,9% hộ có điện thắp sáng, khu dân cư có hàng chục máy điện thoại phục vụ nhân dân. Toàn xã có 2 chợ nông thôn, 3 điểm kinh doanh, dịch vụ cung cấp đa

dạng hàng hóa phục vụ nhân dân. Bình quân thu nhập đầu người đạt 200.000 đồng/tháng. Số hộ nghèo giảm xuống còn 9% (năm 2000).

Lực lượng dân quân, dự bị động viên thường xuyên luyện tập. Hàng năm, xã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự; tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn 1996 - 2000, có đợt xã huy động lực lượng dự bị động viên gồm 104 đồng chí đi huấn luyện ở thành phố Hải Phòng. Hàng năm, xã An Thái luôn hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu tuyển quân. Trong 5 năm (1996 - 2000), lực lượng quân sự xã được huyện xếp loại khá.

Lực lượng công an và lực lượng an ninh thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, giải quyết dứt điểm các vụ việc trên địa bàn toàn xã. Duy trì, phát huy tốt khu vực liên kết của 6 xã thuộc 2 huyện tiếp giáp (An Lão - Kiến Thụy), giải quyết tốt những vụ việc gây rối mất trật tự, đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, tết, ngày hội.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các đợt sinh hoạt Đảng được tổ chức đều đặn, đúng quy chế, nội dung sinh hoạt phong phú, bám sát các nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các nghị quyết đạt từ 65 - 70%. Trong sinh hoạt, cấp ủy chú trọng lãnh đạo giáo dục, rèn luyện đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, vai trò tiên phong gương mẫu, ý thức tham gia sinh hoạt.

Công tác kiểm tra được tăng cường, kể cả thường xuyên và đột xuất. Qua việc tự phê bình và phê bình được tiến hành theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) và cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, số đông đảng viên đã kiểm điểm nghiêm túc, tự giác, thấy được đúng sai, giúp nhau khắc phục thiếu sót, khuyết điểm. Qua kiểm tra đã phát hiện, kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 1 đảng viên, đưa ra khỏi Đảng 4 trường hợp.

Đảng bộ luôn quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, bình quân hàng năm có từ 7 - 10 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII ngày 18/6/1996 “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Nghị định số 9/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn”, Đảng ủy cơ cấu đủ 19 cán bộ có chức danh, độ tuổi trẻ, trong đó đa số có trình độ văn hóa phổ thông trung học, lý luận chính trị trung cấp, được học chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật, có kinh nghiệm công tác cơ sở. Ban Chấp hành Đảng bộ có 15 đồng chí tuổi đời trung bình là 46, trong đó 12 đồng chí có trình độ văn hóa phổ thông trung học, 3 đồng chí có trình độ trung học cơ sở, 10 đồng chí có trình độ sơ cấp chính trị, 5 đồng chí có trình độ trung cấp chính trị.

Qua phân loại đảng viên, năm 2000 có 209 đảng viên dự phân loại, trong đó có 49 đồng chí đạt đảng viên tiên phong gương mẫu, 138 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 22 đồng chí hoàn thành chưa tốt nhiệm vụ. Trong số 7 chi bộ, có 6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ khá, không có chi bộ yếu

kém. Với nhiều thành tích trong hoạt động, xây dựng nội bộ Đảng, từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ xã An Thái liên tục được Huyện ủy An Lão xếp loại Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công tác dân vận của Đảng phát huy hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng”, Đảng bộ coi trọng công tác dân vận, động viên quần chúng, tạo được phong trào hành động cách mạng của quần chúng trong giai đoạn mới, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền được đề cao. Hội đồng nhân dân xã luôn bám sát các nghị quyết của Đảng bộ, tích cực tiếp xúc cử tri phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời đại diện cho mọi cử tri phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Thực hiện luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994 và Nghị định số 174-CP ngày 29/9/1994 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã An Thái được cơ cấu tổ chức bao gồm 1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và 5 ủy viên đại diện cho các ngành quan trọng của Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả những chỉ tiêu kinh tế - xã hội, pháp lệnh cấp trên giao, chủ động xây dựng các hệ thống công trình điện - đường - trường - trạm, công trình nước sạch, hệ thống thủy lợi. Chủ động kiểm tra, quản lý nguồn thu ngân sách, các chương trình kế hoạch đất đai, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư kiến nghị của nhân dân. Cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có trình độ chuyên môn phát huy hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tháng 11/1999, Đảng bộ xã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (thành phố, huyện và xã) nhiệm kỳ 1999 - 2004. Hội đồng nhân dân xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1999 - 2004) được bầu gồm 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Bùi Xuân Hơ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Hữu Mùa - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Phạm Duy Hùng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Bùi Văn Cửa - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân, tích cực vận động nhân dân ủng hộ vào quỹ xây nhà tình nghĩa giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn, ủng hộ nhân dân vùng bão lụt và xây dựng trường học. Các tổ chức thành viên của Mặt trận đều cố gắng xây dựng tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới. Năm 1998, Mặt trận tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1998 - 2003.

Hội Nông dân thực hiện phong trào xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo mô hình phát triển vườn - ao - chuồng. Mỗi hội viên nông dân thực hiện tốt vai trò làm chủ ruộng đồng, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân trong xã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra.

Hội Phụ nữ xã chủ động, sáng tạo đổi mới phương thức hoạt động, sâu sát cơ sở nắm bắt tình hình, phát huy mặt mạnh, bổ khuyết mặt yếu. Hội tập trung giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; tích cực tham

gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; chú trọng công tác vệ sinh môi trường, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước” được chị em tích cực hưởng ứng. Năm 1996, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2001.

Với tinh thần “Xung phong, tình nguyện đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và nhân dân cần”, Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích, góp phần phát triển kinh tế, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh. Giai đoạn 1996 - 2000, Đoàn Thanh niên xã thực hiện thắng lợi 2 phong trào lớn: “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước” và “Thanh niên tình nguyện”.

Hội Cựu chiến binh luôn coi trọng việc quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Hội cấp trên, nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân với các chi hội thôn và hội viên. Duy trì thường xuyên đều đặn chế độ sinh hoạt chi bộ, phát huy tính dân chủ, đoàn kết, tự phê bình và phê bình, thẳng thắn, trung thực, giúp đỡ nhau tiến bộ. Qua rèn luyện phấn đấu từ hội xã đến các chi hội thôn đều tích cực chủ động bám sát các chỉ tiêu, nghị quyết của Đảng, của Hội cấp trên để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Năm 1995, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2001, với tổng số 194 hội viên, trong đó có 77 đảng viên. Hàng năm, Hội đều được cấp trên công nhận đạt danh hiệu vững mạnh, được Huyện hội tặng 5 Giấy khen; 4 chi hội thôn đều đạt vững mạnh, trong đó có 3 chi hội được Huyện hội tặng Giấy khen. Chi hội Trung Thanh Lang trong 3 năm liên dẫn đầu phong trào thi đua.

Với những thành tích đạt được khẳng định sự trưởng thành ngày càng vững mạnh trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ và sự nỗ lực cố gắng của nhân dân xã An Thái trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát huy những kết quả đạt được đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã An Thái không ngừng đổi mới, sáng tạo, nắm bắt cơ hội, học hỏi kinh nghiệm, nhanh chóng bắt kịp xu thế của thời đại. Những thành tựu trong 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới là tiền đề vững chắc để An Thái tiếp tục phát huy truyền thống, ra sức phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

## Chương VIII

# ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000 - 2017)

## I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ AN THÁI TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2000 - 2010)

### 1. Những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)

Bước sang những năm đầu thế kỷ XXI, trên cơ sở nhìn nhận những thuận lợi và đánh giá những khó khăn, thách thức một cách khách quan, Đảng ta hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2000 - 2010) với mục tiêu đưa nước ta thoát khỏi tình trạng chậm phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy An Lão, ngày 16/8/2000, Đảng bộ xã An Thái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại Nhà văn hóa xã, với sự tham dự của 154 đại biểu. Đại hội thông qua báo cáo kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát trong nhiệm kỳ 2000 - 2005: Ổn định chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng;

phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân trên cơ sở nội lực sẵn có, quyết tâm giữ vững, phát triển sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa thị trường; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh; nâng cao vai trò quản lý và điều hành chính quyền, thực hiện quyền dân chủ rộng rãi là động lực thúc đẩy những mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Lái được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Văn Ngạo - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Phạm Duy Hùng - Phó Bí thư; các đồng chí: Bùi Văn Cừa, Phạm Hữu Mùa - Thường vụ Đảng ủy. Tháng 12/2004, đồng chí Nguyễn Văn Lái nghỉ công tác, đồng chí Phạm Duy Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Tháng 5/2005, đồng chí Phạm Văn Ngạo nghỉ chế độ, đồng chí Phạm Ngọc Tôn giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Mương (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Năm 2000 là năm mở đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, là năm thực hiện kế hoạch 5 năm (2000 - 2005) và “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2000 - 2010)”; quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện An Lão lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), với sự đồng thuận nhất trí và quyết tâm cao, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn và giành được nhiều kết quả quan trọng.

Trong nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 15/9/2003 của Thành ủy Hải Phòng “Về đẩy mạnh việc dồn điền, đổi thửa trong nông nghiệp”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Đảng bộ xã An Thái triển khai đồng loạt việc chuyển đổi ruộng đất từ các ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn. Ủy ban nhân dân xã tổ chức nhiều cuộc họp quán triệt chủ trương, phổ biến nội dung, phương thức tiến hành tới các hộ dân, chú trọng sơ kết, rút kinh nghiệm, triển khai nhân rộng. Với phương châm tập trung chỉ đạo quyết liệt, đến tháng 10/2003, xã tiến hành dồn, đổi ruộng đất đạt 80% diện tích. Bình quân trước đây, mỗi hộ có từ 7 - 8 thửa, sau chuyển đổi số thửa giảm còn 3,8 thửa/hộ. Qua đó, tạo thuận lợi cho việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, giảm chi phí, nâng cao giá trị trên 1 ha canh tác.

Cùng với việc dồn điền, đổi thửa, hàng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành nghị quyết về công tác sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh việc tuyên truyền khoa học - kỹ thuật, áp dụng từ 75 - 85% các giống lúa mới có năng suất cao như Khang Dân, lúa lai vào canh tác hàng năm. Thôn Trung Thanh Lang và thôn Thạch Lựu luôn duy trì diện tích 2 ha để nhân giống. Chú trọng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột, chủ động nguồn nước tưới, tiêu cho cây trồng. Do vậy, năng suất lúa hàng năm đều tăng nhanh, năm 2000 đạt 10 tấn/ha, năm 2005 tăng lên 11,7 tấn/ha (vượt 7 tạ/ha so với chỉ tiêu Đại hội đề ra), bình quân lương thực năm 2004 đạt 525 kg/người. Hàng năm, diện tích cây vụ đông ổn định từ 45 - 55 ha, sản lượng đạt 180 - 220 tấn, năng suất đạt 4 tấn/ha.

Lĩnh vực chăn nuôi có bước chuyển biến tích cực. Nhờ làm tốt khâu giống, chăm sóc và phòng bệnh, số lượng đàn gia súc,

gia cầm tăng nhanh. Năm 2004, tổng đàn lợn của xã là 4.550 con, trong đó lợn nái là 450 con; gia cầm là 36.500 con; có 4 hộ nuôi dê, bò với tổng số 40 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 38 ha, cho thu nhập 37 triệu đồng/ha/năm.

Nhìn chung, trong những năm 2000 - 2005, kinh tế phát triển tốt, một số diện tích đạt trên 50 triệu đồng/ha, năm 2004, thu nhập bình quân đạt 4,2 triệu đồng/người; tổng thu toàn xã tăng lên 32,3 tỷ đồng (vượt 3,3 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đề ra).

Trong giai đoạn 2000 - 2005, Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo Ban tài chính kết hợp với đội thuế, các ngành, đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách, đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động chính trị địa phương và chi trả phụ cấp cán bộ đúng thời gian, đảm bảo thu chi đúng Luật Ngân sách. Số thu hàng năm đều tăng, năm 2001, tổng thu đạt 878 triệu đồng, chi 863 triệu đồng; năm 2005, tổng thu đạt 3,3 tỷ đồng, chi 2,9 tỷ đồng.

Trong những năm 2000 - 2005, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã tranh thủ sự hỗ trợ của thành phố, của huyện tập trung nâng cấp một số công trình điện - đường - trường - trạm của địa phương: trên 10 km đường nhựa, 5 km đường bê tông, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trạm bơm điện, trạm điện, trụ sở Ủy ban nhân dân, hệ thống máng cứng, trạm y tế... Tổng kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng, bước đầu đáp ứng nhu cầu nhân dân, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới.

Nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng với các ban ngành, đoàn thể chăm lo phát triển sự nghiệp giáo

dục. Hàng năm, các trường học đều được đầu tư kinh phí để tu sửa phòng học, mua sắm bàn ghế, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học. Năm học 2004 - 2005, tỷ lệ trẻ trường Mầm non ra lớp đạt 75,5%; trường Tiểu học và Trung học cơ sở có tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 97 - 99%; cả 2 trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện. Trường Trung học cơ sở mở lớp phổ cập cho trên 30 em tham gia. Năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện quyết định đổi tên trường Tiểu học An Thái thành trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín, trường Trung học cơ sở An Thái thành trường Trung học cơ sở Nguyễn Chuyên Mỹ nhằm khơi dậy truyền thống hiếu học của quê hương. Năm 2004, Trung tâm học tập cộng đồng của xã được thành lập và đi vào hoạt động hiệu quả.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Năm 2001, trạm y tế được xây mới, đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân được thuận tiện. Hàng năm có trên 4.000 lượt người tới khám chữa bệnh. Công tác tiêm phòng dịch, uống vắc-xin và các chương trình y tế quốc gia luôn được cán bộ, nhân viên trạm y tế thực hiện tốt, do đó trong 5 năm (2000 - 2005) không có dịch bệnh xảy ra. Năm 2004, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác kế hoạch hóa gia đình ngày càng phát huy hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, các ban, ngành, đoàn thể tích cực tham gia chương trình dân số. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2005 giảm còn 0,68%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của xã phát triển đều đặn. Đài truyền thanh xã được cải tạo làm mới, luôn phục vụ tốt việc tiếp sóng đài phát thanh truyền

hình Hải Phòng, Đài Phát thanh huyện và các bản tin của địa phương. Hàng năm, Ban Văn hóa - xã hội xã tiến hành kê vế, cắt dán hàng trăm khẩu hiệu, pa-nô, bảng tin phục vụ tốt các ngày lễ, tết, bầu cử và các nhiệm vụ chính trị của địa phương... Phong trào thể dục thể thao được duy trì, tham dự đầy đủ các đợt hội diễn văn nghệ và thể thao của huyện, đạt giải cao. Hoạt động của bưu điện phát triển, 100% chi bộ có báo đọc. Số người sử dụng điện thoại ngày càng tăng, bình quân 10 hộ/máy (năm 2005).

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã An Thái thực hiện có hiệu quả. Năm 2005, cả 4 làng đều được công nhận danh hiệu Làng văn hóa, trong đó có 1 Làng văn hóa cấp huyện. Các làng đều xây dựng hương ước, nếp sống văn hóa phù hợp. Tình làng nghĩa xóm được củng cố, tinh thần đoàn kết trong nông thôn được tăng cường. Hàng năm, thông qua các đợt bình xét, có trên 70% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm thực hiện. Xã tạo điều kiện cho nhân dân vay các nguồn vốn ngân hàng để đầu tư phát triển sản xuất và chăn nuôi; vận động nhân dân ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”. Năm 2004, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,8%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Trong 5 năm (2000 - 2005), công an xã thụ lý và giải quyết 93 vụ việc, trong đó 66 vụ giải quyết tại xã, 27 vụ chuyển cấp huyện; xây dựng hòm thư tố giác tội phạm và góp ý của nhân dân. Phối hợp với các ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân.

Ban Chỉ huy Quân sự xã luôn thực hiện tốt kế hoạch hàng năm. Việc tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám nghĩa vụ và giao quân hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Xử lý nghiêm theo pháp luật những thanh niên trốn khám nghĩa vụ quân sự. Việc huấn luyện dân quân hàng năm đều hoàn thành tốt. Lực lượng dự bị động viên, đội cơ động của xã luôn tập duyệt theo kế hoạch, đảm bảo thời gian, quân số, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, được Ban Chỉ huy Quân sự huyện đánh giá cao.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng ủy chỉ đạo triển khai tốt các chế độ chính sách đến đúng đối tượng, đề nghị công nhận 17 liệt sĩ chống Pháp, làm thủ tục truy tặng 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tiếp nhận 6 hài cốt liệt sĩ, làm thủ tục cho 16 thương binh và 19 người được hưởng chế độ chất độc da cam, hoàn chỉnh hồ sơ trợ cấp cho người có công. Hàng năm, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể trong xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình có công với nước trong dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7).

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, tăng cường đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân. Đảng ủy thường xuyên tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ thành phố, Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ huyện An Lão và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Hàng năm, Đảng ủy tổ chức các buổi nghe thời sự để đảng viên nắm bắt những thông tin, qua đó định hướng dư luận xã hội, giúp nhân dân vững tin vào đường lối,

chủ trương của Đảng. Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại các thôn, các trường học, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân. Công tác giáo dục, rèn luyện ý thức Đảng cho đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ được chú trọng.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm sát sao. Trong giai đoạn 2000 - 2005, có 48 quần chúng tham gia học cảm tình Đảng, trong đó kết nạp được 40 đảng viên mới (vượt kế hoạch 10 đồng chí), là những người có trình độ văn hóa cao, có tinh thần phấn đấu tốt.

Công tác kiểm tra Đảng thực hiện tốt. Ủy ban Kiểm tra Đảng tham mưu cho Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm tra thường xuyên đối với các chi bộ và đảng viên, kiểm tra bất thường khi có dấu hiệu vi phạm. Nội dung kế hoạch tập trung kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ xã và Đảng bộ cấp trên. Trong giai đoạn 2000 - 2005, qua kiểm tra phát hiện xử lý bằng hình thức kiểm điểm 1, xóa tên khỏi Đảng 1, cảnh cáo 1 trường hợp.

Hàng năm, Đảng ủy đều cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ. Từ năm 2000 - 2005, Đảng bộ có 10 cán bộ được cử đi học, trong đó có 2 đồng chí học Đại học, 4 đồng chí học Trung cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí học Trung cấp Luật, 1 đồng chí học Trung cấp văn phòng để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã An Thái liên tục được công nhận danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường thực hiện chức năng giám sát;

cải tiến nội dung, chương trình các kỳ họp theo hướng dân chủ, thẳng thắn trong thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân xứng đáng là người đại diện của nhân dân, đi sâu, đi sát cơ sở, tích cực tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh tâm tư nguyện vọng của cử tri về những vấn đề tồn tại, bức xúc ở cơ sở trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tháng 5/2004, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 2004 - 2009), 25 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Bùi Văn Cửa được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Hữu Mùa - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Phạm Duy Hùng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đào Xuân Mương - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 12/2005, đồng chí Phạm Duy Hùng chuyển công tác giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ngày 06/01/2006, tại phiên họp thứ 3 Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII, đồng chí Đào Xuân Mương được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mai Hồng Thái - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Với chức năng là cơ quan điều hành và tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân xã kịp thời thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã thành các kế hoạch, biện pháp cụ thể, tập trung điều hành, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc kịp thời. Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện Nghị

quyết số 38-CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ “Về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức”, thực hiện cơ chế “Một cửa” ở Ủy ban nhân dân xã, giảm phiền hà cho nhân dân; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, các kế hoạch phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tăng số hộ giàu, khá trong xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể hướng dẫn, tổ chức và vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng đổi mới, giúp đỡ các gia đình chính sách, ủng hộ đồng bào thiên tai, bão lụt, ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, chăm lo công tác giáo dục, dân số, gia đình và trẻ em... Năm 2003, Mặt trận tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2003 - 2008.

Hội Cựu chiến binh luôn tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh thiếu nhi, động viên hội viên tham gia phát triển kinh tế, xây dựng hội ngày càng vững mạnh. 100% hội viên giữ vững phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, khiêm tốn hòa mình với quần chúng, luôn được nhân dân tin tưởng. Hàng quý, Hội đều tổ chức các buổi nói chuyện thời sự trong nước và quốc tế góp phần tích cực vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Hội Cựu chiến binh luôn được Đảng ủy đánh giá là Hội vững mạnh toàn diện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội Phụ nữ xã phát huy tốt vai trò người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ mới. Hội vận động được 520 hội viên tham gia công tác dân số - kế hoạch

hóa gia đình, được Hội Phụ nữ huyện An Lão đánh giá là đơn vị có phong trào tốt. Hội thành lập các tổ vay vốn phát triển kinh tế với số tiền gần 1 tỷ đồng (năm 2005), tham gia tích cực vào chương trình xóa đói, giảm nghèo của địa phương. Năm 2001, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2001 - 2006.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 15/12/2000 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội Nông dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào nông dân lao động sản xuất giỏi, phối hợp thực hiện tốt chương trình “Xóa đói, giảm nghèo”. Nhiều hộ trở thành gia đình có kinh tế phát triển khá, giỏi.

Đoàn Thanh niên xã An Thái có nhiều cố gắng vươn lên từ phong trào “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”. Đoàn luôn hoạt động tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao, tổ chức tốt việc sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên, giới thiệu cho Đảng nhiều đoàn viên ưu tú. Xây dựng mô hình chi đoàn văn hóa tham gia tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ do Đảng bộ xã đề ra.

Các tổ chức xã hội khác: Hội Người cao tuổi, Hội hưu trí, Câu lạc bộ Núi Voi, Hội làm vườn, Hội Từ thiện, Hội Cựu quân nhân... tích cực tham gia vào hoạt động của địa phương, vận động các thành viên chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Trong 5 năm đầu thế kỷ XXI, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy An Lão, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái luôn đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn phát triển kinh tế - xã hội và đạt được những kết quả cao. Tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 10,3%, thu nhập bình quân đầu người đạt 4,2 triệu đồng, bình quân lương thực đầu người đạt 525 kg/người/năm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững. Văn hóa - xã hội phát triển, diện mạo làng xã được đổi mới, đời sống nhân dân được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm; việc tổ chức chỉ đạo và thực hiện của Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ngày càng phát huy thế mạnh tập thể. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ và nhân dân xã An Thái luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được nhận Cờ và Giấy khen của huyện An Lão.

## **2. Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010**

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, tháng 8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức, với sự tham dự của 178 đại biểu. Sau khi thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các lĩnh vực triển khai hoạt động, các đại biểu nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ từ năm 2005 - 2010: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng mạnh về

chính trị, tư tưởng, tổ chức; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; từng bước xây dựng quê hương giàu về kinh tế, mạnh về chính trị, đẹp về văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội đề ra các mục tiêu phấn đấu đến năm 2010: Tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 15%; thu nhập bình quân đầu người 5,5 triệu đồng/năm; lương thực bình quân đầu người đạt 530 kg/năm; mỗi năm giảm 1,5% hộ nghèo theo tiêu chí mới, xóa hết nhà tạm vào năm 2010; phấn đấu 1 làng đạt danh hiệu Làng văn hóa cấp thành phố, 1 - 2 làng đạt danh hiệu Làng văn hóa cấp huyện; tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, thành phố hàng năm tăng cao, hoàn thành phổ cập Trung học phổ thông, năm 2007 - 2008 trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm còn 1%; hoàn thành 100% đường nhựa trong xã và đường bê tông, đường điện hạ thế, máy biến thế, trường học, máng cứng các tuyến kênh cấp I, II, hoàn thành dự án nước sạch nông thôn cho 100% số hộ; xây dựng quốc phòng, an ninh, hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt tiên tiến, duy trì, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Duy Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Ngọc Tôn - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Đào Xuân Mương - Phó Bí thư, các đồng chí: Bùi Văn Cửa, Mai Hồng Thái - Thường vụ Đảng ủy. Tháng 8/2006, đồng chí Phạm Duy Hùng chuyển

công tác lên huyện giữ chức Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện An Lão, đồng chí Đào Xuân Mương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Tháng 02/2007, đồng chí Mai Hồng Thái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vũ Việt Thịnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hồ Văn Thủy được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Từ ngày 18 - 25/4/2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng tổ chức tại Hà Nội nêu rõ: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Những định hướng mà Đại hội X đưa ra là phương châm hành động cho quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã An Thái thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại địa phương.

Quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp chuyển dịch tích cực, theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi và thủy sản, giảm dần tỷ trọng trồng trọt. Hình thành một số vùng lúa giống, duy trì, giữ vững bộ giống lúa chất lượng, đưa diện tích lúa Lai chiếm 40% tổng diện tích gieo cấy. Tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật, nâng cao trình độ thâm canh cho nông dân. Cơ cấu thời vụ, cơ cấu trà giống lúa được thực hiện khá hiệu quả. Năm 2009, năng suất lúa đạt 11,7 tấn/ha (đạt 100% kế

hoạch Đại hội đề ra); giá trị thu nhập bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp đạt 58 triệu đồng/năm.

Cùng với trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi có những chuyển biến tích cực. Một số mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại gia súc, gia cầm, thủy sản phát triển. Năm 2009, toàn xã có 3.200 con lợn, 43.000 con gia cầm. Năm 2010, 4 mô hình chăn nuôi trang trại gà JAPFA đạt 128.000 con/năm. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2009 đạt 41,5 ha, sản lượng đạt trên 200 tấn. Các mô hình sản xuất nông nghiệp góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng giá trị sản xuất và giải quyết việc làm cho người nông dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,5%.

Bên cạnh nông nghiệp, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại. Năm 2010, xã có 5 doanh nghiệp vừa và nhỏ gia công sản xuất da giày, may công nghiệp và chế biến nông sản, giúp giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 600 lao động. Toàn xã có 300 hộ kinh doanh dịch vụ, đảm bảo thu nhập ổn định. Làng nghề mây tre đan Tiên Cầm được duy trì, đang có xu hướng phát triển tốt, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động nông thôn nhàn rỗi. Hàng năm, thu nhập từ làng nghề đạt hàng tỷ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng 180% so với năm 2005.

Từ năm 2005 - 2010, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng tuy có nhiều khó khăn, song Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tận dụng thời cơ, xây dựng kế hoạch cụ thể, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của thành phố và huyện. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã khởi công và đưa vào sử dụng một số công trình: Đường giao thông nông thôn, trường lớp của 3 bậc học, nhà

văn hóa, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nghĩa trang liệt sĩ, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất... với tổng số tiền đầu tư trên 30 tỷ đồng.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai được tăng cường, kiên quyết xử lý các vụ việc lấn chiếm đất tập thể và vi phạm trật tự xây dựng. Ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng cao. Trong 5 năm (2005 - 2010), tình trạng lấn chiếm đất công, vi phạm trật tự giảm rõ rệt. Công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện tốt. Hàng năm, chính quyền đều cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ đủ điều kiện đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Đảng ủy chỉ đạo và vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

Công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải được Đảng ủy xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Năm 2009, Đảng ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác môi trường, thu gom, xử lý rác thải. Nhờ đó, công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt kết quả bước đầu, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Hoạt động thu, chi ngân sách tại địa phương thực hiện đúng pháp luật. Việc chi đảm bảo tiết kiệm, không để xảy ra tham ô, lãng phí. Việc thu đều đạt và vượt so với kế hoạch huyện giao, thu đúng, thu đủ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đảm bảo an sinh xã hội. Năm 2009, tổng thu đạt 4,27 tỷ đồng (vượt 105% chỉ tiêu Đại hội đề ra).

Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao. Trong công tác giáo dục,

đào tạo, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, chất lượng giáo dục toàn diện có bước tiến bộ, số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng nâng cao. Số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng nhanh. Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học được tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, 100% đạt chuẩn, nhiều giáo viên giỏi các cấp. Về giáo dục mầm non, năm học 2009 - 2010, lớp nhà trẻ đạt 23,6%, mẫu giáo nhỏ 85,6%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ ăn bán trú đạt 96,4% số trẻ đến lớp. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 10% (năm 2010). Trường Tiểu học chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong 5 năm liền (2005 - 2010), trường Tiểu học luôn xếp top đầu của huyện và đạt danh hiệu Trường tiên tiến cấp huyện, giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1 và tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2. Trường Trung học cơ sở hàng năm có từ 25 - 40 học sinh giỏi cấp huyện và thành phố. Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2006, trong 4 năm liền (2003 - 2007), liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Năm học 2008 - 2009, trường đạt danh hiệu Trường xuất sắc và được huyện, thành phố tặng Bằng khen, Giấy khen.

Công tác khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu và điều trị bệnh cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống các dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác phòng chống dịch bệnh thực hiện tốt, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn xã. Xã giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia về y tế. Chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao.

Trạm y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, biên chế đủ lực lượng y tế và y tế cơ sở. Đội ngũ cán bộ y tế năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trạm y tế hoàn thành 100% chỉ tiêu tiêm chủng và uống vitamin A cho các cháu trong độ tuổi.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo tốt công tác truyền thông lồng ghép, tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và các biện pháp tránh thai an toàn. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,07%. Số người sinh con thứ 3 trở lên giảm dần.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” luôn được Đảng ủy chỉ đạo duy trì hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của Ban vận động các làng văn hóa chuyển biến rõ nét, từng bước thực hiện tốt các hương ước của làng. Từ năm 2006 - 2008, Làng văn hóa An Áo được thành phố tặng Bằng khen, làng Thạch Lựu, Trung Thanh Lang và Tiên Cầm được Ủy ban nhân dân huyện An Lão công nhận Làng văn hóa. Nhân dân tích cực hưởng ứng việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới, việc tang. Do đó, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan ngày càng giảm dần. Phong trào văn hóa, văn nghệ duy trì, phát triển tốt phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, tết cổ truyền, lễ hội truyền thống được tổ chức tốt. Đội văn nghệ của xã tham gia các hội thi, hội diễn văn nghệ của huyện đều đạt thành tích cao. Hệ thống truyền thanh của xã được nâng cấp, thường xuyên phát tin, bài và tiếp âm đài phát thanh huyện, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, đáp ứng

yêu cầu lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương. Phong trào thể dục thể thao được duy trì, thu hút đông đảo quần chúng tham gia các môn như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn... Hàng năm, đội tuyển thể dục thể thao của xã tham dự các lễ hội truyền thống Núi Voi, tham gia giải thi đấu của huyện và địa phương tổ chức.

Đảng ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm đến các gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn... đảm bảo an sinh xã hội. Vào các dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7), cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp ủy quan tâm và các đoàn thể tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức. Năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,4%. Chương trình xóa nhà tranh vách đất hoàn thành, nhà tạm cơ bản hoàn thành.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xã An Thái thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Lực lượng dân quân, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng, bổ sung sắp xếp đúng cơ cấu, thường xuyên quán triệt thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; duy trì đảm bảo quân số, chế độ trực ban, trực chỉ huy; phối hợp với lực lượng công an địa phương làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác khám tuyển, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Từ năm 2005 - 2010, toàn xã có 115 công dân lên đường nhập ngũ.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo. Năm 2009, Đảng ủy xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh trật tự. Lực lượng vũ trang từ xã đến thôn được xây dựng đảm bảo về chất lượng và số lượng. Mô hình an ninh tự quản ở cụm dân cư thôn, xóm phát triển, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra. Chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Quán triệt quan điểm “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ xã An Thái tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 - khóa VIII), về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay” gắn với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy Hải Phòng, Huyện ủy An Lão, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổ chức tham gia các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về truyền thống quê hương, đất nước đạt kết quả cao. Tỷ lệ đảng viên tham gia đạt 75 - 80%. Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên. Qua học tập, sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Cán bộ,

đảng viên luôn tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các phong trào và là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cơ sở.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện. Đảng ủy tổ chức học tập, nghiên cứu các chuyên đề: *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; *Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc và nhân dân*. Giới thiệu các tác phẩm: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, “*Di chúc*” của Bác Hồ; *Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí*; “*Sửa đổi lề lối làm việc*”. Việc tổ chức học tập chuyên đề và giới thiệu các tác phẩm gắn với sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Sau hội nghị nghiên cứu, quán triệt, các chi bộ phối hợp với Ban công tác Mặt trận các thôn tiến hành họp quần chúng, xin ý kiến của nhân dân. Các ban ngành, đoàn thể tổ chức các phong trào gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đài truyền thanh xã tuyên truyền các chuyên đề cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tìm hiểu và thực hiện. Đảng ủy cử cán bộ tham gia hội thi “*Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” của cụm và huyện.

Qua những năm triển khai học tập các chuyên đề tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Tinh thần,

trách nhiệm trong công tác, lễ lối, tác phong làm việc được chấn chỉnh và nâng cao.

Đảng bộ chỉ đạo tổ chức quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/HU của Huyện ủy An Lão về công tác cán bộ, chỉ đạo và đôn đốc các chi bộ làm tốt công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp Đảng. Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, năm 2007, Đảng ủy chỉ đạo tách 4 thôn thành 11 thôn<sup>(1)</sup>. Đảng ủy ra Nghị quyết giải thể 3 chi bộ lớn, thành lập 10 chi bộ, đảm bảo nguyên tắc và Điều lệ Đảng. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ kết nạp được 60 quần chúng ưu tú vào Đảng, chỉ đạo 15 chi bộ trực thuộc tiến hành Đại hội, kiện toàn Ban Chấp hành. Thực hiện luân chuyển, kiện toàn 8 chức danh cán bộ các ban ngành, đoàn thể. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc lấy phiếu tín nhiệm, bầu chức danh trưởng thôn theo tinh thần pháp lệnh dân chủ.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đáp ứng đủ số lượng, cơ cấu, chất lượng. Từ năm 2006 - 2010, Đảng bộ xã An Thái cử 15 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí đi học đại học tại chức. Hàng năm, có 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu được khen thưởng, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen thưởng; 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành

---

<sup>(1)</sup> Từ 4 thôn Trung Thanh Lang, Thạch Lựu, Tiên Cẩm, An Áo tách thành 11 thôn: Trung Thanh Lang 1, Trung Thanh Lang 2, Trung Thanh Lang 3, Thạch Lựu 1, Thạch Lựu 2, Thạch Lựu 3, An Áo, Quán Bể, Tiên Cẩm 1, Tiên Cẩm 2, Tiên Cẩm 3.

tốt nhiệm vụ; 5% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tập trung vào việc kiểm tra cấp ủy, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, những điều đảng viên không được làm và quy chế hoạt động của các chi bộ. Giai đoạn 2005 - 2010, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra 10 đợt tại các chi bộ về việc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước và địa phương; kiểm tra 9 chi bộ thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 57-HD/BTCTW ngày 16/3/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Các chi bộ tự kiểm tra, báo cáo kết quả về Đảng ủy. Qua kiểm tra sớm phát hiện sai sót và dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý, ngăn chặn. Ý thức của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được nâng lên, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp, các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước và quy định của địa phương. Trong 5 năm liền (2005 - 2010), Đảng bộ xã giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ khen thưởng.

Quán triệt Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã An Thái khóa XVIII (nhiệm kỳ 2004 - 2009) được kéo dài đến năm 2011.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có sự đổi mới, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng kỳ, nội dung các kỳ họp được chú ý cải tiến, phát huy dân chủ tập thể trong thảo luận và quyết định các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh chính trị ở địa phương. Việc tiếp thu, trả lời ý kiến cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện tốt. Hội đồng nhân dân tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, tổ chức các kỳ họp đạt kết quả cao. Trong nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng nhân dân tiến hành kiện toàn chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu bổ sung ủy viên Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011.

Ủy ban nhân dân xã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy An Lão, Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của địa phương, bám sát chủ đề công tác năm của thành phố, huyện và Đảng ủy. Công tác cải cách và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đi vào nền nếp, đạt hiệu quả. Các đơn thư kiến nghị của công dân được giải quyết kịp thời, dân chủ, đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra các vụ khiếu kiện đông người vượt cấp.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có sự đổi mới về nội dung và phương pháp, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phát động phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động

do cấp trên phát động. Mặt trận tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đổi mới công tác tiếp xúc cử tri. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp, phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Tổ chức tốt ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân”. Tích cực tuyên truyền, vận động ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”, ủng hộ đồng bào bị thiên tai. Trong 5 năm (2005 - 2010), Mặt trận Tổ quốc xã luôn được huyện An Lão và thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen, Giấy khen. Năm 2008, Mặt trận tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2013.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của hội viên. Hội phát động phong trào xây dựng quỹ “Phụ nữ nghèo”, “Phụ nữ tích cực học tập, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Duy trì hoạt động các câu lạc bộ, phát triển hội viên mới, tham gia thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường ở nông thôn. Hội hưởng ứng, thực hiện tốt các phong trào do Trung ương, Thành hội và Huyện hội phát động. Nhiệm kỳ 2006 - 2011, Hội Phụ nữ luôn là 1 trong những tổ chức tiêu biểu của huyện và được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của huyện và thành phố.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã An Thái với phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội”, “4 đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp” tạo hiệu quả thiết thực. Đoàn tổ chức các chiến dịch mùa hè xanh, thanh niên tình nguyện, chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Đoàn tích cực tham gia công tác vệ sinh môi trường, đăng ký, đảm nhận các tuyến đường tự quản, xây dựng Câu lạc

bộ Tiên hôn nhân và các hoạt động do Huyện đoàn phát động. Trong nhiệm kỳ, có 102 thanh niên ưu tú kết nạp vào Đoàn, trong đó giới thiệu 36 đoàn viên ưu tú kết nạp vào Đảng. Đoàn Thanh niên xã An Thái luôn được Huyện đoàn xếp tốp đầu.

Hội Nông dân là lực lượng nòng cốt vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, mở rộng mô hình sản xuất, chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản. Hội thường xuyên liên hệ với Trạm Khuyến nông huyện tập huấn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân; giúp đỡ hội viên vay vốn để phát triển kinh tế, đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo; tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương của cấp ủy, chính quyền địa phương; tham gia thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, thực hiện Luật An toàn giao thông. Trong nhiệm kỳ hoạt động, Hội Nông dân xã luôn đứng tốp đầu của huyện, được Huyện hội và Thành hội tặng Bằng khen, Giấy khen.

Hội Cựu chiến binh xã tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tuyên truyền cho hội viên tham gia các phong trào thi đua ở địa phương; thực hiện liên kết với công an trong lĩnh vực bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hội thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức hội, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Hội tăng cường phát triển hội viên mới và xây dựng quỹ hội. Năm 2009, Hội hoàn thành việc trao kỷ niệm chương cho gần 100 hội viên. Trong nhiệm kỳ hoạt động, Hội Cựu chiến binh là đơn vị Tiên tiến xuất sắc của huyện.

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-TLĐ ngày 29/6/2004 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động công đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn”, tháng 3/2005, Công đoàn xã An Thái được thành lập, do đồng chí Bùi Văn Cửa giữ chức Chủ tịch. Sau khi thành lập và kiện toàn cán bộ, Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng quy chế hoạt động, quan tâm, chăm lo đến quyền lợi của cán bộ, công chức và người lao động. Công đoàn triển khai tốt việc thực hiện văn hóa văn minh nơi công sở. Các đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy An Lão, sự quan tâm tạo điều kiện và phối hợp của các ban ngành, đoàn thể các cấp, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương và đạt được những kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,5%. Một số mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao như: chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp hóa, trồng cây cảnh, cây ăn quả và rau màu các loại. Các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục phát triển mạnh mẽ. Năm 2006, trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy chính quyền phát huy được vai trò quản lý, điều hành. Công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng được chỉ đạo sát sao, kịp thời, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Song bên cạnh

những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ một số chỉ tiêu chưa đạt: Diện tích cây vụ đông và cây rau màu các loại đạt 45 ha (chỉ tiêu 55 ha), tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,07% (chỉ tiêu 1%). Tỷ lệ sinh con thứ ba còn cao. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với bình quân chung của huyện. Trên cơ sở đó, đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân cần nỗ lực hơn nữa, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, tạo tiền đề và động lực cho sự phát triển trong giai đoạn mới.

## **II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ AN THÁI GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

### **1. Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân tập trung nguồn lực xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (2010 - 2015)**

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về quy trình nhân sự trong Đại hội Đảng bộ các cấp. Đại hội Đảng bộ xã An Thái được chọn là Đại hội điểm của huyện An Lão và thành phố Hải Phòng. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, từ ngày 20 - 21/4/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Thái lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được long trọng tổ chức tại nhà văn hóa xã. Về dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ xã có đồng chí Nguyễn Thị Nghĩa - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hải Phòng, các đồng chí lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy Hải Phòng, Ban Thường vụ Huyện ủy An Lão, các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy An Lão, Bí thư Đảng ủy 16 xã, thị trấn cùng 199 đại biểu đại diện cho toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội nghiêm túc tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX và rút ra bài học kinh nghiệm để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp cho nhiệm kỳ 2010 - 2015: Tập trung chăm lo xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, tranh thủ sự chỉ đạo của huyện và thành phố, bám sát và cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy tinh thần chủ động, năng động, sáng tạo; Phát huy, khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, chú trọng phát triển văn hóa - xã hội; phát huy dân chủ và đoàn kết chặt chẽ các tổ chức chính trị với quần chúng nhân dân; tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; tiếp tục làm tốt công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, xây dựng quê hương “Tam Tiến sĩ” phát triển nhanh, bền vững.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể: Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 12,5%; chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang phát triển trang trại tập trung, nuôi trồng thủy sản, trồng cây có giá trị kinh tế cao đạt 10 ha; thu nhập bình quân đạt 15 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng 10%; hoàn thành 100% việc rải nhựa, bê tông hóa đường thôn, xóm, cụm dân cư; các tuyến đường chính phục vụ sản xuất nông nghiệp được nhựa hóa hoặc cấp phối 100%. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chuyên Mỹ giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia, trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2, xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia. Mỗi làng có từ 2 - 3 dòng họ văn hóa. Trạm y tế giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1%/năm, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm 0,2%/năm. 100% hộ dân được dùng

nước sạch. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1 - 1,5%/năm. Tỷ lệ chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh hàng năm đạt 100%, không có chi bộ yếu kém. Trong 5 năm liền (2010 - 2015), Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 17 đồng chí. Tại Đại hội bầu trực tiếp Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy: đồng chí Đào Xuân Mương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Ngọc Tồn - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Mai Hồng Thái - Phó Bí thư, các đồng chí: Bùi Văn Cửa, Vũ Việt Thịnh - Thường vụ Đảng ủy với số phiếu đạt cao từ 93 - 97%. Tháng 6/2011, đồng chí Mai Hồng Thái chuyển công tác lên huyện giữ chức Phó ban Dân vận Huyện ủy An Lão. Tháng 7/2011, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Vũ Việt Thịnh giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Thường vụ Đảng ủy. Năm 2012, bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Trung Tuyến vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt. Trong công tác tư tưởng, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nêu ra nhiệm vụ trọng tâm, việc làm nổi bật của địa phương. Thông tin kịp thời tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế về đường lối đối ngoại của Đảng tới mọi đảng viên trong Đảng bộ. Tổ chức lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập chi bộ Đảng xã. Quán triệt, triển khai sâu rộng và đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch hướng dẫn của Huyện ủy An Lão về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng ủy xã An Thái ban hành Kế hoạch tích cực triển khai thực hiện việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”. Kiện toàn Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện các nội dung chỉ thị. Tổ chức các hội nghị nghiên cứu học tập chuyên đề hàng năm. Năm 2010, Đảng ủy tổ chức giới thiệu tác phẩm “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là thực sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh, gắn với công tác tổ chức Đại hội Đảng các cấp”. Năm 2011 - 2012, tổ chức chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Là người công bộc, tận tụy trung thành với nhân dân. Đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”. Năm 2013 tổ chức chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”. Năm 2014, tổ chức chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao trách nhiệm gương mẫu, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”. Các chuyên đề được tổ chức gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng cho tất cả cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Sau hội nghị nghiên cứu, quán triệt, các chi bộ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các thôn tiến hành họp quần chúng, liên hệ tự phê bình và phê bình, xin ý kiến nhân dân. Các ban ngành, đoàn thể

căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức các phong trào của hội gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Đài truyền thanh xã tuyên truyền, giới thiệu những nội dung cơ bản các chuyên đề giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân tìm hiểu và thực hiện. Các chi bộ triển khai hướng dẫn cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện học tập chuyên đề hàng năm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ công việc.

Việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa to lớn, thu hút sự quan tâm và đồng tình, ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ý thức sâu sắc trách nhiệm của bản thân trong rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu. Qua đó, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, nhiều đồng chí tình nguyện tháo dỡ công trình, hiến đất làm đường, hiến ruộng làm bờ, góp công, hiến kế chung tay xây dựng nông thôn mới, mang lại hiệu quả thiết thực. Kết quả, đã có 1 tập thể và 2 cá nhân được cấp trên khen thưởng.

Ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái và các chi ủy nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch số 15-KH/HU ngày 09/4/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Đảng ủy, chính quyền và 228 đảng viên làm báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Các báo cáo kiểm điểm đảm bảo đầy đủ các bước theo yêu cầu kiểm điểm của Nghị quyết Trung ương 4

với tinh thần tự giác, trung thực, thẳng thắn đánh giá ưu, khuyết điểm. Việc lấy ý kiến đóng góp đối với tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, các chi ủy và các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được thực hiện nghiêm túc, việc tổng hợp ý kiến đóng góp được đầy đủ, trung thực làm cơ sở để các tập thể, cá nhân giải trình và kiểm điểm. Về cơ bản các ý kiến đóng góp đều ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, các chi ủy, tuy nhiên các ý kiến cũng chỉ ra một số mặt còn hạn chế. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến đóng góp, Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị và từng cá nhân chuẩn bị báo cáo kiểm điểm về những nội dung được góp ý, chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, phân tích nguyên nhân, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân và đề ra lộ trình, phương hướng, biện pháp khắc phục.

Sau kiểm điểm, từ tháng 12/2012, Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực, các tập thể, cá nhân tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế khuyết điểm, góp phần củng cố về tư tưởng, chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng làm việc của đội ngũ cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế làm việc và nguyên tắc tập trung dân chủ. Từ kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, củng cố hệ thống chính trị.

Đảng bộ quán triệt thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, công tác đánh giá, phân loại được đổi mới, chất lượng chi bộ

Đảng và đảng viên ngày càng nâng lên. Năm 2015, Đảng bộ có 312 đảng viên, trong đó có 134 đồng chí được nhận huy hiệu Đảng. Qua đánh giá, phân loại có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 78% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 7% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm Điều lệ, nghị quyết, các chỉ thị và quy định của Đảng. Toàn Đảng bộ có 15 chi bộ, trong đó có 11 chi bộ nông nghiệp, 4 chi bộ hành chính sự nghiệp. Qua đánh giá phân loại, 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Chế độ sinh hoạt của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và các chi bộ được duy trì đúng định kỳ. Số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt đạt từ 85 - 90% trở lên.

Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo việc rèn luyện đội ngũ cán bộ, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, xác định lập trường quan điểm và thái độ phục vụ nhân dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ được quan tâm. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ có 10 đồng chí tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, 14 đồng chí tốt nghiệp đại học, 8 đồng chí tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, 4 đồng chí đang học đại học. Việc luân chuyển, sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và điều kiện thực tiễn. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, có 1 cán bộ chủ chốt được điều lên huyện công tác, kiện toàn 3 vị trí cán bộ chủ chốt, bổ sung 1 cán bộ cấp ủy, 2 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ, luân chuyển 6 cán bộ và công chức xã.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Từ năm 2010 - 2015, Đảng bộ kết nạp được 60 quần chúng ưu tú vào Đảng (đạt 125% so với nghị quyết Đại hội đề ra), nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ năm 2015 lên 312 đồng chí.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, hướng trọng tâm vào việc thực hiện kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra 25 cuộc, trong đó 18 cuộc kiểm tra đối với 15 chi bộ, 4 cuộc kiểm tra với 4 đoàn thể về việc thực hiện Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua kiểm tra phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, góp phần giữ vững kỷ cương pháp luật, tăng cường đoàn kết, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Trong 5 năm (2010 - 2015), không có đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu của thành phố, được Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ khen thưởng.

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Đảng bộ luôn quan tâm chăm lo lợi ích của nhân dân. Cán bộ, đảng viên gương mẫu làm tốt công tác vận động quần chúng; nêu cao tinh thần phục vụ, ý thức, trách nhiệm, gần bó chặt chẽ với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy vai trò trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Hội đồng nhân dân xây dựng các chỉ tiêu, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chính sách, pháp luật, quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân. Các hoạt động

giao ban, trao đổi kinh nghiệm được tổ chức thường xuyên, từng bước nâng cao chất lượng các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân xã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Thực hiện toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính, đảm bảo an sinh xã hội.

Ngày 22/5/2011, 100% cử tri xã An Thái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Hội đồng nhân dân xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được bầu gồm 27 đại biểu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Bùi Văn Cửa giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Hữu Mùa - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Viết Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Từ tháng 12/2013, đồng chí Bùi Văn Cửa chuyển công tác khác, đồng chí Đào Xuân Mương (Bí thư Đảng ủy) giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp, Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ, căn cứ vào địa bàn và dân cư, ngày 22/4/2014, tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lý Thị Trinh được bầu bổ sung giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Hữu Dũng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái

phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vươn lên khắc phục khó khăn, thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nhân dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh, tăng vụ, hình thành một số vùng sản xuất tập trung, đưa 70 - 75% diện tích các loại giống lúa có giá trị kinh tế cao vào gieo cấy. Năm 2014, năng suất lúa đạt 12,65 tấn/ha (vượt 5% kế hoạch Đại hội đề ra).

Lĩnh vực chăn nuôi được duy trì, phát triển, nhiều mô hình trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và trồng cây cảnh phát triển. Tổng đàn gia súc năm 2014 đạt 3.800 con; gia cầm 90.000 con, trong đó chăn nuôi gia cầm trang trại chiếm 70%, còn lại là nuôi gia trại và các hộ gia đình. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 42,5 ha. Việc đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp năm 2014 đạt 98 triệu đồng/năm.

Các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Năm 2015, toàn xã có 8 doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyên gia công sản xuất hàng da giày, may công nghiệp, đồ mộc..., 356 hộ kinh doanh, dịch vụ, làm nghề mây tre đan giúp giải quyết việc làm ổn định cho gần 3.000 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ làng nghề đạt trên 50% tỷ trọng kinh tế hàng năm, trong đó năm 2014 tăng 180% so với năm 2010. Tổng thu nhập toàn xã năm 2014 đạt 194 tỷ đồng, bình quân thu nhập đạt 23 triệu đồng/người/năm (vượt 54% so với Nghị quyết Đại hội đề ra).

Lĩnh vực xây dựng cơ bản, hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân được quan tâm. Trong 5 năm (2010 - 2015), nhiều công trình được khởi công và đưa vào sử dụng: 95% đường giao thông thôn, xóm được nhựa hóa, bê tông hóa; các phòng học, phòng chức năng, cơ sở vật chất của 3 bậc học, nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa xã, trụ sở xã, hệ thống lưới điện phục vụ sinh hoạt, hệ thống đường nước sạch nông thôn, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác quản lý đất đai được cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo chặt chẽ. Ủy ban nhân dân xã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2010 - 2015). Thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ cho dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; dự án thuê đất cho một số doanh nghiệp, đất tái định cư. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho nhân dân đạt 96% so với kế hoạch.

Trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Luật bảo vệ môi trường. 11/11 thôn thực hiện cơ chế thu gom xử lý rác thải tập trung, 100% hộ dân dùng nước sạch do Nhà máy nước Cầu Nguyệt cung cấp.

Công tác thu, chi ngân sách hàng năm được thực hiện đúng luật; thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt so kế hoạch huyện giao. Tổng thu ngân sách trong 5 năm (2010 - 2015) đạt 47,4 tỷ đồng (vượt 156% so với nhiệm kỳ trước), tổng chi 47,32 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị

quyết, quyết định của các cấp và đề án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng quy chế hoạt động, thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và ở 11 thôn. Trong quá trình triển khai thực hiện, xã huy động, tiếp nhận và sử dụng lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Trong quá trình thực hiện, nhân dân đóng góp trên 1 tỷ đồng, hiến 8.695 m<sup>2</sup> đất ruộng, 2.919 m<sup>2</sup> đất thổ cư, tháo dỡ 74 công trình trị giá 200 triệu đồng, đóng góp trên 300 ngày công lao động và nguồn đóng góp từ con em xa quê hương và các cơ quan, doanh nghiệp với số tiền hàng trăm triệu đồng. Đến năm 2015, xã hoàn thành 12 tiêu chí nông thôn mới. Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo đà cho sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Công tác giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Quy mô trường lớp ổn định, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học được tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Các nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động “Hai không”. Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn, trên chuẩn, nhiều giáo viên đạt giải các cấp. Giáo dục mầm non hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Trường Tiểu học trong 5 năm liền (2010 - 2015) luôn

xếp tốp đầu của huyện và đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Trường giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia giai đoạn 1, đang tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2. Trường Trung học cơ sở có tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 76%, hàng năm có từ 25 - 40 học sinh tham dự học sinh giỏi thành phố và huyện. Trường luôn giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia. Trong 5 năm liên (2010 - 2015), trường liên tục đạt danh hiệu “Trường tiên tiến xuất sắc”.

Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế thường xuyên nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh được tăng cường. Đội ngũ y bác sĩ tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình kết hợp với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm là 1%.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, tập trung tuyên truyền phục vụ các ngày lễ trọng đại của đất nước, tạo không khí phấn khởi, cổ vũ nhân dân thi đua lao động sản xuất. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” không ngừng nâng cao chất lượng. Xã phát động xây dựng 5 dòng họ văn hóa. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên. Việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 12/12/1997 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng “Về thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan” được nhân dân tích cực thực hiện.

Hệ thống truyền thanh không dây được xây dựng, lắp đặt mới, tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và ý thức chấp hành kỷ luật trong nhân dân. Đến năm 2015, 100% số hộ trong xã có phương tiện nghe, nhìn. Công tác thông tin liên lạc được đảm bảo. Điểm bưu điện văn hóa có đa dạng các đầu sách báo đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, tham khảo của nhân dân. 30% số dân xã sử dụng Internet.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến các đối tượng chính sách, đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, thăm hỏi, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, tết. Trong giai đoạn 2010 - 2015, xã tiếp nhận 8 hài cốt liệt sĩ. Chương trình giảm nghèo thực hiện tốt, số hộ nghèo giảm còn 2,54%. Xã hoàn thành chương trình xóa nhà tạm. Vinh dự cho Đảng bộ và chính quyền xã An Thái, ngày 27/4/2012, Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Mỹ cho liệt sĩ Lưu Đình Chiến - nguyên Tiểu đội phó Tiểu đoàn 49, Phòng Vận tải, Cục Hậu cần miền Nam<sup>(1)</sup>.

Giai đoạn 2010 - 2015, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, các thể lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”,

---

<sup>(1)</sup> Ngoài danh hiệu cao quý trên, đồng chí Lưu Đình Chiến còn được tặng 23 danh hiệu “Dũng sĩ Quyết thắng” từ cấp III đến cấp ưu tú, 5 danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”, 10 danh hiệu “Dũng sĩ diệt ngụy”, 1 danh hiệu “Dũng sĩ xe cơ giới”, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, hạng Ba và nhiều Bằng khen, Giấy khen.

“bạo loạn lật đổ” chống phá cách mạng, Đảng ủy chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững quốc phòng, an ninh. Lực lượng dân quân và dự bị động viên xã được xây dựng vững mạnh và duy trì quân số theo quy định. Hàng năm, chỉ đạo tổ chức huấn luyện quân sự đúng kế hoạch, đạt kết quả. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng. Trong 5 năm (2010 - 2015), xã có 96 công dân nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đảng ủy chỉ đạo xây dựng lực lượng công an xã, tổ an ninh, phát triển mô hình an ninh tự quản ở cụm dân cư thôn, xóm, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Tích cực tuyên truyền giáo dục pháp luật, đấu tranh tấn công, trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn, truy quét tệ nạn xã hội. Lực lượng công an xã phối hợp với lực lượng dân quân, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thực hiện nghị quyết liên tịch và quy chế phối hợp hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

Mặt trận Tổ quốc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, là trung tâm các phong trào thi đua yêu nước. Hướng dẫn nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật, chính sách tôn giáo, phối hợp tốt với các ngành, đoàn thể thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Mặt trận củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban công tác mặt trận, tạo nhịp cầu gắn bó giữa Đảng với quần chúng. Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền và xây dựng hệ thống chính trị trong

sạch vững mạnh. Năm 2013, Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2013 - 2018.

Các đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên không ngừng kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Các hội đều xây dựng quỹ hội, phát động các phong trào tương thân tương ái: Xóa nhà tạm, thế chấp vay vốn, giúp nhau phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng. Qua các phong trào đã tập hợp và thu hút được 452 quần chúng tham gia sinh hoạt ở các tổ chức hội. Các tổ chức xã hội: Hội Người cao tuổi, Công đoàn, Hội Cựu thanh niên xung phong... phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện đời sống trong hội viên.

Sau 5 năm (2010 - 2015) triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Thái vượt qua khó khăn, thử thách, tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 23 triệu đồng (vượt 54% so với chỉ tiêu đề ra). Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội được quan tâm đổi mới, phát triển. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,54%. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư xây dựng. Tổ chức Đảng, chính

quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân được chăm lo xây dựng và kiện toàn. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu được Thành ủy Hải Phòng tặng cờ và Bằng khen.

## **2. Những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, từ ngày 11 - 12/6/2015, Đảng bộ xã An Thái tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), với sự tham dự của 212 đại biểu đại diện cho 312 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội có sự tham dự của các đồng chí trong Ban Thường vụ và các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy An Lão.

Chủ đề của Đại hội: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, phát huy lợi thế, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, vượt qua khó khăn, thử thách. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện vững chắc xây dựng quê hương An Thái phát triển toàn diện, bền vững”.*

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp chung cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm

vụ chính trị được giao. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã về việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, chăm lo, phát huy và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tiếp tục huy động và khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020: Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 40%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ 60%. Năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 12 tấn/ha trở lên. Về chăn nuôi: Tổng đàn lợn 3.500 con trở lên, tổng đàn gia cầm 90.000 - 100.000 con. Trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế: chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang phát triển trang trại tập trung, nuôi trồng thủy sản, trồng cây có giá trị kinh tế cao từ 8 - 10 ha; chuyển diện tích đất nông nghiệp sang đất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ từ 4 - 5 ha. Năm 2016, hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng vùng sản xuất tập trung, cánh đồng mẫu lớn. Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng 10% so với kế hoạch huyện giao. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 38 triệu đồng. Hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trước năm 2020. Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia năm 2017. Trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2; 2 làng được công nhận danh

hiệu văn hóa giai đoạn 2, 4 dòng họ được công nhận “Dòng họ văn hóa”, tiếp tục phát động xây dựng 4 - 5 dòng họ văn hóa. Y tế giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn diện đạt 90%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,5 - 1%/năm. 45 - 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Tỷ lệ phát triển đảng viên mới đạt 3,5%. Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt tiên tiến xuất sắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Đào Xuân Mương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Ngọc Tôn - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Vũ Viết Thịnh - Phó Bí thư; các đồng chí: Phạm Hữu Dũng, Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên Thường vụ.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh. Công tác phòng chống lụt bão được chú trọng, chủ động đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng ứng cứu trong mùa mưa bão. Công tác khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương và khắc phục, sửa chữa một số tuyến máng cứng được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Năm 2017, tổng diện tích gieo trồng lúa đạt 581,7 ha, năng suất đạt 12,36 tấn/ha, sản lượng đạt gần 7.200 tấn; diện tích cây rau màu và các loại cây công nghiệp

ngăn ngày duy trì ổn định, trong đó cây thuốc Lào, khoai và đậu tương chiếm 4,5 ha, rau các loại 45 ha.

Mặc dù ảnh hưởng bởi biến động giá cả thị trường nhưng hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn giữ vững. Năm 2017, tổng đàn lợn 3.000 con (đạt 67%); đàn trâu, bò là 130 con; tổng đàn gia cầm là 127.920 con (vượt 34% kế hoạch đề ra), trong đó có 7 trang trại chăn nuôi lợn, 6 trang trại chăn nuôi gia cầm và 34 gia trại. Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển, tổng diện tích 42,5 ha, sản lượng 180 tấn.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển tốt. Cấp ủy, chính quyền quan tâm tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, giải quyết việc làm cho người lao động; động viên khuyến khích phát triển làng nghề mây tre đan. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Các mặt hàng bán lẻ đa dạng về chủng loại, chất lượng cơ bản đáp ứng được yêu cầu tiêu dùng của nhân dân. Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,2 triệu đồng, về trước kế hoạch 3 năm so với chỉ tiêu Đại hội XII đề ra.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai tích cực, tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn. Tiếp tục tổ chức phát động phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Ban chỉ đạo tập trung phát huy mọi nguồn lực, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, năm 2017, xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo chặt chẽ. Trên địa bàn xã không xảy ra tình

trạng hộ gia đình và cá nhân tự ý chuyển đổi, xây dựng trái phép trên đất sản xuất nông nghiệp. Việc sử dụng đất đai có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận và giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về đất đai của tổ chức và cá nhân, xử lý những vướng mắc, trường hợp vi phạm đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Công tác vệ sinh môi trường được chỉ đạo thường xuyên. Tất cả các thôn, xóm đều duy trì tổ thu gom rác thải, không để tình trạng tồn đọng rác thải lâu ngày trong dân cư, gây mất vệ sinh và cảnh quan môi trường.

Hoạt động thu, chi đầu năm 2017 tuy còn gặp nhiều khó khăn song đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu giao so với kế hoạch, đảm bảo chi đúng luật, đáp ứng chi thường xuyên. Năm 2017, tổng thu đạt 9.757 tỷ đồng, chi là 9.740 tỷ đồng.

Sự nghiệp giáo dục của xã thường xuyên được quan tâm chăm lo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng, thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn và năng lực quản lý. Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy và học ngày càng được tăng cường. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học, học sinh giỏi các cấp được ổn định. Cả 3 cấp thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Năm học 2016 - 2017, trường Mầm non có 100% các cháu mẫu giáo 5 tuổi vào lớp 1 đảm bảo chất lượng; trường Tiểu học có tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi ra lớp đạt 100%; trường Trung học cơ sở hoàn thành xét duyệt kết quả công nhận tốt nghiệp đạt 100%. Học sinh giỏi cấp huyện đạt 41 giải, cấp thành phố 5 giải, 1 học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Trường Mầm non và trường Tiểu học đứng top đầu toàn huyện; trường Trung học cơ sở đạt danh hiệu

Tập thể lao động xuất sắc năm học 2016 - 2017, đứng thứ 2 trong toàn huyện.

Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào “3 sạch”. Số hộ sử dụng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 90%, sử dụng nước sạch đạt 100%. Trạm y tế thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe cho học sinh các trường học đạt kết quả tốt.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng, đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông lồng ghép gắn với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,95%, còn 6 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên.

Cán bộ văn hóa xã chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, trang trí khánh tiết và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng, phục vụ tốt các hội nghị tổng kết của xã. Tham gia lễ hội truyền thống Núi Voi đầu năm 2017, đề ra kế hoạch xây dựng dòng họ văn hóa năm 2017. Hệ thống truyền thanh của xã đáp ứng kịp thời việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Tiếp tục phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Các hoạt động thực hiện theo hương ước làng văn hóa và dòng họ văn hóa từng bước phát huy có hiệu quả. Câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình tại các thôn hoạt động mang

lại hiệu quả cao. Năm 2017, 4 làng được công nhận danh hiệu Làng văn hóa giai đoạn 2; trên 80% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, trong đó 4 gia đình được công nhận Gia đình văn hóa tiêu biểu cấp huyện và thành phố. Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình được thành lập tại các thôn và hoạt động có hiệu quả. Phong trào thể dục, thể thao ngày càng phát triển, năm 2017, xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ V và tham gia liên hoan ca múa nhạc hè thiếu nhi tại huyện.

Các mặt chính sách xã hội và công tác giảm nghèo thực hiện tốt. Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện và giải quyết các chế độ chính sách ưu đãi cho người có công kịp thời, đầy đủ. Đồng thời, thăm hỏi, động viên người có công lúc ốm đau hoặc qua đời. Năm 2017, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và rà soát hộ cận nghèo, hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ hộ nghèo là 2%. Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 85,3%.

Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng nghị quyết lãnh đạo và kế hoạch tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ có phần thực binh theo chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện An Lão và được Ban chỉ đạo huyện đánh giá đạt kết quả cao. Lực lượng quân sự xã tham gia lễ ra quân huấn luyện năm 2017 tại huyện và huấn luyện dân quân năm thứ nhất tại xã An Thọ đảm bảo quân số; tham gia hội thao tại huyện được xếp top đầu. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định. Công an xã kết hợp chặt chẽ với các ban,

ngành, đoàn thể, kịp thời phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các phương án giải quyết. Lực lượng công an xã đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, tết, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt pháp luật và đấu tranh trấn áp tội phạm.

Quán triệt việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy An Lão, Đảng bộ An Thái tập trung chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân. Đảng bộ tổ chức thảo luận ở 15 chi bộ trực thuộc và tổ chức được 4 lớp học tập, với 642 người tham gia, trong đó có 582 đảng viên. Các đồng chí tham gia học tập đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiếp thu những nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05. Sau học tập, các cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch, đề ra kế hoạch thực hiện theo từng lĩnh vực công tác của mỗi cá nhân. Đảng ủy chỉ đạo cấp ủy chi bộ, chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện quy chuẩn đạo đức gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng bản đăng ký “làm theo Bác”. Các cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý các nhà trường, Bí thư, trưởng thôn, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể đều đăng ký nêu gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, không né tránh, không có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; luôn giữ vững đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua đó, từng bước kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực của tổ chức cơ sở Đảng, tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Năm 2017, Đảng ủy xét duyệt hồ sơ chuyển Đảng chính thức cho 14 đảng viên dự bị, chuyển Đảng cho 4 đồng chí, tiếp nhận 8 đảng viên về sinh hoạt tại Đảng bộ, kết nạp 12 quần chúng ưu tú vào Đảng và hoàn thành hồ sơ đề nghị xét tặng và truy tặng huy hiệu Đảng cho 64 đảng viên.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra năm 2017, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cấp ủy chi bộ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý đảng viên tại chi bộ và việc triển khai học tập, thực hiện nghị quyết, công tác tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới. Bình xét kết quả cuối năm, 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 50% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ xã An Thái giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu được Thành ủy Hải Phòng tặng Bằng khen.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội và chủ đề năm. Tiếp tục thực hiện phong trào “Dân vận khéo”, nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân phát triển kinh tế, tích cực tham gia các phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới. Đồng thời đăng ký các mô hình “Dân vận khéo” về phát triển kinh tế, mô hình an ninh tự quản, hiến đất làm đường.

Thực hiện luật tổ chức chính quyền địa phương (ngày 19/5/2015) quy định với xã loại 2 chỉ có 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, tháng 5/2016, đồng chí Lý Thị Trinh được chuyển công tác giữ chức vụ công chức văn hóa - xã hội. Ngày 22/5/2016, cùng với cử tri cả nước, 100% cử tri xã An Thái nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, 27 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã khóa XX (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Tại kỳ họp thứ nhất ngày 12/6/2016, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đào Xuân Mương giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Phạm Hữu Dũng - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Vũ Việt Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cũng trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp lần này, đồng chí Vũ Việt Thịnh - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện An Lão khóa V (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Mặt trận phối

hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, an toàn giao thông, phòng chống ma túy và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Kết hợp chặt chẽ với thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tổ chức tốt hội nghị quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chuẩn bị cho kỳ họp thứ 4. Thực hiện phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã luôn chú trọng củng cố tổ chức hội, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ đề hành động năm và những việc làm nổi bật của Hội Phụ nữ huyện An Lão. Hội tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực của hội viên. Xây dựng và phát triển tổ chức hội ngày càng vững mạnh, phối hợp với các ban, ngành tổ chức thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường và xử lý rác thải. Qua kiểm tra, đánh giá, Hội đứng top đầu của huyện.

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng bộ xã đến các chi hội và hội viên. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ giúp nông dân vay vốn sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phối hợp mở các lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật. Các hội viên giữ vai trò nòng cốt trong việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Hội duy trì hoạt động Câu lạc bộ Gia đình nông dân phát triển bền vững.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên phụ trách theo dõi hoạt động ở các chi đoàn. Tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn. Đoàn tổ chức tập huấn cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về công tác sinh hoạt hè. Tập trung chỉ đạo các chi đoàn tham gia thực hiện năm thanh niên. Tiếp tục chỉ đạo các chi đoàn đăng ký xây dựng chi đoàn mạnh khối nông nghiệp và chi đoàn văn minh công sở. Kết hợp với chi hội phụ nữ triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải, lao động làm sạch môi trường nơi công sở và nghĩa trang liệt sĩ. Đoàn tham gia chương trình “Kéo lửa thối cơm” và công tác phòng chống ma túy do Huyện đoàn tổ chức. Năm 2017, Đoàn Thanh niên tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022. Với những đóng góp tích cực, Đoàn được đánh giá cao và đứng top đầu của huyện.

Hội Cựu chiến binh luôn duy trì nề nếp sinh hoạt Ban Chấp hành và chi hội. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và hội cấp trên. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của hội và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2017. Hội phát động phong trào xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, hội viên gương mẫu, gia đình hội viên văn hóa. Hội viên thi đua phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng quỹ xóa nghèo cho hội viên năm 2017. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã và các hội viên tích cực tham gia đóng góp vào chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần cùng Đảng bộ phấn đấu hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới của địa phương. Năm 2017, Hội tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022 thành công tốt đẹp.

Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, động viên tặng quà cho đoàn viên công đoàn. Phát động cán bộ, công chức thực hiện tốt việc nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, luật công chức.

Qua 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Thái lần thứ XXII đến năm 2017, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Tình hình kinh tế ổn định, giá trị sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề duy trì mức tăng trưởng khá. Chủ đề “Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ và tập trung xây dựng nông thôn mới” của huyện được Đảng bộ xã triển khai sâu rộng, mang lại kết quả tích cực. Thu nhập bình quân đầu người đạt 38,2 triệu đồng (năm 2017). Xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các hoạt động văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục có nhiều đổi mới, chất lượng ngày càng nâng cao. Tình hình an ninh, chính trị ổn định. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền được nâng cao, Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu được Thành ủy Hải Phòng tặng Bằng khen. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung sinh hoạt và phương thức hoạt động. Những kết quả đạt được là tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục nỗ lực thi đua khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu xây dựng xã An Thái ngày càng vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## KẾT LUẬN

**C**hặng đường 87 năm (1930 - 2017) đấu tranh, xây dựng và trưởng thành dưới ngọn cờ của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái phát huy truyền thống bất khuất, kiên cường, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách góp phần cùng cả nước đấu tranh giành chính quyền, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là khoảng thời gian vô cùng khó khăn đối với địa bàn An Thái. Kinh tế nghèo nàn, thiên tai, lũ lụt liên tiếp xảy ra, làng xóm xơ xác, tiêu điều. Thực dân Pháp và tay sai ra sức thống trị, vơ vét của cải, bóc lột sức lao động khiến nhân dân, lầm than. Vượt lên trên những gian khổ ấy, với tinh thần yêu nước nồng nàn, nhân dân An Thái sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, nhiều người con của An Thái đã bí mật truyền bá tư tưởng cách mạng cho nhân dân trong từng thôn, xóm và sau này trở thành những cán bộ kiên trung lãnh đạo phong trào cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy An Lão, chính quyền và nhân dân trên địa bàn An Thái động viên nhân dân xây dựng làng, xã chiến đấu, chống địch càn quét, cướp bóc; đóng góp sức người, sức của xây dựng căn cứ kháng chiến. Ngày 01/5/1947, Huyện ủy

An Lão quyết định thành lập chi bộ ghép 3 xã Phương Lang, Kiến Thành và Cảnh Hưng. Ngày 03/02/1948, tại thôn Đông Am xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên xã Phương Lang được thành lập gồm 4 đảng viên do đồng chí Hồ Văn Rong làm Bí thư Chi bộ. Kể từ đây địa bàn An Thái có 1 tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng, xây dựng, củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang, tiêu diệt hàng chục đồn bốt địch. Nhiều thanh niên sẵn sàng nhập ngũ, công dân hỏa tuyến phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ và trận đánh lớn của tỉnh Kiến An, góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Bắc và giải phóng quê hương. Từng khúc sông, mảnh đất, đoạn đường, mỗi ngôi đình, chùa đều thấm đượm mồ hôi, xương máu của biết bao đồng bào chiến sĩ cách mạng.

Sau khi miền Bắc được hòa bình (năm 1954), tháng 5/1956, xã An Thái chính thức thành lập, ngày 10/5/1956, tại chùa Thạch Lựu, Chi bộ xã An Thái tách ra thành chi bộ độc lập do đồng chí Bùi Như Biểu giữ chức Bí thư. Trên cơ sở đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã cùng nhân dân miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Tháng 3/1964, Đảng bộ xã An Thái được thành lập. Trong vai trò hậu phương đối với tiền tuyến, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Từng hạt gạo, cân thóc đều thấm đượm mồ hôi, công sức của người dân An Thái gửi ra tiền tuyến góp phần làm nên thắng lợi của công cuộc xây

dựng, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Trong giai đoạn cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ xã An Thái tiếp tục khắc phục khó khăn, kiên trì lãnh đạo nhân dân từng bước ổn định cuộc sống. Đồng thời, thực hiện tuyên truyền rộng rãi việc tăng cường an ninh - quốc phòng, động viên và giáo dục nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại của Mỹ. Đặc biệt là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (tháng 12/1986), dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hải Phòng, trực tiếp là Huyện ủy An Lão, Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân phấn đấu thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, từng bước xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, đổi mới quản lý kinh tế, phát triển dịch vụ, giải quyết việc làm cho người lao động. Tính đến năm 2017, tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,6%, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,2 triệu đồng. Cơ sở vật chất: Điện - đường - trường - trạm từng bước được đổi mới và nâng cao. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hoàn thành 19 tiêu chí. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục phát triển theo chuẩn hóa. Các chính sách xã hội được giải quyết kịp thời. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ liên tục nhiều năm liên được Trung ương và Thành hội tặng Bằng khen; Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân thường xuyên đứng top đầu trong huyện, được thành phố, huyện tặng Bằng khen,

Giấy khen. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, cán bộ, đảng viên gương mẫu, thực hiện việc tự phê bình và phê bình. Trong nhiều năm liền, Đảng bộ xã An Thái được công nhận đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Thành ủy Hải Phòng tặng Cờ khen thưởng.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, xã An Thái có 13 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hàng nghìn thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 143 người con yêu dấu của quê hương đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc, trong đó liệt sĩ Lưu Đình Chiến được truy tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; 72 thương, bệnh binh; nhiều thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Nhân dân An Thái đã tham gia hàng nghìn ngày công phục vụ chiến đấu, đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Với những thành tích và đóng góp to lớn đó, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương độc lập, 1 Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ thi đua diệt giặc dốt năm 1958, nhiều Bằng khen của Chính phủ và thành phố. Đối với cá nhân cán bộ và nhân dân được tặng thưởng 780 Huân, Huy chương các loại.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái luôn tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương, từ thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo với những thành tích và tồn tại, Đảng bộ đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu:

*Một là:* Chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, định ra chủ trương đúng đắn: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm;



Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã An Thái  
khóa XXII (nhiệm kỳ 2016 - 2021)



Hoạt động của Đoàn Thanh niên xã An Thái chào mừng ngày 26/3



Hội nghị tiếp xúc thanh niên lên đường nhập ngũ đợt II, năm 2013



Công an xã tổ chức giao ban định kỳ



Mô hình chăn nuôi trang trại tập trung (thôn Tiên Cẩm)



Mô hình sản xuất rau an toàn tại thôn Trung Thanh Lang, năm 2005



Mô hình trình diễn lúa giống mới tại cánh đồng Trung Thanh Lang 2

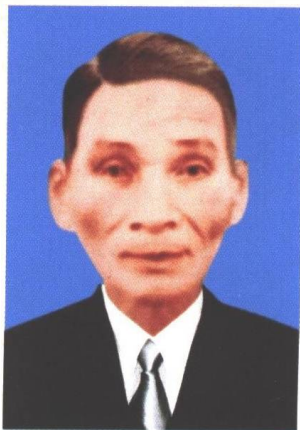


Tiết mục văn nghệ của hội viên phụ nữ tại Lễ Kỷ niệm 105 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và 1975 năm ngày khởi nghĩa Hai Bà Trưng



Trao tặng Cờ cho các đơn vị tại Đại hội Thể dục thể thao, năm 2017

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ AN THÁI  
QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*

**HỒ VĂN RONG** (tức Tô)

Bí thư Chi bộ ghép 3 xã Phương Lang,

Kiến Thành, Cảnh Hưng (5/1947 - 01/1948)

Bí thư Chi bộ Phương Lang (02/1948 - 3/1948)

---

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng Ban Sưu tầm chưa sưu tầm được ảnh của các đồng chí: **Trần Thành, Lê Xuân Tạng, Nguyễn Đức Tái, Hoàng Tâm** (tức Hoàng Văn Chất), **Nguyễn Đức Quyết, Trần Mạnh Đạt, Hoàng Văn Lũy, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Văn Điềm, Nguyễn Văn Nhuệ, Bùi Như Biểu, Trịnh Hiền** (cán bộ hạ phóng).



*Đồng chí*  
**TRẦN THÀNH**  
Bí thư Chi bộ  
Phương Lang  
(3/1948 - 11/1949)



*Đồng chí*  
**LÊ XUÂN TẶNG**  
Bí thư Chi bộ  
Phương Lang  
(11 - 12/1949)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN ĐỨC TÀI**  
Bí thư Chi bộ  
Phương Lang  
(01 - 6/1950)



*Đồng chí*  
**HOÀNG TÂM**  
(tức Hoàng Văn Chất)  
Bí thư Chi bộ Trần Thành  
(7/1950)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN ĐỨC QUYẾT**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(10/1950 - 8/1951)



*Đồng chí*  
**TRẦN MẠNH ĐẠT**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(9/1951 - 01/1952)



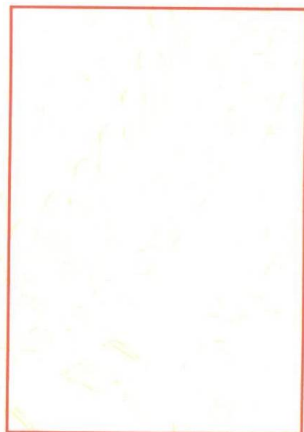
*Đồng chí*  
**HOÀNG VĂN LŨY**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(02 - 3/1952)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN SẴNG**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(5/1952 - 4/1954)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN ĐIỂM**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(5/1954 - 5/1955)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN NHUỆ**  
Bí thư Chi bộ  
Trần Thành  
(5/1955 - 4/1956)



*Đồng chí*  
**BÙI NHƯ BIỂU**  
 Bí thư Chi bộ  
 xã An Thái  
 (5 - 8/1956)



*Đồng chí*  
**PHẠM HỮU NGÂN**  
 Bí thư Chi bộ  
 xã An Thái  
 (12/1956 - 12/1961)



*Đồng chí*  
**TRỊNH HIỀN**  
 (cán bộ hạ phóng)  
 Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng  
 xã An Thái (01/1962 - 8/1966)



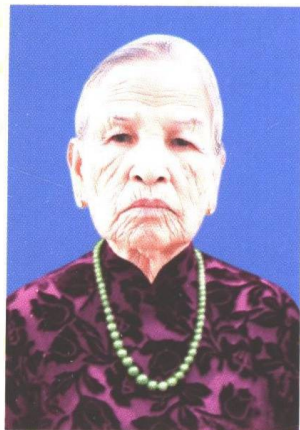
*Đồng chí*  
**LƯU VĂN ĐẬU**  
 Bí thư Đảng ủy  
 (9/1964 - 8/1965)



*Đồng chí*  
**NGÔ VĂN LỘM**  
 Bí thư Đảng ủy  
 (8/1965 - 6/1966)



*Đồng chí*  
**PHẠM NGỌC KỶ**  
 Bí thư Đảng ủy  
 (7/1966 - 9/1975)



*Đồng chí*  
**VŨ THỊ XUÂN**  
Bí thư Đảng ủy  
(9/1975 - 12/1980)



*Đồng chí*  
**PHẠM DUY THỜI**  
Bí thư Đảng ủy  
(12/1980 - 8/1995)



*Đồng chí*  
**VŨ VIỆT TUẤN**  
Bí thư Đảng ủy  
(8 - 12/1995)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN LÁI**  
Bí thư Đảng ủy  
(12/1995 - 12/2004)



*Đồng chí*  
**PHẠM DUY HÙNG**  
HUV, Bí thư Đảng ủy  
(12/2004 - 8/2006)



*Đồng chí*  
**ĐÀO XUÂN MỪNG**  
Bí thư Đảng ủy  
(9/2006 - 2020)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN THÁI  
QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**BÙI XUÂN HỒ**  
Chủ tịch HĐND  
(11/1994 - 5/2004)



*Đồng chí*  
**BÙI VĂN CỬA**  
Chủ tịch HĐND  
(5/2004 - 12/2013)



*Đồng chí*  
**ĐÀO XUÂN MƯƠNG**  
Chủ tịch HĐND  
(12/2013 - 2021)

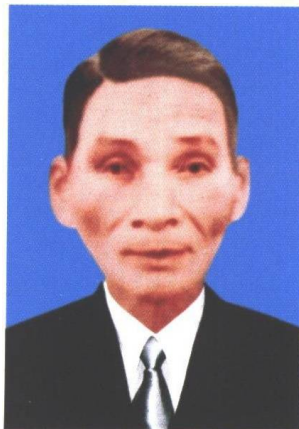
**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
UBNDCMLT, UBHC, UBKCHC, UBND XÃ AN THÁI  
QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*

**LƯU ĐÌNH THẢO**

Chủ tịch UBNDCMLT, UBHC  
xã Phương Lang  
(8/1945 - 7/1947)



*Đồng chí*

**HỒ VĂN RONG (tức Tô)**

Chủ tịch UBHC, UBKC  
xã Phương Lang (11/1946 - 5/1947)  
Chủ tịch UBKCHC  
xã Phương Lang (4/1948 - 12/1950)



*Đồng chí*

**NGUYỄN ĐÌNH XU**

Chủ tịch UBHC, UBKCHC  
xã Phương Lang  
(8/1947 - 3/1948)



*Đồng chí*

**LÊ XUÂN TẠNG**

Chủ tịch UBKCHC  
xã Trần Thành  
(1951 - 3/1952)



*Đồng chí*

**TRẦN ĐỆ**

Chủ tịch UBKCHC  
xã Trần Thành  
(4/1952 - 4/1954)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN ĐIỂM** (tức Nguyên)  
Chủ tịch UBKCHC  
xã Trần Thành  
(5/1954 - 4/1956)

*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN NHUỆ**  
Chủ tịch UBHC  
xã Trần Thành  
(5/1955 - 4/1956)



*Đồng chí*  
**PHÙNG VĂN KHẮC**  
Chủ tịch UBHC xã An Thái  
(5/1956 - 4/1958)

*Đồng chí*  
**LƯU VĂN ĐẬU**  
Chủ tịch UBHC  
(5/1958 - 8/1964)

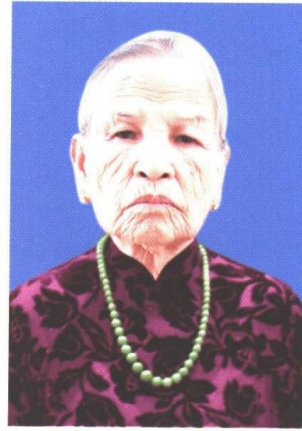
*Đồng chí*  
**NGÔ VĂN LỘ**  
Chủ tịch UBHC  
(9/1964 - 7/1965)

---

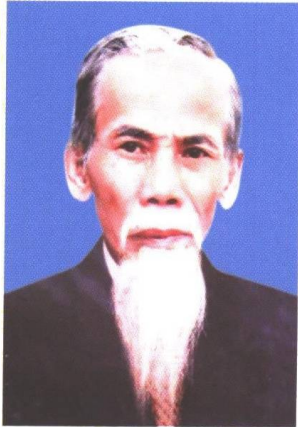
Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng Ban Sư tầm chưa sưu tầm được ảnh của các đồng chí: **Lưu Đình Thảo, Nguyễn Đình Xu, Lê Xuân Tạng, Trần Đệ, Nguyễn Văn Điểm (tức Nguyên), Nguyễn Văn Nhuệ, Phùng Văn Khắc.**



*Đồng chí*  
**PHẠM NGỌC KỶ**  
Chủ tịch UBHC  
(8/1965 - 1967)



*Đồng chí*  
**VŨ THỊ XUÂN**  
Chủ tịch UBHC  
(1967 - 1975)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN THỎA**  
Chủ tịch UBHC  
(1975 - 02/1976)



*Đồng chí*  
**ĐÀO THỊ RÍM**  
Chủ tịch UBHC, UBND  
(02/1976 - 02/1978)



*Đồng chí*  
**NGÔ VĂN ĐAN**  
Chủ tịch UBND  
(3/1978 - 12/1978)



*Đồng chí*  
**ĐỖ XUÂN LẠC**  
Chủ tịch UBND  
(1979 - 4/1984)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN LÁI**  
Chủ tịch UBND  
(5/1984 - 11/1995)



*Đồng chí*  
**PHẠM DUY HÙNG**  
Chủ tịch UBND  
(11/1995 - 12/2005)  
(HUV từ 2000 - 12/2005)



*Đồng chí*  
**ĐÀO XUÂN MƯƠNG**  
Chủ tịch UBND  
(01/2006 - 02/2007)



*Đồng chí*  
**MAI HỒNG THÁI**  
Chủ tịch UBND  
(02/2007 - 6/2011)



*Đồng chí*  
**VŨ VIỆT THỊNH**  
Chủ tịch UBND  
(6/2011 - 2021)  
(HUV từ 8/2015 - 2020)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG  
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ AN THÁI  
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



*Đồng chí*  
**ĐÀO XUÂN MƯƠNG**  
Bí thư Đảng ủy  
Chủ tịch HĐND



*Đồng chí*  
**PHẠM NGỌC TỎN**  
Phó Bí thư  
Thường trực Đảng ủy



*Đồng chí*  
**VŨ VIỆT THỊNH**  
HUV, Phó Bí thư Đảng ủy  
Chủ tịch UBND



*Đồng chí*  
**PHẠM HỮU DŨNG**  
UVBT  
Phó Chủ tịch HĐND



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN TUẤN**  
UVBT  
Phó Chủ tịch UBND

xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

*Hai là:* Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực tốt, xứng đáng là tấm gương sáng cho quần chúng nhân dân noi theo. Nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

*Ba là:* Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, chung sức vượt qua khó khăn, thử thách, giành thắng lợi trong từng giai đoạn cách mạng.

*Bốn là:* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong mọi lĩnh vực, đồng thời nghiêm khắc xử lý những trường hợp vi phạm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra phát hiện những nhân tố mới, tích cực, khắc phục các mặt yếu kém, khuyết điểm, góp phần bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Năm là:* Chủ động, tích cực phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của các ban, ngành và sự ủng hộ của các địa phương

khác trong chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng xã An Thái ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ thực tế trong quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ xã An Thái là tài sản tinh thần to lớn cho thế hệ hôm nay và mai sau noi theo. Tự hào với những hy sinh, cống hiến của các thế hệ đi trước, ngày nay, Đảng bộ và nhân dân xã An Thái coi đó là hành trang, động lực để tiếp tục vững bước trong giai đoạn mới.

**PHỤ LỤC**  
**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ**  
**XÃ AN THÁI (1930 - 2017)**



# **NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG CHO TẬP THỂ VÀ CÁC CÁ NHÂN XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ**

## **1. Thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ**

- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1958 về thành tích xóa mù chữ.

- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1968.

- 12 Huân chương, 29 Huy chương kháng chiến chống thực dân Pháp cho cán bộ và nhân dân trong xã.

- 287 Huân chương, 99 Huy chương thời kỳ chống Mỹ cho cán bộ và nhân dân.

- Cờ thi đua diệt giặc dốt năm 1958.

## **2. Thời kỳ đổi mới**

### **Đối với tập thể**

- Được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng cờ thi đua các năm 2012, 2013, 2015, 2016.

- Được Thành ủy Hải Phòng tặng cờ thi đua Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2010 - 2015)

- Được Thành ủy Hải Phòng tặng Bằng khen các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2017.

- Được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen từ năm 2005 - 2011, 2014.

- Được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen năm 2011.

- Được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen từ năm 2011 - 2013.

- Được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen năm 2014.

### **Đối với cá nhân**

- Năm 2012, liệt sĩ Lưu Đình Chiến - nguyên Tiểu đội phó, Tiểu đoàn 49, Phòng Vận tải, Tổng Cục Hậu cần miền Nam được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

- Đồng chí Đào Xuân Mương - Bí thư Đảng ủy xã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc từ năm 2006 - 2010.

- Đồng chí Ngô Thị Thu Giang - Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước từ năm 2010 - 2015.

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ AN THÁI

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Số thân nhân liệt sĩ</i>
1	Mẹ Lưu Thị Đoán	An Áo	1908	1
2	Mẹ Lưu Thị Lươn	Trung Thanh Lang 2	1915	1
3	Mẹ Nguyễn Thị Nghiên	Tiên Cầm 2	1889	3
4	Mẹ Bùi Thị Kiên	Tiên Cầm 1	1908	1
5	Mẹ Phạm Thị Nuôi	Thạch Lựu 1	1890	3
6	Mẹ Đinh Thị Trịnh	Thạch Lựu 2	1912	2
7	Mẹ Đào Thị Tiên	Thạch Lựu 1	1895	2
8	Mẹ Trương Thị Doãn	Thạch Lựu	1882	2
9	Mẹ Đào Thị In	Trung Thanh Lang	1883	2
10	Mẹ Nguyễn Thị Đại	Thạch Lựu 3	1903	2
11	Mẹ Ngô Thị Vu	Tiên Cầm	1894	2
12	Mẹ Ngô Thị Lã	An Áo	1898	2
13	Mẹ Lưu Thị Tỏi	An Áo	1901	2

**DANH SÁCH  
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Liệt sĩ Lưu Đình Chiến	An Áo	1946	1971

**DANH SÁCH  
CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG  
VÀ TIỀN KHỞI NGHĨA**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Đ/c Trần Đức Luyện	Trung Thanh Lang	1906
2	Đ/c Đào Công Mã	Trung Thanh Lang	1914
3	Đ/c Lưu Đình Thảo	Trung Thanh Lang	1915
4	Đ/c Phan Văn Sáng	Tiên Cầm	1916
5	Đ/c Phan Văn Chế	Tiên Cầm	1917
6	Đ/c Nguyễn Văn Tâm	Tiên Cầm	1923
7	Đ/c Phạm Hữu Minh	Trung Thanh Lang	1923
8	Đ/c Lưu Đình Ngợi	Trung Thanh Lang	1926

## DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán (Thôn)</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Đ/c Trần Đức Luyện	Trung Thanh Lang 1	1910	1947
2	Đ/c Phạm Đình Ngãi	Trung Thanh Lang 1	1918	1953
3	Đ/c Mai Văn Sinh	Trung Thanh Lang 1	1928	1954
4	Đ/c Đào Công Tích	Trung Thanh Lang 1	1923	1959
5	Đ/c Đào Xuân Liễu	Trung Thanh Lang 2	1920	1947
6	Đ/c Đặng Văn Phận	Trung Thanh Lang 2	1917	1947
7	Đ/c Phạm Tất Phi	Trung Thanh Lang 2	1925	1947
8	Đ/c Bùi Tiến Cử	Trung Thanh Lang 2	1926	1949
9	Đ/c Phạm Hữu Nhuệ	Trung Thanh Lang 2	1921	1950
10	Đ/c Nguyễn Văn Tuyển	Trung Thanh Lang 2	1917	1950
11	Đ/c Đặng Văn Tôm	Trung Thanh Lang 2	1925	1952
12	Đ/c Đào Xuân Bội	Trung Thanh Lang 2	1926	1954
13	Đ/c Đào Ngọc Độ	Trung Thanh Lang 2	1912	1954
14	Đ/c Mai Văn Đức	Trung Thanh Lang 3	1921	1947
15	Đ/c Lưu Đình Ngợi	Trung Thanh Lang 3	1926	1948
16	Đ/c Lưu Đình Thảo	Trung Thanh Lang 3	1915	1948
17	Đ/c Nguyễn Văn Ánh	Trung Thanh Lang 3	1926	1950
18	Đ/c Nguyễn Văn Tráng	Trung Thanh Lang 3	1915	1950
19	Đ/c Lê Huy Tuấn	Trung Thanh Lang 3	1928	1952
20	Đ/c Phạm Hữu Táu	Trung Thanh Lang 3	1927	1953

21	Đ/c Lưu Văn Điện	An Áo	1922	1947
22	Đ/c Ngô Quang Đảm	An Áo	1920	1949
23	Đ/c Ngô Văn Đen	An Áo	1929	1949
24	Đ/c Ngô Văn Khéo	An Áo	1920	1949
25	Đ/c Ngô Văn Phát	An Áo	1920	1949
26	Đ/c Lưu Văn Khanh	An Áo	1924	1949
27	Đ/c Phạm Văn Đu	An Áo	1918	1949
28	Đ/c Ngô Văn Đám	An Áo	1920	1950
29	Đ/c Ngô Văn Lạng	An Áo	1923	1950
30	Đ/c Lưu Văn Thành	An Áo	1926	1951
31	Đ/c Ngô Đình Quảng	An Áo	1925	1952
32	Đ/c Nguyễn Văn Lưu	An Áo	1920	1953
33	Đ/c Ngô Văn Đào	Tiên Cầm 1	1913	1948
34	Đ/c Đặng Văn Nhung	Tiên Cầm 1	1925	1948
35	Đ/c Đặng Văn Hàm	Tiên Cầm 1	1916	1948
36	Đ/c Nguyễn Văn Lạc	Tiên Cầm 1	1924	1952
37	Đ/c Đặng Văn Hiên	Tiên Cầm 1	1922	1954
38	Đ/c Nguyễn Văn Tâm	Tiên Cầm 2	1920	1947
39	Đ/c Nguyễn Văn Đáng	Tiên Cầm 2	1923	1950
40	Đ/c Nguyễn Văn Săng	Tiên Cầm 2	1927	1954
41	Đ/c Nguyễn Văn Sê	Tiên Cầm 2	1922	1950
42	Đ/c Nguyễn Văn Kích	Tiên Cầm 3	1926	1947
43	Đ/c Nguyễn Văn Nhai	Tiên Cầm 3	1928	1950

44	Đ/c Trần Văn Hội	Thạch Lựu	1904	1947
45	Đ/c Nguyễn Văn Giáp	Thạch Lựu 1	1920	1947
46	Đ/c Dương Văn Thư	Thạch Lựu 1	1928	1948
47	Đ/c Đông Văn Sắc	Thạch Lựu 1	1906	1948
48	Đ/c Nguyễn Văn Ve	Thạch Lựu 1	1928	1950
49	Đ/c Bùi Văn Hóp	Thạch Lựu 2	1921	1947
50	Đ/c Nguyễn Văn Tơ	Thạch Lựu 2	1921	1949
51	Đ/c Hồ Văn Xuân	Thạch Lựu 3	1921	1948
52	Đ/c Trần Văn Xây	Thạch Lựu 3	1920	1949
53	Đ/c Trần Văn Giám	Thạch Lựu 3	1919	1949
54	Đ/c Hồ Văn Lang	Thạch Lựu 3	1930	1949
55	Đ/c Nguyễn Thị Nhô	Thạch Lựu 3	1924	1949
56	Đ/c Hồ Văn Thái	Thạch Lựu 3	1927	1950
57	Đ/c Hồ Văn Vĩnh	Thạch Lựu 3	1932	1950
58	Đ/c Hồ Văn Lạm	Thạch Lựu 3	1921	1952

## DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Đ/c Mai Văn Toàn	Trung Thanh Lang 1	1948	1968
2	Đ/c Phạm Văn Phòng	Trung Thanh Lang 1	1949	1970
3	Đ/c Đào Xuân Hưởng	Trung Thanh Lang 1	1949	1970
4	Đ/c Mai Văn Đào	Trung Thanh Lang 1	1949	1972
5	Đ/c Mai Văn Thiêm	Trung Thanh Lang 1	1950	1972
6	Đ/c Phạm Duy Lịch	Trung Thanh Lang 1	1952	1972
7	Đ/c Phạm Đình Sao	Trung Thanh Lang 1	1953	1972
8	Đ/c Đặng Văn Xiêng	Trung Thanh Lang 2	1935	1967
9	Đ/c Đào Khắc Bé	Trung Thanh Lang 2	1947	1968
10	Đ/c Bùi Tiến Bình	Trung Thanh Lang 2	1947	1968
11	Đ/c Trần Văn Minh	Trung Thanh Lang 2	1934	1970
12	Đ/c Nguyễn Văn Tuyên	Trung Thanh Lang 2	1952	1972
13	Đ/c Lưu Đình Nhõ	Trung Thanh Lang 2	1952	1973
14	Đ/c Bùi Như Thoảng	Trung Thanh Lang 2	1950	1974
15	Đ/c Đào Xuân Dối	Trung Thanh Lang 2	1953	1974
16	Đ/c Phạm Ngọc Lợi	Trung Thanh Lang 2	1954	1974
17	Đ/c Lê Huy Đạt	Trung Thanh Lang 3	1950	1969
18	Đ/c Đỗ Thịnh Vượng	Trung Thanh Lang 3	1948	1971

19	Đ/c Phạm Ngọc Nhạ	Trung Thanh Lang 3	1950	1971
20	Đ/c Bùi Như Sinh	Trung Thanh Lang 3	1951	1972
21	Đ/c Đào Dương Tiêu	Trung Thanh Lang 3	1950	1973
22	Đ/c Bùi Văn Thông	Trung Thanh Lang 3	1951	1973
23	Đ/c Trần Văn Lợi	Trung Thanh Lang 3	1951	1974
24	Đ/c Đào Ngũ Phúc	Trung Thanh Lang 3	1948	1974
25	Đ/c Mai Văn Vinh	Quán Bể	1952	1972
26	Đ/c Nguyễn Văn Mạnh	Quán Bể	1954	1974
27	Đ/c Nguyễn Văn Hai	Thạch Lựu 1	1952	1968
28	Đ/c Nguyễn Văn Đác	Thạch Lựu 1	1949	1968
29	Đ/c Bùi Văn Va	Thạch Lựu 1	1946	1969
30	Đ/c Nguyễn Xuân Toán	Thạch Lựu 1	1948	1969
31	Đ/c Đồng Văn Giáng	Thạch Lựu 1	1952	1973
32	Đ/c Đào Văn Chút	Thạch Lựu 1	1950	1973
33	Đ/c Nguyễn Văn Lo	Thạch Lựu 2	1947	1968
34	Đ/c Bùi Văn Kháng	Thạch Lựu 2	1947	1968
35	Đ/c Đồng Văn Chương	Thạch Lựu 2	1948	1969
36	Đ/c Bùi Văn Phai	Thạch Lựu 2	1945	1969
37	Đ/c Bùi Văn Hiệt	Thạch Lựu 2	1949	1970
38	Đ/c Đồng Văn Chúc	Thạch Lựu 2	1949	1970
39	Đ/c Đào Văn Thịnh	Thạch Lựu 2	1949	1970
40	Đ/c Nguyễn Văn Lưới	Thạch Lựu 2	1951	1970

41	Đ/c Nguyễn Văn Sạn	Thạch Lựu 2	1940	1971
42	Đ/c Bùi Văn Giắt	Thạch Lựu 2	1951	1971
43	Đ/c Bùi Văn Kháng	Thạch Lựu 2	1953	1972
44	Đ/c Đào Văn Thạnh	Thạch Lựu 2	1946	1972
45	Đ/c Hồ Văn Cường	Thạch Lựu 3	1949	1970
46	Đ/c Đông Văn Ngưng	Thạch Lựu 3	1950	1972
47	Đ/c Hồ Văn Ngẩn	Thạch Lựu 3	1951	1972
48	Đ/c Đào Duy Hiếu	Thạch Lựu 3	1951	1972
49	Đ/c Đoàn Văn Thành	Thạch Lựu 3	1950	1972
50	Đ/c Hồ Xuân Nhiêu	Thạch Lựu 3	1948	1975
51	Đ/c Bùi Xuân Ngải	Thạch Lựu 3	1946	1978
52	Đ/c Nguyễn Văn Núi	Tiên Cầm 1	1947	1968
53	Đ/c Nguyễn Văn Nhện	Tiên Cầm 1	1942	1970
54	Đ/c Đặng Xuân Hạo	Tiên Cầm 1	1949	1972
55	Đ/c Đặng Văn Ngự	Tiên Cầm 2	1947	1966
56	Đ/c Vũ Trọng Diễm	Tiên Cầm 2	1947	1967
57	Đ/c Nguyễn Xuân Ngoãn	Tiên Cầm 2	1947	1967
58	Đ/c Phan Văn Kiêm	Tiên Cầm 2	1946	1968
59	Đ/c Vũ Văn Lai	Tiên Cầm 2	1946	1968
60	Đ/c Nguyễn Văn Khiếu	Tiên Cầm 2	1948	1968
61	Đ/c Ngô Văn Tái	Tiên Cầm 3	1950	1970
62	Đ/c Phạm Hữu Kí	Tiên Cầm 3	1940	1972

63	Đ/c Ngô Văn Bê	Tiên Cầm 3	1947	1972
64	Đ/c Đặng Văn Tý	Tiên Cầm 3	1951	1973
65	Đ/c Nguyễn Văn Hóa	Tiên Cầm 3	1952	1974
66	Đ/c Lưu Văn Cang	An Áo	1941	1967
67	Đ/c Ngô Văn Hy	An Áo	1940	1968
68	Đ/c Ngô Văn Phái	An Áo	1945	1969
69	Đ/c Lưu Đình Chiến	An Áo	1946	1971
70	Đ/c Ngô Quốc Bảo	An Áo	1952	1972
71	Đ/c Lưu Đức Sinh	An Áo	1954	1972
72	Đ/c Lưu Văn Mơn	An Áo	1947	1972
73	Đ/c Ngô Văn Bình	An Áo	1954	1974

## DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Đ/c Lý Văn Ngang	An Áo	1941	1976
2	Đ/c Phạm Việt Nhất	Trung Thanh Lang1	1957	1977
3	Đ/c Mai Văn Thận	Trung Thanh Lang1	1958	1978
4	Đ/c Mai Xuân Quỳnh	Trung Thanh Lang1	1965	1986
5	Đ/c Phạm Việt Năng	Trung Thanh Lang1	1973	1996
6	Đ/c Phạm Hữu Quang	Trung Thanh Lang3	1959	1979
7	Đ/c Đào Xuân Hải	Trung Thanh Lang3	1960	1981
8	Đ/c Nguyễn Văn Hồi	Tiên Cầm 1	1965	1984
9	Đ/c Vũ Văn Nhiên	Tiên Cầm 3	1957	1978
10	Đ/c Trần Văn Sinh	Thạch Lựu 1	1958	1978
11	Đ/c Đồng Văn Tín	Thạch Lựu 2	1958	1979
12	Đ/c Hồ Đă Định	Thạch Lựu 3	1958	1977
13	Đ/c Trần Văn Thỏ	Thạch Lựu 3	1956	1978

## DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Hồ Văn Rong (Tô)	5/1947 - 01/1948	Bí thư Chi bộ ghép 3 xã Phương Lang, Kiến Thành, Cảnh Hưng
		02/1948 - 3/1948	Bí thư Chi bộ xã Phương Lang
2	Đ/c Trần Thành	3/1948 - 11/1949	Bí thư Chi bộ xã Phương Lang
3	Đ/c Lê Xuân Tạng	11 - 12/1949	Bí thư Chi bộ xã Phương Lang
4	Đ/c Nguyễn Đức Tái	01 - 6/1950	Bí thư Chi bộ xã Phương Lang
5	Đ/c Hoàng Tâm (Hoàng Văn Chất)	7/1950	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
6	Đ/c Nguyễn Đức Quyết	10/1950 - 8/1951	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
7	Đ/c Trần Mạnh Đạt	9/1951 - 01/1952	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
8	Đ/c Hoàng Văn Lũy	02 - 3/1952	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
9	Đ/c Nguyễn Văn Sảng	5/1952 - 4/1954	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
10	Đ/c Nguyễn Văn Diêm (Nguyên)	5/1954 - 5/1955	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
11	Đ/c Nguyễn Văn Nhuệ	5/1955 - 4/1956	Bí thư Chi bộ xã Trần Thành
12	Đ/c Bùi Như Biểu	5 - 8/1956	Bí thư Chi bộ xã An Thái
13	Đ/c Phạm Hữu Ngân	12/1956 - 12/1961	Bí thư Chi bộ xã An Thái

14	Đ/c Trịnh Hiền (cán bộ hạ phóng)	01/1962 - 3/1964	Bí thư Chi bộ
		3/1964 - 8/1964	Bí thư Đảng ủy
15	Đ/c Lưu Văn Đậu	9/1964 - 8/1965	Bí thư Đảng ủy
16	Đ/c Ngô Văn Lộ	8/1965 - 6/1966	Bí thư Đảng ủy
17	Đ/c Phạm Ngọc Kỳ	7/1966 - 9/1975	Bí thư Đảng ủy
18	Đ/c Vũ Thị Xuân	9/1975 - 12/1980	Bí thư Đảng ủy
19	Đ/c Phạm Duy Thơi	12/1980 - 8/1995	Bí thư Đảng ủy
20	Đ/c Vũ Việt Tuân	8/1995 - 12/1995	Bí thư Đảng ủy
21	Đ/c Nguyễn Văn Lái	12/1995 - 12/2004	Bí thư Đảng ủy
22	Đ/c Phạm Duy Hùng	12/2004 - 8/2006	Bí thư Đảng ủy
23	Đ/c Đào Xuân Mương	9/2006 - 2020	Bí thư Đảng ủy

## DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Phạm Hữu Ngân	3/1964 - 8/1975	Thường trực Đảng ủy
2	Đ/c Phạm Duy Thơi	9/1975 - 11/1980	Thường trực Đảng ủy
3	Đ/c Nguyễn Văn Lái	12/1980 - 4/1985	Thường trực Đảng ủy
4	Đ/c Lưu Thị Nhòng	5/1985 - 11/1987	Thường trực Đảng ủy
5	Đ/c Nguyễn Xuân Thuần		Phó Bí thư Đảng ủy
6	Đ/c Phạm Văn Ngạo	11/1987 - 10/1988	Thường trực Đảng ủy
7	Đ/c Hồ Xuân Đàm	11/1988 - 12/1989	Thường trực Đảng ủy
8	Đ/c Vũ Việt Tuấn	12/1989 - 8/1995	Thường trực Đảng ủy
9	Đ/c Ngô Văn Cao	9/1995 - 12/1998	Thường trực Đảng ủy
10	Đ/c Phạm Văn Ngạo	12/1998 - 5/2005	PBT TT Đảng ủy
11	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	5/2005 - 2020	PBT TT Đảng ủy

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Bùi Xuân Hơ	11/1994 - 5/2004
2	Đ/c Bùi Văn Cừa	5/2004 - 12/2013
3	Đ/c Đào Xuân Mương	12/2013 - 2021

## DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Phạm Văn Nhiệm	12/1989 - 9/1997
2	Đ/c Phạm Hữu Mùa	10/1997 - 4/2014
3	Đ/c Phạm Hữu Dũng	4/2014 - 2021

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBHC, UBKCHC, UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Lưu Đình Thảo	8/1945 - 7/1947	Chủ tịch UBND CMLT, UBHC xã Phương Lang
2	Đ/c Hồ Văn Rong (Tô)	11/1946 - 5/1947	Chủ tịch UBHC, UBKCHC xã Phương Lang
3	Đ/c Nguyễn Đình Xu	8/1947 - 3/1948	Chủ tịch UBHC, UBKCHC xã Phương Lang
4	Đ/c Hồ Văn Rong (Tô)	4/1948 - 12/1950	Chủ tịch UBKCHC xã Phương Lang
5	Đ/c Lê Xuân Tạng	1951 - 3/1952	Chủ tịch UBKCHC xã Trần Thành
6	Đ/c Trần Đệ	4/1952 - 4/1954	Chủ tịch UBKCHC xã Trần Thành
7	Đ/c Nguyễn Văn Diễm (Nguyên)	5/1954 - 4/1956	Chủ tịch UBKCHC xã Trần Thành
8	Đ/c Nguyễn Văn Nhuệ	5/1955 - 4/1956	Chủ tịch UBHC xã Trần Thành
9	Đ/c Phùng Văn Khắc	5/1956 - 4/1958	Chủ tịch UBHC xã An Thái

10	Đ/c Lưu Văn Đẩu	5/1958 - 8/1964	Chủ tịch UBHC
11	Đ/c Ngô Văn Lộ	9/1964 - 7/1965	Chủ tịch UBHC
12	Đ/c Phạm Ngọc Kỳ	8/1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
13	Đ/c Vũ Thị Xuân	1967 - 1975	Chủ tịch UBHC
14	Đ/c Nguyễn Văn Thỏa	1975 - 02/1976	Chủ tịch UBHC
15	Đ/c Đào Thị Rịm	02/1976 - 02/1978	Chủ tịch UBHC, UBND
16	Đ/c Ngô Văn Đan	3/1978 - 12/1978	Chủ tịch UBND
17	Đ/c Đỗ Xuân Lạc	1979 - 4/1984	Chủ tịch UBND
18	Đ/c Nguyễn Văn Lái	5/1984 - 11/1995	Chủ tịch UBND
19	Đ/c Phạm Duy Hùng	11/1995 - 12/2005	Chủ tịch UBND
20	Đ/c Đào Xuân Mương	01/2006 - 02/2007	Chủ tịch UBND
21	Đ/c Mai Hồng Thái	02/2007 - 6/2011	Chủ tịch UBND
22	Đ/c Vũ Việt Thịnh	6/2011 - 2021	Chủ tịch UBND

## DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Bùi Văn Khoái	3/1964 - 11/1965	Phó Chủ tịch UBHC
2	Đ/c Ngô Văn Thắm	12/1965 - 11/1967	Phó Chủ tịch UBHC
3	Đ/c Đào Thị Rịm	12/1967 - 01/1976	Phó Chủ tịch UBHC
4	Đ/c Nguyễn Văn Thỏ	02/1976 - 11/1979	Phó Chủ tịch UBHC, UBND
5	Đ/c Ngô Văn Đan	12/1979 - 6/1983	Phó Chủ tịch UBND
6	Đ/c Phạm Duy Đầy	7/1983 - 3/1984	Phó Chủ tịch UBND
7	Đ/c Vũ Viết Tuấn	4/1984 - 11/1989	Phó Chủ tịch UBND phụ trách nội chính
8	Đ/c Phạm Duy Đầy	4/1984 - 11/1989	Phó Chủ tịch UBND phụ trách tài mậu
9	Đ/c Bùi Văn Cửa	12/1989 - 5/2004	Phó Chủ tịch UBND
10	Đ/c Đào Xuân Mương	5/2004 - 12/2005	Phó Chủ tịch UBND
11	Đ/c Mai Hồng Thái	01/2006 - 01/2007	Phó Chủ tịch UBND
12	Đ/c Vũ Viết Thịnh	02/2007 - 7/2011	Phó Chủ tịch UBND
13	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	7/2011 - nay	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế
14	Đ/c Lý Thị Trịnh	4/2014 - 5/2016	Phó Chủ tịch UBND phụ trách Văn xã
15	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	5/2016 - 2021	Phó Chủ tịch UBND

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG  
HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(Tính đến 30/8/2017)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Hồ Xuân Thu	Thạch Lựu 3	1931	1950

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(Tính đến ngày 30/8/2017)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Đặng Văn Đàm	Tiên Cầm 2	1934	1956
2	Đ/c Phạm Hữu Sạch	Trung Thanh Lang 2	1925	1956

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(Tính đến ngày 30/8/2017)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Lưu Văn Lọng	An Áo	1939	1962
2	Đ/c Vũ Thị Xuân	Thạch Lựu 3	1934	1962
3	Đ/c Đặng Đình Phụng	Tiên Cầm 2	1938	1962
4	Đ/c Nguyễn Văn Quang	Tiên Cầm 2	1937	1959
5	Đ/c Bùi Tiến Ổn	Trung Thanh Lang 2	1929	1959

6	Đ/c Nguyễn Bá Thoại	Trung Thanh Lang 2	1926	1960
7	Đ/c Phạm Ngọc Kỳ	Trung Thanh Lang 2	1939	1961

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(*Tính đến ngày 30/8/2017*)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Ngô Văn Riều	An Áo	1937	1963
2	Đ/c Ngô Văn Vương	An Áo	1936	1964
3	Đ/c Ngô Văn Dâu	An Áo	1938	1964
4	Đ/c Mai Văn Sự	An Áo	1942	1964
5	Đ/c Ngô Văn Sơn	An Áo	1944	1965
6	Đ/c Nguyễn Thị Nguyệt	An Áo	1935	1965
7	Đ/c Ngô Thị Phơ	An Áo	1942	1965
8	Đ/c Ngô Văn Đan	An Áo	1933	1966
9	Đ/c Nguyễn Đức Dị	Quán Bể	1935	1966
10	Đ/c Dương Văn Nhỡ	Thạch Lựu 1	1931	1964
11	Đ/c Đồng Xuân Dương	Thạch Lựu 1	1935	1967
12	Đ/c Đào Văn Hận	Thạch Lựu 2	1936	1964
13	Đ/c Nguyễn Văn Vê	Thạch Lựu 2	1941	1965
14	Đ/c Hồ Văn Miên	Thạch Lựu 3	1940	1963
15	Đ/c Hồ Xuân Đàm	Thạch Lựu 3	1937	1964

16	Đ/c Nguyễn Thị Đoan	Thạch Lựu 3	1943	1966
17	Đ/c Đào Xuân Dính	Thạch Lựu 3	1944	1966
18	Đ/c Nguyễn Văn Đố	Tiên Cầm 1	1941	1964
19	Đ/c Đặng Xuân Hảo	Tiên Cầm 1	1944	1965
20	Đ/c Ngô Thị Nhám	Tiên Cầm 1	1945	1966
21	Đ/c Nguyễn Văn Sơn	Tiên Cầm 1	1937	1966
22	Đ/c Vũ Việt Thuận	Tiên Cầm 2	1940	1964
23	Đ/c Nguyễn Văn Hám	Tiên Cầm 2	1934	1965
24	Đ/c Vũ Văn Giảng	Tiên Cầm 2	1926	1965
25	Đ/c Nguyễn Văn Thuận	Tiên Cầm 2	1947	1967
26	Đ/c Nguyễn Thị Vinh	Tiên Cầm 2	1944	1967
27	Đ/c Nguyễn Thị Tơ	Tiên Cầm 3	1949	1966
28	Đ/c Ngô Thị Hồng	Tiên Cầm 3	1936	1967
29	Đ/c Đoàn Hữu Tiệp	Tiên Cầm 3	1938	1967
30	Đ/c Mai Quốc Đạt	Trung Thanh Lang 1	1933	1964
31	Đ/c Đào Công Quân	Trung Thanh Lang 1	1947	1967
32	Đ/c Phạm Hữu Ề	Trung Thanh Lang 2	1936	1964
33	Đ/c Phạm Ngọc Luyện	Trung Thanh Lang 2	1943	1967
34	Đ/c Lưu Đình Chiến	Trung Thanh Lang 3	1939	1964
35	Đ/c Trần Văn Tuyền	Trung Thanh Lang 3	1933	1966

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(Tính đến ngày 30/8/2017)

Stt	Họ và tên	Chi bộ	Năm sinh	Năm vào Đảng
1	Đ/c Lý Anh Quyến	An Áo	1945	1968
2	Đ/c Nguyễn Thị Bằng	An Áo	1950	1968
3	Đ/c Đào Thị Hồng	An Áo	1943	1968
4	Đ/c Đào Trọng Đại	Thạch Lựu 2	1942	1968
5	Đ/c Nguyễn Văn Lái	Thạch Lựu 2	1950	1969
6	Đ/c Hồ Văn Chung	Thạch Lựu 3	1942	1968
7	Đ/c Hồ Đức Điển	Thạch Lựu 3	1947	1968
8	Đ/c Vũ Thị Vân	Thạch Lựu 3	1949	1969
9	Đ/c Hồ Văn Vương	Thạch Lựu 3	1940	1972
10	Đ/c Nguyễn Thị Neo	Tiên Cẩm 1	1950	1968
11	Đ/c Vũ Đức Thụ	Tiên Cẩm 2	1934	1968
12	Đ/c Ngô Văn Liễu	Tiên Cẩm 3	1945	1969
13	Đ/c Đặng Xuân Nghĩa	Tiên Cẩm 3	1947	1970
14	Đ/c Phạm Tất Tiểu	Trung Thanh Lang	1943	1968
15	Đ/c Đào Công Bình	Trung Thanh Lang1	1947	1970
16	Đ/c Đào Thị Hiền	Trung Thanh Lang1	1949	1970
17	Đ/c Nguyễn Thanh Lãng	Trung Thanh Lang1	1950	1972
18	Đ/c Phạm Duy Thới	Trung Thanh Lang2	1947	1968
19	Đ/c Phạm Văn Đảm	Trung Thanh Lang2	1944	1972

20	Đ/c Đào Xuân Các	Trung Thanh Lang 3	1950	1968
21	Đ/c Lưu Đình Sứ	Trung Thanh Lang 3	1946	1969
22	Đ/c Nguyễn Văn Bát	Trung Thanh Lang 3	1940	1969

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
(*Tính đến ngày 30/8/2017*)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Ngô Văn Tuyết	An Áo	1950	1972
2	Đ/c Lý Thị Hoàn	An Áo	1950	1975
3	Đ/c Lý Văn Văn	An Áo	1952	1977
4	Đ/c Bùi Văn Trộn	Quán Bể	1952	1973
5	Đ/c Bùi Văn Chợt	Quán Bể	1953	1973
6	Đ/c Đào Xuân Bình	Quán Bể	1943	1977
7	Đ/c Đào Văn Minh	Thạch Lựu 3	1957	1978
8	Đ/c Phạm Duy Thế	Trung Thanh Lang 2	1945	1974
9	Đ/c Đào Xuân Hiến	Trung Thanh Lang 3	1954	1977

**DACH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN THÁI**  
**ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG**  
*(Tính đến ngày 30/8/2017)*

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Lý Văn Thuận	An Áo	1957	1979
2	Đ/c Nguyễn Văn Với	An Áo	1958	1981
3	Đ/c Ngô Văn Vở	An Áo	1958	1983
4	Đ/c Phạm Văn Ngạo	An Áo	1939	1984
5	Đ/c Nguyễn Văn Lâm	Tiên Cẩm 1	1958	1980
6	Đ/c Nguyễn Văn Hồng	Tiên Cẩm 1	1963	1987
7	Đ/c Ngô Quang Hảo	Tiên Cẩm 2	1944	1986
8	Đ/c Ngô Văn Ram	Tiên Cẩm 2	1949	1987
9	Đ/c Vũ Văn Xưởng	Tiên Cẩm 3	1956	1982
10	Đ/c Ngô Văn Cương	Tiên Cẩm 3	1959	1984
11	Đ/c Đào Thị Lập	Quán Bể	1960	1979
12	Đ/c Vũ Công Thiều	Quán Bể	1953	1980
13	Đ/c Mai Văn Ảnh	Quán Bể	1956	1981
14	Đ/c Đào Xuân Dục	Thạch Lựu 1	1961	1983
15	Đ/c Nguyễn Minh Sinh	Thạch Lựu 1	1961	1984
16	Đ/c Bùi Xuân Hơ	Thạch Lựu 2	1955	1985
17	Đ/c Bùi Thiên Ta	Thạch Lựu 2	1954	1983
18	Đ/c Phạm Thị Toan	Thạch Lựu 2	1951	1980
19	Đ/c Đồng Thị The	Thạch Lựu 3	1960	1979

20	Đ/c Bùi Quang Liễu	Thạch Lựu 3	1942	1980
21	Đ/c Đào Xuân Mương	Thạch Lựu 3	1962	1982
22	Đ/c Đào Thị Thưa	Thạch Lựu 3	1956	1984
23	Đ/c Bùi Văn Cừa	Thạch Lựu 3	1958	1987
24	Đ/c Phạm Hữu Điệp	Trung Thanh Lang1	1956	1979
25	Đ/c Đào Công Sơn	Trung Thanh Lang1	1952	1979
26	Đ/c Mai Văn Lý	Trung Thanh Lang1	1954	1979
27	Đ/c Mai Ngọc Ký	Trung Thanh Lang1	1959	1982
28	Đ/c Đào Công Thoảng	Trung Thanh Lang1	1955	1982
29	Đ/c Phạm Ngọc Cẩn	Trung Thanh Lang1	1943	1982
30	Đ/c Nguyễn Văn Hồng	Trung Thanh Lang1	1960	1986
31	Đ/c Bùi Tiến Tài	Trung Thanh Lang2	1959	1983
32	Đ/c Bùi Tiến Trà	Trung Thanh Lang2	1957	1985
33	Đ/c Phạm Hữu Dũng	Trung Thanh Lang2	1965	1985
34	Đ/c Phạm Ngọc Năm	Trung Thanh Lang2	1965	1986
35	Đ/c Phạm Hữu Sồi	Trung Thanh Lang2	1954	1978
36	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	Trung Thanh Lang2	1962	1980
37	Đ/c Phạm Hữu Mùa	Trung Thanh Lang2	1954	1980
38	Đ/c Trịnh Thị Mận	Trung Thanh Lang2	1957	1987
39	Đ/c Lưu Đình Đẻ	Trung Thanh Lang3	1955	1978
40	Đ/c Phạm Hồng Tuyết	Trung Thanh Lang3	1961	1983
41	Đ/c Lưu Đình Nghĩa	Trung Thanh Lang3	1949	1978
42	Đ/c Phạm Hữu Bảo	Trung Thanh Lang3	1965	1987

## DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG (ĐÃ TỪ TRẦN)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
1	Đ/c Ngô Văn Đáo	An Áo	1928	1960
2	Đ/c Ngô Văn Dụng	An Áo	1932	1960
3	Đ/c Ngô Văn Thẩm	An Áo	1922	1961
4	Đ/c Ngô Văn Phan	An Áo	1935	1961
5	Đ/c Ngô Văn Giao	An Áo	1924	1965
6	Đ/c Nguyễn Văn Lung	An Áo	1927	1965
7	Đ/c Ngô Văn Yên	An Áo	1935	1965
8	Đ/c Ngô Văn Thê	An Áo	1927	1965
9	Đ/c Lưu Thị Tuất	An Áo	1939	1967
10	Đ/c Lưu Văn Bán	An Áo	1925	1967
11	Đ/c Ngô Thị Phái	An Áo	1936	1967
12	Đ/c Phạm Văn Chịch	An Áo	1942	1972
13	Đ/c Đào Văn Khanh	Thạch Lựu	1925	1956
14	Đ/c Trần Văn Xênh	Thạch Lựu	1925	1965
15	Đ/c Đào Trọng Thế	Thạch Lựu 1	1931	1965
16	Đ/c Dương Công Nguyên	Thạch Lựu 1	1941	1968
17	Đ/c Dương Văn Kiệt	Thạch Lựu 2	1936	1964
18	Đ/c Đào Văn Đếm	Thạch Lựu 2	1945	1970
19	Đ/c Hồ Văn Thương	Thạch Lựu 3	1946	1968
20	Đ/c Nguyễn Thị Rật	Thạch Lựu 3	1948	1968

21	Đ/c Ngô Văn Lôm	Tiên Cầm	1922	1948
22	Đ/c Đặng Văn Mạc	Tiên Cầm	1926	1956
23	Đ/c Vũ Văn Xương	Tiên Cầm	1934	1959
24	Đ/c Đặng Văn Vót	Tiên Cầm	1918	1960
25	Đ/c Vũ Thế Tho	Tiên Cầm	1933	1962
26	Đ/c Ngô Văn Mọc	Tiên Cầm	1925	1963
27	Đ/c Nguyễn Văn Thỏ	Tiên Cầm	1920	1963
28	Đ/c Bùi Thị Kha	Tiên Cầm	1940	1965
29	Đ/c Ngô Văn Bảo	Tiên Cầm	1920	1967
30	Đ/c Đặng Thị Rì	Tiên Cầm	1947	1967
31	Đ/c Đô Xuân Lạc	Tiên Cầm	1940	1970
32	Đ/c Nguyễn Minh Cứng	Tiên Cầm 1	1940	1964
33	Đ/c Nguyễn Văn Đàn	Tiên Cầm 1	1936	1965
34	Đ/c Vũ Đức Xoe	Tiên Cầm 1	1945	1968
35	Đ/c Vũ Văn Kiểm	Tiên Cầm 2	1938	1964
36	Đ/c Ngô Quang Đơ	Tiên Cầm 2	1936	1965
37	Đ/c Bùi Tiến Lạc	Tiên Cầm 3	1932	1968
38	Đ/c Ngô Văn Chửng	Tiên Cầm 3	1950	1970
39	Đ/c Bùi Thị Xuyên	Trung Thanh Lang	1920	1949
40	Đ/c Phạm Hữu Ngân	Trung Thanh Lang	1925	1952
41	Đ/c Đào Công Nhiên	Trung Thanh Lang	1928	1960
42	Đ/c Mai Văn Đản	Trung Thanh Lang	1929	1961
43	Đ/c Phạm Hữu Mỹ	Trung Thanh Lang	1932	1961

44	Đ/c Phạm Hữu Hiệu	Trung Thanh Lang	1942	1963
45	Đ/c Lương Cao Hiếu	Trung Thanh Lang	1926	1964
46	Đ/c Phạm Hữu Thăng	Trung Thanh Lang	1925	1965
47	Đ/c Phạm Đình Nghinh	Trung Thanh Lang	1935	1965
48	Đ/c Đào Xuân Khánh	Trung Thanh Lang	1940	1966
49	Đ/c Phạm Duy Đầy	Trung Thanh Lang	1943	1968
50	Đ/c Mai Thị Luyện	Trung Thanh Lang	1948	1968
51	Đ/c Phạm Văn Nhiệm	Trung Thanh Lang	1950	1973
52	Đ/c Đào Công Mã	Trung Thanh Lang1	1914	1946
53	Đ/c Đào Công Sắc	Trung Thanh Lang1	1940	1964
54	Đ/c Mai Thị Miến	Trung Thanh Lang1	1946	1966
55	Đ/c Đào Công Tỉnh	Trung Thanh Lang1	1945	1969
56	Đ/c Bùi Tiến Liệu	Trung Thanh Lang2	1935	1965
57	Đ/c Phạm Hữu Minh	Trung Thanh Lang3	1923	1948
58	Đ/c Đỗ Văn Ánh	Trung Thanh Lang3	1921	1950

# DANH SÁCH TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ XÃ AN THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

## 1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Stt	Họ và tên	Thời gian
1	Đ/c Đào Đình Luyện	1943 - 6/1945
2	Đ/c Hồ Văn Rong	6/1945 - 4/1947
3	Đ/c Nguyễn Văn Phúc	5/1947 - 12/1947
4	Đ/c Nguyễn Văn Luyện	
5	Đ/c Lê Văn Điều	01/1948 - 1950
6	Đ/c Nguyễn Văn Luyện	
7	Đ/c Nguyễn Văn Phảng	
8	Đ/c Lê Xuân Đôn	
9	Đ/c Lê Xuân Nở	
10	Đ/c Trịnh Văn Khu	1950 - 1951
11	Đ/c Nguyễn Văn Tình	
12	Cơ sở trắng	1952 - 1953
13	Đ/c Nguyễn Văn Sẻ	3/1953 - 3/1954
14	Đ/c Lê Văn Đôn	
15	Đ/c Lê Văn Quảng	
16	Đ/c Nguyễn Văn Điền	4/1954 - 7/1954
17	Đ/c Lê Văn Đôn	7/1954 - 12/1955
18	Đ/c Bùi Như Biểu	01/1956 - 6/1956
19	Đ/c Hồ Văn Cổ	6/1956 - 12/1959

20	Đ/c Lưu Văn Đính	1960 - 1961
21	Đ/c Đặng Văn Mạc	1961 - 1964
22	Đ/c Phạm Hữu Ngân	1964 - 8/1975
23	Đ/c Phạm Hữu Mỹ	9/1975 - 02/1979
24	Đ/c Lưu Văn Bán	3/1979 - 11/1984
25	Đ/c Vũ Thế Tho	11/1984 - 11/1986
26	Đ/c Đặng Đình Phụng	11/1986 - 4/1993
27	Đ/c Phạm Duy Thế	5/1993 - 7/2004
28	Đ/c Bùi Xuân Hơ	7/2004 - 12/2013
29	Đ/c Bùi Văn Cửa	12/2013 - 12/2017

## 2. Bí thư Nông hội, Chủ tịch Hội Nông dân

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Trịnh Văn Bem (tên thường gọi là Khu)	1948
2	Đ/c Lê Xuân Nở	1948 - 1949
3	Đ/c Nguyễn Văn Sùng	1950 - 6/1954
4	Đ/c Trịnh Văn Bem	
5	Đ/c Lê Xuân Ngung	
6	Đ/c Lê Xuân Ngung	7/1954 - 12/1955
7	Đ/c Lưu Thị Liên	02/1956 - 12/1958
8	Đ/c Mai Văn Đạm	01/1959 - 12/1960
9	Đ/c Phạm Hữu Ngân	1961 - 1962
10	Đ/c Vũ Văn Xướng	1963 - 1964

11	Đ/c Lưu Văn Chay	1965 - 1966
12	Đ/c Ngô Văn Nhân	1967 - 1968
13	Đ/c Bùi Văn Cườm	1968 - 1970
14	Đ/c Phạm Hữu Ngân	1971 - 1978
15	Đ/c Nguyễn Xuân Thuần	4/1979 - 02/1982
16	Đ/c Vũ Thế Tho	02/1982 - 11/1984
17	Đ/c Nguyễn Xuân Thuần	12/1984 - 10/1985
18	Đ/c Hồ Văn Vương	11/1985 - 12/1994
19	Đ/c Đỗ Xuân Lạc	01/1995 - 8/1997
20	Đ/c Nguyễn Xuân Thuần	8/1997 - 4/2008
21	Đ/c Nguyễn Văn Mùa	4/2008 - 12/2017

### 3. Bí thư, Hội trưởng, Chủ tịch Hội Phụ nữ

Stt	Họ và tên	Thời gian
1	Đ/c Bùi Thị Kiên	8/1945 - 01/1949
2	Đ/c Đào Thị Lương	02/1949 - 9/1949
3	Đ/c Nguyễn Thị Nhắng	9/1949 - 12/1950
4	Đ/c Nguyễn Thị Xuyên	01/1951 - 4/1952
5	Đ/c Nguyễn Thị Mỹ	4/1952 - 12/1952
6	Đ/c Lê Thị Điều	1953 - 1960
7	Đ/c Nguyễn Thị Xuyên	
8	Đ/c Nguyễn Thị Len	
9	Đ/c Bùi Thị Xuyên	01/1961 - 7/1964
10	Đ/c Vũ Thị Xuân	7/1964 - 3/1967

11	Đ/c Nguyễn Thị Kha	4/1967 - 3/1970
12	Đ/c Ngô Thị Điều	4/1970 - 11/1973
13	Đ/c Nguyễn Thị Kha	12/1973 - 12/1976
14	Đ/c Lưu Thị Tuất	01/1977 - 8/1985
15	Đ/c Nguyễn Thị Kha	9/1985 - 3/1995
16	Đ/c Phạm Thị Toàn	3/1995 - 8/2006
17	Đ/c Lý Thị Trịnh	8/2006 - 4/2014
18	Đ/c Phạm Thị Lan Ngọc	4/2014 - 12/2017

#### 4. Bí thư Đoàn Thanh niên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Nguyễn Văn Tâm	1943 - 8/1945
2	Đ/c Phạm Hữu Minh	11/1945 - 10/1946
3	Đ/c Lê Văn (tên thường gọi là Trần Văn Tấn)	10/1946 - 8/1947
4	Đ/c Nguyễn Văn Sáng (tên thường gọi là Mai)	8/1947 - 4/1950
5	Đ/c Nguyễn Văn Sẻ	4/1950 - 11/1951
6	Đ/c Anh Tuấn <sup>(1)</sup>	11/1951 - 3/1952
7	Đ/c Nguyễn Văn Khoát	3/1952 - 10/1953
8	Đ/c Nguyễn Văn Sáng (tên thường gọi là Mai)	
9	Đ/c Cán bộ Huyện Đoàn phụ trách	11/1953 - 4/1954
10	Đ/c Nguyễn Thị Thanh	4/1954 - 11/1955

<sup>(1)</sup> Đồng chí Anh Tuấn là cán bộ huyện cử về xã làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

11	Đ/c Nguyễn Văn Quang	11/1955 - 4/1956
12	Đ/c Đặng Văn Đàm	4/1956 - 12/1957
13	Đ/c Nguyễn Văn Quang	01/1958 - 9/1959
14	Đ/c Ngô Xuân Đơ	10/1959 - 12/1960
15	Đ/c Phạm Ngọc Kỳ	12/1960 - 10/1963
16	Đ/c Mai Quốc Đạt	11/1963 - 10/1964
17	Đ/c Ngô Văn Phan	11/1964 - 10/1965
18	Đ/c Ngô Văn Phái	11/1965 - 9/1975
19	Đ/c Nguyễn Thị Sậy	
20	Đ/c Ngô Thị Nở	
21	Đ/c Phạm Văn Nhiệm	10/1975 - 3/1980
22	Đ/c Lưu Thị Nhòng	3/1980 - 02/1984
23	Đ/c Đào Xuân Mương	02/1984 - 11/1989
24	Đ/c Bùi Xuân Hơ	11/1989 - 11/1994
25	Đ/c Ngô Văn Cao	11/1994 - 11/1995
26	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	12/1995 - 01/1999
27	Đ/c Vũ Viết Thịnh	01/1999 - 7/2001
28	Đ/c Đào Văn Sinh	8/2001 - 3/2006
29	Đ/c Mai Phương Đông	4/2006 - 8/2008
30	Đ/c Đào Xuân Giang	9/2008 - 5/2016
31	Đ/c Đặng Thị Liên	6/2016 - 12/2017

## 5. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Vũ Minh Tuấn	4/1990 - 02/2010
2	Đ/c Đào Xuân Các	02/2010 - 8/2015
3	Đ/c Hồ Văn Thủy	9/2015 - 12/2017

## 6. Danh sách Trưởng Công an

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>
1	Đ/c Trần Thế Dân	1945 - 1947 <sup>(1)</sup>
2	Đ/c Trần Thế Ý	
3	Đ/c Nguyễn Văn Thế	
4	Đ/c Đào Phiệt	1947 - 10/1951
5	Đ/c Mai Văn Các	10/1951 - 12/1952
6	Đ/c Nguyễn Đức Sách	
7	Cơ sở trắng cán bộ phụ trách	1953 - 4/1954
8	Đ/c Nguyễn Đức Sách	4/1954 - 12/1955
9	Đ/c Lưu Văn Thìn	01/1956 - 12/1958
10	Đ/c Ngô Văn Lộ	01/1959 - 5/1961
11	Đ/c Đào Trung Kiên	5/1961 - 12/1962
12	Đ/c Bùi Văn Khoái	01/1963 - 11/1965
13	Đ/c Ngô Văn Thắm	11/1965 - 11/1967
14	Đ/c Đào Thị Rịm	11/1967 - 01/1976

<sup>(1)</sup> Các đồng chí Trần Thế Dân, Trần Thế Ý, Nguyễn Văn Thế là cán bộ do huyện cử về phụ trách.

15	Đ/c Nguyễn Văn Thỏ	02/1976 - 11/1979
16	Đ/c Ngô Văn Đan	12/1979 - 6/1983
17	Đ/c Phạm Duy Đầy	6/1983 - 4/1984
18	Đ/c Vũ Việt Thuận	4/1984 - 02/1988
19	Đ/c Bùi Văn Cửa	02/1988 - 4/1998
20	Đ/c Nguyễn Văn Mùa	4/1998 - 3/2008
21	Đ/c Đào Văn Sinh	3/2008 - 3/2015
22	Đ/c Ngô Văn Toàn	4/2015 - 12/2017

## 7. Xã đội trưởng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã

Stt	Họ và tên	Thời gian
1	Đ/c Mai Văn Ngãi	8/1945 - 4/1946
2	Đ/c Đồng Văn Kỳ	
3	Đ/c Đồng Văn Phú	
4	Đ/c Nguyễn Văn Quang (tên thường gọi là Ghênh)	4/1946 - 11/1949
5	Đ/c Nguyễn Đức Phượng	12/1949 - 12/1950
6	Đ/c Hồ Văn Luân	01/1951 - 02/1952
7	Đ/c Nguyễn Văn Thắc	3 - 12/1952
8	Đ/c Nguyễn Văn Huệ	01/1953 - 4/1954
9	Đ/c Lê Xuân Hà	4/1954 - 10/1955
10	Đ/c Nguyễn Thị Năm	10 - 12/1955
11	Đ/c Ngô Thị Nghiê	4 - 12/1956
12	Đ/c Đào Văn Tâm	01 - 6/1957

13	Đ/c Bùi Tiến Ổn	6/1957 - 3/1959
14	Đ/c Phạm Văn Duyên	3 - 11/1959
15	Đ/c Lương Cao Hiếu	11/1959 - 12/1961
16	Đ/c Đào Xuân Hách	12/1961 - 10/1963
17	Đ/c Phạm Ngọc Kỳ	11/1963 - 7/1966
18	Đ/c Bùi Tiến Liệu	8/1966 - 11/1970
19	Đ/c Đào Văn Hận	12/1970 - 7/1973
20	Đ/c Phạm Việt Luân	8/1973 - 3/1980
21	Đ/c Phạm Văn Nhiệm	4/1980 - 7/1984
22	Đ/c Phạm Hữu Mùa	8/1984 - 10/1999
23	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	11/1999 - 10/2005
24	Đ/c Hồ Văn Thủy	10/2005 - 8/2016
25	Đ/c Phạm Ngọc Tân	8/2016 - 12/2017

*Ghi chú:* Các đồng chí Nguyễn Văn Thắc và Nguyễn Văn Huệ là cán bộ được huyện tặng cờ.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI KHÓA XVIII (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đ/c Nguyễn Văn Lái	Bí thư Đảng ủy
2	Đ/c Phạm Duy Hùng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đ/c Ngô Văn Cao <sup>(1)</sup>	Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Đ/c Đỗ Xuân Lạc	Chủ tịch Hội Nông dân
5	Đ/c Bùi Văn Cừa	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6	Đ/c Phạm Thị Toan	Chủ tịch Hội Phụ nữ
7	Đ/c Đào Xuân Mương	Trưởng ban Tài chính - Kế toán ngân sách
8	Đ/c Lưu Đình Chiến	Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng ban liên lạc hưu trí
9	Đ/c Phạm Hữu Mùa	Phó Chủ tịch HĐND xã
10	Đ/c Vũ Minh Tuấn	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
11	Đ/c Đào Văn Hận	Trưởng thôn Thạch Lựu
12	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	Trưởng thôn Trung Thanh Lang
13	Đ/c Ngô Văn Ram	Bí thư Chi bộ thôn Tiên Cẩm

<sup>(1)</sup> Tháng 12/1998, đồng chí Ngô Văn Cao qua đời, đồng chí Phạm Văn Ngạo được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành, giữ chức Thường trực Đảng ủy.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI KHÓA XIX (NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Nguyễn Văn Lái <sup>(1)</sup>	Bí thư Đảng ủy
2	Đ/c Phạm Văn Ngạo <sup>(3)</sup>	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Đ/c Phạm Duy Hùng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Đ/c Bùi Văn Cừa	Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
5	Đ/c Phạm Hữu Mùa	Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND
6	Đ/c Đào Xuân Mương <sup>(2)</sup>	Tài chính kế toán
7	Đ/c Mai Hồng Thái	Cán bộ Chính sách xã hội
8	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	Chỉ huy trưởng BCHQS
9	Đ/c Hồ Đức Điển	Bí thư Chi bộ thôn Thạch Lựu
10	Đ/c Ngô Văn Ram	Bí thư Chi bộ thôn Tiên Cẩm
11	Đ/c Ngô Văn Tuyết	Bí thư Chi bộ thôn An Áo
12	Đ/c Nguyễn Văn Mùa	Trưởng Công an
13	Đ/c Phạm Thị Toan	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
14	Đ/c Vũ Việt Thịnh	Bí thư Đoàn Thanh niên
15	Đ/c Mai Ngọc Ký	Trưởng thôn Trung Thanh Lang

<sup>(1)</sup> Tháng 12/2004, đồng chí Nguyễn Văn Lái nghỉ hưu, đồng chí Phạm Duy Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến tháng 12/2005.

<sup>(2), (3)</sup> Tháng 5/2004, đồng chí Đào Xuân Mương được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; tháng 5/2005, đồng chí Phạm Văn Ngạo nghỉ chế độ, đồng chí Phạm Ngọc Tôn giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng, đồng chí Đào Xuân Mương (Phó Chủ tịch UBND) được bầu giữ chức Phó Bí thư.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Phạm Duy Hùng <sup>(1)</sup>	Bí thư Đảng ủy
2	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Đ/c Đào Xuân Mương	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Đ/c Bùi Văn Cửa	Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
5	Đ/c Mai Hồng Thái	Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
6	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	Cán bộ Địa chính
7	Đ/c Lý Thị Trinh	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8	Đ/c Đào Văn Sinh	Bí thư Đoàn Thanh niên
9	Đ/c Hồ Đức Diễn	Bí thư Chi bộ thôn Thạch Lựu
10	Đ/c Ngô Thị Thu Giang	Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín
11	Đ/c Lưu Văn Hiền	Bí thư Chi bộ thôn An Áo
12	Đ/c Nguyễn Văn Mùa	Trưởng Công an
13	Đ/c Phạm Hữu Để	Bí thư Chi bộ Tiên Cẩm
14	Đ/c Vũ Việt Thịnh	Tài chính - Kế toán
15	Đ/c Đào Xuân Giang	Phó Bí thư Đoàn xã

<sup>(1)</sup> Tháng 7/2006, đồng chí Phạm Duy Hùng chuyển công tác lên huyện, đồng chí Đào Xuân Mương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 02/2007, đồng chí Mai Hồng Thái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hồ Văn Thủy được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI KHÓA XXI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đ/c Đào Xuân Mương	Bí thư Đảng ủy
2	Đ/c Phạm Ngọc Tôn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Đ/c Mai Hồng Thái <sup>(1)</sup>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Đ/c Bùi Văn Cừa <sup>(2)</sup>	Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
5	Đ/c Vũ Việt Thịnh	Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND
6	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	Công chức Địa chính
7	Đ/c Lý Thị Trịnh	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8	Đ/c Đào Xuân Giang	Bí thư Đoàn Thanh niên
9	Đ/c Phạm Hữu Dũng	Cán bộ chính sách
10	Đ/c Nguyễn Văn Mùa	Chủ tịch Hội Nông dân

<sup>(1)</sup> Tháng 6/2011, đồng chí Mai Hồng Thái chuyển công tác lên huyện giữ chức Phó Ban Dân vận Huyện ủy An Lão. Tháng 6/2011, đồng chí Vũ Việt Thịnh được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 2012, đồng chí Nguyễn Trung Tuyển được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

<sup>(2)</sup> Tháng 12/2013, đồng chí Bùi Văn Cừa chuyển công tác giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Đào Xuân Mương giữ chức Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

11	Đ/c Lưu Văn Hiền	Bí thư Chi bộ thôn An Áo
12	Đ/c Đào Văn Sinh	Trưởng Công an
13	Đ/c Phạm Hữu Đễ	Bí thư Chi bộ thôn Tiên Cầm
14	Đ/c Hồ Văn Thủy	Chỉ huy trưởng BCHQS
15	Đ/c Ngô Thị Thu Giang	Bí thư Chi bộ trường Tiểu học Nguyễn Đức Tín
16	Đ/c Đào Văn Quân	Bí thư Chi bộ thôn Thạch Lựu 1
17	Đ/c Bùi Tiến Tài	Bí thư Chi bộ thôn Trung Thanh Lang 2

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đ/c Đào Xuân Mương	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Đ/c Phạm Ngọc Tồn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Đ/c Vũ Việt Thịnh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Đ/c Phạm Hữu Dũng	Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND
5	Đ/c Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND
6	Đ/c Nguyễn Trung Tuyển	Công chức Địa chính - Xây dựng
7	Đ/c Lý Thị Trịnh	Công chức Văn hóa - Xã hội

8	Đ/c Bùi Quốc Định	Phó Bí thư Đoàn xã
9	Đ/c Hồ Thị Sen	Công chức Tài chính - Kế toán
10	Đ/c Phạm Thị Lan Ngọc	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
11	Đ/c Lưu Văn Hiền	Bí thư Chi bộ thôn An Áo
12	Đ/c Ngô Văn Toàn	Trưởng Công an
13	Đ/c Lưu Đình Phiến	Bí thư Chi bộ thôn Trung Thanh Lang 3
14	Đ/c Hồ Văn Thủy	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
15	Đ/c Đặng Thị Liên	Trưởng thôn Tiên Cẩm 3

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Trung tâm lưu trữ quốc gia I: *Tổ chức bộ máy các cơ quan trong chính quyền thuộc địa ở Việt Nam (1862 - 1945)*, Nxb. Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4, tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
3. Văn kiện Đại hội Đảng: *Thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
5. Nguyễn Quang Ân (chủ biên): *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945 - 2002*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.
6. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên): *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2001.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng (1975 - 2000), tập 3*, Nxb. Hải Phòng, 2002.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện An Lão, thành phố Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ huyện An Lão (1930 - 2010)*, Nxb. Hải Phòng, 2013.
9. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Hải Phòng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1986.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí, tập 3*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006.
11. *Lịch sử vũ trang cách mạng huyện An Lão*, Nxb. Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội, 1996.

12. Báo cáo Đại hội Đảng bộ xã An Thái các nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết các năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể xã An Thái.

13. Hương ước các làng văn hóa, hồ sơ di tích các đình, chùa và một số tư liệu khác.

# MỤC LỤC

Tr

## Lời giới thiệu

7

**Chương I:** An Thái - Vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa

11

I. Điều kiện tự nhiên, quá trình hình thành

11

II. Dân cư, truyền thống văn hóa, đấu tranh

16

**Chương II:** Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các thôn Thạch Lựu, Tiên Cẩm, An Áo, Trung Thanh Lang xây dựng lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền và bảo vệ các thành quả cách mạng (1930 - 1946)

41

I. Tình hình kinh tế, xã hội ở các thôn Thạch Lựu, Tiên Cẩm, An Áo, Trung Thanh Lang dưới thời thực dân phong kiến

41

II. Vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

45

III. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (9/1945 - 12/1946)

62

**Chương III:** Nhân dân địa bàn An Thái trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1955)

71

I. Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, đẩy mạnh chiến tranh du kích, chiến đấu thắng lợi (1947 - 1954)

71

II. Tình hình xã Trần Thành trong vùng tập kết "300 ngày" và giải phóng quê hương (20/7/1954 - 13/5/1955)

106

337

<b>Chương IV: Cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn An Thái khôi phục kinh tế sau chiến tranh và thực hiện kế hoạch Nhà nước (1955 - 1965)</b>	113
I. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh và thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1955 - 1960)	113
II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	128
<b>Chương V: Đảng bộ An Thái lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965 - 1975)</b>	141
I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)	141
II. Tập trung chi viện sức người, sức của cho miền Nam (1973 - 1975)	163
<b>Chương VI: Đảng bộ An Thái lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống (1975 - 1985)</b>	173
I. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1975 - 1980)	173
II. Những năm đầu thực hiện Khoán 100 trong nông nghiệp (1981 - 1985)	186
<b>Chương VII: Đảng bộ và nhân dân xã An Thái trong 15 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)</b>	195
I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)	195
II. Thực hiện đổi mới toàn diện (1991 - 1995)	205

III. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2000)	217
<b>Chương VIII: Đảng bộ xã An Thái lãnh đạo nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000 - 2017)</b>	229
I. Đảng bộ và nhân dân xã An Thái trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2010)	229
II. Xây dựng và phát triển xã An Thái giai đoạn 2010 - 2017	256
<b>Kết luận</b>	285
<b>Phụ lục</b>	291
<b>Tài liệu tham khảo</b>	335

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI (1930 - 2003)**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI**  
**(KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2000 - 2005)**

*Ban chỉ đạo biên soạn*

<i>Đ/c Nguyễn Văn Lái</i>	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Phạm Duy Hùng</i>	Phó Bí thư ĐU, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Phạm Văn Ngạo</i>	Phó Bí thư Thường trực ĐU	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Phạm Hữu Mùa</i>	UVBTV, Phó Chủ tịch HĐND	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Bùi Văn Cừa</i>	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND	<i>Ủy viên</i>

*Ban sưu tầm*

<i>Đ/c Nguyễn Văn Lái</i>	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Quang</i>	Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Kiến Thụy	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Ngô Văn Phan</i>	Nguyên Chánh Văn phòng UBND huyện An Lão	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Ngô Văn Thắm</i>	Nguyên Chủ tịch UBND xã	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Ngô Văn Đan</i>	Nguyên Chủ tịch UBND xã	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Lung</i>	Đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Hồ Thu</i>	Đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Vũ Thị Xuân</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Phạm Ngọc Kỳ</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Phạm Hữu Minh</i>	Nguyên Phó Trưởng Công an huyện, đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Vũ Minh Tuấn</i>	Nguyên Chủ tịch Hội CCB	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Vũ Việt Tuấn</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Đào Văn Khanh</i>	Đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Thuấn</i>	Đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Mai Quốc Đạt</i>	Đảng viên cao tuổi Đảng	<i>Ủy viên</i>

*Hoàn chỉnh bản thảo*

**TS. Đoàn Trường Sơn, Trần Phương, Hoàng Thiêng**  
 340

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ AN THÁI (1930 - 2017)

*Tái bản, chỉnh lý, bổ sung và viết tiếp*

*Chỉ đạo thực hiện*

**Ban Thường vụ Huyện ủy An Lão**

*Chịu trách nhiệm nội dung*

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thái**

**Khóa XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

*Ban chỉ đạo*

<i>Đ/c Đào Xuân Mương</i>	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Vũ Viết Thịnh</i>	Phó BT ĐU, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Phạm Ngọc Tồn</i>	Phó Bí thư TT Đảng ủy	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Phạm Hữu Dũng</i>	Phó Chủ tịch HĐND	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Tuấn</i>	Phó Chủ tịch UBND	<i>Ủy viên</i>

*Ban sưu tầm*

<i>Đ/c Đào Xuân Mương</i>	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Phạm Ngọc Tồn</i>	Phó Bí thư TT Đảng ủy	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Bùi Văn Cửa</i>	Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Quang</i>	Nguyên Phó BTTTT Huyện ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Phạm Ngọc Kỳ</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Vũ Viết Tuấn</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Phạm Duy Thơi</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Lái</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Vũ Thị Xuân</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Thuận</i>	Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>

*Bộ phận giúp việc Ban sưu tầm*

<b>Đ/c Hồ Thị Sen</b>	ĐUV, Công chức Tài chính - Kế toán
<b>Đ/c Lý Thị Trịnh</b>	ĐUV, Công chức Văn hóa - xã hội
<b>Đ/c Nguyễn Trung Tuyển</b>	ĐUV, Công chức Địa chính xây dựng
<b>Đ/c Nguyễn Thế Hoàn</b>	Công chức VP HĐND, UBND
<b>Đ/c Bùi Thị Loan</b>	Công chức Văn hóa - xã hội
<b>Đ/c Đặng Thị Liên</b>	Bí thư Đoàn xã, Văn phòng Đảng ủy

*Nhà tài trợ*

**Công ty Cổ phần Xuân Hòa Hà Nội**

***Chịu trách nhiệm liên kết xuất bản***

**Ông Vũ Hải Đông**

**Giám đốc Công ty Truyền thông Nhất Nam**

***Cố vấn khoa học***

**Tiến sĩ Văn hóa học Nguyễn Văn Thắng**

**Đại tá Nguyễn Cảnh Loan**

**Thượng tá Nguyễn Thái Dũng**

***Biên soạn***

**Thạc sĩ Lịch sử Nguyễn Thị Bích Thảo**

**Cử nhân Lịch sử Vũ Đình Tâm**

**Cử nhân Lịch sử Nguyễn Văn Nam**

***Biên tập***

**Nhà báo Đỗ Hải Đăng**

***Trình bày***

**Phạm Châu Anh - Lê Hiên**

***Sửa bản in***

**Như Hồng - Trần Liên**

Tư vấn, thực hiện tại

**CÔNG TY TRUYỀN THÔNG NHẤT NAM**

**Địa chỉ: Khương Trung - Thanh Xuân - Hà Nội**

**Tel: 0989359111; 024 - 62957707 \* Fax: 84.24.35681347**

**Website: [www.truyenthongnhatnam.com.vn](http://www.truyenthongnhatnam.com.vn)**

**HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.3 9260024 Fax: 024.3 9260031

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ AN THÁI (1930 - 2017)**

Chịu trách nhiệm xuất bản  
*Giám đốc*  
**Bùi Việt Bắc**

Chịu trách nhiệm nội dung  
*Tổng biên tập*  
**Lý Bá Toàn**

Biên tập  
**Ngô Thị Hồng Tú**

---

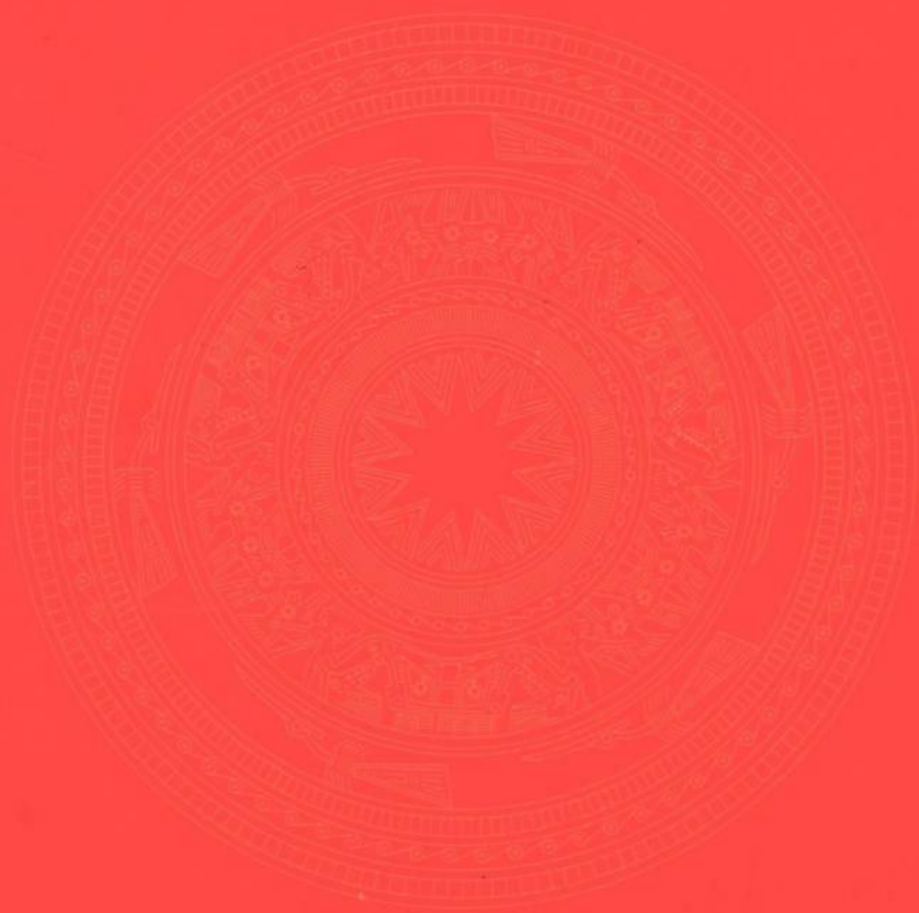
In 450 cuốn, khổ: 14,5 x 20,5 cm. In tại Công ty cổ phần in Ngọc Trâm.

Địa chỉ: 62 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: **2511-2017/CXBIPH/84-39/HĐ**.

Số QĐXB của NXB: **730/QĐ-NXBHĐ** cấp ngày 30 tháng 12 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2018.



Tư vấn và tổ chức thực hiện tại: **Công ty Truyền thông Nhật Nam**  
Đ/c: Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội • Tel: 0989 359 111  
Fax: 024 3568 1347 • Website: [www.truyenthongnhatnam.com.vn](http://www.truyenthongnhatnam.com.vn)  
E-mail: [nhatnammedia@gmail.com](mailto:nhatnammedia@gmail.com)

ISBN: 978-604-89-0666-5

